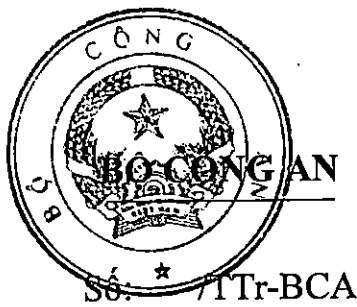




CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO LẦN 3

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định quy định phòng, chống tin giả, tin sai sự thật

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025, Bộ Công an kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định phòng, chống tin giả, tin sai sự thật (sau đây gọi là dự thảo Nghị định) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Chủ trương, đường lối của Đảng

Triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ an ninh trên lĩnh vực thông tin, truyền thông, bảo đảm chủ quyền trên không gian mạng, phát triển kinh tế tư nhân, văn hóa Việt Nam, thực hiện đột phá phát triển phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Đảng đã ban hành nhiều chủ trương, đường lối, trong đó có đề cập đến nhiệm vụ đấu tranh, phòng, chống tin giả, tin sai sự thật. Cụ thể:

a) Coi đấu tranh, phòng, chống tin giả, tin sai sự thật là nhiệm vụ cốt lõi, mang tính đột phá trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, an ninh thông tin, truyền thông của cả hệ thống chính trị, nhất là các lực lượng trực tiếp chiến đấu và chính quyền địa phương các cấp như:

Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 17/4/2009 của Ban Bí thư về tăng cường cuộc đấu tranh chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa; Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; Kết luận 89-KL/TW ngày 25/7/2024 của Bộ Chính trị ban hành về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW; Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị về phát triển và tăng cường quản lý báo chí điện tử; Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 16/9/2013 của Ban Bí thư về tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng; Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng; Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về chiến lược an ninh quốc gia; Kết luận số 53-KL/TW ngày 04/6/2019 của Ban Bí thư về việc chỉ đạo đấu tranh ngăn chặn, xử lý, gỡ bỏ, triệt phá tin giả, thông tin sai sự thật, xấu độc trên Internet, mạng xã

hội; Kết luận số 72-KL/TW ngày 19/5/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình hiện nay. Trong đó, nội dung cơ bản được Đảng chỉ rõ là: Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức, nâng cao sức đề kháng cho nhân dân trước những hoạt động tuyên truyền các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị vào cuộc đấu tranh; chủ động cung cấp thông tin chính thống cho Nhân dân, đẩy lùi thông tin xấu, tiêu cực; tăng cường quản lý nhà nước với các loại hình thông tin truyền thông, đặc biệt là các trang mạng xã hội, trang web, blog; có giải pháp hữu hiệu ngăn chặn các trang web, blog đăng tải, phát tán thông tin sai trái, thù địch; bảo đảm an toàn, an ninh mạng và chủ quyền quốc gia trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu quốc gia...

Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIV cũng nêu rõ nhiệm vụ, giải pháp: “*đấu tranh, phản bác những luận điệu xuyên tạc lịch sử, văn hóa và truyền thống cách mạng*”¹; “*cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, khách quan để phòng, chống “diễn biến hòa bình”, thông tin xấu, độc trên Internet, mạng xã hội*”².

b) Phòng, chống tin giả, tin sai sự thật để khuyến khích thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, bảo vệ doanh nhân. Bộ chính trị đã ban hành Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Trong đó có nêu quan điểm “*Nghiêm cấm các hành vi những nhiễu, tiêu cực, đưa thông tin sai lệch, không chính xác, ảnh hưởng đến doanh nghiệp, doanh nhân*”.

c) Phòng, chống tin giả, tin sai sự thật bảo đảm phát triển văn hóa Việt Nam. Bộ Chính trị đã Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam. Trong đó, nêu rõ nhiệm vụ: “*Xây dựng môi trường thông tin số lành mạnh, nâng cao ý thức pháp luật, trách nhiệm công dân trong không gian số; ban hành bộ quy tắc ứng xử trên không gian số; làm trong sạch môi trường văn hóa số. Xây dựng thể trận văn hóa gắn với quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Kiên quyết xử lý thông tin xấu độc, phản văn hóa, tin giả trên mạng xã hội và phương tiện thông tin khác*”...

d) Coi phòng, chống tin giả, tin sai sự thật là một trong nội dung bảo đảm phát triển phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Trong đó, quan điểm của Đảng là: “*Phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc “hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí*”...”; “*Bảo đảm chủ quyền quốc gia trên không gian mạng; bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an toàn thông tin của tổ chức và cá nhân là yêu cầu xuyên suốt, không thể tách rời trong quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*”. Nhiệm vụ có nội dung “*Từng bước ứng dụng công nghệ số trong chỉ huy, điều hành tác chiến của lực lượng vũ trang cũng như làm chủ công nghệ cao trong hoạt động quốc phòng, an ninh. Ngăn chặn hiệu*

¹ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

² Phụ lục 5 về Tổng kết công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ đại hội XIII và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIV

quả tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến”.

Kết luận 89-KL/TW ngày 25/7/2024 của Bộ Chính trị ban hành về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, Bộ Chính trị đã giao Đảng ủy Công an Trung ương chủ trì, phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương và địa phương tập trung xây dựng Nghị định của Chính phủ, tiến tới xây dựng Luật phòng, chống tin giả, tin sai sự thật. Do vậy việc xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định phòng, chống tin giả, tin sai sự thật là nhiệm vụ cần thiết, cấp bách trong bối cảnh hiện nay.

1.2. Yêu cầu quản lý, điều hành của Chính phủ

Để triển khai thực hiện Kết luận 89-KL/TW ngày 25/7/2024 của Bộ Chính trị ban hành về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW yêu cầu Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng và ban hành Chiến lược phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; có lộ trình phù hợp xây dựng Nghị định của Chính phủ, tiến tới xây dựng Luật phòng, chống tin giả, tin sai sự thật vào thời điểm thích hợp; và Đảng ủy Công an Trung ương thực hiện nhiệm vụ xây dựng Nghị định của Chính phủ, tiến tới xây dựng Luật Phòng, chống tin giả, tin sai sự thật, tại công văn số 2252/VPCP-KGVX, ngày 13/6/2024 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Chính phủ giao Bộ Công an thực hiện quy trình xây dựng Nghị định theo quy định pháp luật.

Trong Quyết định số 125/QĐ-TTg, ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chương trình công tác năm 2026 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Công an chủ trì xây dựng “*Nghị định quy định một số biện pháp công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật*”, thời gian trình Chính phủ trong tháng 11/2026.

Như vậy, thực tế việc đấu tranh, phòng, chống tin giả, tin sai sự thật liên quan đến nhiều lĩnh vực của các Bộ, ban, ngành liên quan. Do đó đòi hỏi phải có các quy định phân công, phân cấp thống nhất, quy định cơ chế phối hợp rõ ràng giữa các bộ, cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ để triển khai các nhiệm vụ hiệu quả, thống nhất theo quan điểm “một việc do một đơn vị chủ trì”.

Theo điểm b khoản 1 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 giao Chính phủ ban hành Nghị định để quy định: Các biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành Hiến pháp; các biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; các biện pháp để thực hiện chính sách kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, tài chính, tiền tệ, ngân sách, thuế, dân tộc, tôn giáo, văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, môi trường, đối ngoại, chế độ công vụ, cán bộ, công chức, viên chức, quyền, nghĩa vụ của công dân và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quản lý, điều hành của Chính phủ; những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của từ 02 bộ, cơ quan ngang bộ trở lên; nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác thuộc thẩm quyền của Chính phủ; phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn...

Do đó, việc đề xuất xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định phòng, chống tin giả, tin sai sự thật là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

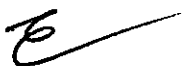


1.3. Yêu cầu hoàn thiện thống nhất quy định về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật

Hiện nay, qua rà soát các luật đã ban hành liên quan phòng, chống tin giả, tin sai sự thật, Bộ Công an nhận thấy tuy có một số luật đã đề cập một số điều liên quan nhưng các quy định chưa được đồng bộ. Cụ thể:

a) Bộ luật Hình sự hiện hành chỉ quy định tin giả, tin sai sự thật là các tội như: các tội xâm phạm đến an ninh quốc gia (Điều 115. Tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội; Điều 116. Tội phá hoại chính sách đoàn kết; Điều 117. Tội làm, tàng trữ, tán phát hoặc truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Điều 118. Tội phá rối an ninh) và các tội khác (Điều 131. Tội xúi giục hoặc giúp người khác tự sát; Điều 140. Tội hành hạ người khác; Điều 155. Tội làm nhục người khác; Điều 156. Tội vu khống; Điều 198. Tội lừa dối khách hàng; Điều 299. Tội khủng bố; Điều 331. Tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân).

b) Luật An ninh mạng 2025 quy định một số hành vi liên quan tin giả, tin sai sự thật như: Điểm c,d, khoản 1, Điều 7. Các hành vi nghiêm cấm về an ninh mạng *“Bịa đặt, vu khống, thông tin sai sự thật, xâm phạm nhân phẩm, danh dự, uy tín của người khác hoặc gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác; gây hoang mang trong Nhân dân, gây thiệt hại cho hoạt động kinh tế - xã hội, gây khó khăn cho hoạt động bình thường của cơ quan nhà nước hoặc người thi hành công vụ, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức cá nhân khác; thông tin bị đặt, sai sự thật về sản phẩm, hàng hóa, tiền, trái phiếu, công trái, séc và các loại giấy tờ có giá khác; thông tin bịa đặt, sai sự thật trong lĩnh vực ngân hàng, thương mại điện tử, kinh doanh theo phương thức đa cấp, chứng khoán”*; biện pháp bảo vệ an ninh mạng (Điều 5) *“Sử dụng giải pháp kỹ thuật để bảo vệ an ninh thông tin mạng, an ninh dữ liệu, hệ thống thông tin, ngăn chặn thông tin vi phạm pháp luật; ngăn chặn, yêu cầu ngừng cung cấp thông tin mạng; yêu cầu xóa bỏ, truy cập xóa bỏ thông tin trái pháp luật hoặc thông tin sai sự thật, tin giả trên không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân”*; trách nhiệm của cá nhân, tổ chức về phòng ngừa, xử lý hành chính các thông tin và hành vi sử dụng công nghệ thông tin, phương tiện điện tử xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trên không gian mạng tại Khoản 3 và 4, Điều 14 quy định *“Doanh nghiệp trong nước và nước ngoài cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, internet, các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng và chủ quản hệ thống thông tin phối hợp lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng xử lý thông tin trên không gian mạng có quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 13 Luật này phải và phòng, chống hành vi sử dụng công nghệ thông tin, phương tiện điện tử xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trên không gian mạng”*; *“tổ chức, cá nhân soạn thảo, đăng tải, tán phát thông tin trên không gian mạng có nội dung quy định tại các khoản 1,2 và 3 Điều 13 của Luật này phải gỡ bỏ thông tin khi có yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật”*.



c) Khoản 9, Điều 8, Luật Quảng cáo quy định hành vi cấm trong hoạt động quảng cáo: “*Quảng cáo không đúng hoặc gây nhầm lẫn về khả năng kinh doanh, khả năng cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; về số lượng, chất lượng, giá, công dụng, kiểu dáng, bao bì, nhãn hiệu, xuất xứ, chủng loại, phương thức phục vụ, thời hạn bảo hành của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã đăng ký hoặc đã công bố*”.

d) Điều 8, Luật Báo chí 2025 quy định các hành vi nghiêm cấm: “*Thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân; quy kết tội danh chưa có bản án của Tòa án*”.

e) Khoản 1, Điều 11, Luật Tiếp cận thông tin 2016 quy định các hành vi bị nghiêm cấm: “*Cố ý cung cấp thông tin sai lệch, không đầy đủ, trì hoãn việc cung cấp thông tin; hủy hoại thông tin; làm giả thông tin*”.

g) Điều 9, Luật Viễn thông 2023 quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động viễn thông: “*Lợi dụng hoạt động viễn thông nhằm chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân*”....

h) Khoản 2, Điều 7, Luật Trí tuệ nhân tạo 2025 quy định các hành vi bị nghiêm cấm “*Phát triển, cung cấp, triển khai hoặc sử dụng các hệ thống trí tuệ nhân tạo nhằm mục đích sử dụng yếu tố giả mạo hoặc mô phỏng người, sự kiện thật để lừa dối hoặc thao túng nhận thức, hành vi của con người một cách có chủ đích và có hệ thống, gây tổn hại nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của con người*”; “*tạo ra hoặc phổ biến nội dung giả mạo có khả năng gây nguy hại nghiêm trọng đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội*”

Như vậy, hiện có một số luật đã quy định một số điều liên quan đến phòng, chống tin giả, tin sai sự thật, tuy nhiên các quy định chưa đồng bộ. Do đó, Nghị định của Chính phủ quy định phòng, chống tin giả, tin sai sự thật là việc cụ thể hóa các luật và thống nhất phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của Chính phủ, góp phần nâng cao hiệu quả bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Bối cảnh quốc tế và trong nước

a) Trong nước, hoạt động tạo dựng, phát tán tin giả, tin sai sự thật tiếp tục có nhiều diễn biến mới, phức tạp nhất là trên Internet, mạng xã hội, nổi lên là: (1) Tin giả, tin sai sự thật được tạo dựng nhằm gây nhiễu loạn, làm suy giảm niềm tin, gây hoang mang, hoài nghi trong cán bộ đảng viên, Nhân dân đối với tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của đất nước; kích động gây mâu thuẫn, chia rẽ nội bộ, khối đại đoàn kết toàn dân tộc; thúc đẩy suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ và trong Nhân dân. (2) Tin giả, tin sai sự thật xuất hiện phổ biến trên không gian mạng với việc sử dụng ảnh hưởng của tài khoản cá nhân trên mạng xã hội, biên tập, đưa đẩy thông tin, che giấu nguồn thông tin; được tư vấn, hỗ trợ về mặt kỹ thuật từ các tiện ích của các mạng xã hội; tán phát trên đa dạng các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Youtube, Twitter, Snapchat, TikTok...; được tạo ra từ

việc sử dụng trí tuệ nhân tạo để tạo dựng tin giả, tin sai sự thật đưa thông tin nhanh chóng, tác động tiêu cực đến xã hội. (3) Tin giả, tin sai sự thật được tạo ra nhằm tung tin đồn đoán, kích thích tâm lý tò mò, “đón đọc hàng giờ”, “theo dõi hàng ngày” của quần chúng nhân dân. Đặc biệt, nhiều tin giả, tin sai sự thật chứa đựng nhiều thông tin, hình ảnh liên quan bí mật nhà nước, đường lối, chính sách ngoại giao, quốc phòng, an ninh gây ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh quốc gia, đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước; một số thông tin tạo dựng các thông tin không có thật về tình hình nội bộ, tạo “điểm nóng truyền thông mạng xã hội”; một số vụ việc “sản xuất, phát tán” các văn bản, tài liệu giả mạo cơ quan chức năng gây dư luận phức tạp. (4) Tin giả, tin sai sự thật phục vụ việc truyền thông bản, tiêu cực gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của các cá nhân, tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp; tác động tiêu cực đến tư tưởng và tâm trạng xã hội. (5) Tin giả, tin sai sự thật được tán phát vì động cơ trục lợi, thu hút người xem để câu view bán hàng; đáng chú ý, tình trạng tán phát thông tin giả mạo để lừa đảo qua mạng có nhiều diễn biến phức tạp.

Việc đăng tải, tạo dựng, chia sẻ tin giả xuất phát từ nhiều nguyên nhân như do thiếu kiến thức kiểm chứng thông tin, do nhẹ dạ cả tin, mất cảnh giác, vì mục đích câu view, câu like, trục lợi. Đặc biệt, nhiều trường hợp vì động cơ, mục đích chống phá Đảng, Nhà nước và chính quyền các cấp, phá hoại nội bộ, gây phức tạp an ninh, trật tự và hoang mang trong dư luận xã hội.

Về hậu quả: Tin giả, tin sai sự thật ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống kinh tế, xã hội, an ninh chính trị. Trong đó: (1) Đối với các cá nhân, tin giả, tin sai sự thật tác động làm cho người dân hiểu sai, nhận thức sai, từ đó đưa ra các quyết định sai, dẫn đến thiệt hại về uy tín, tư tưởng, kinh tế... ảnh hưởng lớn đến việc đầu tư, học tập, kinh doanh, tiêu dùng, sức khỏe, tổn hại danh dự, uy tín cá nhân. (2) Đối với xã hội, tin giả, tin sai sự thật gây ra sự hoang mang, khủng hoảng trong cộng đồng, gây chia rẽ, xung đột, mất đoàn kết, gây kích động, suy giảm niềm tin vào Đảng, Nhà nước, các cơ quan chức năng. (3) Đối với kinh tế, tin giả, tin sai sự thật gây thiệt hại về tài chính, đầu tư doanh nghiệp, tạo nguy cơ làm hỗn loạn thị trường tài chính, kinh tế, cản trở hoạt động kinh doanh và môi trường đầu tư. (4) Đối với quản lý nhà nước, tin giả, tin sai sự thật gây hiểu nhầm chính sách, làm giảm hiệu quả quản lý, cản trở hoạt động của các cơ quan nhà nước, đe dọa an ninh, trật tự, làm suy yếu môi trường thông tin lành mạnh, thậm chí gây “khủng hoảng truyền thông”.

b) Về tình hình quốc tế phòng, chống tin giả, tin sai sự thật: Hiện nay, nhiều quốc gia đã có những giải pháp quyết liệt để phòng, chống, xử lý tin giả, tin sai sự thật, trong đó có việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan; một số nước ban hành những dự luật riêng về phòng, chống và xử lý vi phạm về tin giả, tin sai sự thật với mức chế tài cao, tạo môi trường thông tin, truyền thông lành mạnh và bảo vệ lợi ích quốc gia. Đánh giá thực tiễn xây dựng pháp luật phòng chống, xử lý tin giả, tin sai sự thật của các nước trong khu vực và trên thế giới, nổi lên các vấn đề sau: (1) đã có 78 quốc gia/vùng lãnh thổ thông qua luật riêng về chống thông tin sai lệch, tin giả để kiểm duyệt nội dung bất hợp pháp³. (2) có 115

³ Trên trang Statista.com đã thống kê số lượng các nước có luật về thông tin sai lệch, thông tin xuyên tạc và thông tin xấu độc từ 2011 đến 2022: Châu phi: 29 nước; Châu Á: 19; Trung Đông và Bắc Phi: 9; Châu Âu: 9; Mỹ Latinh và Caribe: 5; Châu Đại Dương: 3; Á Âu: 2; Bắc Mỹ: 2.



quốc gia/vùng lãnh thổ tuy không có luật cụ thể chống tin giả, tin sai lệch nhưng đã quy định tại các luật khác, đặc biệt có 54 nước đã quy định về đấu tranh, phòng, chống tin giả trong Luật hình sự với các điều khoản xử phạt liên quan đến hành vi tung tin giả, tin sai sự thật.⁴

Ngoài ra, tháng 10 năm 2025, Việt Nam đã tổ chức thành công lễ mở ký Công ước của Liên Hiệp Quốc về chống tội phạm mạng (Công ước Hà Nội) tại Hà Nội. Nội dung công ước xoay quanh 03 trụ cột lớn: Hình sự hóa các hành vi phạm tội qua mạng; tăng cường hợp tác quốc tế trong điều tra, dẫn độ, chia sẻ chứng cứ điện tử; bảo đảm quyền con người trong môi trường số trong đó có hoạt động bảo vệ trước tin giả, tin sai sự thật. Vì thế, cần thiết phải có quy định pháp luật về hợp tác quốc tế phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật để cụ thể hóa các cam kết của Việt Nam trong thực hiện các Điều ước quốc tế về chống tội phạm.

Như vậy, Chính phủ ban hành Nghị định quy định một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật là phù hợp xu hướng của quốc tế trong phòng, chống vấn nạn tin giả, tin sai sự thật và tiên phong trong việc thực hiện cam kết của Việt Nam thực hiện Công ước Hà Nội

2.2. Thực tiễn phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật

Về hình sự hóa hành vi tin giả, tin sai sự thật: Hiện nay tuy chưa có điều khoản riêng tại Bộ luật Hình sự hiện hành về loại tội phạm này, tuy nhiên các hành vi riêng lẻ đã được đề cập tại một số điều của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 gồm: một số tội xâm phạm đến an ninh quốc gia (Điều 115. Tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội; Điều 116. Tội phá hoại chính sách đoàn kết; Điều 117. Tội làm, tàng trữ, tán phát hoặc truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Điều 118. Tội phá rối an ninh) và một số tội khác (Điều 131. Tội xúi giục hoặc giúp người khác tự sát; Điều 140. Tội hành hạ người khác; Điều 155. Tội làm nhục người khác; Điều 156. Tội vu khống; Điều 198. Tội lừa dối khách hàng; Điều 299. Tội khủng bố; Điều 331. Tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân).

Về xử lý vi phạm hành chính, qua rà soát các Nghị định liên quan có đề cập đến một số nội dung như:

a) Về đưa ra khái niệm: Khoản 18, Điều 3, Nghị định số 147/2024/NĐ-CP, ngày 09/11/2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng quy định *“Tin giả là những thông tin sai lệch một phần hoặc toàn bộ so với sự thật, do một hoặc nhiều chủ thể tạo ra nhằm phục vụ mục đích, ý đồ riêng”*;

b) Về biện pháp xử lý:

- Điểm p, khoản 3, Điều 3, Nghị định số 15/2020/NĐ-CP, ngày 03/2/2020 của Chính phủ quy định *“Buộc gỡ bỏ thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn, thông tin vi phạm pháp luật”*; Khoản 3, Điều 3, Nghị định 119/2020/NĐ-CP, ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định *“Buộc cải chính, xin lỗi; buộc gỡ bỏ thông tin sai sự thật, thông tin vi phạm quy định pháp luật đã đăng, phát trên báo điện tử,*

⁴ Bài viết “Tạo đột phá trong công tác phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật”, ngày 25/02/2026 trên báo Công an nhân dân

tạp chí điện tử, trang thông tin điện tử tổng hợp...”;

- Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/2/2020 của Chính phủ quy định phạt tiền 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng đối với các hành vi: Điểm a, khoản 1, Điều 101 “*Cung cấp, chia sẻ thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân*”; Điểm d, khoản 1, Điều 101 “*Cung cấp, chia sẻ thông tin bịa đặt, gây hoang mang trong Nhân dân, kích động bạo lực, tội ác, tệ nạn xã hội, đánh bạc hoặc phục vụ đánh bạc*”; Điểm n, khoản 3, Điều 102 “*Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân*”

- Điều 3, Nghị định số 282/2025/NĐ-CP, ngày 30/10/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình quy định: Các hình thức xử phạt chính gồm phạt cảnh cáo; phạt tiền. Các hình thức xử phạt bổ sung. Các biện pháp khắc phục hậu quả.

Nghị định số 282/2025/NĐ-CP quy định phạt tiền: Phạt tiền từ 3 triệu đến 4 triệu đồng đối với hành vi quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 8 “*cố ý báo tin giả, không đúng sự thật đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền*”; Phạt tiền từ 4 triệu đến 6 triệu đồng đối với hành vi tại điểm h, khoản 4, Điều 8 “*Viết, tán phát, lưu hành tài liệu, hình ảnh có nội dung xuyên tạc, bịa đặt, vu cáo làm ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc mang theo băng, cò, biểu ngữ dưới mọi hình thức nhằm chống đối chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, trừ trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, Điều 101 Nghị định 15/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 14/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ)*”; Phạt tiền từ 8 triệu đến 12 triệu đồng đối với hành vi tại điểm d, khoản 4, Điều 10 “*làm giả thông tin về cư trú, sử dụng thông tin về cư trú giả trên ứng dụng định danh quốc gia*”;

- Nghị định số 282/2025/NĐ-CP quy định biện pháp khắc phục hậu quả: Khoản 14, Điều 8 buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 và điểm h khoản 4 Điều nay; buộc xin lỗi công khai tại nhà riêng, nơi làm việc, địa điểm khác hoặc trên phương tiện thông tin đại chúng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 và điểm d khoản 5 Điều này, trừ trường hợp nạn nhân có đơn không yêu cầu...

c) Về quy định trách nhiệm: Nghị định số 147/2024/NĐ-CP quy định: Khoản 7, Điều 12 “*Doanh nghiệp viễn thông có trách nhiệm triển khai các biện pháp kỹ thuật cần thiết để ngăn chặn việc truy cập vào các trang thông tin điện tử, các ứng dụng kinh doanh dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền xuyên biên giới*”; điểm k, khoản 3, Điều 23 “*Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài cung cấp kho ứng dụng phải thực hiện việc gỡ bỏ các ứng dụng vi phạm pháp luật*...”; điểm b, khoản 5, Điều 23 “*Đối với các ứng dụng trên mạng vi phạm pháp luật Việt Nam, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài cung cấp kho ứng dụng thực hiện ngăn chặn, gỡ bỏ các ứng dụng vi phạm pháp luật chậm nhất 24 giờ kể từ khi có yêu*



câu...”; “các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài có trách nhiệm ngăn chặn, gỡ bỏ kịp thời chậm nhất 24 giờ các nội dung xâm phạm an ninh quốc gia khi có yêu cầu...”

Như vậy, thực tế pháp luật Việt Nam đã quy định phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. Tuy nhiên các quy định thực tế còn một số vấn đề bất cập, hạn chế như: (1) Chưa có giải pháp đồng bộ để phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn trong khi xu hướng tán phát tin giả, tin sai sự thật đang trở thành vấn nạn ở các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. (2) Chưa có các quy định pháp luật trực tiếp để hạn chế vấn nạn tin giả, sai sự thật một cách toàn diện, đầy đủ để làm căn cứ, cơ sở áp dụng các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, xử lý tin giả, tin sai sự thật tạo sự phòng ngừa sâu rộng trong xã hội như: quy định về khái niệm “tin giả”, “tin sai sự thật” một cách chính thống, chặt chẽ, khoa học; quy định về xác định, kiểm chứng tin giả, tin sai sự thật; quy định về quy trình xử lý vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; quy định các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, xử lý vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật thống nhất, toàn diện; các quy định về quản lý nhà nước phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; quy định pháp luật về thẩm quyền, trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức trong phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật thống nhất... (3) Các chế tài xử lý vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật còn quy định các chế tài, khung hình phạt tiền khác nhau, hình phạt bổ sung, biện pháp khắc phục nhau, chưa đảm bảo thống nhất và việc áp dụng thống nhất của các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

Qua phân tích trên, việc xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định phòng, chống tin giả, tin sai sự thật là cần thiết để thống nhất và nâng cao hiệu quả đấu tranh, phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của Việt Nam trước vấn nạn tin giả, tin sai sự thật hiện nay.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục tiêu ban hành dự thảo Nghị định

a) Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành và phù hợp cơ cấu tổ chức mới của Chính phủ.

b) Bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; bảo vệ quyền lợi, lợi ích, sức khỏe, tính mạng, danh dự, uy tín của Nhân dân; bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp, uy tín của các cơ quan đơn vị, doanh nghiệp.

c) Tạo cơ sở pháp lý rõ ràng, thống nhất thuận lợi cho việc thực hiện pháp luật, tổ chức các biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật của các bộ, ngành, địa phương, nhất là cấp cơ sở và các chủ thể có liên quan.

d) Bảo đảm điều kiện tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên cơ sở sử dụng hiệu quả nguồn lực hiện có, phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định.

e) Điều chỉnh hoạt động phát ngôn, đăng tải, chia sẻ thông tin gắn với trách nhiệm cộng đồng, quy tắc ứng xử.



g) Tạo cơ sở pháp lý để hợp tác quốc tế trong phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tin giả, tin sai sự thật, thông tin sai lệch, bôi nhọ, vu cáo giữa Việt Nam và các chủ thể khác.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

a) Bảo đảm phù hợp với Hiến pháp, hệ thống pháp luật hiện hành và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

b) Thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về đấu tranh, phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc; bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

c) Tuân thủ quy định của pháp luật; tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; gắn với trách nhiệm phát ngôn, truyền tải thông tin đến các đối tượng bằng mọi hình thức.

d) Coi trọng phòng ngừa; chủ động phát hiện, ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

e) Bảo đảm tính thống nhất, rõ ràng trong phân công nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong triển khai phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

g) Đáp ứng yêu cầu thực tiễn, bảo đảm tính khả thi, hiệu lực, hiệu quả; tránh chồng chéo, trùng lặp trong quản lý nhà nước.

h) Khuyến khích ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Việc triển khai xây dựng Nghị định được Bộ Công an tuân thủ theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành Luật, bao gồm:

1. Đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

2. Xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và dự thảo các văn bản có trong hồ sơ xây dựng Nghị định (dự thảo tờ trình, dự thảo rà soát chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định, dự thảo bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc, dự thảo bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo)

3. Thành lập Tổ Biên tập, Ban Soạn thảo gồm đại diện các cơ quan đơn vị: Ban Tuyên giao và Dân vận Trung ương, Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Khoa học và Công nghệ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tài chính (theo quyết định số 3773/QĐ-BCA-A03, ngày 22/5/2026 của Bộ Công an); tổ chức lấy ý kiến các thành viên Tổ Biên tập, Ban soạn thảo để hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định.

4. Gửi văn bản lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định đến 20 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; 34 Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

5. Đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử Bộ Công an từ ngày 13/02/2026 đến hết ngày 22/02/2026 để lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định. Đến hết thời gian theo quy định, cơ quan chủ trì soạn thảo không nhận được ý kiến góp ý về dự thảo Nghị định nêu trên.

Trên cơ sở 17/20 ý kiến của các bộ, cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ; 21/34 ý kiến của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố (trong đó có 15 ý kiến thống nhất, 06 đơn vị có ý kiến), Bộ Công an đã tổng hợp, rà soát, nghiên cứu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định.

6. Đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật từ ngày 31/3/2026 đến hết ngày 30/4/2026 để lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

7. Gửi văn bản lấy ý kiến lần 2 đối với dự thảo Nghị định đến 08 bộ, cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ (Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thanh tra Chính phủ); Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ ngày 23/3/2026 đến ngày 03/4/2026.

8. Tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý hồ sơ dự thảo lần 2 Nghị định của Chính phủ quy định phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

9. Ngày 28/4/2026, Bộ Công an đã có Công văn số 1917/BCA-ANCTNB gửi Bộ Tư pháp thẩm định Dự thảo Nghị định. Ngày / /2026, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số /BC-BTP đối với Dự thảo Nghị định.

10. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Công an đã tổng hợp ý kiến, tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về phạm vi, đối tượng áp dụng, nguyên tắc, quản lý nhà nước, hợp tác quốc tế phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; quy trình xử lý tin giả, tin sai sự thật; một số biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; thẩm quyền, trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp; trách nhiệm của cá nhân, tổ chức có liên quan trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

1.2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với: Công dân, cơ quan, tổ chức Việt Nam; người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam; tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài có hoạt động tại Việt Nam, người nước ngoài cư trú tại Việt Nam; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet; tổ chức, doanh nghiệp cung cấp mạng xã hội, cung cấp thông tin xuyên biên giới có hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam; cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật ảnh hưởng quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức,

nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc tham gia ký kết có quy định khác.

2. Bộ cục của dự thảo nghị định

Nghị định được bố cục thành 04 chương, bao gồm: Chương 1: Những quy định chung (08 điều, từ Điều 1 đến Điều 8); Chương 2: Các biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật (14 điều từ Điều 9 đến Điều 22); Chương 3: Trách nhiệm, thẩm quyền cơ quan chức năng, trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật (06 điều từ Điều 23 đến Điều 28); Chương 4: Điều khoản thi hành (3 điều từ Điều 29 đến Điều 31).

3. Nội dung cơ bản

3.1. Thống nhất định nghĩa tin giả, tin sai sự thật và các hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật

a) Nghị định đã giải thích các từ ngữ (tại Điều 3 của dự thảo Nghị định): Tin giả, tin sai sự thật; thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; công bố vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật; phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; nạn nhân của tin giả, tin sai sự thật.

Điều này xuất phát từ việc hiện nay các luật, nghị định liên quan chưa có khái niệm thống nhất về tin giả, tin sai sự thật và các văn bản đều đề cập tin giả, tin sai sự thật ở các khía cạnh khác nhau như: tin giả, thông tin sai lệch, tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, giả mạo... Do đó việc giải thích tin giả, tin sai sự thật để đảm bảo tính thống nhất. Đồng thời, dự thảo nghị định của quy định các dạng tin giả, tin sai sự thật bao gồm: Thông tin giả, thông tin sai sự thật, thông tin sai lệch, thông tin giả mạo, thông tin bịa đặt, thông tin vu khống, thông tin xuyên tạc. Điều này giải quyết vấn đề thiếu đồng bộ, nhất quán tại các luật và các nghị định khác, bảo đảm tính toàn diện trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

b) Quy định phân loại tin giả, tin sai sự thật (tại Điều 4 của dự thảo Nghị định) bao gồm: Phân loại theo độ nguy hại; phân loại theo quyền được tiếp cận thông tin. Đây là những nội dung để giúp các lực lượng chức năng có thể tổ chức xử lý tin giả, tin sai sự thật phù hợp với điều kiện thực tế.

c) Quy định mới các hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật (tại Điều 6 của dự thảo Nghị định) bao gồm: Phát ngôn, làm, lưu trữ, tàng trữ, phát tán, đăng tải, chia sẻ, bình luận tin giả, tin sai sự thật xâm hại đến an ninh, uy tín, hình ảnh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; cung cấp tin giả, tin sai sự thật cho cá nhân, cơ quan, tổ chức khác nhằm gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; xâm phạm an ninh, uy tín, hình ảnh quốc gia, trật tự an toàn xã hội hoặc nhằm mục đích để tổ chức, cá nhân sử dụng tin giả, tin sai sự thật tuyên truyền, phổ biến thông tin, hoạt động khác; cản trở hoặc trốn tránh cung cấp thông tin về vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền; không chủ động khắc phục hậu quả, thiệt hại, đính chính thông tin khi tự phát hiện hoặc được thông báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; trực tiếp hoặc tham gia thành lập các tổ chức, hội, nhóm thực hiện vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; trực tiếp hoặc tham gia tạo lập, vận hành,



quản trị, kiểm duyệt các trang web, blog, trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội, tài khoản mạng xã hội nhằm cung cấp, phát tán, đăng tải, chia sẻ thông tin vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; đào tạo, huấn luyện, xúi giục, giúp sức, câu kết cá nhân, tổ chức khác thực hiện vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; sử dụng công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật một cách có chủ đích, có hệ thống để gây tổn hại nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp của cá nhân, tổ chức; sử dụng thông tin, hình ảnh, danh nghĩa, ảnh hưởng của cá nhân, tổ chức để thực hiện vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; giả mạo cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; quảng cáo sử dụng tin giả, tin sai thật vi phạm pháp luật; mua bán tin giả, tin sai sự thật vi phạm pháp luật dưới mọi hình thức hoặc mua bán các trang web, blog, trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội, tài khoản mạng xã hội để cung cấp tin giả, tin sai sự thật vi phạm pháp luật.

Đây là những nội dung làm rõ những hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trong thực tiễn. Điều này giúp các cá nhân, tổ chức có ý thức, trách nhiệm trong thực hiện các hành vi của mình và bảo đảm tính khả thi, hiệu quả trong phòng ngừa, đấu tranh, xử lý tin giả, tin sai sự thật của các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

3.2. Quy định thống nhất nguyên tắc, quản lý nhà nước, hợp tác quốc tế phòng chống tin giả, tin sai sự thật

a) Thống nhất về nguyên tắc phòng, chống tin giả, tin sai sự thật (quy định tại Điều 5 của dự thảo Nghị định) gồm: Tuân thủ quy định của pháp luật; tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; chủ động phòng ngừa; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm minh mọi hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; bảo đảm công khai, minh bạch; bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Điều này xuất phát từ thực tiễn các nguyên tắc phòng, chống tin giả, tin sai sự thật bảo đảm phù hợp với Hiến pháp, các quy định của các luật chuyên ngành. Đồng thời trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật, các cá nhân, tổ chức có liên quan tiến hành phòng, chống phải tuân thủ các nguyên tắc trên.

b) Thống nhất về quản lý nhà nước phòng, chống tin giả, tin sai sự thật (quy định tại Điều 7 và Điều 23 của dự thảo Nghị định). Trong đó quy định Bộ Công an giúp Chính phủ quản lý nhà nước về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; điều phối chung việc tổ chức phòng, chống tin giả, tin sai sự thật và thực hiện các nhiệm vụ trong quản lý nhà nước như: xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; xây dựng các nội dung và tổ chức thực hiện tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; hợp tác quốc tế trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; sơ kết, tổng kết phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

Điều này giúp việc quy định rõ một đầu mối thống nhất trong thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ trong quản lý nhà nước phòng, chống tin giả, tin sai sự thật, tránh chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ.

c) Quy định về hợp tác quốc tế phòng, chống tin giả, tin sai sự thật (quy định tại Điều 8 và Điều 23 của dự thảo Nghị định): Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật như: xây dựng cơ chế hợp tác quốc tế để thực thi có hiệu quả pháp luật Việt Nam về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật với các quốc gia, tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài; tham gia tương trợ tư pháp về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật với quốc gia khác; hợp tác quốc tế phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; yêu cầu các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp mạng xã hội, cung cấp thông tin xuyên biên giới có hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam chấp hành pháp luật về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của Việt Nam; đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học và công nghệ trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; trao đổi kinh nghiệm xây dựng và thực hiện pháp luật phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; chuyển giao công nghệ phục vụ phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

Điều này giúp tăng cường hiệu quả công tác phòng, chống tin giả, tin sai sự thật. Đồng thời bảo đảm cam kết của Việt Nam trong thực hiện cam kết quốc tế trong phòng, chống tội phạm mạng được ký kết tại Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng, trong đó có vấn nạn tin giả, tin sai sự thật.

3.3. Quy định mới các biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật

a) Quy định mới các biện pháp phòng ngừa (quy định tại Điều 11, 12, 19, 20 của dự thảo Nghị định gồm: tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; hướng dẫn pháp luật về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật.

Các nội dung này xuất phát từ thực tiễn yêu cầu đòi hỏi nâng cao nhận thức của người dân trong nhận biết, nhận diện cũng như hiểu biết về những quy định pháp luật về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật. Qua đó, tạo ra sức “đề kháng”, “miễn dịch cộng đồng” đối với người dân trước vấn nạn tin giả, tin sai sự thật và tiếp cận được các nguồn tin chính thống, tin đúng sự thật và loại trừ các tin giả, tin sai sự thật trong việc tiếp cận các nguồn thông tin.

Đặc biệt, đối với công bố, cảnh báo, gắn nhãn tin giả, Nghị định còn quy định rõ các trường hợp áp dụng, hình thức công bố, cảnh báo để đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, đúng đối tượng, đúng hành vi, đúng tính chất, mức độ vi phạm.

b) Quy định mới các biện pháp và nguồn phát hiện tin giả, tin sai sự thật (được quy định tại Điều 9, Điều 16, Điều 17, Điều 21 của dự thảo Nghị định) gồm: tổ chức rà soát, phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; tin báo, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; khiếu nại, tố cáo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

Các nội dung này giúp cơ quan chức năng có thẩm quyền có thể triển khai hiệu quả việc rà soát, phát hiện tin giả, tin sai sự thật phù hợp với chức năng, thẩm quyền được Nhà nước trao quyền. Đồng thời bảo đảm được tính toàn diện, tính khả thi trong triển khai, tránh bỏ sót nguồn phát hiện tin giả, tin sai sự thật.



c) Quy định mới với biện pháp đấu tranh, ngăn chặn tin giả, tin sai sự thật (quy định tại Điều 13 của dự thảo Nghị định). Vấn đề này giúp nâng cao hiệu quả việc đấu tranh, ngăn chặn tin giả, tin sai sự thật, bảo đảm phù hợp với cơ cấu tổ chức bộ máy mới và chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

d) Quy định mới về hình thức xử lý (quy định tại Điều 14 của dự thảo Nghị định). Nội dung này quy định chế tài xử lý bảo đảm thống nhất, phù hợp với các quy định luật, nghị định chuyên ngành hiện hành.

3.4. Quy định mới về kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và quy trình xử lý tin giả, tin sai sự thật

a) Kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật (được quy định tại Điều 10 của dự thảo Nghị định) là nội dung quy định về xác nhận tin giả, tin sai sự thật. Đây là nội dung quan trọng, tạo tiền đề, cơ sở giúp cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận thông tin là tin giả, tin sai sự thật hay không để tiến hành việc gắn nhãn, công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật hoặc các bước tiếp theo trong xử lý tin giả, tin sai sự thật.

b) Quy định việc bảo quản và cung cấp tài liệu làm căn cứ kiểm chứng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật (quy định tại Điều 18 của dự thảo Nghị định). Đây là nội dung quan trọng, bảo đảm các cơ quan chức năng tiến hành kiểm chứng phải dựa trên căn cứ, tài liệu, tránh việc lạm quyền, áp dụng bừa bãi trong việc xác nhận tin giả và thực hiện các bước tiếp theo trong xử lý tin giả, tin sai sự thật.

c) Quy trình xử lý tin giả, tin sai sự thật (được quy định tại Điều 9 của dự thảo Nghị định) là nội dung quy trình các bước cụ thể hướng dẫn các cơ quan chức năng có thẩm quyền cần phải tiến hành trong xử lý tin giả, tin sai sự thật. Qua đó tạo sự thống nhất, đồng bộ trong xử lý tin giả, tin sai sự thật.

3.5. Quy định về Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật

Dự thảo Nghị định có quy định về Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật (quy định tại Điều 15 của dự thảo Nghị định). Vấn đề này xuất phát từ thực tiễn hiện nay tại Việt Nam, người dùng Internet ngày càng tham gia nhiều hơn vào môi trường số với hàng chục triệu tài khoản mạng xã hội và các hoạt động trực tuyến đa dạng. Tuy nhiên, song song với những cơ hội và tiện ích vượt trội, không gian mạng cũng đã và đang xuất hiện nhiều nguy cơ mới, trong đó nổi bật là vấn nạn tin giả, tin sai sự thật, thông tin bịa đặt, deepfake (kỹ thuật kết hợp giữa các thuật toán chuyên sâu và học máy với mục đích tạo ra những video, hình ảnh hoặc âm thanh giả mạo một cách rất chân thực) và các chiến dịch thao túng dư luận có chủ đích. Tin giả, tin sai sự thật lan truyền nhanh chóng trên mạng xã hội, gây nhiễu loạn thông tin, ảnh hưởng đến niềm tin của người dân, làm phức tạp tình hình xã hội, và thậm chí đe dọa an ninh quốc gia. Do đó, việc thành lập trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật là cấp thiết, điều này nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tin giả, tin sai sự thật, giải quyết tối ưu vấn nạn tin giả, tin sai sự thật. Đồng thời, thống nhất, điều phối công tác phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của quốc gia.

Dự kiến nếu Trung tâm đi vào hoạt động sẽ làm tốt các nhiệm vụ sau:

a) Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật hoạt động đồng bộ, thống nhất góp phần bảo vệ sự ổn định xã hội; góp phần bảo vệ trực tiếp người dân và tổ

chức khỏi các thủ đoạn mới, tinh vi của các đối tượng xấu. Trung tâm sẽ là đầu mối xác minh, cảnh báo, công bố vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; là nơi để người dân nhận biết các thông tin, qua đó giảm nguy cơ bị lừa đảo, tác động tiêu cực bởi các thông tin giả, tin sai sự thật; xử lý kịp thời tránh “hiệu ứng đám đông” lan truyền các thông tin thất thiệt; ngăn chặn kịp thời các thủ đoạn thao túng thông tin, tác động tiêu cực đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, xâm hại đến quyền, lợi ích của cơ quan, tổ chức và Nhân dân.

b) Giúp đảm bảo an ninh thông tin và chủ quyền số: Trong kỷ nguyên số hiện nay, tin giả, tin sai sự thật trở thành một phần của các chiến dịch thao túng thông tin gây chia rẽ xã hội, tạo tâm lý hoang mang, hoài nghi trong nhân dân. Do đó, Trung tâm sẽ giúp cơ quan chức năng nắm tình hình, theo dõi các hoạt động vi phạm pháp luật này một cách có hệ thống để có biện pháp ứng phó. Đồng thời, trung tâm sẽ là tuyên truyền cảnh báo nhận diện các thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật tin giả, tin sai sự thật. Từ đó giúp người dân có ý thức, trách nhiệm trong việc kiểm chứng thông tin trước khi phát ngôn, đăng tải, chia sẻ, tán phát thông tin, qua đó tạo môi trường thông tin được lành mạnh, góp phần bảo đảm an ninh thông tin truyền thông và chủ quyền số.

c) Hỗ trợ cho cơ quan quản lý nhà nước ra các quyết định nhanh và chính xác: Trung tâm thực hiện đúng theo quy trình xử lý vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật bao gồm quy định thời gian để xử lý. Qua đó, hỗ trợ các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý nhà nước ra quyết định nhanh, kịp thời, đảm bảo thời gian theo quy định.

d) Nâng cao “miễn dịch thông tin”, “miễn dịch cộng đồng” cho xã hội: Trung tâm ngoài việc xử lý, yêu cầu gỡ bỏ tin giả, tin sai sự thật còn có vai trò trong tuyên truyền, nâng cao khả năng nhận diện tin giả, tin sai sự thật cho các tầng lớp nhân dân. Đây là nhiệm vụ quan trọng và là cách bền vững nhất là giảm thiểu tối đa tác hại, hệ lụy gây ra của tin giả, tin sai sự thật.

e) Phản ứng nhanh phù hợp với xu thế phát triển của thế giới: Hiện nay, nhiều quốc gia trên thế giới đã có nhiều giải pháp để hạn chế tin giả, tin sai sự thật; việc vận hành chính phủ số, xã hội số đòi hỏi cơ chế xác minh, xử lý thông tin nhanh, minh bạch và có thẩm quyền. Do đó, nhiều đạo luật đã được ban hành và các cơ quan chức năng có thẩm quyền có quyền yêu cầu cải chính, gỡ bỏ và điều phối cảnh báo, xử lý các trường hợp “thao túng thông tin” (Singapore, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức...).

g) Dự kiến trung tâm vận hành, điều phối như sau:

- Hoạt động điều phối gồm các yếu tố: Công nghệ - Quy trình - Pháp lý - Truyền thông - Hợp tác đa dạng.

- Vận hành theo cơ chế: Đơn vị chủ trì là Bộ Công an; đơn vị phối hợp là các bộ, ban, ngành Trung ương, địa phương, chính quyền cơ sở. Trong đó trung tâm do Bộ Công an điều hành chung, liên kết, chia sẻ, tiếp nhận phản ánh, hồ sơ, tài liệu với các công thông tin của các bộ, cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

- Phương tiện: Tích hợp các dữ liệu, phương tiện, công thông tin điện tử của và các điều kiện khác đã có của các cơ quan, đơn vị để không gây lãng phí.



- Nguyên tắc vận hành: (1) Nhanh: có phản hồi trong khoảng thời gian ngắn nhất sau khi tiếp nhận thông tin giả, sai sự thật; (2) Minh bạch: công khai quy trình xác minh, xác định tính chính xác của thông tin; (3) Bảo vệ quyền tự do ngôn luận hợp pháp của tổ chức, cá nhân; (4) Hiệu quả.

- Chỉ số đánh giá hiệu quả của Trung tâm: (1) Thời gian phản hồi trung bình nhanh; (2) Tỷ lệ tin giả được xử lý trước khi bị tán phát, lan truyền nhanh, rộng; (3) Mức độ tin tưởng của người dân; (4) Số lượng phản ánh được tiếp nhận.

- Về hình thức: Trung tâm sử dụng các thiết bị hạ tầng, cơ sở dữ liệu có sẵn của Bộ Công an; nghiên cứu tích hợp, bổ sung tính năng “Phản ánh tin giả, tin sai sự thật” trên ứng dụng VneID.

h) Dự kiến mô hình điều hành Trung tâm

- Trung tâm phòng, chống tin giả tin sai sự thật là của Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì xây dựng, điều hành trung tâm: Bộ Công an, thực hiện các nhiệm vụ điều phối việc kiểm chứng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật của các bộ, cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp; kiểm chứng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật về lĩnh vực an ninh, trật tự, các thông tin liên quan từ 02 bộ, cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp trở lên; gắn nhãn; công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến các thông tin đã kiểm chứng của Bộ Công an; yêu cầu ngăn chặn, gỡ bỏ tin giả, tin sai sự thật; xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả tin sai sự thật; tổ chức rà soát, phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật theo chức năng của Bộ Công an; thanh tra, kiểm tra, giám sát phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của các cơ quan, đơn vị.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: 17 bộ, cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ; 34 Ủy ban nhân dân các tỉnh thành, thực hiện nhiệm vụ tích hợp việc tiếp nhận nhân thông tin, công bố, cảnh báo, gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật trên cổng thông tin của cơ quan, đơn vị mình. Bố trí bảo đảm bộ phận đầu mối làm “vệ tinh” phối hợp với Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật để triển khai các nhiệm vụ, trách nhiệm trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

Đây là mô hình nhà nước chuyên trách và có mức độ can thiệp, phòng, chống tin giả, tin sai sự thật ở mức độ cao, phù hợp xu thế giải quyết vấn nạn tin giả, tin sai sự thật của thế giới cũng như mô hình của một số nước⁵.

⁵ Pháp: Thành lập cơ quan VIGINUM có nhiệm vụ đấu tranh với những hành vi tung tin giả đặt dưới sự điều hành của Cục An ninh quốc gia Pháp (SGDSN), trực thuộc Tổng thư ký Quốc phòng và An ninh Quốc gia Pháp; VIGINUM báo cáo trực tiếp cho Thủ tướng Pháp; Đài Loan: Thành lập Trung tâm Nghiên cứu Chiến tranh Nhận thức của Cục Điều tra Cơ quan Tư pháp Đài Loan điều hành Trung tâm kiểm chứng thông tin Đài Loan và các tổ chức cung cấp dịch vụ khác để phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; Đức: Cục Mạng Liên bang (Bundesnetzagentur) là cơ quan điều phối dịch vụ kỹ thuật số để giám sát thực thi phòng, chống tin giả, cơ quan này là một cơ quan trung ương cấp cao, trực thuộc Bộ Kinh tế và Hành động khí hậu Liên bang Đức, hoạt động độc lập nhưng dưới sự quản lý của Bộ Kinh tế thực hiện quyền giám sát các nền tảng trực tuyến, tiếp nhận khiếu nại về nội dung độc hại và áp đặt các mức phạt tài chính nếu các nền tảng không tuân thủ quy trình xử lý thông tin sai sự thật; Nga: Cơ quan Giám sát Liên bang về thông tin, Công nghệ thông tin và truyền thông đại chúng (Roskomnadzor) trực thuộc Bộ Phát triển Kỹ thuật số, Liên lạc và Truyền thông đại chúng Liên bang Nga có nhiệm vụ thực thi phòng, chống các thông tin “nhạy cảm”, trong đó có tin giả, tin sai sự thật, áp dụng các phương pháp kỹ thuật để chặn và lọc nội dung, áp dụng hệ thống AI để nhận diện tin giả tự động, chặn truy cập, phạt tiền, phạt tù; Trung Quốc: Cục Quản lý không gian mạng Trung Quốc (CAC) hoạt động dưới sự điều hành, quản lý của Chính phủ với vai trò quản lý hành chính các hoạt động trên Internet, CAC thường xuyên mở các chiến dịch quy mô lớn để quét sạch tin đồn, tài khoản giả mạo và nội dung thông tin sai lệch trên các nền tảng mạng xã hội...

k) Về chủ trương, Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật sử dụng tối đa các nguồn lực sẵn có về cơ sở hạ tầng, cơ sở dữ liệu, khoa học công nghệ, thông tin, truyền thông của Bộ Công an; không làm phát sinh biên chế - người hưởng lương từ ngân sách nhà nước, với chức năng, nhiệm vụ: (1) Bộ Công an chủ trì điều phối Trung tâm, có thẩm quyền điều phối việc kiểm chứng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật của các bộ, cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp. (2) Kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật về lĩnh vực an ninh, trật tự, các thông tin liên quan từ 02 bộ, cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ, 02 Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trở lên. (3) Gắn nhãn; công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan các thông tin đã kiểm chứng của Bộ Công an. (4) Yêu cầu ngăn chặn, gỡ bỏ tin giả, tin sai sự thật. (5) Tổ chức rà soát, phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. (6) Điều phối, hướng dẫn Công an các đơn vị, địa phương xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả tin sai sự thật và kiến nghị, đề xuất xử lý. (7) Thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác này tại các cơ quan, đơn vị.

Các bộ, cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp tích hợp việc tiếp nhận thông tin, công bố, cảnh báo, gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật trên cổng thông tin của cơ quan, đơn vị mình. Bố trí bảo đảm đầu mối phối hợp với Trung tâm để triển khai các nhiệm vụ, trách nhiệm trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

3.6. Quy định về quyền khiếu nại, tố cáo của cá nhân, tổ chức đối với vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật

Đây là nội dung (quy định tại Điều 16 của dự thảo Nghị định) bảo đảm quyền của cá nhân, tổ chức được khiếu nại, tố cáo đối với việc xử lý của cơ quan chức năng có thẩm quyền ra quyết định đối với vi phạm pháp luật tin giả, tin sai sự thật có liên quan đến cá nhân, tổ chức. Qua đó bảo đảm quyền của cá nhân, tổ chức.

3.7. Quy định về việc giám sát, thanh tra, kiểm tra việc phòng, chống tin giả, tin sai sự thật

Đây là nội dung (quy định tại Điều 22 của dự thảo Nghị định) giúp việc giám sát, kiểm tra, thanh tra việc kiểm chứng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, gắn nhãn, công bố vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật của các cơ quan chức năng có thẩm quyền. Vấn đề này giúp việc kiểm soát thực hiện phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của các bộ, cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp.

3.8. Quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp

Nghị định đã quy định việc thống nhất về trách nhiệm, thẩm quyền các bộ, cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được Nhà nước giao thẩm quyền và đảm bảo hiệu quả, một việc chỉ một đầu mối thực hiện trong phòng, chống vi phạm pháp luật về tin tin giả, tin sai sự thật, khắc phục những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. Cụ thể:



a) Quy định trách nhiệm, thẩm quyền của Bộ Công an (quy định tại Điều 23 của dự thảo Nghị định) là chủ trì, điều phối chung phòng, chống tin giả, tin sai sự thật. Trong đó thực hiện các nhiệm vụ bao gồm: Giúp Chính phủ quản lý nhà nước về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; tham mưu với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các quy định pháp luật về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; hướng dẫn các bộ, cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện các biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; tổ chức rà soát, phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; giám sát phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; thanh tra, kiểm tra phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của các bộ, cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp; tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác và khiếu nại, tố cáo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; kiểm chứng, xác minh, làm rõ thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội hoặc thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý nhà nước của từ 02 bộ, cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ trở lên hoặc 02 địa phương cấp tỉnh trở lên; gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật đối với các thông tin do Bộ Công an trực tiếp kiểm chứng, xác minh, làm rõ thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; tổ chức các biện pháp ngăn chặn, gỡ bỏ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; yêu cầu cá nhân, tổ chức có liên quan vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật phối hợp, trao đổi, cung cấp thông tin để kiểm chứng, xác minh, làm rõ, ngăn chặn, gỡ bỏ tin giả, tin sai sự thật; xử lý vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật với các trường hợp Bộ Công an trực tiếp tiến hành kiểm chứng, xác minh, làm rõ và các trường hợp các bộ, cơ quan ngang bộ không có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; chủ trì xây dựng, quản lý, điều hành Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; điều phối và phối hợp với các cơ quan, bộ, cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp liên kết, trao đổi, bổ sung, cập nhật thông tin về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trên Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; điều phối chung việc tổ chức phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; bảo đảm nguồn kinh phí, điều kiện đảm bảo thực hiện phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của Bộ Công an theo đúng quy định của pháp luật.

b) Quy định trách nhiệm, thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (quy định tại Điều 24 của dự thảo Nghị định) phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch gồm: chủ trì tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; tuyên truyền phổ biến pháp luật phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; kiểm chứng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; tổ chức rà soát, phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; giám sát phòng,

chống tin giả, tin sai sự thật lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước sau khi được phê duyệt; công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; tiếp nhận tin báo, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và chuyển cho các đơn vị chức năng khác xử lý trong trường hợp thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến các lĩnh vực khác hoặc có dấu hiệu tội phạm; phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Công an tổ chức phòng, chống tin giả, tin sai sự thật theo quy định của pháp luật; bảo đảm nguồn kinh phí, điều kiện đảm bảo thực hiện phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo đúng quy định của pháp luật.

c) Quy định trách nhiệm, thẩm quyền của Bộ Quốc phòng (quy định tại Điều 25 của dự thảo Nghị định) gồm: chủ trì tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng; tuyên truyền phổ biến pháp luật phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng; kiểm chứng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng; tổ chức rà soát, phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng; giám sát phòng, chống tin giả, tin sai sự thật lĩnh vực quân sự, quốc phòng; gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng sau khi được phê duyệt; công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng; tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác và khiếu nại, tố cáo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng hoặc chuyển cho các đơn vị chức năng khác trong trường hợp thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến các lĩnh vực khác; xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng trực thuộc phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng của Bộ Công an tổ chức các biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật theo quy định của pháp luật; bảo đảm nguồn kinh phí, điều kiện đảm bảo thực hiện phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của Bộ Quốc phòng theo đúng quy định của pháp luật.

d) Quy định trách nhiệm, thẩm quyền của Bộ Ngoại giao (quy định tại Điều 26 của dự thảo Nghị định) gồm: Chủ trì tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; tuyên truyền phổ biến pháp luật phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; tổ chức rà soát, phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; tiếp nhận tin báo, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và chuyển cho các đơn vị chức năng khác xử lý trong trường hợp thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến các lĩnh vực khác hoặc trường hợp có dấu hiệu tội phạm thì chuyển cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành; giám sát phòng, chống tin giả, tin sai sự thật lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; kiểm chứng, xác minh,

làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước. Trường hợp có dấu hiệu tội phạm chuyển cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành; gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước sau khi được phê duyệt; công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; phối hợp với Bộ Công an để công bố chính thức cấp nhà nước đối với tin giả, tin sai sự thật ảnh hưởng đến liên quan đến chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về đối ngoại, các vấn đề quốc tế và quan hệ đối ngoại giữa Việt Nam và các đối tác; phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Công an tổ chức phòng, chống tin giả, tin sai sự thật theo quy định của pháp luật; bảo đảm nguồn kinh phí, điều kiện đảm bảo thực hiện phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của Bộ Ngoại giao theo đúng quy định của pháp luật.

e) Quy định trách nhiệm, thẩm quyền của các bộ, cơ quan ngang bộ khác thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp (quy định tại Điều 26 của dự thảo Nghị định) gồm: chủ trì tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; tuyên truyền phổ biến pháp luật phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; kiểm chứng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; tổ chức rà soát, phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; giám sát phòng, chống tin giả, tin sai sự thật lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước sau khi được phê duyệt; công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; tiếp nhận tin báo, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật chuyển cho các đơn vị chức năng của Bộ Công an xử lý trong trường hợp thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến các lĩnh vực khác hoặc có dấu hiệu tội phạm; phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Công an tổ chức các biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật theo quy định của pháp luật; bảo đảm nguồn kinh phí, điều kiện đảm bảo thực hiện phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của đơn vị mình theo đúng quy định của pháp luật.

3.9. Quy định trách nhiệm của cá nhân, tổ chức

Đây là nội dung (quy định tại Điều 28 của dự thảo Nghị định) quy định trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức để đảm bảo ý thức, trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong phòng chống tin giả, tin sai sự thật, cụ thể:

a) Các cá nhân, tổ chức trừ doanh nghiệp cấp dịch vụ Internet; tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cung cấp mạng xã hội, cung cấp thông tin xuyên biên giới có hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam có trách nhiệm gồm: Tuân thủ pháp luật về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và các quy định liên quan; phối hợp, trao đổi, cung cấp thông tin với các đơn vị chức năng của Bộ Công an và các cơ quan có thẩm quyền khác tổ chức các mặt công tác phòng, chống vi phạm pháp

luật về tin giả, tin sai sự thật; tổ giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật với các cơ quan có thẩm quyền.

b) Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet; tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cung cấp mạng xã hội, các nhà cung cấp thông tin xuyên biên giới có hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam có trách nhiệm gồm: Tuân thủ quy định pháp luật về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động thông tin, truyền thông; tổ chức các biện pháp kiểm soát để phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, bao gồm: (1) Thiết lập các biện pháp để phát hiện, ngăn chặn, gỡ bỏ tin giả, tin sai sự thật sau khi đã gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật theo quy định của Luật An ninh mạng 2025 và các quy định pháp luật liên quan; (2) thiết lập cơ chế báo cáo vi phạm, không cho phép đăng tải, tán phát, chia sẻ thông tin khi thông tin đã được cơ quan chức năng xác thực tin giả, tin sai sự thật; (3) công khai các báo cáo định kỳ về việc xử lý tin giả, tin sai sự thật trên nền tảng của mình; kịp thời phối hợp, trao đổi, cung cấp đầy đủ thông tin theo đề nghị của các đơn vị chức năng của Bộ Công an và các cơ quan có thẩm quyền khác tổ chức các biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; thiết lập đầu mối phối hợp 24/7 với cơ quan chức năng của Bộ Công an và các cơ quan có thẩm quyền khác để tiếp nhận yêu cầu gắn nhãn, công bố, cảnh báo, ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin sau khi được xác thực vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật hoặc khóa tạm thời hoặc vĩnh viễn các tài khoản mạng xã hội, trang cộng đồng, kênh nội dung vi phạm pháp luật tin giả, tin sai sự thật hoặc ngăn chặn, gỡ bỏ các ứng dụng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật thực hiện theo quy định của pháp luật.

3.10. Nội dung việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; vấn đề chưa được pháp luật quy định hoặc đã có quy định nhưng chưa phù hợp; vướng mắc, bất cập từ thực tiễn; nội dung cần giám, đơn giản hóa thủ tục hành chính; nội dung phân quyền, phân cấp; vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền và kiến nghị phương án giải quyết

a) Thể chế hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Nhà nước

Dự thảo Nghị định đã thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật như: Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị; Kết luận 89-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW; Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị về phát triển và tăng cường quản lý báo chí điện tử; Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 16/9/2013 của Ban Bí thư về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng; Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 25/7/2018; Nghị quyết số 30-NQ/TW; Kết luận số 53-KL/TW ngày 04/6/2019 của Ban Bí thư; Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân.

b) Vấn đề chưa được pháp luật quy định hoặc đã có quy định nhưng chưa phù hợp; vướng mắc, bất cập từ thực tiễn

Hiện nay trên cơ sở rà soát các quy định của pháp luật cũng như thực tiễn phòng, chống tin giả, tin sai sự thật có một số vấn đề bất cập như: (1) Chưa có định nghĩa thống nhất về tin giả, tin sai sự thật; (2) chưa có quy định thống nhất về xác nhận tin giả, tin sai sự thật, quy trình xử lý tin giả, tin sai sự thật. Cụ thể:

- Liên quan đến định nghĩa: Hiện nay tin giả, tin sai sự thật đang có được nhiều văn bản đưa ra các khái niệm như tin giả, thông tin sai sự thật, thông tin sai lệch, thông tin giả mạo, vu khống, xuyên tạc. Do đó, Nghị định này đưa ra khái niệm tin giả, tin sai sự thật thống nhất để giải quyết vấn đề thiếu đồng bộ, nhất quán tại các luật và các nghị định khác, bảo đảm tính toàn diện trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

- Liên quan đến việc xác nhận tin giả tin sai sự thật: Chưa có văn bản pháp lý nào quy định để hướng dẫn cụ thể cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền. Do đó, Nghị định đã có quy định để xác nhận vấn đề này, tạo hiệu quả, thống nhất trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

c) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Dự thảo Nghị định không quy định thêm cũng như cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Sau khi Nghị định được thông qua, Nhà nước cần bố trí kinh phí cho việc tổ chức thực hiện, cụ thể là:

a) Tuyên truyền, phổ biến các chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị định ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định tới các đối tượng chịu tác động trực tiếp và cơ quan, tổ chức có liên quan để chuẩn bị sẵn sàng cho việc triển khai, áp dụng Nghị định.

b) Chi phí phục vụ việc theo dõi, sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định.

c) Chi phí đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực giám sát, rà soát, bảo quản, kiểm chứng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

d) Kinh phí cho việc tổ chức thực hiện: Kinh phí đảm bảo cho việc triển khai thực hiện Nghị định được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các bộ, ngành, địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có). Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành luật.

2. Kinh phí thực thi Nghị định do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác thi hành Nghị định phải đúng mục đích, nội dung, chế độ và định mức chi theo quy định của pháp luật về các chế độ chi tiêu tài chính.

3. Sử dụng nguồn nhân lực sẵn có tại các bộ, cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, không làm phát sinh thêm bộ máy tổ chức mới để thực hiện.

4. Các bộ, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an trong quá trình triển khai các quy định của Nghị định.

5. Bám sát việc triển khai thực tế các quy định của Nghị định; tiếp nhận phản hồi từ các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp và cơ quan, tổ chức có liên quan; ghi nhận kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các quy định của Nghị định để giải quyết hoặc đề xuất giải quyết.

6. Kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc thi hành Nghị định.

7. Thời gian dự kiến trình thông qua trong tháng 5 năm 2026

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định về một số biện pháp trong phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, Bộ Công an xin kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo (1) Dự thảo Nghị định; (2) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định; (3) Bản sao các ý kiến góp ý; (4) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị định; (5) Bản đánh giá thực trạng quan hệ xã hội; (6) Bản đánh giá về thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc; (7) Báo cáo thẩm định; (8) Báo cáo tiếp thu, giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định và Phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, PTTg (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ: TP, QP, NV, TC, NG, CT, XD, YT, TTCP, NHNN, KH&CN, NN&MT, VHTT&DL, GD&ĐT, DT&TG.
- Lưu: VT, ANCTNB

BỘ TRƯỞNG

Lương Tam Quang



CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / /NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO LẦN 3

NGHỊ ĐỊNH

Quy định phòng, chống tin giả, tin sai sự thật

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;
Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
Căn cứ Luật An ninh Quốc gia số 32/2004/QH11;
Căn cứ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15;
Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 54/2014/QH13; Luật số 67/2020/QH14; Luật số 09/2022/QH15; Luật số 11/2022/QH15; Luật số 56/2024/QH15; Luật số 88/2025/QH15;
Căn cứ Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14; Luật số 86/2025/QH15;
Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 136/2025/QH15;
Căn cứ Luật Tố cáo số 25/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 136/2025/QH15;
Căn cứ Luật Viễn thông số 24/2023/QH15;
Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13;
Căn cứ Luật Trẻ em số 102/2016/QH13;
Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15;
Căn cứ Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14; Luật số 42/2024/QH15; Luật số 47/2024/QH15; Luật số 75/2025/QH15;
Căn cứ Luật Công an nhân dân số 37/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 21/2023/QH15; Luật số 30/2023/QH15; Luật số 38/2024/QH15; Luật số 52/2024/QH15;
Căn cứ Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;
Chính phủ ban hành Nghị định quy định phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.



Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về phạm vi, đối tượng áp dụng, nguyên tắc, quản lý nhà nước, hợp tác quốc tế phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; quy trình xử lý tin giả, tin sai sự thật; một số biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; thẩm quyền, trách nhiệm của các bộ, cơ

(Handwritten mark)

quan ngang bộ thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp; trách nhiệm của cá nhân, tổ chức có liên quan trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công dân, cơ quan, tổ chức Việt Nam.
2. Người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam.
3. Tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài có hoạt động tại Việt Nam, người nước ngoài cư trú tại Việt Nam; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet; tổ chức, doanh nghiệp cung cấp mạng xã hội, cung cấp thông tin xuyên biên giới có hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật ảnh hưởng quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc tham gia ký kết có quy định khác.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Tin giả, tin sai sự thật gồm các thông tin: tin giả, tin sai sự thật, thông tin sai lệch, thông tin giả mạo, thông tin bịa đặt, thông tin vu khống, thông tin xuyên tạc.
2. Thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật là thông tin có thể vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.
3. Vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật là tin giả, tin sai sự thật có tin, hình ảnh, âm thanh xâm hại đến an ninh, uy tín, hình ảnh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.
4. Công bố vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật là công khai thông tin xác nhận là tin giả, tin sai sự thật vi phạm pháp luật, danh tính cá nhân, tổ chức thực hiện vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.
5. Gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật là đánh dấu hoặc gắn thẻ với dòng chữ “TIN GIẢ, TIN SAI SỰ THẬT” đối với thông tin xác nhận là tin giả, tin sai sự thật.
6. Phòng, chống tin giả, tin sai sự thật là việc cơ quan chức năng có thẩm quyền tổ chức phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, kiểm tra, xử lý tin giả, tin sai sự thật; cá nhân, tổ chức có liên quan thực hiện quyền tố giác, khiếu nại, tố cáo và hỗ trợ cơ quan chức năng trong việc ngăn chặn, xử lý tin giả, tin sai sự thật theo quy định pháp luật.
7. Nạn nhân của tin giả, tin sai sự thật là người bị xâm hại do vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật gây ra.
8. Tổ chức bị ảnh hưởng bởi tin giả, tin sai sự thật là tổ chức bị xâm hại do vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

Điều 4. Phân loại tin giả, tin sai sự thật

1. Phân loại theo độ nguy hại gồm:
 - a) Tin giả, tin sai sự thật nguy hại cao bao gồm các tin giả, tin sai sự thật có khả năng tác động, ảnh hưởng tiêu cực lớn đến an ninh, quốc phòng, đối ngoại, uy

tín, hình ảnh của Đảng, Nhà nước, dư luận xã hội; có khả năng gây ra khủng hoảng truyền thông; tác động đến uy tín, hình ảnh của lãnh đạo cấp cao Đảng, Nhà nước.

b) Tin giả, tin sai sự thật nguy hại thấp bao gồm các tin giả, tin sai sự thật ảnh hưởng phạm vi hẹp, tác động đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức khác.

2. Phân loại theo quyền được tiếp cận thông tin gồm:

- a) Tin giả, tin sai sự thật có chứa thông tin công dân không được tiếp cận;
- b) Tin giả, tin sai sự thật có chứa thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện;
- c) Tin giả, tin sai sự thật có chứa thông tin công dân được tiếp cận.

Điều 5. Nguyên tắc phòng, chống tin giả, tin sai sự thật

1. Tuân thủ quy định của pháp luật; tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Chủ động phòng ngừa; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm minh mọi hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

3. Bảo đảm công khai, minh bạch.

4. Bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

Điều 6. Các hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật

1. Phát ngôn, làm, lưu trữ, tàng trữ, phát tán, đăng tải, chia sẻ, bình luận tin giả, tin sai sự thật xâm hại đến an ninh, uy tín, hình ảnh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Cung cấp tin giả, tin sai sự thật cho cá nhân, cơ quan, tổ chức khác nhằm gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; xâm phạm an ninh, uy tín, hình ảnh quốc gia, trật tự an toàn xã hội hoặc nhằm mục đích để tổ chức, cá nhân sử dụng tin giả, tin sai sự thật tuyên truyền, phổ biến thông tin, hoạt động khác.

3. Cản trở hoặc trốn tránh cung cấp thông tin về vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền; không chủ động khắc phục hậu quả, thiệt hại, đính chính thông tin khi tự phát hiện hoặc được thông báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

4. Trực tiếp hoặc tham gia thành lập các tổ chức, hội, nhóm thực hiện vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; trực tiếp hoặc tham gia tạo lập, vận hành, quản trị, kiểm duyệt các trang web, blog, trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội, tài khoản mạng xã hội nhằm cung cấp, phát tán, đăng tải, chia sẻ thông tin vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

5. Đào tạo, huấn luyện, xúi giục, giúp sức, câu kết cá nhân, tổ chức khác thực hiện vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

6. Sử dụng công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật một cách có chủ đích, có hệ thống để gây tổn hại nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp của cá nhân, tổ chức.

7. Sử dụng thông tin, hình ảnh, danh nghĩa, ảnh hưởng của cá nhân, tổ chức để thực hiện vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

8. Giả mạo cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

9. Quảng cáo sử dụng tin giả, tin sai thật vi phạm pháp luật.

10. Mua bán tin giả, tin sai sự thật vi phạm pháp luật dưới mọi hình thức hoặc mua bán các trang web, blog, trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội, tài khoản mạng xã hội để cung cấp tin giả, tin sai sự thật vi phạm pháp luật.

Điều 7. Quản lý nhà nước về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật

1. Xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

2. Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

3. Xây dựng các nội dung và tổ chức thực hiện tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

4. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

5. Hợp tác quốc tế trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

6. Sơ kết, tổng kết phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

Điều 8. Hợp tác quốc tế phòng, chống tin giả, tin sai sự thật

1. Xây dựng cơ chế hợp tác quốc tế để thực thi có hiệu quả pháp luật Việt Nam về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật với các quốc gia, tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài.

2. Tham gia tương trợ tư pháp về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật với quốc gia khác.

3. Hợp tác quốc tế phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; yêu cầu các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp mạng xã hội, cung cấp thông tin xuyên biên giới có hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam chấp hành pháp luật về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của Việt Nam.

4. Đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học và công nghệ trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

5. Trao đổi kinh nghiệm xây dựng và thực hiện pháp luật phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

6. Chuyển giao công nghệ phục vụ phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

Chương II

CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG TIN GIẢ, TIN SAI SỰ THẬT

Điều 9. Quy trình xử lý vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật

1. Phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật:

a) Phát hiện thông qua cá nhân, cơ quan, tổ chức phản ánh, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật;

b) Phát hiện thông qua cơ quan chức năng có thẩm quyền thực hiện giám sát, rà soát, kiểm soát trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật;

c) Phát hiện thông qua rà soát, cảnh báo của các doanh nghiệp cấp dịch vụ Internet, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp mạng xã hội, cung cấp dịch vụ thông tin xuyên biên giới hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam;

d) Phát hiện thông qua việc các cơ quan, bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp chuyển yêu cầu đến cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm chứng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật;

e) Phát hiện thông qua yêu cầu kiểm chứng của cá nhân, tổ chức bị ảnh hưởng do thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

2. Kiểm chứng, xác minh, làm rõ thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

3. Gắn nhãn thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật:

a) Sau khi khẳng định vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, đơn vị trực tiếp kiểm chứng gửi yêu cầu đến Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật để phê duyệt gắn nhãn;

b) Khi yêu cầu gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật phải cung cấp đầy đủ căn cứ, tài liệu xác thực;

c) Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật tiến hành rà soát các căn cứ, tài liệu xác thực và phê duyệt. Trường hợp không đủ căn cứ, tài liệu xác thực tin giả, tin sai sự thật vi phạm pháp luật, Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật yêu cầu cơ quan chức năng có thẩm quyền bổ sung căn cứ, tài liệu xác thực tin giả, tin sai sự thật vi phạm pháp luật để gắn nhãn.

4. Công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật: Cơ quan chức năng có thẩm quyền chỉ công bố, cảnh báo đối với các thông tin không thuộc các thông tin công dân không được tiếp cận tại các văn bản pháp luật liên quan.

5. Ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

6. Áp dụng các hình thức xử lý.

7. Quy trình xử lý tin giả, tin sai sự thật được áp dụng tất cả vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trừ các trường hợp:

a) Tin giả, tin sai sự thật đang trong quá trình điều tra, xét xử;

b) Tin giả, tin sai sự thật đã có kết luận từ cơ quan có thẩm quyền hoặc được công bố từ trước;

c) Tin giả, tin sai sự thật đang được các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật khác.

Điều 10. Kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật

1. Kiểm chứng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật:

a) Cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm chứng, xác minh, làm rõ tin giả, tin sai sự thật gồm:

Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp kiểm chứng, xác minh, làm rõ thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật đối với các thông tin liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý. Trường hợp thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến nhiều chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực của từ 02 bộ, cơ quan ngang bộ trở lên hoặc 02 địa phương cấp tỉnh trở lên thì phối hợp với các cơ quan chức năng thuộc Bộ Công an để kiểm chứng thông tin đó;

Bộ Quốc phòng kiểm chứng, xác minh, làm rõ thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng. Trường hợp thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan lĩnh vực quân sự, quốc phòng và các chức năng, lĩnh vực khác thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ khác thì phối hợp với cơ quan chức năng thuộc Bộ Công an kiểm chứng thông tin đó;

Bộ Công an kiểm chứng, xác minh, làm rõ thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội hoặc thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý nhà nước của từ 02 bộ, cơ quan ngang bộ trở lên hoặc 02 địa phương cấp tỉnh trở lên;

Trường hợp trong quá trình kiểm chứng, xác minh, làm rõ thông tin có dấu hiệu tội phạm thì chuyển thông tin, vụ việc cho các cơ quan được tiến hành các hoạt động điều tra, tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự hiện hành;

b) Tiến hành kiểm chứng trong trường hợp: Khi phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật hoặc khi có khiếu nại, tố cáo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật;

c) Kết luận kiểm chứng thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật: Xác thực thông tin là tin giả, tin sai sự thật; thông tin không phải là tin giả, tin sai sự thật; thông tin không có điều kiện xác thực.

2. Xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật:

a) Trường hợp xác minh, làm rõ gồm:

Xác minh, làm rõ sau khi kiểm chứng xác thực là tin giả, tin sai sự thật phát hiện ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức hoặc nhằm làm lãng phí thời gian của cơ quan chức năng có thẩm quyền hoặc mục đích khác nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

Xác minh, làm rõ trường hợp phát hiện có dấu hiệu tội phạm;

b) Cơ quan chức năng có thẩm quyền xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật như sau:

Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp tiến hành xác minh, làm rõ trong trường hợp kiểm chứng thông tin các minh, làm rõ sau khi kiểm chứng xác thực là tin giả, tin sai sự thật phát hiện ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức hoặc nhằm làm lãng phí thời gian của cơ quan chức năng có thẩm quyền hoặc mục đích khác nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

Các cơ quan được tiến hành các hoạt động điều tra, tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự hiện hành thực hiện xác minh, làm rõ trường hợp phát hiện có dấu hiệu tội phạm.

3. Quy trình kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật như sau:

a) Phân loại tin giả, tin sai sự thật: Cơ quan phát hiện, tiếp nhận thông tin tiến hành phân loại thông tin theo khoản 1,2 Điều 4 của Nghị định này để tiến hành kiểm chứng hoặc chuyển cho các cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ quản lý địa bàn, lĩnh vực phù hợp;

b) Xác minh, xử lý tin ban đầu gồm các bước:

Cơ quan, đơn vị tiến hành kiểm chứng xác minh thông tin ban đầu xác định thông tin chưa có dấu hiệu tội phạm thì tiến hành xác thực tin giả, tin sai sự thật và danh tính cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật;

Sau khi xác minh thấy thông tin có dấu hiệu tội phạm thì chuyển cho cơ quan được tiến hành các hoạt động điều tra, tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự hiện hành;

c) Xác nhận tính thật hoặc giả của thông tin, danh tính cá nhân, tổ chức hiện hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật hoặc cá nhân, tổ chức phạm tội;

d) Kết luận theo các nội dung sau:

Xác thực thông tin là tin giả, sai sự thật; thông tin không phải là tin giả, tin sai sự thật; thông tin không có điều kiện xác thực;

Xác định danh tính cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật;

Xác định tội phạm, cá nhân, tổ chức phạm tội theo quy định của pháp luật.

4. Trạng thái thông tin trong quá trình kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật như sau:

a) Trong thời gian kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, cơ quan tiến hành thể hiện trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị trực tiếp kiểm chứng, Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật là “Đang xử lý”;

b) Sau khi hoàn thành kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, cơ quan tiến hành thể hiện trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị trực tiếp kiểm chứng, Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật “Đã hoàn thành xử lý”.

Điều 11. Gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật

1. Cơ quan, đơn vị trực tiếp kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật có trách nhiệm phải gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật trừ trường hợp thông tin thuộc thông tin công dân không được quyền tiếp cận được quy định trong văn bản pháp luật liên quan.

2. Trường hợp gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật gồm:

a) Thông tin xác thực là tin giả, tin sai sự thật thuộc thông tin công dân có quyền tiếp cận;

b) Thông tin xác thực là tin giả, tin sai sự thật theo quy định của pháp luật liên quan phải gắn nhãn để công bố nhằm bảo vệ lợi ích chung của cộng đồng, lợi ích của Nhà nước, an ninh, quốc phòng, đối ngoại;

c) Thông tin do sử dụng trí tuệ nhân tạo ra đã được gắn nhãn theo Luật Trí tuệ nhân tạo hiện hành hoặc không được gắn nhãn vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

3. Hình thức gắn nhãn tin giả tin sai sự thật là dòng chữ “TIN GIẢ, TIN SAI SỰ THẬT” được đánh dấu hoặc gắn thẻ vào thông tin xác thực là tin giả, tin sai sự thật.

4. Quy trình gắn nhãn gồm các bước:

a) Sau khi cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật kết luận thông tin là tin giả, tin sai sự thật phải gửi yêu cầu gắn nhãn đến Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sự thật kèm theo các căn cứ, tài liệu kiểm chứng xác thực để được phê duyệt;

b) Trong 24 giờ làm việc tính từ thời điểm tiếp nhận được yêu cầu, Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sự thật phải phê duyệt việc gắn nhãn hoặc yêu cầu cơ sở cung cấp căn cứ, tài liệu nếu chưa đầy đủ;

c) Sau khi phê duyệt trong vòng 12 giờ làm việc, cơ quan, đơn vị yêu cầu gắn nhãn tiến hành gắn nhãn và công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật;

d) Tin giả, tin sai sự thật sau khi được gắn nhãn, công bố, cảnh báo, cơ quan chức năng có thẩm quyền yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp mạng xã hội, các nhà cung cấp thông tin xuyên biên giới có hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam thực hiện rà soát thông tin đã gắn nhãn đối với các thông tin tương tự xuất hiện trên nền tảng của mình để ngăn chặn, gỡ bỏ, cảnh báo;

e) Đối với các tin giả, tin sai sự thật sau khi xác thực là tin giả, tin sai sự thật thuộc thông tin công dân không được quyền tiếp cận thì không thực hiện gắn nhãn nhưng cơ quan chức năng có thẩm quyền xét thấy cần phải gỡ bỏ, ngăn chặn nhằm bảo vệ lợi ích chung của cộng đồng, lợi ích của Nhà nước, an ninh, quốc phòng, đối ngoại thì phải yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp mạng xã hội, các nhà cung cấp thông tin xuyên biên giới gỡ bỏ, ngăn chặn không được phép đăng tải, chia sẻ, phát tán các thông tin đó.

5. Gỡ bỏ gắn nhãn trong trường hợp sau:

a) Khiếu nại, tố cáo thông tin đã gắn nhãn và được xác minh, làm rõ là tin đúng sự thật;

b) Thông tin bị gắn nhãn đến thời điểm hiện hành không phải tin giả, tin sai sự thật;

c) Thông tin bị gắn nhãn qua thanh tra, kiểm tra xác định là gắn nhãn sai.

Điều 12. Công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật

1. Việc công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật được tiến hành sau khi các cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành kiểm chứng và xác thực thông tin vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

2. Sau khi thông tin được gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật, cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành công bố, cảnh báo các nội dung sau:

a) Công bố, cảnh báo thông tin là tin giả, tin sai sự thật sau gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật. Trường hợp nạn nhân của tin giả, tin sai sự thật yêu cầu không công bố, cảnh báo hoặc pháp luật liên quan có quy định nếu công bố, cảnh báo có thể gây ra thiệt hại thêm quyền, lợi ích hợp pháp của nạn nhân, cá nhân, tổ chức khác, thiệt hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, lợi ích của Nhà nước thì có thể không công bố, cảnh báo;

b) Trường hợp không công bố nhưng cảnh báo để cá nhân, tổ chức thận trọng hoặc không được sử dụng, đăng tải, tán phát thông tin gồm:

Trường hợp kết luận thông tin không có điều kiện xác thực;

Trường hợp thông tin kết luận tin giả, tin sai sự thật nhưng thuộc thông tin công dân không được tiếp cận;

c) Công bố danh tính cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật sau khi có kết luận kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trừ trường hợp pháp luật liên quan có quy định khác;

d) Căn cứ để cơ quan chức năng có thẩm quyền có thể không công bố danh tính cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật về tin giả tin sai sự thật như sau:

Có đơn yêu cầu của nạn nhân của tin giả, tin sai sự thật;

Quy định của pháp luật liên quan về bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức khác trong công bố danh tính;

Cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật thực hiện do lỗi vô ý hoặc thực hiện lần đầu chưa gây hậu quả, thiệt hại nghiêm trọng và đã kịp thời khắc phục.

3. Cơ quan chức năng có thẩm quyền căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả thiệt hại từ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật có thể công bố, cảnh báo thông các hình thức sau:

a) Gửi đến khu dân cư nơi cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và khu dân cư nơi bị ảnh hưởng bởi tin giả, tin sai sự thật để công bố, cảnh báo;

b) Gửi đến tại cơ quan, tổ chức nơi cá nhân làm việc vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và cơ quan, tổ chức nơi bị ảnh hưởng bởi tin giả, tin sai sự thật để công bố, cảnh báo;

c) Công bố, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật trên trang, cổng thông tin hoặc ứng dụng công khai của cơ quan, đơn vị;

d) Công bố, cảnh báo trên cổng thông tin điện tử của các cơ quan chức năng có thẩm quyền trực tiếp kiểm chứng;

e) Công bố, cảnh báo trên Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật;

g) Công bố, cảnh báo rộng rãi trên các phương tiện truyền thông đại chúng;

h) Công bố, cảnh báo chính thức cấp nhà nước.

4. Thời gian công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật:

a) Đối với tin giả, tin sai sự thật quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định này, cơ quan chức năng có thẩm quyền phải tiến hành công bố ngay sau khi gắn nhãn;

b) Đối với tin giả, tin sai sự thật tại điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị định này thì tiến hành công bố, cảnh báo sau 12 giờ làm việc sau khi được gắn nhãn.

Điều 13. Ngăn chặn, gỡ bỏ tin giả, tin sai sự thật

1. Các cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành các biện pháp để ngăn chặn hoặc yêu cầu các cá nhân, tổ chức liên quan ngăn chặn, gỡ bỏ tin giả, tin sai sự thật sau khi kết luận tin giả, tin sai sự thật.

2. Các cơ quan báo chí, truyền thông, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp mạng xã hội, các nhà cung cấp thông tin xuyên biên giới có hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam buộc ngăn chặn, không cho phép đăng tải hoặc gỡ bỏ tin giả, tin sai sự thật sau khi được cơ quan chức năng có thẩm quyền gắn nhãn, thông báo, công bố tin giả, tin sai sự thật hoặc yêu cầu gỡ bỏ, ngăn chặn theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Hình thức xử lý

1. Các trường hợp không xử lý:

a) Các trường hợp quy định những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự được quy định tại Bộ luật hình sự hiện hành và những trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính được quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính hiện hành;

b) Vô ý thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật nhưng chưa gây ra hậu quả và kịp thời khắc phục thông qua gỡ bỏ, xóa, thu hồi việc đăng tải, phát tán, bình luận, chia sẻ, lưu trữ, tàng trữ thông tin vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật hoặc đính chính phát ngôn vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

2. Các hình thức xử lý chính:

a) Truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật là các hành vi phạm tội được quy định trong Bộ Luật hình sự hiện hành;

b) Xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định trong Bộ luật Hình sự hiện hành thì bị xử lý vi phạm hành chính. Việc xử phạt hành chính phải căn cứ theo quy định của Luật xử phạt hành chính hiện hành và các Nghị định xử phạt hành chính trên các lĩnh vực;

c) Trong trường hợp áp dụng các hình thức xử lý chính, cá nhân, cơ quan, tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật có thể bị áp dụng các thêm các hình thức xử lý bổ sung, khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Các hình thức xử lý bổ sung, khắc phục hậu quả:

a) Các hình thức xử lý bổ sung, khắc phục hậu quả theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính hiện hành và các Nghị định hiện hành xử phạt hành chính trên các lĩnh vực;

b) Thông báo về địa phương nơi cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người có hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật vi phạm từ lần thứ 2 trở lên hoặc ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, trật tự, quyền, lợi ích hợp pháp, danh dự, uy tín của cá nhân, tổ chức;

c) Gỡ, xóa bỏ tin giả, tin sai sự thật đã được đăng tải, chia sẻ, phát tán;

d) Đăng tin cải chính, đính chính thông tin đã được xác nhận là tin giả, tin sai sự thật;

e) Công khai xin lỗi nạn nhân tin giả, tin sai sự thật hoặc tổ chức bị xâm hại bởi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật;

g) Khóa tạm thời hoặc vĩnh viễn các tài khoản mạng xã hội, trang cộng đồng, kênh nội dung vi phạm pháp luật tin giả, tin sai sự thật hoặc ngăn chặn, gỡ bỏ các ứng dụng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật thực hiện theo quy định của Nghị định 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng và các Nghị định khác có liên quan.

Điều 15. Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật

1. Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tiếp nhận tin báo tố giác, tố cáo, khiếu nại về hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật;

b) Tiến hành rà soát, phát hiện hoặc điều phối rà soát, phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật;

c) Kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và điều phối kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật của các cơ quan, đơn vị trong Bộ Công an;

d) Gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật của các cơ quan, đơn vị trong Bộ Công an;

e) Thẩm định việc gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật sau khi kiểm chứng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật;

e) Công bố, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật;

h) Hỗ trợ, giải đáp thắc mắc về tin giả, tin sai sự thật;

i) Liên thông thông tin, tài liệu xác định, gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật giữa Bộ Công an và các cơ quan, tổ chức, bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp;

k) Bổ sung, cập nhật dữ liệu về dữ liệu phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật tạo đồng bộ, thống nhất;

l) Chia sẻ thông tin công khai để cá nhân, tổ chức có thể tra cứu thông tin liên quan xử lý tin giả, tin sai sự thật;

m) Báo cáo định kỳ tình hình vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

2. Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật kết nối với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các bộ, cơ quan ngang bộ để thực hiện các hoạt động phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

3. Bộ Công an chủ trì xây dựng, quản lý, vận hành Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật. Hướng dẫn, hỗ trợ các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp

kết nối, liên thông, cập nhật, bổ sung, liên kết dữ liệu về Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật và thiết lập đường dây nóng để hỗ trợ, giải đáp thắc mắc và thực hiện các nhiệm vụ khác khi cần thiết.

4. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp phối hợp, trao đổi với Bộ Công an cập nhật, bổ sung, liên kết dữ liệu về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật lên Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện về kỹ thuật, lực lượng, phương tiện để cập nhật, bổ sung, liên kết dữ liệu về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật với Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật và đường dây nóng để trao đổi với đơn vị quản lý, vận hành.

5. Việc liên thông, bổ sung, cập nhật, chia sẻ dữ liệu về dữ liệu phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và quyền tiếp cận thông tin.

Điều 16. Khiếu nại, tố cáo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật

1. Mọi cá nhân đều có quyền khiếu nại, tố cáo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật theo quy định của pháp luật.

2. Mọi cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền khiếu nại việc giải quyết vi phạm pháp luật tin giả, tin sai sự thật của các cơ quan chức năng có thẩm quyền khi ra quyết định, áp dụng hình thức xử lý có liên quan cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật khiếu nại hiện hành.

3. Các cơ quan chức năng có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

4. Thẩm quyền xử lý khiếu nại, tố cáo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật:

a) Khiếu nại, tố cáo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến tội phạm, cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự có thẩm quyền xử lý;

b) Khiếu nại tố cáo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật không liên quan đến tội phạm thì cơ quan chức năng có thẩm quyền được quy định tại Điều 23,24,25,26,27 của Nghị định này có thẩm quyền xử lý đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp cơ quan chức năng có thẩm quyền xác định cá nhân, cơ quan, tổ chức khiếu nại, tố cáo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật nhưng thuộc các hành vi bị nghiêm cấm thuộc Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo hiện hành thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Tin báo, tố giác, phản ánh vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật

1. Trường hợp xử lý tin báo, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật gồm:

a) Tin báo, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật có dấu hiệu hình sự thì xử lý theo quy định của pháp luật hình sự và các quy định pháp luật liên quan;

b) Tin báo, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật không có dấu hiệu hình sự thì được xử lý theo quy trình xử lý vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

2. Việc báo tin, tố giác thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật pháp luật về tin giả, tin sai sự thật được thực hiện thông qua hình thức đến trực tiếp, qua số điện thoại hoặc gửi văn bản đến cổng thông tin điện tử của các cơ quan, ban, ngành, Trung tâm quốc gia phòng, chống tin giả, tin sai sự thật, ứng dụng VneID hoặc đến các cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật.

3. Các cá nhân, cơ quan, tổ chức khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật có trách nhiệm thông báo với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để giải quyết. Trường hợp biết vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật mà không khai báo, tố giác, tùy tính chất mức độ hậu quả gây ra có thể bị xử lý phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

4. Các cơ quan chức năng có thẩm quyền có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý nguồn tin theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp, cơ quan chức năng có thẩm quyền phát hiện cá nhân, cơ quan, tổ chức lợi dụng báo tin, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật thuộc các hành vi nghiêm cấm được quy định tại Luật Tiếp công dân hiện hành bị xử lý trước pháp luật.

Điều 18. Bảo quản và cung cấp tài liệu làm căn cứ kiểm chứng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật

1. Các cơ quan, bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp bảo quản các tài liệu xác định tin giả, tin sai sự thật và cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp cần thiết để phục vụ xử lý các hành vi vi phạm tin giả, tin sai sự thật.

2. Các cá nhân, cơ quan, tổ chức khi khiếu nại, tố cáo hoặc có liên quan đến vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật phải cung cấp tài liệu và các thông tin liên quan làm căn cứ kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật cho cơ quan chức năng có thẩm quyền khi có yêu cầu.

Điều 19. Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật

1. Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

2. Tuyên truyền, cảnh báo, nhận diện các phương thức, thủ đoạn vi phạm pháp luật, phổ biến kỹ năng phát hiện, kỹ năng kiểm chứng, xử lý vi phạm pháp luật và kết quả xử lý vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

Điều 20. Hướng dẫn pháp luật về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật

1. Hướng dẫn các cơ quan, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

2. Hướng dẫn cơ chế phối hợp với doanh nghiệp cấp dịch vụ Internet, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cung cấp mạng xã hội, các nhà cung cấp thông tin xuyên biên giới có hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam trong việc xác minh, ngăn

chặn, gỡ bỏ tin giả, tin sai sự thật theo quy định pháp luật của Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan.

3. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền áp dụng các biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

4. Hướng dẫn hỗ trợ pháp lý cho cá nhân, tổ chức bị ảnh hưởng bởi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật nhằm bảo vệ danh dự, uy tín và quyền lợi hợp pháp.

5. Hướng dẫn việc áp dụng các hình thức xử lý các cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

Điều 21. Tổ chức rà soát, phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật

1. Rà soát, phát hiện trên không gian mạng, mạng xã hội, các dịch vụ, ứng dụng cung cấp thông tin trên không gian mạng.

2. Rà soát, phát hiện hoạt động thông tin, truyền thông trên các lĩnh vực báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình, quảng cáo.

3. Tổ chức giám sát, rà soát, kiểm tra hoạt động thông tin, truyền thông trên các lĩnh vực khác.

4. Tổ chức rà soát, phát hiện thông qua thiết lập cơ chế tiếp nhận phản ánh của người dân về thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật thông qua đường dây nóng, cổng thông tin điện tử hoặc ứng dụng số.

Điều 22. Thanh tra, kiểm tra, giám sát phòng, chống tin giả, tin sai sự thật

1. Tổ chức giám sát phòng, chống tin giả, tin sai sự thật:

a) Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền giám sát phòng chống tin giả, tin sai sự thật theo quy định tại Điều 23, 24, 25, 26, 27 của Nghị định này;

b) Nội dung giám sát phòng, chống tin giả, tin sai sự thật bao gồm:

Tổ chức giám sát hoạt động thông tin, truyền thông trên không gian mạng, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp mạng xã hội, cung cấp thông tin xuyên biên giới hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam;

Tổ chức giám sát hoạt động thông tin, truyền thông của các cơ quan báo chí, truyền thông;

Tổ chức giám sát hoạt động thông tin, truyền thông của các cá nhân, tổ chức khác.

2. Thanh tra, kiểm tra phòng, chống tin giả, tin sai sự thật:

a) Bộ Công an chịu trách nhiệm chung trong việc tổ chức thanh tra, kiểm tra phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của các bộ, cơ quan ngang bộ bao gồm kiểm chứng, công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật và các hoạt động khác trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật;

b) Các bộ, cơ quan ngang bộ phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Công an trong việc thanh tra, kiểm tra phòng, chống tin giả, tin sai sự thật;

c) Thanh tra, kiểm tra phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trong trường hợp có khiếu nại, tố cáo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật hoặc định kỳ theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền quyết định;

d) Sau khi thanh tra, kiểm tra phòng, chống tin giả, tin sai sự thật phải có kết luận;

e) Việc thanh tra, kiểm tra phải được tiến hành theo quy định của Luật Thanh tra hiện hành.

Chương III

TRÁCH NHIỆM, THẨM QUYỀN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG PHÒNG, CHỐNG TIN GIẢ, TIN SAI SỰ THẬT

Điều 23. Trách nhiệm, thẩm quyền của Bộ Công an

1. Giúp Chính phủ quản lý nhà nước về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.
2. Tham mưu với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các quy định pháp luật về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.
3. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.
4. Hướng dẫn các bộ, cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện các biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.
5. Tổ chức rà soát, phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.
6. Giám sát phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.
7. Thanh tra, kiểm tra phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của các bộ, cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp.
8. Tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác và khiếu nại, tố cáo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.
9. Kiểm chứng, xác minh, làm rõ thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội hoặc thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý nhà nước của từ 02 bộ, cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ trở lên hoặc 02 Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trở lên.
10. Gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật đối với các thông tin do Bộ Công an trực tiếp kiểm chứng, xác minh, làm rõ thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.
11. Công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật gồm:
 - a) Trên Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật, trên trang website, cổng thông tin điện tử của Bộ Công an, ứng dụng VNeID;
 - b) Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức công bố, cảnh báo rộng rãi trên các phương tiện truyền thông đại chúng đối với vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật có nguy cơ gây khủng hoảng truyền thông, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; trật tự quản lý kinh tế;
 - c) Phối hợp với Bộ Ngoại giao để công bố chính thức cấp nhà nước đối với tin giả, tin sai sự thật ảnh hưởng đến liên quan đến chủ trương, đường lối, chính

sách của Đảng, Nhà nước về đối ngoại, các vấn đề quốc tế và quan hệ đối ngoại giữa Việt Nam và các đối tác;

d) Phối hợp với khu dân cư nơi cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và khu dân cư nơi bị ảnh hưởng bởi tin giả, tin sai sự thật để công bố, cảnh báo;

e) Phối hợp với cơ quan, tổ chức nơi cá nhân vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật làm việc và cơ quan, tổ chức nơi bị ảnh hưởng bởi tin giả, tin sai sự thật để công bố, cảnh báo.

11. Tổ chức các biện pháp ngăn chặn, gỡ bỏ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

12. Yêu cầu cá nhân, tổ chức có liên quan vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật phối hợp, trao đổi, cung cấp thông tin để kiểm chứng, xác minh, làm rõ, ngăn chặn, gỡ bỏ tin giả, tin sai sự thật.

13. Xử lý vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật với các trường hợp Bộ Công an trực tiếp tiến hành kiểm chứng, xác minh, làm rõ và các trường hợp các bộ, cơ quan ngang bộ không có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

14. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

15. Chủ trì xây dựng, quản lý, điều hành Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; điều phối và phối hợp với các cơ quan, bộ, cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp liên kết, trao đổi, bổ sung, cập nhật thông tin về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trên Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

16. Điều phối chung việc tổ chức phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

17. Bảo đảm nguồn kinh phí, điều kiện đảm bảo thực hiện phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của Bộ Công an theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 24. Trách nhiệm, thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước.

2. Tuyên truyền phổ biến pháp luật phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước.

3. Tiếp nhận tin báo, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và chuyển cho các đơn vị chức năng khác xử lý trong trường hợp thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến các lĩnh vực khác hoặc trường hợp có dấu hiệu tội phạm thì chuyển cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành.

4. Tổ chức rà soát, phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước.

5. Giám sát phòng, chống tin giả, tin sai sự thật lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước.

6. Kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước. Trường hợp có dấu

hiệu tội phạm chuyển cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành.

7. Gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước sau khi được phê duyệt.

8. Công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước.

9. Phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Công an tổ chức phòng, chống tin giả, tin sai sự thật theo quy định của pháp luật.

10. Bảo đảm nguồn kinh phí, điều kiện đảm bảo thực hiện phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 25. Trách nhiệm, thẩm quyền của Bộ Quốc phòng

1. Chủ trì tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng.

2. Tuyên truyền phổ biến pháp luật phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng.

3. Tổ chức rà soát, phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng.

4. Giám sát phòng, chống tin giả, tin sai sự thật lĩnh vực quân sự, quốc phòng.

5. Kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng thuộc thẩm quyền của Bộ Quốc phòng theo quy định của pháp luật.

6. Gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng sau khi được phê duyệt.

7. Công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng.

8. Tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác và khiếu nại, tố cáo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng hoặc chuyển cho các đơn vị chức năng khác trong trường hợp thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến các lĩnh vực khác.

9. Xử lý vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng thuộc thẩm quyền của Bộ Quốc phòng theo quy định của pháp luật.

10. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng trực thuộc phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng của Bộ Công an tổ chức các biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật theo quy định của pháp luật.

11. Yêu cầu cá nhân, tổ chức có liên quan vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật phối hợp, trao đổi, cung cấp thông tin để kiểm chứng, xác minh, làm rõ, ngăn chặn, gỡ bỏ tin giả, tin sai sự thật trong phạm vi thuộc thẩm quyền của Bộ Quốc phòng theo quy định của pháp luật.

12. Thanh tra, kiểm tra phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trong Bộ Quốc phòng.

13. Bảo đảm nguồn kinh phí, điều kiện đảm bảo thực hiện phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của Bộ Quốc phòng theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 26. Trách nhiệm, thẩm quyền của Bộ Ngoại giao

1. Chủ trì tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước.

2. Tuyên truyền phổ biến pháp luật phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước.

3. Tổ chức rà soát, phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước.

4. Tiếp nhận tin báo, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và chuyển cho các đơn vị chức năng khác xử lý trong trường hợp thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến các lĩnh vực khác hoặc trường hợp có dấu hiệu tội phạm thì chuyển cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành.

5. Giám sát phòng, chống tin giả, tin sai sự thật lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước.

6. Kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước. Trường hợp có dấu hiệu tội phạm chuyển cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành.

7. Gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước sau khi được phê duyệt.

8. Công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; phối hợp với Bộ Công an để công bố chính thức cấp nhà nước đối với tin giả, tin sai sự thật ảnh hưởng đến liên quan đến chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về đối ngoại, các vấn đề quốc tế và quan hệ đối ngoại giữa Việt Nam và các đối tác.

9. Phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Công an tổ chức phòng, chống tin giả, tin sai sự thật theo quy định của pháp luật.

10. Bảo đảm nguồn kinh phí, điều kiện đảm bảo thực hiện phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của Bộ Ngoại giao theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 27. Trách nhiệm, thẩm quyền của các bộ, cơ quan ngang bộ khác thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp

1. Chủ trì tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực, địa bàn được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước.

2. Tuyên truyền phổ biến pháp luật phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước.

3. Tổ chức rà soát, phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước.

4. Giám sát phòng, chống tin giả, tin sai sự thật lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước.

5. Kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước. Trường hợp có dấu hiệu tội phạm chuyển cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành.

6. Gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước sau khi được phê duyệt.

7. Công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực, địa bàn Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; tiếp nhận tin báo, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật chuyển cho các đơn vị chức năng của Bộ Công an xử lý trong trường hợp thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến các lĩnh vực khác hoặc có dấu hiệu tội phạm.

8. Xử lý vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật theo thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Trường hợp không có thẩm quyền xử lý thì chuyển đề nghị Bộ Công an xử lý.

9. Phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Công an tổ chức các biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật theo quy định của pháp luật.

10. Bảo đảm nguồn kinh phí, điều kiện đảm bảo thực hiện phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của đơn vị mình theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 28. Trách nhiệm của cá nhân, tổ chức

1. Các cá nhân, tổ chức thuộc Điều 2 của Nghị định này trừ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet; tổ chức, doanh nghiệp cung cấp mạng xã hội, cung cấp thông tin xuyên biên giới có hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam có trách nhiệm

a) Tuân thủ pháp luật về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và các quy định liên quan;

b) Phối hợp, trao đổi, cung cấp thông tin với các đơn vị chức năng của Bộ Công an và các cơ quan có thẩm quyền khác tổ chức các mặt công tác phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật;

c) Tổ giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật với các cơ quan có thẩm quyền.

2. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet; tổ chức, doanh nghiệp cung cấp mạng xã hội, các nhà cung cấp thông tin xuyên biên giới có hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam có trách nhiệm sau đây:

a) Tuân thủ quy định pháp luật về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật;

b) Đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động thông tin, truyền thông;

c) Tổ chức các biện pháp kiểm soát để phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật gồm:

Thiết lập các biện pháp để phát hiện, ngăn chặn, gỡ bỏ tin giả, tin sai sự thật sau khi đã gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật theo quy định của Luật An ninh mạng 2025 và các quy định pháp luật liên quan;

Thiết lập cơ chế báo cáo vi phạm, không cho phép đăng tải, tán phát, chia sẻ thông tin khi thông tin đã được cơ quan chức năng xác thực tin giả, tin sai sự thật;

Công khai các báo cáo định kỳ về việc xử lý tin giả, tin sai sự thật trên nền tảng của mình;

d) Kịp thời phối hợp, trao đổi, cung cấp đầy đủ thông tin theo đề nghị của các đơn vị chức năng của Bộ Công an và các cơ quan có thẩm quyền khác tổ chức các biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật;

e) Thiết lập đầu mối phối hợp 24/7 với cơ quan chức năng của Bộ Công an và các cơ quan có thẩm quyền khác để tiếp nhận yêu cầu khẩn cấp, công bố, cảnh báo, ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin sau khi được xác thực vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật hoặc khóa tạm thời hoặc vĩnh viễn các tài khoản mạng xã hội, trang cộng đồng, kênh nội dung vi phạm pháp luật tin giả, tin sai sự thật hoặc ngăn chặn, gỡ bỏ các ứng dụng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

Điều 30. Điều khoản chuyển tiếp

Trước thời gian Nghị định này có hiệu lực, việc xử lý vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật được thực hiện theo quy định của các Nghị định xử phạt hành chính trên các lĩnh vực.

Điều 31. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch ủy ban nhân dân các cấp và cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

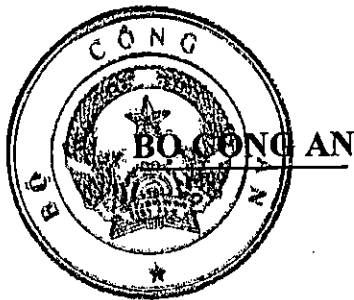
Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC(2b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Lê Minh Hưng





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI, VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH PHÒNG, CHỐNG TIN GIẢ, TIN SAI SỰ THẬT

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Bộ Công an đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo “Nghị định quy định phòng, chống tin giả, tin sai sự thật”, kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự thảo Nghị định

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, không gian mạng đã trở thành một thành tố không thể tách rời trong đời sống kinh tế, xã hội, chính trị, văn hóa. Công dân Việt Nam ngày càng tham gia nhiều hơn vào môi trường số với hàng chục triệu tài khoản mạng xã hội và các hoạt động trực tuyến đa dạng. Tuy nhiên, song song với những cơ hội và tiện ích vượt trội, không gian mạng cũng đã và đang xuất hiện nhiều nguy cơ mới, trong đó nổi bật là vấn nạn tin giả, tin sai sự thật, thông tin bịa đặt, deepfake và các chiến dịch thao túng dư luận có chủ đích. Tin giả, tin sai sự thật không chỉ là vấn đề đơn thuần mà còn trở thành thách thức toàn cầu. Mọi quốc gia, từ phát triển đến đang phát triển, đều phải chịu tác động tiêu cực của hiện tượng này. Ở Việt Nam, tin giả lan truyền nhanh chóng trên mạng xã hội, gây nhiễu loạn thông tin, ảnh hưởng đến niềm tin của người dân, làm phức tạp tình hình xã hội, và thậm chí đe dọa an ninh quốc gia. Những vụ việc liên quan đến tin giả trong thời gian qua thường diễn ra gây ra các hậu quả nghiêm trọng, nhất là trong các thời điểm nhạy cảm như thiên tai, dịch bệnh, các vụ việc an ninh, trật tự, xử lý kinh tế - tài chính, hoặc những vấn đề liên quan tới chủ quyền quốc gia.

Tin giả, tin sai sự thật có một số đặc điểm nổi bật: ⁽¹⁾ Tốc độ lan truyền cao và khó kiểm soát. Nhờ đặc thù của mạng xã hội, trong thời gian ngắn, một tin giả, sai sự thật ban đầu có thể tiếp cận đến số lượng người lớn. Ngoài ra, các thuật toán đề

Handwritten mark

xuất nội dung càng góp phần gia tăng khả năng lan truyền theo hiệu ứng “vòng lặp thông tin”.⁽²⁾ Nội dung tin giả, tin sai sự thật đa dạng và phức tạp, có thể liên quan đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, từ chính trị - xã hội đến y tế, giáo dục...⁽³⁾ Tác động, ảnh hưởng từ tin giả, tin sai sự thật không chỉ gây thiệt hại cho cá nhân, mà còn tác động sâu rộng đến cả xã hội, cụ thể: ⁽ⁱ⁾ Gây hoang mang, bất ổn xã hội: Trong các sự kiện nhạy cảm, tin giả, tin sai sự thật có thể thổi phồng, bóp méo thông tin, kích động dư luận, gây ra những phản ứng tiêu cực làm giảm hiệu quả quản lý nhà nước. ⁽ⁱⁱ⁾ Làm xói mòn niềm tin vào chính quyền: Những thông tin sai lệch về chính sách, những vụ việc bị bóp méo hoặc xuyên tạc có thể khiến một bộ phận người dân hoang mang, mất niềm tin vào chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. ⁽ⁱⁱⁱ⁾ Gây thiệt hại kinh tế: Tin giả, tin sai sự thật về thị trường, doanh nghiệp, sản phẩm tạo ra những biến động bất thường, làm giảm giá trị cổ phiếu, gây thiệt hại tài chính lớn. Điển hình như tin giả, tin sai sự thật liên quan các doanh nghiệp như việc đồn đoán doanh nghiệp bị bắt, bị xử lý khi chưa có thông tin chính thức từ cơ quan chức năng có thẩm quyền. ^(iv) Gây tổn hại đến uy tín cá nhân và tổ chức, người nổi tiếng, doanh nghiệp, cán bộ nhà nước bị bịa đặt thông tin có thể đối mặt khủng hoảng truyền thông nghiêm trọng... ^(v) Nguy cơ ảnh hưởng an ninh quốc gia.

Trước tình hình trên Đảng, Nhà nước và các cơ quan chức năng đã ban hành, chỉ đạo và triển khai nhiều chủ trương, chính sách, biện pháp nhằm tăng cường đấu tranh, phòng, chống tin giả, tin sai sự thật. Ngày 22/10/2018, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW về Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; ngày 25/7/2024, Bộ Chính trị ban hành Kết luận 89-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW về Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

Bên cạnh đó phòng ngừa, đấu tranh, xử lý tin giả, tin sai sự thật còn được quy định tại các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng về về an ninh, quốc phòng, bảo vệ an ninh quốc gia như: Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị về phát triển và tăng cường quản lý báo chí điện tử, mạng xã hội và các loại hình truyền thông khác trên Internet; Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 16/9/2013 của Ban Bí thư về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng; Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng; Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về chiến lược An ninh mạng quốc gia; Kết luận số 53-KL/TW ngày 04/6/2019 của Ban Bí thư về việc chỉ đạo đấu tranh ngăn chặn, xử lý, gỡ bỏ, triệt phá tin giả, thông tin sai sự thật, xấu, độc trên Internet, mạng xã hội; Kết luận số 72-KL/TW của Bộ Chính trị ngày 19/5/2020 về tiếp tục tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình hiện nay... Đặc biệt để bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng trong bối cảnh phát triển khoa học, công nghệ, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Trong đó giao nhiệm vụ “*nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh*” với nội dung “*bảo đảm an toàn, an ninh mạng và chủ quyền quốc gia trên nền tảng số và không gian mạng*”. Bên cạnh đó, để bảo vệ và

phát triển kinh tế tư nhân, đội ngũ doanh nhân, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân, trong đó nêu rõ việc quan tâm bảo vệ các doanh nghiệp tư nhân, nhất trước các hoạt động “*những nhiễu, tiêu cực, đưa thông tin sai lệch, không chính xác, ảnh hưởng đến doanh nghiệp, doanh nhân*”.

Nhiều năm qua, Việt Nam đã cùng với nhiều quốc gia ký các hiệp định tương trợ tư pháp với nhiều quốc gia về đấu tranh, xử lý tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật. Đặc biệt, tháng 10/2025 vừa qua, Việt Nam đã đăng cai thành công Lễ mở ký công ước của Liên Hợp quốc về chống tội phạm mạng (gọi tắt là Công ước Hà Nội) với 72 quốc gia thành viên tham gia ký kết. Và để cụ thể hóa Công ước Hà Nội, Chính phủ cần rà soát, xây dựng các quy định pháp luật để phòng, chống tội phạm mạng, trong đó có phòng ngừa, đấu tranh xử lý tin giả, tin sai sự thật.

Công tác đấu tranh, phòng, chống tin giả, tin sai sự thật bước đầu đạt được nhiều kết quả quan trọng, song vẫn còn một số khó khăn, hạn chế, nhất là khi công nghệ ngày càng tinh vi và các phương thức tung tin giả ngày càng khó nhận biết. Cụ thể: ⁽¹⁾ Sự phát triển của mạng xã hội tại Việt Nam diễn ra với tốc độ rất nhanh. Việt Nam thuộc nhóm quốc gia có tỷ lệ người dùng Internet cao trong khu vực Đông Nam Á. Điều này tạo điều kiện cho việc trao đổi thông tin diễn ra sôi động, nhưng đồng thời cũng là mảnh đất màu mỡ cho tin giả, tin sai sự thật lan rộng trong khi thông tin chính thống thường có độ trễ nhất định; ⁽²⁾ Thiếu cơ chế kiểm chứng bởi hiện Việt Nam chưa có các tổ chức và cơ chế hiệu quả trong xác định, công bố tin giả kịp thời, hiệu quả như nhiều quốc gia trên thế giới; ⁽³⁾ Cơ chế phối hợp với các nền tảng xuyên biên giới để xử lý tin giả, tin sai sự thật còn nhiều rào cản pháp lý bởi phụ thuộc vào luật pháp quốc tế, quan điểm và chính sách riêng của từng nền tảng mạng xã hội; ⁽⁴⁾ Kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng kiểm chứng thông tin, phát hiện thông tin giả, tin sai sự thật của xã hội còn hạn chế trong khi người dân vẫn có thói quen chia sẻ thông tin chưa được kiểm chứng phổ biến trên không gian mạng; ⁽⁵⁾ Công nghệ phát hiện, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật vẫn còn nhiều hạn chế; ⁽⁶⁾ Chế tài xử lý vi phạm tin giả, tin sai sự thật, nhất là trên mạng xã hội chưa đủ sức nặng; các quy định pháp luật liên quan đến tin giả, tin sai sự thật chưa đồng bộ, thống nhất dẫn đến việc đấu tranh xử lý trong thực tế gặp nhiều khó khăn, trùng lặp.

Do đó, để bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ quyền, lợi ích của Nhân dân, đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp, Nhà nước cần có các quy định pháp luật mạnh mẽ làm nền tảng, cơ sở đấu tranh có hiệu quả với các hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. Điều này cũng góp phần thể chế hóa đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng, thể hiện sự quyết tâm của Chính phủ Việt Nam trong nội luật hóa các cam kết quốc tế về đấu tranh, phòng, chống các loại tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

2.1. Mục đích

Việc đánh giá nhằm làm rõ những nội dung cần hoàn thiện trong dự thảo Nghị định, bảo đảm tuân thủ đúng chủ trương, định hướng lớn của Đảng, quy định của Hiến pháp, pháp luật và đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Trên cơ sở đó, tạo điều

kiện hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, khả thi, thống nhất và bền vững.

Một trong những mục tiêu trọng tâm là tiếp tục không làm phát sinh các thủ tục hành chính trong hoạt động phòng ngừa, đấu tranh; tăng tính minh bạch, trách nhiệm, hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

Bên cạnh đó, việc đánh giá nhằm bảo đảm phân cấp, phân quyền và phân công hợp lý giữa các cơ quan trong công tác phòng ngừa, đấu tranh, phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; thiết lập cơ chế phối hợp; đảm bảo tính thống nhất, hiệu quả trong việc triển khai đấu tranh, phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

2.2. Yêu cầu đánh giá

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, một số yêu cầu đánh giá được đề ra gồm: ⁽¹⁾ Đánh giá toàn diện các quy định về trình tự, thủ tục hành chính phát sinh khi xây dựng dự thảo Nghị định; ⁽²⁾ Mức độ và hiệu quả của phân cấp, phân quyền được quy định trong dự thảo Nghị định; ⁽³⁾ Đánh giá ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được quy định trong dự thảo Nghị định; ⁽⁴⁾ Đánh giá việc bảo đảm bình đẳng giới và thực hiện chính sách dân tộc được quy định trong dự thảo Nghị định.

Quá trình đánh giá cần gắn với yêu cầu thể chế hóa đầy đủ các chủ trương của Đảng, đặc biệt là các chỉ thị, nghị quyết của Bộ Chính trị, các quy định pháp luật liên quan, trong đó tập trung: Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; Kết luận 89-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW về Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị về phát triển và tăng cường quản lý báo chí điện tử; Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 16/9/2013 của Ban Bí thư về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng; Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng; Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược An ninh mạng quốc gia; Kết luận số 53-KL/TW ngày 04/6/2019 của Ban Bí thư về việc chỉ đạo đấu tranh ngăn chặn, xử lý, gỡ bỏ, triệt phá tin giả, thông tin sai sự thật, xấu, độc trên Internet, mạng xã hội; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Bộ Luật hình sự và các quy định pháp luật liên quan phòng, chống tin giả, tin sai sự thật hiện hành.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá tác động thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị định được ban hành đúng thẩm quyền tại Luật Ban hành văn

bản quy phạm pháp luật năm 2025, không trái với quy định tại Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, không mâu thuẫn, chồng chéo với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan khác hay điều ước quốc tế mà Việt Nam làm thành viên.

Do đó, Nghị định của Chính phủ quy định phòng, chống tin giả, tin sai sự thật, không quy định về thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước, không làm phát sinh thủ tục hành chính mới và không làm phát sinh chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

2. Việc phân quyền, phân cấp

Trong phòng ngừa, đấu tranh, xử lý tin giả, tin sai sự thật có áp dụng nhiều biện pháp, thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của nhiều cơ quan, đơn vị nên cần phải phân quyền, phân cấp để tránh trùng đẫm chức năng, nhiệm vụ và đảm bảo hiệu quả trong đấu tranh, phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

Việc phân quyền, phân cấp góp phần làm rõ vai trò của từng bộ, ngành trong phòng ngừa, đấu tranh, xử lý tin giả, tin sai sự thật; các nội dung phối hợp giữa các chủ thể; đồng thời khắc phục những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn công tác đấu tranh, phòng, chống tin giả, tin sai sự thật. Cụ thể, trong dự thảo Nghị định quy định:

- Bộ Công an có thẩm quyền:

(1) Giúp Chính phủ quản lý nhà nước về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. Trong đó có tham mưu ban hành các quy định pháp luật về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; hướng dẫn các cơ quan, ban, ngành về áp dụng pháp luật về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan áp dụng hợp tác quốc tế về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật của các bộ, cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ thực hiện nhiệm vụ phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; chủ trì quản lý, điều hành Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật;

(2) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện như: Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; giám sát, rà soát, kiểm tra vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; công bố, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật trên Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; trên trang website, Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an, ứng dụng VneID; phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức công bố, cảnh báo rộng rãi trên các phương tiện truyền thông đại chúng đối với vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật có nguy cơ gây khủng hoảng truyền thông, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; trật tự quản lý kinh tế; phối hợp với Bộ Ngoại giao đề công bố chính thức cấp nhà nước đối với tin giả, tin sai sự thật ảnh hưởng đến liên quan đến chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về đối ngoại, các vấn đề quốc tế và quan hệ đối ngoại giữa Việt Nam và các đối tác.

(3) Thực hiện các biện pháp tiếp nhận, xử lý tin giả, tin sai sự thật: Tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; kiểm chứng, xác minh, làm rõ thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội hoặc thông tin có dấu hiệu

vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý nhà nước của từ 02 bộ, cơ quan ngang bộ trở lên hoặc 02 địa phương cấp tỉnh trở lên; gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật đối với các thông tin do Bộ Công an trực tiếp kiểm chứng, xác minh, làm rõ thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

(4) Thực hiện các biện pháp để đấu tranh, ngăn chặn như: Tổ chức các biện pháp ngăn chặn, gỡ bỏ, xác minh, làm rõ hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; yêu cầu cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và cá nhân, tổ chức có liên quan phối hợp, trao đổi, cung cấp thông tin để điều tra, xử lý, đấu tranh, ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và hậu quả, tác hại từ hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; xử lý vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật với các trường hợp Bộ Công an trực tiếp tiến hành kiểm chứng, xác minh, làm rõ và các trường hợp các bộ, cơ quan ngang bộ không có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

- Các bộ, cơ quan ngang bộ khác, ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền:

(1) Chủ trì tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực, địa bàn được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; tuyên truyền phổ biến pháp luật phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; tổ chức rà soát, phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; giám sát phòng, chống tin giả, tin sai sự thật lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước. Trường hợp có dấu hiệu tội phạm chuyển cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành; gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước sau khi được phê duyệt; công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực, địa bàn Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; tiếp nhận tin báo, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật chuyển cho các đơn vị chức năng của Bộ Công an xử lý trong trường hợp thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến các lĩnh vực khác hoặc có dấu hiệu tội phạm; xử lý vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật theo thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Trường hợp không có thẩm quyền xử lý thì chuyển đề nghị Bộ Công an xử lý; phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Công an tổ chức các biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật theo quy định của pháp luật.

(2) Bảo đảm nguồn kinh phí, điều kiện đảm bảo thực hiện phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của đơn vị mình theo đúng quy định của pháp luật.

Điều kiện đảm bảo việc phân công, phân cấp được quy định trong dự thảo Nghị định: Nghị định được xây dựng trên dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được Nhà nước giao cho các bộ, ban, ngành và ủy ban nhân dân các cấp, trong đó Bộ Công an chủ trì trong việc giúp Chính phủ thực hiện hiệu quả Nghị định này. Do đó, việc phân công, phân cấp đảm bảo hiệu quả trong thực thi

và không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ.

3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tại điểm 5, phần III Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định nhiệm vụ trọng tâm: *“Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh”*.

Quán triệt nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị định đã cụ thể hóa tại các quy định, như sau:

(1) Điều 15 dự thảo Nghị định quy định việc thiết lập Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật để thực hiện các nhiệm vụ: Tiếp nhận tin báo tố giác, tố cáo, khiếu nại về hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; Tiến hành rà soát, phát hiện hoặc điều phối rà soát, phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; Thẩm định việc gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật sau khi kiểm chứng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; Công bố, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật; Điều phối xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; Hỗ trợ, giải đáp thắc mắc về tin giả, tin sai sự thật; Liên thông dữ liệu xác định, gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật giữa Bộ Công an và các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp; Bổ sung, cập nhật dữ liệu về dữ liệu phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật tạo đồng bộ, thống nhất; Chia sẻ thông tin công khai để cá nhân, tổ chức có thể tra cứu thông tin liên quan xử lý tin giả, tin sai sự thật; Báo cáo định kỳ tình hình vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. Điều này thúc đẩy việc ứng dụng công nghệ trong xây dựng cơ sở dữ liệu đáp ứng hiệu quả, kịp thời, chính xác trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

(2) Điều 11, 12 trong dự thảo Nghị định quy định việc gắn nhãn, công bố, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật trên trang, cổng thông tin, ứng dụng công khai của đơn vị và Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật. Do đó, việc này thúc đẩy vấn đề tích hợp, ứng dụng công nghệ thông tin để công bố, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật.

(3) Điều 13 trong dự thảo Nghị định quy định việc ngăn chặn, gỡ bỏ tin giả, tin sai sự thật, xác minh, làm rõ hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. Điều này yêu cầu đòi hỏi việc nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ để rà soát, phát hiện, điều tra, xử lý tin giả, tin sai sự thật nhất là tin giả, tin sai sự thật được sản xuất từ việc sử dụng trí tuệ nhân tạo, phát tán trên các nền tảng mạng xã hội.

(4) Điều 28 trong dự thảo Nghị định quy định các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ internet, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp mạng xã hội, thông tin xuyên biên giới các giải pháp khoa học kỹ thuật để kiểm soát, ngăn chặn, gỡ bỏ tin giả, tin sai sự thật như: Tổ chức các biện pháp kiểm soát để phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, bao gồm: (i) Thiết lập các biện pháp để phát hiện, ngăn chặn, gỡ bỏ tin giả, tin sai sự thật sau khi đã gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật theo quy định của Luật An ninh mạng 2025 và các quy định pháp luật liên quan; (ii) Thiết lập cơ chế báo cáo vi phạm, không cho phép đăng tải, tán phát, chia sẻ

thông tin khi thông tin đã được cơ quan chức năng xác thực tin giả, tin sai sự thật; (iii) Công khai các báo cáo định kỳ về việc xử lý tin giả, tin sai sự thật trên nền tảng của mình; (iv) Kịp thời phối hợp, trao đổi, cung cấp đầy đủ thông tin theo đề nghị của các đơn vị chức năng của Bộ Công an và các cơ quan có thẩm quyền khác tổ chức các biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; (v) Thiết lập đầu mối phối hợp 24/7 với cơ quan chức năng của Bộ Công an và các cơ quan có thẩm quyền khác để tiếp nhận yêu cầu gắn nhãn, công bố, cảnh báo, ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin sau khi được xác thực vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật hoặc khóa tạm thời hoặc vĩnh viễn các tài khoản mạng xã hội, trang cộng đồng, kênh nội dung vi phạm pháp luật tin giả, tin sai sự thật hoặc ngăn chặn, gỡ bỏ các ứng dụng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật thực hiện theo quy định của pháp luật.

Do đó, dự thảo Nghị định sẽ thúc đẩy việc ứng dụng các công nghệ trong kiểm soát an ninh thông tin, đấu tranh, xử lý tin giả, tin sai sự thật trên không gian mạng. Đặc biệt, góp phần phát triển hệ thống các giải pháp kỹ thuật xử lý, phản ứng nhanh với tin giả, tin sai sự thật có nguy cơ gây khủng hoảng truyền thông, xâm phạm an ninh quốc gia.

4. Việc bảo đảm bình đẳng giới

Dự thảo Nghị định quy định phòng, chống tin giả, tin sai sự thật không phát sinh vấn đề liên quan đến bình đẳng giới.

5. Việc thực hiện chính sách dân tộc

Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định phòng, chống tin giả, tin sai sự thật không có nội dung liên quan đến việc thực hiện chính sách dân tộc và không tác động riêng đến nhóm đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số; do đó, không đặt ra yêu cầu lồng ghép chính sách dân tộc trong dự thảo Nghị định./.



Số: BC-BCA-ANCTNB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản
quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo
Nghị định quy định phòng, chống tin giả, tin sai sự thật**

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công an đã tiến hành rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định quy định phòng, chống tin giả, tin sai sự thật. Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

Làm rõ các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật quy định liên quan đến Nghị định từ đó làm căn cứ, cơ sở để ban hành Nghị định để cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, luật của Nhà nước.

Rà soát, đánh giá toàn diện các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật, điều ước quốc tế liên quan đến dự thảo Nghị định.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

2.1. Về chủ trương, chính sách liên quan đến tin giả, tin sai sự thật

Bộ Công an đã tập trung rà soát các văn bản, chỉ thị của Đảng về an ninh, quốc phòng, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ quyền các cá nhân, tổ chức, cụ thể:

- *An ninh, quốc phòng, bảo vệ an ninh quốc gia:*

Nghị quyết số 51-NQ/TW, ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia;

Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng;

Nghị quyết số 30-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược An ninh mạng quốc gia;

Kết luận số 15-KL/TW ngày 30/9/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị khóa XI về Công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới;

Kết luận số 94-TB/TW, ngày 30/12/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nhiệm vụ tăng cường cuộc đấu tranh chống âm mưu diễn biến hoà bình trên lĩnh vực tư tưởng văn hoá;

Chỉ thị 34-CT/TW, ngày 17/4/2009 của Ban Bí thư về tăng cường đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa;

16

Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới;

Kết luận số 53-KL/TW, ngày 04/6/2019 của Ban Bí thư ban hành về việc chỉ đạo đấu tranh ngăn chặn, xử lý, gỡ bỏ, triệt phá tin giả, thông tin sai sự thật, xấu, độc trên Internet, mạng xã hội;

Kết luận số 72-KL/TW, ngày 19/5/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình hiện nay;

Kết luận 89-KL/TW ngày 25/7/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW về Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới;

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa;

Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng.

- *Liên quan đến bảo vệ quyền của các cá nhân, tổ chức:* Đảng đã có nhiều văn bản quy định về quyền công dân được thể hiện tại các Văn kiện Đại hội lần thứ VI của Đảng; Nghị quyết và Báo cáo chính trị tại Đại hội lần thứ XII; Chỉ thị 12/CT-TW ngày 12/7/1992 của Ban Bí thư khóa VII về vấn đề quyền con người; Chỉ thị số 44-CT/TW ngày 20/7/2010 của Ban Bí thư về công tác nhân quyền trong tình hình mới; Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng... Đặc biệt, liên quan đến doanh nghiệp, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân.

2.2. Về chính chính sách, pháp luật liên quan đến tin giả, tin sai sự thật

Bộ Công an đã tập trung rà soát các quy định của pháp luật như:

- *Về Luật:*

Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Luật An ninh Quốc gia số 32/2004/QH11;

Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15;

Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 54/2014/QH13; Luật số 67/2020/QH14; Luật số 09/2022/QH15; Luật số 11/2022/QH15; Luật số 56/2024/QH15; Luật số 88/2025/QH15;

Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật 12/2017/QH14; Luật số 86/2025/QH15;

Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 136/2025/QH15;

Luật Tố cáo số 25/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 136/2025/QH15;

Luật Viễn thông số 24/2023/QH15;

Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13;

Luật Trẻ em số 102/2016/QH13;

Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14; Luật số 42/2024/QH15; Luật số 47/2024/QH15; Luật số 75/2025/QH15;

Luật Công an nhân dân số 37/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 21/2023/QH15; Luật số 30/2023/QH15; Luật số 38/2024/QH15; Luật số 52/2024/QH15;

Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15;

Luật Tình trạng khẩn cấp số 104/2025/QH15;

- Về Nghị định:

Nghị định số 15/2020/NĐ-CP, ngày 03/2/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử;

Nghị định 119/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản;

Nghị định 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;

Nghị định 14/2022/NĐ-CP ngày 27/01/2022 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử.

Nghị định 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội.

- Về thông tư:

Thông tư 38/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về việc cung cấp thông tin công cộng qua biên giới;

Thông tư 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về hoạt động của trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội.

2.3. Về các công ước, hiệp định, điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết với các nước

Bộ Công an đã tập trung rà soát các Hiệp định tương trợ tư pháp mà Việt Nam đã ký kết, cụ thể như sau:

- Về các hiệp định trợ tư pháp về các vấn đề dân sự và hình sự gồm:

Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự, gia đình, lao động và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Cu-ba;

Handwritten mark

Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa nhân dân Bun-ga-ri;

Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự, gia đình, lao động và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Tiệp Khắc (Cộng hòa Séc và Xlô-va-ki-a kế thừa);

Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Ba Lan;

Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa;

Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào;

Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự, gia đình, lao động và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Bê-la-rút;

Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và U-crai-na;

Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Mông Cổ;

Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên về tương trợ tư pháp và pháp lý trong các vấn đề dân sự và hình sự;

Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga về tương trợ tư pháp và pháp lý trong các vấn đề dân sự và hình sự;

Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Đại Hàn Dân Quốc;

Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Ấn Độ;

Hiệp định sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ailen về tương trợ tư pháp về hình sự;

Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa dân chủ và nhân dân An-giê-ri;

Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa In-đô-nê-xi-a;

Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ôt-xơ-rây-li-a;

Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Tây Ban Nha;

Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hung-ga-ri;

Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Pháp;

Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Ca-dắc-xtan;

Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Cam-pu-chia;

Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Cu ba;

Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Mô-dăm-bích;

Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào;

- *Về các hiệp định trợ tư pháp về dẫn độ gồm:*

Hiệp định về dẫn độ giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Đại Hàn Dân quốc;

Hiệp định về dẫn độ giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa dân chủ và nhân dân An-giê-ri;

Hiệp định về dẫn độ giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Ấn Độ; Hiệp định về dẫn độ giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ôt-xơ-rây-li-a;

Hiệp định về dẫn độ giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa In-đô-nê-xi-a;

Hiệp định về dẫn độ giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Cam-pu-chia;

Hiệp định về dẫn độ giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Tây Ban Nha;

Hiệp định về dẫn độ giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hung-ga-ri;

Hiệp định về dẫn độ giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa dân chủ Xri-lan-ca;

Hiệp định về dẫn độ giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa;

Hiệp định về dẫn độ giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Pháp;

Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Ca-dắc-xtan về dẫn độ;

Hiệp định về dẫn độ giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Mông Cổ;

Hiệp định về dẫn độ giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Mô-dăm-bích;

- *Về các hiệp định trợ tư pháp về chuyển giao người bị kết án phạt tù gồm:*

Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ailen về chuyển giao người bị kết án phạt tù;

Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ôt-xơ-rây-li-a về chuyển giao người bị kết án phạt tù;

Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Đại Hàn Dân quốc về chuyển giao người bị kết án phạt tù;

Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Thái Lan về chuyển giao người bị kết án phạt tù;

Hiệp định về chuyển giao người bị kết án phạt tù giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hung-ga-ri;

Hiệp định về chuyển giao người bị kết án phạt tù giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa và nhân dân Xri-lan-ca;

Hiệp định về chuyển giao người bị kết án phạt tù giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Tây Ban Nha;

Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga về chuyển giao người bị kết án phạt tù;

Hiệp định về chuyển giao người bị kết án phạt tù giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Ấn Độ;

Hiệp định về chuyển giao người bị kết án phạt tù giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Cam-pu-chia;

Hiệp định về chuyển giao người bị kết án phạt tù giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Séc;

Hiệp định về chuyển giao người bị kết án phạt tù giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản;

Hiệp định về chuyển giao người bị kết án phạt tù giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Mông Cổ;

Hiệp định về chuyển giao người bị kết án phạt tù giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Mô-dăm-bích;

- Về các hiệp định chống tội phạm: Việt Nam đã ký Công ước của Liên Hợp quốc về chống tội phạm mạng năm 2025 (Công ước Hà Nội).

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo Nghị định

Bộ Công an đã tổ chức rà soát tổng số 16 văn bản là Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Đảng. Các văn bản trên đều cần phải thể chế hóa, trong đó tập trung vào các văn bản như: Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia; Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 25/7/2018 về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng; Nghị quyết số 30-NQ/TW về Chiến lược An ninh mạng quốc gia; Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; Kết luận 89-KL/TW, ngày 25/7/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW về Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; Kết luận số 53-KL/TW, ngày 04/6/2019 của Ban Bí thư về việc chỉ đạo đấu tranh ngăn chặn, xử lý, gỡ bỏ, triệt phá tin giả, thông tin sai sự thật, xấu, độc trên Internet, mạng xã hội; Nghị quyết số 57-

NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa; Nghị quyết 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Trong đó, coi trọng công tác kịp thời phát hiện, dự báo, cảnh báo, sàng lọc, ngăn chặn, xử lý tin giả, thông tin sai sự thật, xấu độc, các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng...

Do đó việc xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định phòng, chống tin giả, tin sai sự thật là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách và phù hợp với các chủ trương, chính sách của Đảng trong bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, nhất là bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, xử lý tin giả, thông tin sai sự thật.

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định

2.1. Bộ Công an đã tập trung rà soát 16 văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có 16 Luật; 06 Nghị định; 02 Thông tư, cụ thể:

- **Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 có các quy định liên quan đến đấu tranh, phòng chống tin giả, tin sai sự thật:**

Điều 115. Tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội

1. Người nào nhằm chống chính quyền nhân dân mà phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội, thì phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

2. Phạm tội trong trường hợp ít nghiêm trọng, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

3. Người chuẩn bị phạm tội này, thì phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Điều 116. Tội phá hoại chính sách đoàn kết

1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chống chính quyền nhân dân, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Gây chia rẽ giữa các tầng lớp nhân dân, giữa Nhân dân với chính quyền Nhân dân, với lực lượng vũ trang Nhân dân, với các tổ chức chính trị - xã hội;

b) Gây hằn thù, kỳ thị, chia rẽ, ly khai dân tộc, xâm phạm quyền bình đẳng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam;

c) Gây chia rẽ người theo tôn giáo với người không theo tôn giáo, giữa người theo các tôn giáo khác nhau, chia rẽ các tín đồ tôn giáo với chính quyền Nhân dân, với các tổ chức chính trị - xã hội;

d) Phá hoại việc thực hiện chính sách đoàn kết quốc tế.

2. Phạm tội trong trường hợp ít nghiêm trọng, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm

3. Người chuẩn bị phạm tội này, thì phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Điều 117. Tội làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

1. Người nào có một trong những hành vi sau đây nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 12 năm:

a) Làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm có nội dung xuyên tạc, phỉ báng chính quyền nhân dân;

Handwritten mark

b) Làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm có nội dung bịa đặt, gây hoang mang trong nhân dân;

c) Làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm gây chiến tranh tâm lý.

2. Phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 20 năm.

3. Người chuẩn bị phạm tội này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Điều 155. Tội làm nhục người khác

1. Người nào xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác, thì bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm:

- a) Phạm tội 02 lần trở lên;
- b) Đối với 02 người trở lên;
- c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;
- d) Đối với người đang thi hành công vụ;
- đ) Đối với người dạy dỗ, nuôi dưỡng, chăm sóc, chữa bệnh cho mình;
- e) Sử dụng mạng máy tính hoặc mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội;
- g) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

- a) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;
- b) Làm nạn nhân tự sát.

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Điều 156. Tội vu khống

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 01 năm:

a) Bịa đặt hoặc loan truyền những điều biết rõ là sai sự thật nhằm xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự hoặc gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác;

b) Bịa đặt người khác phạm tội và tố cáo họ trước cơ quan có thẩm quyền.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 03 năm:

- a) Có tổ chức;

- b) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;
- c) Đối với 02 người trở lên;
- d) Đối với ông, bà, cha, mẹ, người dạy dỗ, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh cho mình;
- đ) Đối với người đang thi hành công vụ;
- e) Sử dụng mạng máy tính hoặc mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội;
- g) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;
- h) Vu khống người khác phạm tội rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

- a) Vì động cơ đê hèn;
- b) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;
- c) Làm nạn nhân tự sát.

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

- a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;
- b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;
- c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;
- d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

- a) Có tổ chức;
- b) Có tính chất chuyên nghiệp;
- c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;
- d) Tái phạm nguy hiểm;
- đ) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;
- e) Dùng thủ đoạn xảo quyệt;
- g) (được bãi bỏ)

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;
- b) (được bãi bỏ)
- c) Lợi dụng thiên tai, dịch bệnh.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

- a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;
- b) (được bãi bỏ)
- c) Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, tình trạng khẩn cấp.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Điều 288. Tội đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thu lợi bất chính từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng hoặc gây thiệt hại từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng hoặc gây dư luận xấu làm giảm uy tín của cơ quan, tổ chức, cá nhân, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đưa lên mạng máy tính, mạng viễn thông những thông tin trái với quy định của pháp luật, nếu không thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điều 117, 155, 156 và 326 của Bộ luật này;

b) Mua bán, trao đổi, tặng cho, sửa chữa, thay đổi hoặc công khai hóa thông tin riêng hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên mạng máy tính, mạng viễn thông mà không được phép của chủ sở hữu thông tin đó;

c) Hành vi khác sử dụng trái phép thông tin trên mạng máy tính, mạng viễn thông.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

b) Lợi dụng quyền quản trị mạng máy tính, mạng viễn thông;

c) Thu lợi bất chính 200.000.000 đồng trở lên;

d) Gây thiệt hại 500.000.000 đồng trở lên;

đ) Xâm phạm bí mật cá nhân dẫn đến người bị xâm phạm tự sát;

e) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc quan hệ đối ngoại của Việt Nam;

g) Dẫn đến biểu tình.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

4

Điều 289. Tội xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử của người khác

1. Người nào cố ý vượt qua cảnh báo, mã truy cập, tường lửa, sử dụng quyền quản trị của người khác hoặc bằng phương thức khác xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử của người khác chiếm quyền điều khiển; can thiệp vào chức năng hoạt động của phương tiện điện tử; lấy cắp, thay đổi, hủy hoại, làm giả dữ liệu hoặc sử dụng trái phép các dịch vụ, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

- a) Có tổ chức;
- b) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;
- c) Thu lợi bất chính từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;
- d) Gây thiệt hại từ 300.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng;
- đ) Đối với trạm trung chuyển internet quốc gia, hệ thống cơ sở dữ liệu tên miền và hệ thống máy chủ tên miền quốc gia;
- e) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 12 năm:

- a) Đối với hệ thống dữ liệu thuộc bí mật nhà nước; hệ thống thông tin phục vụ quốc phòng, an ninh;
- b) Đối với cơ sở hạ tầng thông tin quốc gia; hệ thống thông tin điều hành lưới điện quốc gia; hệ thống thông tin tài chính, ngân hàng; hệ thống thông tin điều khiển giao thông;
- c) Thu lợi bất chính 500.000.000 đồng trở lên;
- d) Gây thiệt hại 1.000.000.000 đồng trở lên.

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Điều 290. Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản

1. Người nào sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử thực hiện một trong những hành vi sau đây, nếu không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 173 và Điều 174 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Sử dụng thông tin về tài khoản, thẻ ngân hàng của cơ quan, tổ chức, cá nhân để chiếm đoạt tài sản của chủ tài khoản, chủ thẻ hoặc thanh toán hàng hóa, dịch vụ;

b) Làm, tàng trữ, mua bán, sử dụng, lưu hành thẻ ngân hàng giả nhằm chiếm đoạt tài sản của chủ tài khoản, chủ thẻ hoặc thanh toán hàng hóa, dịch vụ;

2

c) Truy cập bất hợp pháp vào tài khoản của cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm chiếm đoạt tài sản;

d) Lừa đảo trong thương mại điện tử, thanh toán điện tử, kinh doanh tiền tệ, huy động vốn, kinh doanh đa cấp hoặc giao dịch chứng khoán qua mạng nhằm chiếm đoạt tài sản;

đ) Thiết lập, cung cấp trái phép dịch vụ viễn thông, internet nhằm chiếm đoạt tài sản.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

- a) Có tổ chức;
- b) Phạm tội 02 lần trở lên;
- c) Có tính chất chuyên nghiệp;
- d) Số lượng thẻ giả từ 50 thẻ đến dưới 200 thẻ;
- đ) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;
- e) Gây thiệt hại từ 50.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng;
- g) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;
- b) Gây thiệt hại từ 300.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;
- c) Số lượng thẻ giả từ 200 thẻ đến dưới 500 thẻ.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:

- a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;
- b) Gây thiệt hại 500.000.000 đồng trở lên;
- c) Số lượng thẻ giả 500 thẻ trở lên.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Điều 326. Tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy

1. Người nào làm ra, sao chép, lưu hành, vận chuyển, mua bán, tàng trữ nhằm phổ biến sách, báo, tranh, ảnh, phim, nhạc hoặc những vật phẩm khác có nội dung khiêu dâm, đồi trụy hoặc hành vi khác truyền bá vật phẩm đồi trụy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dữ liệu được số hóa có dung lượng từ 01 gigabyte (GB) đến dưới 05 gigabyte (GB);

b) Ảnh có số lượng từ 100 ảnh đến dưới 200 ảnh;

c) Sách in, báo in hoặc vật phẩm khác có số lượng từ 50 đơn vị đến dưới 100 đơn vị;

d) Phổ biến cho từ 10 người đến 20 người;

đ) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Có tổ chức;

b) Dữ liệu được số hóa có dung lượng từ 05 gigabyte (GB) đến dưới 10 gigabyte (GB);

c) Ảnh có số lượng từ 200 ảnh đến dưới 500 ảnh;

d) Sách in, báo in hoặc vật phẩm khác có số lượng từ 100 đơn vị đến dưới 200 đơn vị;

đ) Phổ biến cho từ 21 người đến 100 người;

e) Phổ biến cho người dưới 18 tuổi;

g) Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử để phạm tội;

h) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Dữ liệu được số hóa có dung lượng 10 gigabyte (GB) trở lên;

b) Ảnh có số lượng 500 ảnh trở lên;

c) Sách in, báo in hoặc vật phẩm khác có số lượng 200 đơn vị trở lên;

d) Phổ biến cho 101 người trở lên.

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Điều 331. Tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân

1. Người nào lợi dụng các quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do tín ngưỡng, tôn giáo, tự do hội họp, lập hội và các quyền tự do dân chủ khác xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

- Luật An ninh mạng 2018 có liên quan đến đấu tranh, phòng, chống tin giả, tin sai sự thật:

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm về an ninh mạng

1. Sử dụng không gian mạng để thực hiện hành vi sau đây:

a) Hành vi quy định tại khoản 1 Điều 18 của Luật này;

b) Tổ chức, hoạt động, câu kết, xúi giục, mua chuộc, lừa gạt, lôi kéo, đào tạo, huấn luyện người chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

c) Xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xúc phạm tôn giáo, phân biệt đối xử về giới, phân biệt chủng tộc;

d) Thông tin sai sự thật gây hoang mang trong Nhân dân, gây thiệt hại cho hoạt động kinh tế - xã hội, gây khó khăn cho hoạt động của cơ quan nhà nước hoặc người thi hành công vụ, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

đ) Hoạt động mại dâm, tệ nạn xã hội, mua bán người; đăng tải thông tin dâm ô, đồi trụy, tội ác; phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng;

e) Xúi giục, lôi kéo, kích động người khác phạm tội.

2. Thực hiện tấn công mạng, khủng bố mạng, gián điệp mạng, tội phạm mạng; gây sự cố, tấn công, xâm nhập, chiếm quyền điều khiển, làm sai lệch, gián đoạn, ngưng trệ, tê liệt hoặc phá hoại hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia.

3. Sản xuất, đưa vào sử dụng công cụ, phương tiện, phần mềm hoặc có hành vi cản trở, gây rối loạn hoạt động của mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, phương tiện điện tử; phát tán chương trình tin học gây hại cho hoạt động của mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, phương tiện điện tử; xâm nhập trái phép vào mạng viễn thông, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu, phương tiện điện tử của người khác.

4. Chống lại hoặc cản trở hoạt động của lực lượng bảo vệ an ninh mạng; tấn công, vô hiệu hóa trái pháp luật làm mất tác dụng biện pháp bảo vệ an ninh mạng.

5. Lợi dụng hoặc lạm dụng hoạt động bảo vệ an ninh mạng để xâm phạm chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc để trục lợi.

6. Hành vi khác vi phạm quy định của Luật này.

Điều 16. Phòng ngừa, xử lý thông tin trên không gian mạng có nội dung tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; kích động gây bạo loạn, phá rối an ninh, gây rối trật tự công cộng; làm nhục, vu khống; xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

1. Thông tin trên không gian mạng có nội dung tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm:

a) Tuyên truyền xuyên tạc, phỉ báng chính quyền nhân dân;

b) Chiến tranh tâm lý, kích động chiến tranh xâm lược, chia rẽ, gây thù hận giữa các dân tộc, tôn giáo và nhân dân các nước;

c) Xúc phạm dân tộc, quốc kỳ, quốc huy, quốc ca, vĩ nhân, lãnh tụ, danh nhân, anh hùng dân tộc.

2. Thông tin trên không gian mạng có nội dung kích động gây bạo loạn, phá rối an ninh, gây rối trật tự công cộng bao gồm:

a) Kêu gọi, vận động, xúi giục, đe dọa, gây chia rẽ, tiến hành hoạt động vũ trang hoặc dùng bạo lực nhằm chống chính quyền nhân dân;

b) Kêu gọi, vận động, xúi giục, đe dọa, lôi kéo tụ tập đông người gây rối, chống người thi hành công vụ, cản trở hoạt động của cơ quan, tổ chức gây mất ổn định về an ninh, trật tự.

3. Thông tin trên không gian mạng có nội dung làm nhục, vu khống bao gồm:

a) Xúc phạm nghiêm trọng danh dự, uy tín, nhân phẩm của người khác;

b) Thông tin bịa đặt, sai sự thật xâm phạm danh dự, uy tín, nhân phẩm hoặc gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

4. Thông tin trên không gian mạng có nội dung xâm phạm trật tự quản lý kinh tế bao gồm:

a) Thông tin bịa đặt, sai sự thật về sản phẩm, hàng hóa, tiền, trái phiếu, tín phiếu, công trái, séc và các loại giấy tờ có giá khác;

b) Thông tin bịa đặt, sai sự thật trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, thương mại điện tử, thanh toán điện tử, kinh doanh tiền tệ, huy động vốn, kinh doanh đa cấp, chứng khoán.

5. Thông tin trên không gian mạng có nội dung bịa đặt, sai sự thật gây hoang mang trong Nhân dân, gây thiệt hại cho hoạt động kinh tế - xã hội, gây khó khăn cho hoạt động của cơ quan nhà nước hoặc người thi hành công vụ, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

6. Chủ quản hệ thống thông tin có trách nhiệm triển khai biện pháp quản lý, kỹ thuật để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin có nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này trên hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý khi có yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng.

7. Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng và cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp quy định tại các điểm h, i và l khoản 1 Điều 5 của Luật này để xử lý thông tin trên không gian mạng có nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này.

8. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng Internet, các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng và chủ quản hệ thống thông tin có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chức năng xử lý thông tin trên không gian mạng có nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này.

9. Tổ chức, cá nhân soạn thảo, đăng tải, phát tán thông tin trên không gian mạng có nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này phải gỡ bỏ thông tin khi có yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

- Luật An ninh mạng 2025 có quy định liên quan đến đấu tranh, phòng, chống tin giả, tin sai sự thật:

Điều 7. Các hành vi bị nghiêm cấm về an ninh mạng

1. Đăng tải, phát tán thông tin có nội dung sau trên không gian mạng:

a) Tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm: tuyên truyền xuyên tạc, phỉ báng chính quyền nhân dân; chiến tranh tâm lý, kích động chiến tranh xâm lược, chia rẽ, gây thù hận giữa các dân tộc, tôn giáo và nhân dân các nước; xúc phạm dân tộc, quốc kỳ, quốc huy, quốc ca, vĩ nhân, lãnh tụ, danh nhân, anh hùng dân tộc;

b) Xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xúc phạm tôn giáo, phân biệt đối xử về giới, phân biệt chủng tộc;

c) Bịa đặt, vu khống, thông tin sai sự thật, xâm phạm nhân phẩm, danh dự, uy tín của người khác hoặc gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

d) Sai sự thật gây hoang mang trong Nhân dân, gây thiệt hại cho hoạt động kinh tế - xã hội, gây khó khăn cho hoạt động bình thường của cơ quan nhà nước hoặc người thi hành công vụ, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác; thông tin bịa đặt, sai sự thật về sản phẩm, hàng hóa, tiền, trái phiếu, tín phiếu, công trái, séc và các loại giấy tờ có giá khác; thông tin bịa đặt, sai sự thật trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, thương mại điện tử, kinh doanh theo phương thức đa cấp, chứng khoán.

2. Thực hiện hành vi sau trên không gian mạng:

a) Tổ chức, hoạt động, câu kết, xúi giục, mua chuộc, lừa gạt, lôi kéo, đào tạo, huấn luyện người chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

b) Kích động, kêu gọi, vận động, xúi giục, đe dọa, gây chia rẽ, tiến hành hoạt động vũ trang hoặc dùng bạo lực nhằm chống chính quyền nhân dân; kêu gọi, vận động, xúi giục, đe dọa, lôi kéo tụ tập đông người gây rối, chống người thi hành công vụ, cản trở hoạt động của cơ quan, tổ chức gây mất ổn định về an ninh, trật tự;

c) Chiếm đoạt, mua bán, thu giữ, cố ý làm lộ thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác, bí mật kinh doanh; chiếm đoạt, mua bán, thu giữ, cố ý làm lộ bí mật cá nhân, bí mật gia đình và đời sống riêng tư gây ảnh hưởng đến danh dự, uy tín, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; cố ý nghe lén, ghi âm, ghi hình trái phép các cuộc đàm thoại trên không gian mạng; tiết lộ thông tin về sản phẩm mật mã dân sự, thông tin về khách hàng sử dụng hợp pháp sản phẩm mật mã dân sự; sử dụng, kinh doanh các sản phẩm mật mã dân sự không rõ nguồn gốc;

d) Hoạt động mại dâm, tệ nạn xã hội, mua bán người, các bộ phận cơ thể người; tuyên truyền văn hóa phẩm dâm ô, đồi trụy; kích động, cổ súy bạo lực, lối sống trụy lạc, lệch chuẩn, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng;

đ) Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; tổ chức đánh bạc, đánh bạc qua mạng Internet; trộm cắp cước viễn thông quốc tế trên nền Internet; tuyên truyền, quảng cáo, mua bán hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục cấm theo quy định của pháp luật; vi phạm bản quyền và sở hữu trí tuệ trên không gian mạng;

e) Giả mạo trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân; làm giả, lưu hành, trộm cắp, mua bán, thu thập, trao đổi trái phép thông tin thẻ tín dụng, tài

khoản ngân hàng, tài sản mã hóa, tài sản số của người khác; phát hành, cung cấp, sử dụng trái phép các phương tiện thanh toán; giả mạo giấy tờ của cơ quan, tổ chức;

g) Sử dụng trí tuệ nhân tạo hoặc công nghệ mới để giả mạo video, hình ảnh, giọng nói của người khác trái quy định của pháp luật; tạo lập, đăng tải, phát tán thông tin quy định tại khoản 1 Điều này;

h) Thu thập, sử dụng, phát tán, trao đổi, chuyển nhượng, kinh doanh trái pháp luật thông tin, dữ liệu cá nhân của người khác;

i) Hướng dẫn, xúi giục, lôi kéo, kích động người khác phạm tội hoặc thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;

k) Thực hiện hành vi khác trên không gian mạng bằng việc sử dụng công nghệ thông tin, phương tiện điện tử để vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

3. Thực hiện tấn công mạng, khủng bố mạng, gián điệp mạng, tội phạm mạng, tội phạm sử dụng công nghệ cao; gây sự cố, tấn công, xâm nhập, chiếm quyền điều khiển, làm sai lệch, gián đoạn, ngưng trệ, tê liệt hoặc phá hoại hệ thống thông tin.

4. Sản xuất, đưa vào sử dụng công cụ, phương tiện, phần mềm hoặc có hành vi cản trở, gây rối loạn hoặc phát tán thư rác, tin nhắn rác, cuộc gọi rác, chương trình tin học gây hại đến hoạt động của mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, phương tiện điện tử.

5. Xâm nhập trái phép vào mạng viễn thông, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu, phương tiện điện tử của người khác.

6. Chống lại hoặc cản trở hoạt động của lực lượng bảo vệ an ninh mạng; tấn công, vô hiệu hóa trái pháp luật làm mất tác dụng biện pháp bảo vệ an ninh mạng.

7. Lợi dụng hoặc lạm dụng hoạt động bảo vệ an ninh mạng để xâm phạm chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc để trục lợi.

8. Hành vi khác vi phạm quy định của Luật này.

Điều 13. Các thông tin và hành vi sử dụng công nghệ thông tin, phương tiện điện tử xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trên không gian mạng

1. Thông tin có nội dung tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, kích động gây bạo loạn, phá rối an ninh, gây rối trật tự công cộng bao gồm:

a) Tuyên truyền thông tin, tài liệu có nội dung xuyên tạc, bôi nhọ, phỉ báng chính quyền nhân dân;

b) Chiến tranh tâm lý, kích động chiến tranh xâm lược, chia rẽ, gây thù hận giữa các dân tộc, tôn giáo và nhân dân các nước;

c) Xúc phạm dân tộc, quốc kỳ, quốc huy, quốc ca, vĩ nhân, lãnh tụ, danh nhân, anh hùng dân tộc;

d) Kêu gọi, vận động, xúi giục, đe dọa, gây chia rẽ, tiến hành hoạt động vũ trang hoặc dùng bạo lực nhằm chống chính quyền nhân dân;

đ) Kêu gọi, vận động, xúi giục, đe dọa, lôi kéo tụ tập đông người gây rối, chống người thi hành công vụ, cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức gây mất ổn định về an ninh, trật tự;

e) Phản ánh sai lệch, không chính xác về đường biên giới quốc gia, chủ quyền quốc gia Việt Nam; đăng tải, truyền đưa hình ảnh sai lệch, không chính xác, không đầy đủ về bản đồ Việt Nam hoặc thể hiện sai chủ quyền quốc gia Việt Nam.

2. Thông tin có nội dung phá hoại chính sách đoàn kết, chính sách kinh tế - xã hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm:

a) Gây mâu thuẫn, chia rẽ giữa các tầng lớp nhân dân, giữa nhân dân với chính quyền nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân hoặc các tổ chức chính trị - xã hội;

b) Kích động, gây hận thù, kỳ thị, chia rẽ, ly khai dân tộc, xâm phạm quyền bình đẳng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam;

c) Kích động, gây mâu thuẫn, chia rẽ người theo tôn giáo với người không theo tôn giáo, giữa người theo các tôn giáo khác nhau, chia rẽ các tín đồ tôn giáo với chính quyền nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân hoặc các tổ chức chính trị - xã hội;

d) Phá hoại, cản trở việc thực hiện chính sách đoàn kết quốc tế;

đ) Tuyên truyền gây tổn hại trực tiếp hoặc gián tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước về chính trị, kinh tế, xã hội, uy tín quốc tế;

e) Kêu gọi, kích động phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội, gây cản trở việc thực thi các chính sách;

g) Kêu gọi, kích động phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Thông tin có nội dung xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bao gồm:

a) Lan truyền thông tin xuyên tạc, bịa đặt, sai sự thật, gây ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động bình thường của tổ chức;

b) Kêu gọi, vận động, xúi giục tẩy chay sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa, nhãn hàng, thương hiệu của tổ chức, doanh nghiệp, gây thiệt hại về vật chất, uy tín của tổ chức, doanh nghiệp;

c) Mạo danh, giả mạo thông tin, hình ảnh, làm nhái sản phẩm, nhãn hiệu hàng hóa, thương hiệu của tổ chức, doanh nghiệp bằng cách sử dụng các tiện ích công nghệ, gây ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức, doanh nghiệp;

d) Xúc phạm danh dự, uy tín, nhân phẩm của người khác;

đ) Xuyên tạc sự thật, gây ảnh hưởng đến danh dự, uy tín, nhân phẩm của người khác;

e) Bịa đặt hoặc lan truyền thông tin biết rõ là sai sự thật gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác;

g) Bịa đặt người khác phạm tội và tố cáo họ trước cơ quan có thẩm quyền;

h) Mạo danh, giả mạo thông tin, hình ảnh, giọng nói của cá nhân, gây ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, nhân phẩm của cá nhân.

4. Các hành vi thực hiện trên không gian mạng bằng việc sử dụng công nghệ thông tin, phương tiện điện tử xâm phạm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội bao gồm:

a) Đăng tải, phát tán thông tin trên không gian mạng có nội dung quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này;

b) Thực hiện hành vi quy định tại khoản 1 Điều 15 của Luật này;

c) Chiếm đoạt tài sản; tổ chức đánh bạc, đánh bạc qua mạng Internet; trộm cắp cước viễn thông quốc tế trên nền Internet; vi phạm bản quyền và sở hữu trí tuệ trên không gian mạng;

d) Giả mạo trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân; làm giả, lưu hành, trộm cắp, mua bán, thu thập, trao đổi trái phép thông tin thẻ tín dụng, tài khoản ngân hàng của người khác; phát hành, cung cấp, sử dụng trái phép các phương tiện thanh toán; làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức;

đ) Tuyên truyền, quảng cáo, mua bán trái phép vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, pháo nổ; ma túy, tiền chất ma túy, chất gây nghiện, chất hướng thần; động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm và các hàng hóa, dịch vụ khác thuộc danh mục cấm theo quy định của pháp luật; môi giới mại dâm; truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy; lạm dụng tình dục trẻ em; quấy rối tình dục;

e) Thiết lập, cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ vận hành, kinh doanh, giao dịch, mua bán, tiếp thị trực tuyến cho sản giao dịch, trang thông tin điện tử, ứng dụng trái phép trên không gian mạng, bao gồm: sản thương mại điện tử, trang thông tin điện tử, ứng dụng bán hàng, cung cấp dịch vụ thương mại điện tử; sản giao dịch dựa trên chỉ số các loại hàng hóa; sản giao dịch tài sản số, kinh doanh theo phương thức đa cấp;

g) Sử dụng danh tính giả, giấy tờ, hồ sơ giả hoặc sử dụng trái phép thông tin của người khác để thành lập doanh nghiệp, thiết lập, đăng ký tài khoản ngân hàng, tài khoản chứng khoán, tài khoản bảo hiểm, tài khoản thuế và tài khoản số khác; thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, tặng cho, công khai trái phép dữ liệu, thông tin tài khoản ngân hàng, thẻ ngân hàng, tài khoản ví điện tử, tài khoản chứng khoán, tài khoản bảo hiểm, tài khoản thuế và các loại tài khoản số khác;

h) Quảng cáo, buôn bán hàng giả, hàng hóa nhập lậu, không rõ nguồn gốc, xuất xứ; hàng hóa lưu thông trong nước bị áp dụng biện pháp khẩn cấp; hàng hóa quá hạn sử dụng;

i) Hướng dẫn người khác thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;

k) Hành vi khác thực hiện trên không gian mạng bằng việc sử dụng công nghệ thông tin, phương tiện điện tử vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

- Luật Báo chí 2016 có các quy định liên quan đến tin giả, tin sai sự thật:

Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Đăng, phát thông tin chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có nội dung:

- a) Xuyên tạc, phỉ báng, phủ nhận chính quyền nhân dân;
- b) Bịa đặt, gây hoang mang trong Nhân dân;
- c) Gây chiến tranh tâm lý.

2. Đăng, phát thông tin có nội dung:

a) Gây chia rẽ giữa các tầng lớp nhân dân, giữa Nhân dân với chính quyền nhân dân, với lực lượng vũ trang nhân dân, với tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội;

b) Gây hằn thù, kỳ thị, chia rẽ, ly khai dân tộc, xâm phạm quyền bình đẳng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam;

c) Gây chia rẽ người theo tôn giáo với người không theo tôn giáo, giữa người theo các tôn giáo khác nhau, chia rẽ các tín đồ tôn giáo với chính quyền nhân dân, với tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; xúc phạm niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo;

d) Phá hoại việc thực hiện chính sách đoàn kết quốc tế.

3. Đăng, phát thông tin có nội dung kích động chiến tranh nhằm chống lại độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. Xuyên tạc lịch sử; phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm dân tộc, anh hùng dân tộc.

5. Tiết lộ thông tin thuộc danh Mục bí mật nhà nước, bí mật đời tư của cá nhân và bí mật khác theo quy định của pháp luật.

6. Thông tin cổ súy các hủ tục, mê tín, dị đoan; thông tin về những chuyện thần bí gây hoang mang trong xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và sức khỏe của cộng đồng.

7. Kích động bạo lực; tuyên truyền lối sống đồi trụy; miêu tả tỉ mỉ những hành động dâm ô, hành vi tội ác; thông tin không phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam.

8. Thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân; quy kết tội danh khi chưa có bản án của Tòa án.

9. Thông tin ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của trẻ em.

10. In, phát hành, truyền dẫn, phát sóng sản phẩm báo chí, tác phẩm báo chí, nội dung thông tin trong tác phẩm báo chí đã bị đình chỉ phát hành, thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành, gỡ bỏ, tiêu hủy hoặc nội dung thông tin mà cơ quan báo chí đã có cải chính.

11. Cản trở việc in, phát hành, truyền dẫn, phát sóng sản phẩm báo chí, sản phẩm thông tin có tính chất báo chí hợp pháp tới công chúng.

12. Đe dọa, uy hiếp tính mạng, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhà báo, phóng viên; phá hủy, thu giữ phương tiện, tài liệu, cản trở nhà báo, phóng viên hoạt động nghề nghiệp đúng pháp luật.

13. Đăng, phát trên sản phẩm thông tin có tính chất báo chí thông tin quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và 10 của Điều này.

- Luật Báo chí 2025 có các quy định liên quan đến tin giả, tin sai sự thật:

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Đăng, phát thông tin chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có nội dung:

- a) Xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;
- b) Bịa đặt, gây hoang mang trong Nhân dân; phỉ báng, phủ nhận chính quyền nhân dân;

c) Gây chiến tranh tâm lý.

2. Đăng, phát thông tin có nội dung:

a) Gây chia rẽ giữa các giai cấp, tầng lớp nhân dân, giữa Nhân dân với chính quyền, với lực lượng vũ trang nhân dân, với tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội;

b) Gây hằn thù, phân biệt đối xử về giới; kỳ thị giới tính, dân tộc, xuất thân địa vị xã hội; kỳ thị, phân biệt đối xử với người khuyết tật, người yếu thế; chia rẽ, ly khai dân tộc, xâm phạm quyền bình đẳng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam;

c) Kỳ thị tín ngưỡng, tôn giáo; gây chia rẽ người theo tín ngưỡng, tôn giáo với người không theo tín ngưỡng, tôn giáo, giữa người theo các tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau, chia rẽ các tín đồ tôn giáo với chính quyền nhân dân, với tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; xúc phạm niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo;

d) Phá hoại việc thực hiện chính sách đoàn kết quốc tế.

3. Đăng, phát thông tin có nội dung kích động chiến tranh nhằm chống lại độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. Xuyên tạc lịch sử; phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm dân tộc, anh hùng dân tộc.

5. Thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến vị thế, uy tín, hình ảnh Việt Nam; gây phương hại đến quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các nước, các đối tác.

6. Tiết lộ thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và bí mật khác theo quy định của pháp luật.

7. Thông tin cổ xúy các hủ tục, mê tín, dị đoan; thông tin về những chuyện thần bí gây hoang mang trong xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và sức khỏe của cộng đồng; sử dụng ngôn ngữ làm biến dạng tiếng Việt dẫn đến hiểu sai nội dung tuyên truyền.

8. Kích động bạo lực; tuyên truyền lối sống đồi trụy; miêu tả tỉ mỉ những hành động dâm ô, hành vi tội ác; thông tin không phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam.

9. Thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, uy tín, danh dự, nhân phẩm của cá nhân; quy kết tội danh khi chưa có bản án của Tòa án.

10. Thông tin ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của trẻ em.

11. In, phát hành, truyền dẫn, phát sóng, xuất bản trên không gian mạng sản phẩm báo chí, tác phẩm báo chí, nội dung thông tin trong tác phẩm báo chí đã bị đình chỉ phát hành, thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành, gỡ bỏ, tiêu hủy hoặc nội dung thông tin mà cơ quan báo chí đã có cải chính.

12. Cản trở việc in, phát hành, truyền dẫn, phát sóng, xuất bản trên không gian mạng sản phẩm báo chí, sản phẩm thông tin có tính chất báo chí hợp pháp tới công chúng.

13. Đe dọa, uy hiếp tính mạng, gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe, xúc phạm uy tín, danh dự, nhân phẩm của nhà báo, phóng viên; phá hủy, thu giữ phương tiện, tài liệu, cản trở nhà báo, phóng viên hoạt động nghề nghiệp đúng pháp luật.

14. Đăng, phát trên sản phẩm thông tin có tính chất báo chí thông tin quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và 11 Điều này.

- Luật Tiếp cận thông tin 2016 có quy định liên quan tin giả, tin sai sự thật:

Điều 11. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Cấm người cung cấp thông tin sai lệch, không đầy đủ, trì hoãn việc cung cấp thông tin; làm giả thông tin.

2. Cung cấp hoặc sử dụng thông tin để chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại chính sách đoàn kết, kích động bạo lực.

3. Cung cấp hoặc sử dụng thông tin nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín gây kỳ thị về giới; gây thiệt hại về tài sản của cá nhân, cơ quan, tổ chức.

- Luật Viễn thông 2023 có quy định liên quan đến tin giả, tin sai sự thật:

Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động viễn thông

1. Lợi dụng hoạt động viễn thông nhằm chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân

5. Sử dụng thiết bị, phần mềm gửi, truyền, nhận thông tin qua mạng viễn thông để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật

- Luật Trẻ em 2016 có quy định liên quan:

Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm

8. Kỳ thị, phân biệt đối xử với trẻ em về đặc điểm cá nhân, hoàn cảnh gia đình, giới tính, dân tộc, quốc tịch, tín ngưỡng, tôn giáo của trẻ em.

11. Cung cấp dịch vụ internet và các dịch vụ khác; sản xuất, sao chép, lưu hành, vận hành, phát tán, sở hữu, vận chuyển, tàng trữ, kinh doanh xuất bản phẩm, đồ chơi và những sản phẩm khác phục vụ đối tượng trẻ em nhưng có nội dung ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của trẻ em.

- Luật Trí tuệ nhân tạo 2025 có quy định liên quan:

Điều 7. Các hành vi bị nghiêm cấm

2. Phát triển, cung cấp, triển khai hoặc sử dụng các hệ thống trí tuệ nhân tạo nhằm mục đích sau đây:

d) Tạo ra hoặc phổ biến nội dung giả mạo có khả năng gây nguy hại nghiêm trọng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

- Luật Tình trạng khẩn cấp 2025 có quy định liên quan:

Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm trong tình trạng khẩn cấp

5. Thông tin sai sự thật về tình trạng khẩn cấp

Điều 11. Thông tin về tình trạng khẩn cấp

5. Trong tình trạng khẩn cấp, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền được áp dụng biện pháp kiểm soát thông tin cần thiết để ngăn chặn, xử lý thông tin sai sự thật, xuyên tạc, gây hoang mang trong Nhân dân, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Việc kiểm soát thông tin bao gồm các hoạt động sau đây:

a) Kiểm soát, kiểm duyệt việc đưa tin, phát tin, đăng tải, chia sẻ thông tin về tình trạng khẩn cấp trên các phương tiện thông tin đại chúng và không gian mạng; quản lý đặc biệt đối với việc sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc và dịch vụ viễn thông;

b) Thiết lập quy trình cho hoạt động tác nghiệp của phóng viên trên địa bàn được đặt trong tình trạng khẩn cấp.

2.2. Trên cơ sở rà soát các văn bản trên, dự thảo của Nghị định đều phù hợp, tương thích, không xung đột với các điều, khoản của các luật, cụ thể:

- Phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành

+ Đối với Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, dự thảo Nghị định phù hợp với các điều như: ⁽¹⁾Điều 115. Tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội; ⁽²⁾Điều 116. Tội phá hoại chính sách đoàn kết; ⁽³⁾Điều 117. Tội làm, tàng trữ, tán phát hoặc truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; ⁽⁴⁾Điều 155. Tội làm nhục người khác; ⁽⁵⁾Điều 156. Tội vu khống; ⁽⁶⁾Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; ⁽⁷⁾Điều 288. Tội đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông; ⁽⁸⁾Điều 289. Tội xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử của người khác; ⁽⁹⁾Điều 290. Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản; ⁽¹⁰⁾Điều 326. Tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy; ⁽¹¹⁾Điều 331. Tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

+ Đối với Luật An ninh mạng 2018 và Luật An ninh mạng 2025, dự thảo Nghị định phù hợp với quy định các hành vi nghiêm cấm: ⁽¹²⁾Điều d, khoản 1, Điều 8. Các hành vi nghiêm cấm về an ninh mạng, Luật An ninh mạng 2018; ⁽¹³⁾Điều c, d, khoản 1, Điều 7 Các hành vi nghiêm cấm về an ninh mạng, Luật An ninh mạng 2025; ⁽¹⁴⁾Điều 13. Các thông tin và hành vi sử dụng công nghệ thông tin, phương tiện điện tử xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trên không gian mạng, Luật An ninh mạng 2025...

+ Đối với Luật Báo chí 2016 và Luật Báo chí 2025, dự thảo Nghị định phù hợp với: ⁽¹⁵⁾Điều b, Khoản 1, Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm, Luật Báo chí 2016; ⁽¹⁶⁾Điều b, Khoản 1, Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm, Luật Báo chí 2025... Đồng thời các quy định của dự thảo Nghị định không xung đột Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 được sửa đổi, bổ sung 2021 và 2025.

- *Phù hợp với các quy định của các Nghị định:* Dự thảo Nghị định không quy định về mức xử phạt hành chính. Do đó, dự thảo Nghị định không có quy định khác. Đồng thời tương thích với các mức xử phạt được quy định tại các Nghị định hiện tại như: Nghị định 15/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử; Nghị định 14/2022/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2020 của chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử và nghị định số 119/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản; Nghị định 119/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản; Nghị định 18/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản

- *Phù hợp với các quy định của các Thông tư:* Các thông tư được rà soát đề cập đến các nội dung quy định về cung cấp thông tin công cộng qua biên tập, kiểm duyệt; cấm đăng tin sai sự thật; trách nhiệm tổ chức, kiểm duyệt thông tin; kiểm tra, xác minh tính chính xác của thông tin trước khi đăng tải; dẫn nguồn chính xác, không được thay đổi, không được làm sai lệch nội dung bản tin gốc; xử lý thông tin cung cấp sai sự thật; các biện pháp khắc phục hậu quả như gỡ bỏ, đính chính thông tin; trách nhiệm của tổ chức mạng xã hội. Vì thế dự thảo Nghị định đã có các quy định bao gồm các vấn đề trên, đồng thời quy định thêm các biện pháp, quy định mới để phù hợp với thực tiễn mà các thông tư chưa đề cập.

- *Về điểm khác biệt:* Nghị định 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng có giải thích khái niệm tin giả. Cụ thể tại khoản 18, Điều 3 giải thích tin giả: “*Tin giả là những thông tin sai lệch một phần hoặc toàn bộ so với sự thật, do một hoặc nhiều chủ thể tạo ra nhằm mục đích, ý đồ riêng*”; Nghị định 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán có giải thích khái niệm thông tin sai sự thật. Cụ thể tại khoản 7, Điều 3 giải thích thông tin sai sự thật “*Thông tin sai sự thật là thông tin không chính xác so với thông tin thực tế, có thật hoặc so với thông tin đã được cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xác nhận, chứng thực*”. Tuy nhiên qua đánh giá, việc định nghĩa tin giả, thông tin sai sự thật như trên chưa thể hiện bao quát, súc tích. Do đó dự thảo Nghị định này đã có giải thích tin giả, tin sai sự thật nhằm bao quát, khoa học hơn. Cụ thể “*Tin giả là thông tin không có thật; tin sai sự thật là thông tin có một phần không có thật*”. Vì thế vấn đề quy định này tạo sự thống nhất, phù hợp trong việc phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn xử lý tin giả, tin sai sự thật.

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định

Bộ Công an đã rà soát 55 hiệp định tương trợ tư pháp song phương giữa Việt Nam và các nước, 01 hiệp định đa phương (Công ước Liên Hợp Quốc về chống tội phạm mạng 2025). Trong đó các quy định của dự thảo Nghị định đều không vi

phạm, xung đột với các hiệp định. Đặc biệt, dự thảo Nghị định còn nội luật hóa Công ước của Liên Hợp Quốc về chống tội phạm mạng 2025. Cụ thể nội luật các vấn đề như: ⁽¹⁾“Yêu cầu các quốc gia thành viên đưa các hành vi phạm tội vào luật hình sự quốc gia để tạo cơ sở pháp lý thống nhất xử lý, trong đó có hành vi lạm dụng các thiết bị điện tử tạo điều kiện cho việc thực hiện các hành vi phạm tội và giả mạo liên quan đến hệ thống ICT¹”; ⁽²⁾“thúc đẩy hợp tác quốc tế trong điều tra, dẫn độ, chia sẻ chứng cứ điện tử và hỗ trợ tư pháp”; ⁽³⁾“khẳng định nguyên tắc tôn trọng chủ quyền quốc gia, quyền con người và tự do cơ bản trên không gian mạng” ./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- TTgCP (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan TW: TC, KHCN, TN&MT, CT, XD, GTVT, LĐT&XH, GD&ĐT, TT&TT, NG, TP, NV;
- Lưu: VT, ANCTNB(ANBCXB).T(65b).

Lương Tam Quang

¹ ICT viết tắt “Information an Communication Technology” là hệ thống công nghệ thông tin và truyền thông, bao gồm tất cả các công nghệ được xử lý, lưu trữ và truyền tải thông tin

E

Phụ lục

1. Các chủ trương, đường lối của Đảng liên quan dự thảo Nghị định

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế hóa đầy đủ hoặc một phần/phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Quy định một số biện pháp trong phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật gồm: 1. Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; 2. Hướng dẫn pháp luật về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; 3. Giám sát, rà soát, kiểm tra vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; 4. Tin báo, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; 5. Công bố, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật; 6. Kiểm chứng tin giả, tin sai sự thật; 7. Gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật; 8. Ngăn chặn, gỡ bỏ tin giả, tin sai sự thật;	Nghị quyết và Báo cáo chính trị tại Đại hội lần thứ XII; Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 25/7/2018 về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng; Nghị quyết số 30-NQ/TW về Chiến lược An ninh mạng quốc gia; Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia; Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghị quyết 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân; Kết luận số 94-TB/TW ngày 30/12/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Nhiệm vụ tăng cường cuộc đấu tranh chống âm mưu diễn biến hoà bình trên lĩnh vực tư tưởng văn hoá; Kết luận	1. Phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng trong bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, nhất là bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, phòng, chống diễn biến hòa bình; bảo đảm an ninh mạng. 2. Đã thể chế hóa một phần trong nhiệm vụ phòng, chống tin giả. Trong đó dự thảo Nghị định mới quy định được các biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. Tuy nhiên nhiệm vụ phòng, chống tin giả, tin sai sự thật cần bổ sung một số vấn đề trong phòng, chống tin giả, tin	Đề xuất tiếp tục nghiên cứu, bổ sung để xây dựng Luật Phòng, chống tin giả đảm bảo đồng bộ, thống nhất.

9. Điều tra, làm rõ hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật 10. Thiết lập trung tâm cơ sở dữ liệu quốc gia phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật 11. Hình thức xử lý Ngoài ra, dự thảo Nghị định còn quy định một số điều phục vụ phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật như: 1. Xác định tin giả, tin sai sự thật. 2. Quy trình xử lý tin giả, tin sai sự thật. 3. Tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. 4. Bảo quản và cung cấp tài liệu làm căn cứ xác định tin giả, tin sai sự thật.	số 15-KL/TW ngày 30/9/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị khóa XI về Công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới; Kết luận số 53-KL/TW ngày 04/6/2019 của Ban Bí thư ban hành về việc chỉ đạo đấu tranh ngăn chặn, xử lý, gỡ bỏ, triệt phá tin giả, thông tin sai sự thật, xấu, độc trên Internet, mạng xã hội; Kết luận số 72-KL/TW của Bộ Chính trị ngày 19/5/2020 về Tiếp tục tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình hiện nay; Kết luận 89-KL/TW ngày 25/7/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW về Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Đặc biệt liên quan trực tiếp đối với tin giả, tin sai sự thật; Chỉ thị 12/CT-TW ngày 12/7/1992 của Ban Bí thư về vấn đề quyền con người và quan điểm, chủ trương của Đảng ta; Chỉ thị số 44-CT/TW ngày 20/7/2010 của Ban Bí thư về công tác nhân quyền; Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa; Văn kiện Đại hội lần thứ XIII, XIV của Đảng.	sai sự thật như: quy định xử phạt hành chính về vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; xây dựng lực lượng...	

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo văn bản)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Quy định một số biện pháp trong phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật gồm: 1. Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; 2. Hướng dẫn pháp luật về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; 3. Giám sát, rà soát, kiểm tra vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; 4. Tin báo, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; 5. Công bố, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật; 6. Kiểm chứng tin giả, tin sai sự thật; 7. Gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật; 8. Ngăn chặn, gỡ bỏ tin giả, tin sai sự thật;	1. Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, có các điều liên quan như: (1)Điều 115.Tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội; (2)Điều 116. Tội phá hoại chính sách đoàn kết; (3)Điều 117. Tội làm, tàng trữ, tán phát hoặc truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; (4)Điều 155. Tội làm nhục người khác; (5)Điều 156. Tội vu khống; (6)Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; (7)Điều 288. Tội đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông; (8)Điều 289. Tội xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử của người khác; (9)Điều 290. Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản; (10)Điều 326. Tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy; (11)Điều 331. Tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi	Hợp pháp, phù hợp và thống nhất với các văn bản luật hiện nay.	Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung đề tiếp tục thể chế hóa quy định của các luật liên quan

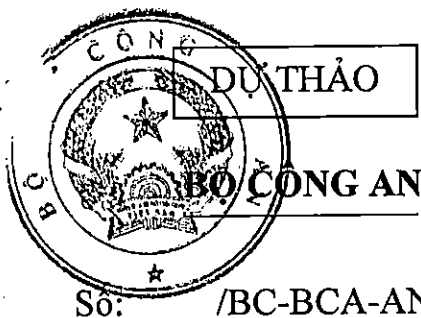
9. Điều tra, làm rõ hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật 10. Thiết lập trung tâm cơ sở dữ liệu quốc gia phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật 11. Hình thức xử lý	ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. 2. Luật An ninh mạng 2018 và Luật An ninh mạng 2025, có các điều liên quan như: (12)Điểm d, khoản 1, Điều 8. Các hành vi nghiêm cấm về an ninh mạng, Luật An ninh mạng 2018; (13)Điểm c, d, khoản 1, Điều 7 Các hành vi nghiêm cấm về an ninh mạng, Luật An ninh mạng 2025; (14)Điều 13. Các thông tin và hành vi sử dụng công nghệ thông tin, phương tiện điện tử xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trên không gian mạng, Luật An ninh mạng 2025... 3. Luật Báo chí 2016 và Luật Báo chí 2025 có các điều liên quan như: (15)Điểm b, Khoản 1, Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm, Luật Báo chí 2016; (16)Điểm b, Khoản 1, Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm, Luật Báo chí 2025... 4. Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 được sửa đổi, bổ sung 2021 và 2025.		

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Dự thảo văn bản tương thích với điều ước quốc tế)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Trong dự thảo Nghị định quy định một số vấn đề liên quan đến điều ước quốc	1. Các hiệp định trợ tư pháp về các vấn đề dân sự và hình sự. 2. Các hiệp định trợ tư pháp	Tương thích với các điều ước quốc tế.	Tiếp tục nghiên cứu để vận dụng

tế có liên quan như: “Hợp tác quốc tế trong phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật” gồm: 1. Xây dựng cơ chế hợp tác quốc tế để tạo điều kiện cho việc thực thi có hiệu quả pháp luật về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. 2. Tham gia tương trợ tư pháp về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật của quốc gia khác. 3. Hợp tác phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; yêu cầu các nhà cung cấp dịch vụ xuyên biên giới chấp hành pháp luật về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật của các nước. 4. Đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học và công nghệ trong phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.	về dẫn độ. 3. Các hiệp định trợ tư pháp về chuyển giao người bị kết án phạt tù. 4. Các hiệp định chống tội phạm.		các điều ước quốc tế vào các văn bản quy phạm pháp luật phòng, chống tin giả.

5. Trao đổi kinh nghiệm xây dựng và thực hiện pháp luật phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. 6. Chuyển giao công nghệ phục vụ phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.			



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Nghị định

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Công an đã tiến hành đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Nghị định, kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan đến các quan hệ xã hội

a) Trong nước, hoạt động tạo dựng, phát tán tin giả, tin sai sự thật tiếp tục có nhiều diễn biến mới, phức tạp nhất là trên Internet, mạng xã hội, nổi lên là: (1) Tin giả, tin sai sự thật được tạo dựng nhằm gây nhiễu loạn, làm suy giảm niềm tin, gây hoang mang, hoài nghi trong cán bộ đảng viên, Nhân dân đối với tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của đất nước; kích động gây mâu thuẫn, chia rẽ nội bộ, khối đại đoàn kết toàn dân tộc; thúc đẩy suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ và trong Nhân dân. (2) Tin giả, tin sai sự thật xuất hiện phổ biến trên không gian mạng với việc sử dụng ảnh hưởng của tài khoản cá nhân trên mạng xã hội, biên tập, đưa đẩy thông tin, che giấu nguồn thông tin; được tư vấn, hỗ trợ về mặt kỹ thuật từ các tiện ích của các mạng xã hội; tán phát trên đa dạng các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Youtube, Twitter, Snapchat, TikTok...; được tạo ra từ việc sử dụng trí tuệ nhân tạo để tạo dựng tin giả, tin sai sự thật đưa thông tin nhanh chóng, tác động tiêu cực đến xã hội. (3) Tin giả, tin sai sự thật được tạo ra nhằm tung tin đồn đoán, kích thích tâm lý tò mò, “đón đọc hàng giờ”, “theo dõi hàng ngày” của quần chúng nhân dân. Đặc biệt, nhiều tin giả, tin sai sự thật chứa đựng nhiều thông tin, hình ảnh liên quan bí mật nhà nước, đường lối, chính sách ngoại giao, quốc phòng, an ninh gây ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh quốc gia, đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước; một số thông tin tạo dựng các thông tin không có thật về tình hình nội bộ, tạo “điểm nóng truyền thông mạng xã hội”; một số vụ việc “sản xuất, phát tán” các văn bản, tài liệu giả mạo cơ quan chức năng gây dư luận phức tạp. (4) Tin giả, tin sai sự thật phục vụ việc truyền thông bản, tiêu cực gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của các cá nhân, tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp; tác động tiêu cực đến tư tưởng và tâm trạng xã hội. (5) Tin giả, tin sai sự thật được tán phát vì động cơ trục lợi, thu hút người xem để câu view bán hàng; đáng chú ý, tình trạng tán phát thông tin giả mạo để lừa đảo qua mạng có nhiều diễn biến phức tạp.

Việc đăng tải, tạo dựng, chia sẻ tin giả xuất phát từ nhiều nguyên nhân như do thiếu kiến thức kiểm chứng thông tin, do nhẹ dạ cả tin, mất cảnh giác, vì mục đích câu view, câu like, trục lợi. Đặc biệt, nhiều trường hợp vì động cơ, mục đích chống phá Đảng, Nhà nước và chính quyền các cấp, phá hoại nội bộ, gây phức tạp an ninh, trật tự và hoang mang trong dư luận xã hội.

16

Về hậu quả: Tin giả, tin sai sự thật ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống kinh tế, xã hội, an ninh chính trị. Trong đó: (1) Đối với các cá nhân, tin giả, tin sai sự thật tác động làm cho người dân hiểu sai, nhận thức sai, từ đó đưa ra các quyết định sai, dẫn đến thiệt hại về uy tín, tư tưởng, kinh tế... ảnh hưởng lớn đến việc đầu tư, học tập, kinh doanh, tiêu dùng, sức khỏe, tổn hại danh dự, uy tín cá nhân. (2) Đối với xã hội, tin giả, tin sai sự thật gây ra sự hoang mang, khủng hoảng trong cộng đồng, gây chia rẽ, xung đột, mất đoàn kết, gây kích động, suy giảm niềm tin vào Đảng, Nhà nước, các cơ quan chức năng. (3) Đối với kinh tế, tin giả, tin sai sự thật gây thiệt hại về tài chính, đầu tư doanh nghiệp, tạo nguy cơ làm hỗn loạn thị trường tài chính, kinh tế, cản trở hoạt động kinh doanh và môi trường đầu tư. (4) Đối với quản lý nhà nước, tin giả, tin sai sự thật gây hiểu nhầm chính sách, làm giảm hiệu quả quản lý, cản trở hoạt động của các cơ quan nhà nước, đe dọa an ninh, trật tự, làm suy yếu môi trường thông tin lành mạnh, thậm chí gây “khủng hoảng truyền thông”.

b) Về tình hình quốc tế phòng, chống tin giả tin sai sự thật: Hiện nay, nhiều quốc gia đã có những giải pháp quyết liệt để phòng, chống, xử lý tin giả, tin sai sự thật, trong đó có việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan; một số nước ban hành những dự luật riêng về phòng, chống và xử lý vi phạm về tin giả, tin sai sự thật với mức chế tài cao, tạo môi trường thông tin, truyền thông lành mạnh và bảo vệ lợi ích quốc gia. Đánh giá thực tiễn xây dựng pháp luật phòng chống, xử lý tin giả, tin sai sự thật của các nước trong khu vực và trên thế giới, nổi lên các vấn đề sau: (1) đã có 78 quốc gia/vùng lãnh thổ thông qua luật riêng về chống thông tin sai lệch, tin giả để kiểm duyệt nội dung bất hợp pháp. (2) có 115 quốc gia/vùng lãnh thổ tuy không có luật cụ thể chống tin giả, tin sai lệch nhưng đã quy định tại các luật khác, đặc biệt có 54 nước đã quy định về đấu tranh, phòng, chống tin giả trong Luật hình sự với các điều khoản xử phạt liên quan đến hành vi tung tin giả, tin sai sự thật.

Ngoài ra, tháng 10 năm 2025, Việt Nam đã tổ chức thành công lễ mở ký Công ước của Liên Hiệp Quốc về chống tội phạm mạng (Công ước Hà Nội) tại Hà Nội. Nội dung công ước xoay quanh 03 trụ cột lớn: Hình sự hóa các hành vi phạm tội qua mạng; tăng cường hợp tác quốc tế trong điều tra, dẫn độ, chia sẻ chứng cứ điện tử; bảo đảm quyền con người trong môi trường số trong đó có hoạt động bảo vệ trước tin giả, tin sai sự thật. Vì thế, cần thiết phải có quy định pháp luật về hợp tác quốc tế phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật để cụ thể hóa các cam kết của Việt Nam trong thực hiện các Điều ước quốc tế về chống tội phạm.

2. Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước liên quan đến quan hệ xã hội

Trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, trong đó có nhiệm vụ đấu tranh, phòng, chống tin giả, Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách như:

Kết luận số 94-TB/TW ngày 30/12/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nhiệm vụ tăng cường cuộc đấu tranh chống âm mưu diễn biến hoà bình trên lĩnh vực tư tưởng văn hoá.

Chỉ thị 34-CT/TW ngày 17/4/2009 của Ban Bí thư về tăng cường đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa.

Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

Kết luận 89-KL/TW ngày 25/7/2024 của Bộ Chính trị ban hành về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

Trên lĩnh vực không gian mạng, chủ trương nhất quán của Đảng là thúc đẩy phát triển công nghệ thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với quản lý, ngăn chặn, hạn chế tác động tiêu cực từ những thông tin trên không gian mạng. Chủ trương này được nêu trong nhiều văn kiện, chỉ thị, nghị quyết của Đảng như: Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị về phát triển và tăng cường quản lý báo chí điện tử, mạng xã hội và các loại hình truyền thông khác trên Internet; Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 16/9/2013 của Ban Bí thư về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng; Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 25/7/2018 về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng; Nghị quyết số 30-NQ/TW về chiến lược An ninh mạng quốc gia; Kết luận số 53-KL/TW ngày 04/6/2019 của Ban Bí thư về việc chỉ đạo đấu tranh ngăn chặn, xử lý, gỡ bỏ, triệt phá tin giả, thông tin sai sự thật, xấu, độc trên Internet, mạng xã hội; Kết luận số 72-KL/TW của Bộ Chính trị ngày 19/5/2020 về tiếp tục tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình hiện nay... Đặc biệt để bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng trong bối cảnh phát triển khoa học, công nghệ, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Trong đó, nội dung cơ bản được Đảng ta chỉ rõ là: Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức, nâng cao sức đề kháng cho Nhân dân trước những hoạt động tuyên truyền các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị vào cuộc đấu tranh; chủ động cung cấp thông tin chính thống cho Nhân dân, đẩy lùi thông tin xấu, tiêu cực; tăng cường quản lý nhà nước với các loại hình thông tin truyền thông, đặc biệt là các trang mạng xã hội, trang web, blog; có giải pháp hữu hiệu ngăn chặn các trang web, blog đăng tải, phát tán thông tin sai trái, thù địch...

II. THỰC TRẠNG QUAN HỆ XÃ HỘI

1. Quan hệ xã hội chưa có pháp luật điều chỉnh liên quan đến dự thảo Nghị định

Hiện nay, cơ bản các quan hệ xã hội được điều chỉnh trong các quy định pháp luật, tuy nhiên vẫn còn một số vấn đề chưa đồng bộ, thống nhất. Cụ thể:

Thứ nhất, hiện nay một số cá nhân, tổ chức, thậm chí nhiều cơ quan, thông tấn báo chí ở nước ngoài có hoạt động đăng tải tin giả, tin sai sự thật ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, chủ trương, chính sách đối ngoại của Việt Nam. Đây là đối tượng rất khó khăn trong việc đấu tranh, xử lý bởi liên quan đến hoạt động

hợp tác, tương trợ tư pháp giữa Việt Nam và các nước, cũng như chính sách, đối ngoại giữa Việt Nam và các nước.

Thứ hai, với việc Bộ Chính trị vừa ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân, Đảng, Nhà nước ta đã quan tâm bảo vệ các doanh nghiệp tư nhân, nhất trước các hoạt động “những nhiễu, tiêu cực, đưa thông tin sai lệch, không chính xác, ảnh hưởng đến doanh nghiệp, doanh nhân”. Vì thế, doanh nghiệp là chủ thể được bảo vệ trước tin giả, tin sai sự thật, nhất là các tin giả, tin sai sự thật đến từ các cá nhân, tổ chức ở nước ngoài nhằm gây thiệt hại cho doanh nghiệp, doanh nhân.

Thứ ba, với chủ trương, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam để phát triển kinh tế, hoạt động tăng cường hợp tác, đầu tư kinh tế giữa Việt Nam với các nước ngày càng được mở rộng, đi vào chiều sâu. Vì thế, thời gian tới ngày càng nhiều doanh nghiệp, tổ chức quốc tế vào Việt Nam để đầu tư, hợp tác phát triển. Điều này có thể nảy sinh các hoạt động cạnh tranh thương mại ngày càng gia tăng và có thể diễn ra các hoạt động tin giả, tin sai sự thật để cạnh tranh không lành mạnh, gây thiệt hại hoạt động kinh doanh đầu tư, thậm chí ảnh hưởng đến chính sách đối ngoại của Việt Nam với các nước. Ngược lại, nhiều doanh nghiệp Việt Nam cũng cần được bảo vệ trước hoạt động tung tin, cạnh tranh không lành mạnh.

Thứ tư, xuất hiện tình trạng một số người nổi tiếng, người có uy tín tham gia quảng cáo hàng hóa, thực phẩm chức năng, với các nội dung nói quá công dụng sản phẩm, có phát ngôn không chuẩn mực hoặc quảng cáo trá hình cho các trò đánh bạc trực tuyến. Thậm chí, nhiều trường hợp nhận hợp đồng có giá trị lớn và đưa tin sai sự thật trên mạng xã hội nhưng sẵn sàng chấp nhận mức phạt hành chính (Điều 101, Nghị định 15/2020/NĐ-CP). Ngoài ra, còn nhiều trường hợp sẵn sàng dùng chiêu trò đăng tải tin giả, tin sai sự thật câu view bất chấp, qua đó gây dựng hình ảnh và thu lợi từ việc bán hàng. Mặt khác, hiện nay xuất hiện nhiều tình trạng sử dụng trí tuệ nhân tạo để tạo, phát tán tin giả, tin sai sự thật nhằm chống Đảng, Nhà nước nhưng việc xác minh, làm rõ các chủ thể sử dụng, ứng dụng trí tuệ nhân tạo để xử lý rất khó khăn, hạn chế.

Thứ năm, việc phân định giữa vi phạm hành chính và vi phạm hình sự còn gặp một số khó khăn, vướng mắc, cụ thể:

Thực tế hiện chưa có tiêu chí pháp lý cụ thể để phân biệt trường hợp chỉ xử phạt hành chính với trường hợp phải xử lý hình sự về “thông tin sai sự thật gây hoang mang trong nhân dân, xúc phạm uy tín tổ chức, danh dự cá nhân”. Qua thực tế công tác, cơ quan Công an thường dựa trên một số vấn đề cụ thể như: ⁽¹⁾ Khách thể bị xâm phạm (Nhà nước, các cơ quan, nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội); ⁽²⁾ Mức độ vi phạm (gây hậu quả ít nghiêm trọng, nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng); ⁽³⁾ Động cơ, mục đích (chống chính quyền nhân dân, trục lợi cá nhân, vô ý)... để quyết định xử lý đối tượng, vụ việc theo hành chính hoặc hình sự. Do đó, một số hành vi quy định vi phạm pháp luật nói chung và vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật chưa thật sự rạch ròi. Cụ thể: Tại điểm a, khoản 1, Điều 101, Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực

buu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử quy định “Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi lợi dụng mạng xã hội để thực hiện hành vi cung cấp, chia sẻ thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân” đối với tổ chức. Tuy nhiên với hành vi này trong Bộ luật Hình sự hiện hành có thể cấu thành Điều 156 Tội vu khống và bị phạt phạt tù 01 năm đến 03 năm (khoản 2); phạt tù 03 năm đến 07 năm tù (khoản 3) hoặc cấu thành Điều 331 Tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Thứ sáu, chủ thể là tổ chức vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật chưa có quy phạm điều chỉnh rõ ràng, thiếu và yếu về quy định. Theo quy định trong Nghị định số 15/2020/NĐ-CP có hai diện đối tượng bị xử lý đối với các hành vi liên quan tới tin giả trên mạng xã hội đó là các tổ chức, doanh nghiệp thiết lập mạng xã hội và các đối tượng sử dụng mạng xã hội được quy định tại Điều 100 và 101 của Nghị định này. Tuy nhiên tại Điều 117, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 có quy định về hành vi “làm, tàng trữ, phát tán” tin giả với những mục đích khác nhau sẽ có thể bị xử lý nhưng hiện tại chủ thể của tội phạm này chỉ là cá nhân, vì Điều 117 không thuộc một trong các điều mà pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 76 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Cụ thể với hành vi quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 15, Nghị định số 15/2020/NĐ-CP xử phạt hành chính đối với hành vi “chủ động lưu trữ, truyền đưa thông tin bịa đặt, gây hoang mang trong nhân dân...” thì cá nhân, tổ chức đều bị xử lý hành chính nhưng trong điểm b, khoản 1, Điều 117 Bộ luật hình sự hiện quy định hành vi “Làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm có nội dung bịa đặt, gây hoang mang trong nhân dân” chỉ xử lý cá nhân. Đây là một quy định bỏ lọt tội phạm khi mà rõ ràng tổ chức cũng có thể thực hiện hành vi như vậy nhưng chỉ bị xử lý hành chính vì cấu thành của Điều 117 chỉ áp dụng cho cá nhân phạm tội.

2. Lý do cần có quy định của pháp luật để điều chỉnh quan hệ xã hội

Hiện nay tin giả, tin sai sự thật gây ra hậu quả khó lường đối với kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng. Vì thế cần phải có quy định pháp luật để phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả với tin giả, tin sai sự thật. Điều này xuất phát từ các lý do cụ thể sau:

Một là, quy định để bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ lợi ích của quốc gia trước các hoạt động tin giả, tin sai sự thật ở trong và ngoài nước, nhất là trước các hoạt động đăng tải, tán phát tin giả, tin sai sự thật của các cá nhân, tổ chức ở ngoài lãnh thổ Việt Nam.

Hai là, quy định để vận dụng để tăng cường hợp tác quốc tế, vận dụng các điều ước quốc tế mà Việt Nam và các nước tham gia ký kết trong đấu tranh, phòng, chống tội phạm, nhất là Công ước Hà Nội vừa được ký kết vào tháng 10/2025 để tổ chức đấu tranh có hiệu quả với tin giả, tin sai sự thật.

Ba là, quy định để bảo vệ các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại Việt Nam, doanh nghiệp Việt Nam có hoạt động kinh doanh, đầu tư nước ngoài, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh để phát triển kinh tế - xã hội.

Bốn là, quy định để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân trước các hoạt động tin giả, tin sai sự thật để lừa đảo, lừa dối, tác động tiêu cực đến tình hình an ninh, trật tự, kinh tế - xã hội.

Năm là, quy định để thống nhất hoạt động tổ chức công tác đấu tranh, phòng, chống tin giả, tin sai sự thật từ các cơ quan chức năng, trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

3. Thẩm quyền ban hành các quy định của pháp luật để điều chỉnh quan hệ xã hội

Trên cơ sở quy định của Hiến pháp và các quy định của pháp luật liên quan, thẩm quyền ban hành các quy định của pháp luật để điều chỉnh quan hệ xã hội được quy định cụ thể như sau:

⁽¹⁾ Theo Điều 96, Hiến pháp 2013 quy định Chính phủ có nhiệm vụ, quyền hạn “Tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước”; Điều 100, Hiến pháp 2013 quy định “Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành văn bản pháp luật để thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, kiểm tra việc thi hành các văn bản đó và xử lý các văn bản trái pháp luật theo quy định của luật”. ⁽²⁾ Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025 quy định “Chính phủ ban hành Nghị định để quy định các biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật, các biện pháp để thực hiện quốc phòng, an ninh, quyền, nghĩa vụ của công dân và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quản lý, điều hành của Chính phủ, những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của từ 02 Bộ, cơ quan ngang Bộ trở lên...” (Điều 14). Trong khi đó, tin giả, tin sai sự thật liên quan đến nhiều lĩnh vực, thuộc thẩm quyền quản lý của nhiều cơ quan, đơn vị. Do đó, việc ban hành Nghị định phòng, chống tin giả, tin sai sự thật do Chính phủ ban hành là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, để ban hành các quyết định để điều chỉnh các quan hệ xã hội vi phạm tin giả, tin sai sự thật, Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, Chính quyền địa phương có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Thống nhất định nghĩa tin giả, tin sai sự thật và các hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật

a) Hiện nay các quy định của các văn bản quy phạm pháp luật đang định nghĩa tin giả, tin sai sự thật dưới các dạng như: Thông tin giả, thông tin sai sự thật, thông tin sai lệch, thông tin giả mạo, thông tin bịa đặt, thông tin vu khống, thông tin xuyên tạc... Điều này dẫn đến thiếu đồng bộ, nhất quán. Do đó, cần phải có quy định, định nghĩa chung bảo đảm tính toàn diện, khoa học trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật. Cụ thể cần định nghĩa tin giả, tin sai sự thật như sau: Tin giả, tin sai sự thật bao gồm: *Thông tin giả, thông tin sai sự thật, thông tin sai*

lệch, thông tin giả mạo, thông tin bịa đặt, thông tin vu khống, thông tin xuyên tạc. Phân loại tình trạng tin giả, tin sai sự thật theo thứ tự: *Nguy hại thấp; Nguy hại cao.* Đây là cơ sở để đề xuất tổ chức lực lượng, phương tiện, biện pháp phòng, ngừa, xử lý ngăn chặn tin giả, tin sai sự thật hiệu quả, phù hợp với thực tiễn.

b) Quy định đầy đủ các hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật bao gồm: Phát ngôn, làm, lưu trữ, tàng trữ, phát tán, đăng tải, chia sẻ, bình luận tin giả, tin sai sự thật xâm hại đến an ninh, uy tín, hình ảnh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; cung cấp tin giả, tin sai sự thật cho cá nhân, cơ quan, tổ chức khác nhằm gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; xâm phạm an ninh, uy tín, hình ảnh quốc gia, trật tự an toàn xã hội hoặc nhằm mục đích để tổ chức, cá nhân sử dụng tin giả, tin sai sự thật tuyên truyền, phổ biến thông tin, hoạt động khác; trực tiếp hoặc tham gia thành lập các tổ chức, hội, nhóm thực hiện vi phạm pháp luật tin giả, tin sai sự thật; trực tiếp hoặc tham gia tạo lập, vận hành, quản trị, kiểm duyệt các trang web, blog, trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội, tài khoản mạng xã hội chứa tin giả, tin sai sự thật; đào tạo, huấn luyện, xúi giục, giúp sức, câu kết cá nhân, tổ chức khác thực hiện vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; sử dụng công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; sử dụng hình ảnh, danh nghĩa, ảnh hưởng của cá nhân, tổ chức để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; giả mạo cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; quảng cáo sử dụng tin giả, tin sai thật vi phạm pháp luật; mua bán tin giả, tin sai sự thật vi phạm pháp luật dưới mọi hình thức hoặc mua bán các trang web, blog, trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội, tài khoản mạng xã hội để cung cấp tin giả, tin sai sự thật vi phạm pháp luật.

Điều này giúp làm rõ những hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trong thực tiễn. Thông qua đó, các cá nhân, tổ chức có ý thức, trách nhiệm trong thực hiện các hành vi của mình tránh vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và bảo đảm tính khả thi, hiệu quả trong phòng ngừa, đấu tranh, xử lý tin giả, tin sai sự thật của các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

2. Thống nhất nguyên tắc, quản lý nhà nước, hợp tác quốc tế phòng chống tin giả, tin sai sự thật

a) Xuất phát từ thực tiễn việc áp dụng phòng, chống tin giả, tin sai sự thật cần phù hợp với Hiến pháp, các quy định của các luật chuyên ngành và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức. Do đó cần phải có quy định nguyên tắc phòng, chống tin giả, tin sai sự thật như: Tuân thủ quy định của pháp luật; tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; chủ động phòng ngừa; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm minh mọi hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; bảo đảm công khai, minh bạch; bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

b) Để bảo đảm quan điểm một việc do một đơn vị chủ trì, tránh chồng, chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ, cần phải có quy định để thống nhất về quản lý nhà nước phòng, chống tin giả, tin sai sự thật. Bộ Công an đề xuất, do tin giả, tin sai sự thật là một trong mặt công tác bảo đảm an ninh, trật tự nên đề

xuất Bộ Công an giúp Chính phủ quản lý nhà nước về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; điều phối chung việc tổ chức phòng, chống tin giả, tin sai sự thật và thực hiện các nhiệm vụ trong quản lý nhà nước như: xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; xây dựng các nội dung và tổ chức thực hiện tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; hợp tác quốc tế trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; sơ kết, tổng kết phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

c) Đề giúp tăng cường hiệu quả công tác phòng, chống tin giả, tin sai sự thật. Đồng thời bảo đảm cam kết của Việt Nam trong thực hiện cam kết quốc tế trong phòng, chống tội phạm mạng được ký kết tại Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng, trong đó có vấn nạn tin giả, tin sai sự thật. Bộ Công an đề xuất quy định về hợp tác quốc tế phòng, chống tin giả, tin sai sự thật, trong đó Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật như: xây dựng cơ chế hợp tác quốc tế để thực thi có hiệu quả pháp luật Việt Nam về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật với các quốc gia, tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài; tham gia tương trợ tư pháp về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật với quốc gia khác; hợp tác quốc tế phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; yêu cầu các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp mạng xã hội, cung cấp thông tin xuyên biên giới có hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam chấp hành pháp luật về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của Việt Nam; đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học và công nghệ trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; trao đổi kinh nghiệm xây dựng và thực hiện pháp luật phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; chuyển giao công nghệ phục vụ phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

3. Đề xuất các biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật

a) Quy định các biện pháp phòng ngừa như: tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; hướng dẫn pháp luật về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật.

Các nội dung này xuất phát từ thực tiễn yêu cầu đòi hỏi nâng cao nhận thức của người dân trong nhận biết, nhận diện cũng như hiểu biết về những quy định pháp luật về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật. Qua đó, tạo ra sức “đề kháng”, “miễn dịch” đối với người dân trước vấn nạn tin giả, tin sai sự thật và tiếp cận được các nguồn tin chính thống, tin đúng sự thật và loại trừ các tin giả, tin sai sự thật trong việc tiếp cận các nguồn thông tin.

Đặc biệt, đối với công bố, cảnh báo, gắn nhãn tin giả, cần quy định rõ các trường hợp áp dụng, hình thức công bố, cảnh báo để đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, đúng đối tượng, đúng hành vi, đúng tính chất, mức độ vi phạm.

b) Quy định các biện pháp và nguồn phát hiện tin giả, tin sai sự thật như: tổ chức rà soát, phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai

sự thật; tin báo, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; khiếu nại, tố cáo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

Các nội dung này giúp cơ quan chức năng có thẩm quyền có thể triển khai hiệu quả việc rà soát, phát hiện tin giả, tin sai sự thật phù hợp với chức năng, thẩm quyền được Nhà nước trao quyền. Đồng thời bảo đảm được tính toàn diện, tính khả trong triển khai, tránh bỏ sót nguồn phát hiện tin giả, tin sai sự thật.

c) Quy định biện pháp đấu tranh, ngăn chặn tin giả, tin sai sự thật. Điều này giúp nâng cao hiệu quả việc đấu tranh, ngăn chặn tin giả, tin sai sự thật, bảo đảm phù hợp với cơ cấu tổ chức bộ máy mới và chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

d) Quy định hình thức xử lý để phân định rõ chế tài xử lý vi phạm pháp luật tin giả, tin sai sự thật bảo đảm nghiêm minh của pháp luật và phù hợp với các quy định luật, nghị định chuyên ngành hiện hành.

4. Đề xuất kiểm chứng, xác minh làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và quy trình xử lý tin giả, tin sai sự thật

a) Kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật là nội dung quy định về xác nhận tin giả, tin sai sự thật. Đây là nội dung quan trọng, tạo tiền đề, cơ sở giúp cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận thông tin là tin giả, tin sai sự thật hay không để tiến hành việc gắn nhãn, công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật hoặc các bước tiếp theo trong xử lý tin giả, tin sai sự thật.

b) Quy định việc bảo quản và cung cấp tài liệu làm căn cứ kiểm chứng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. Đây là nội dung quan trọng, bảo đảm các cơ quan chức năng tiến hành kiểm chứng phải dựa trên căn cứ, tài liệu, tránh việc lạm quyền, áp dụng bừa bãi trong việc xác nhận tin giả và thực hiện các bước tiếp theo trong xử lý tin giả, tin sai sự thật.

c) Quy trình xử lý tin giả, tin sai sự thật là nội dung quy trình các bước cụ thể hướng dẫn các cơ quan chức năng có thẩm quyền cần phải tiến hành trong xử lý tin giả, tin sai sự thật. Qua đó tạo sự thống nhất, đồng bộ trong xử lý tin giả, tin sai sự thật.

5. Đề xuất thành lập Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật để vận hành, điều phối chung trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật nhằm bảo đảm hiệu quả thực thi

Vấn đề này xuất phát từ thực tiễn hiện nay tại Việt Nam, người dùng Internet ngày càng tham gia nhiều hơn vào môi trường số với hàng chục triệu tài khoản mạng xã hội và các hoạt động trực tuyến đa dạng. Tuy nhiên, song song với những cơ hội và tiện ích vượt trội, không gian mạng cũng đã và đang xuất hiện nhiều nguy cơ mới, trong đó nổi bật là vấn nạn tin giả, tin sai sự thật, thông tin bịa đặt, deepfake (kỹ thuật kết hợp giữa các thuật toán chuyên sâu và học máy với mục đích tạo ra những video, hình ảnh hoặc âm thanh giả mạo một cách rất chân thực) và các chiến dịch thao túng dư luận có chủ đích. Tin giả, tin sai sự thật lan truyền nhanh chóng trên mạng xã hội, gây nhiễu loạn thông tin, ảnh hưởng đến niềm tin của người dân, làm phức tạp tình hình xã hội, và thậm chí đe dọa an ninh quốc gia. Do đó, việc thành lập trung tâm phòng, chống tin giả, tin

sai sự thật là cấp thiết, điều này nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tin giả, tin sai sự thật, giải quyết tối ưu vấn nạn tin giả, tin sai sự thật. Đồng thời, thống nhất, điều phối công tác phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của quốc gia.

Dự kiến nếu Trung tâm đi vào hoạt động sẽ làm tốt các nhiệm vụ sau:

a) Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật hoạt động đồng bộ, thống nhất góp phần bảo vệ sự ổn định xã hội; góp phần bảo vệ trực tiếp người dân và tổ chức khỏi các thủ đoạn mới, tinh vi của các đối tượng xấu. Trung tâm sẽ là đầu mối xác minh, cảnh báo, công bố vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; là nơi để người dân nhận biết các thông tin, qua đó giảm nguy cơ bị lừa đảo, tác động tiêu cực bởi các thông tin giả, tin sai sự thật; xử lý kịp thời tránh “hiệu ứng đám đông” lan truyền các thông tin thất thiệt; ngăn chặn kịp thời các thủ đoạn thao túng thông tin, tác động tiêu cực đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, xâm hại đến quyền, lợi ích của cơ quan, tổ chức và Nhân dân.

b) Giúp đảm bảo an ninh thông tin và chủ quyền số: Trong kỷ nguyên số hiện nay, tin giả, tin sai sự thật trở thành một phần của các chiến dịch thao túng thông tin gây chia rẽ xã hội, tạo tâm lý hoang mang, hoài nghi trong nhân dân. Do đó, Trung tâm sẽ giúp cơ quan chức năng nắm tình hình, theo dõi các hoạt động vi phạm pháp luật này một cách có hệ thống để có biện pháp ứng phó. Đồng thời, trung tâm sẽ là tuyên truyền cảnh báo nhận diện các thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật tin giả, tin sai sự thật. Từ đó giúp người dân có ý thức, trách nhiệm trong việc kiểm chứng thông tin trước khi phát ngôn, đăng tải, chia sẻ, tán phát thông tin, qua đó tạo môi trường thông tin được lành mạnh, góp phần bảo đảm an ninh thông tin truyền thông và chủ quyền số.

c) Hỗ trợ cho cơ quan quản lý nhà nước ra các quyết định nhanh và chính xác: Trung tâm thực hiện đúng theo quy trình xử lý vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật bao gồm quy định thời gian để xử lý. Qua đó, hỗ trợ các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý nhà nước ra quyết định nhanh, kịp thời, đảm bảo thời gian theo quy định.

d) Nâng cao “miễn dịch thông tin” cho xã hội: Trung tâm ngoài việc xử lý, yêu cầu gỡ bỏ tin giả, tin sai sự thật còn có vai trò trong tuyên truyền, nâng cao khả năng nhận diện tin giả, tin sai sự thật cho các tầng lớp nhân dân. Đây là nhiệm vụ quan trọng và là cách bền vững nhất là giảm thiểu tối đa tác hại, hệ lụy gây ra của tin giả, tin sai sự thật.

e) Phản ứng nhanh phù hợp với xu thế phát triển của thế giới: Hiện nay, nhiều quốc gia trên thế giới đã có nhiều giải pháp để hạn chế tin giả, tin sai sự thật; việc vận hành chính phủ số, xã hội số đòi hỏi cơ chế xác minh, xử lý thông tin nhanh, minh bạch và có thẩm quyền. Do đó, nhiều đạo luật đã được ban hành và các cơ quan chức năng có thẩm quyền có quyền yêu cầu cải chính, gỡ bỏ và điều phối cảnh báo, xử lý các trường hợp thao túng thông tin (Singapore, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức...).

6. Đề xuất quy định về quyền khiếu nại, tố cáo của cá nhân, tổ chức đối với vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật

Đây là nội dung bảo đảm quyền của cá nhân, tổ chức được khiếu nại, tố cáo đối với việc xử lý của cơ quan chức năng có thẩm quyền ra quyết định đối với vi

phạm pháp luật tin giả, tin sai sự thật có liên quan đến cá nhân, tổ chức. Qua đó bảo đảm quyền của cá nhân, tổ chức.

7. Đề xuất việc giám sát, thanh tra, kiểm tra phòng, chống tin giả, tin sai sự thật

Đây là nội dung giúp việc giám sát, kiểm tra, thanh tra việc kiểm chứng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, gắn nhãn, công bố vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật của các cơ quan chức năng có thẩm quyền. Vấn đề này giúp việc kiểm soát thực hiện phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp.

8. Đề xuất thẩm quyền, trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp trong thực hiện phòng, chống tin giả, tin sai sự thật

Để bảo đảm việc thống nhất về trách nhiệm, thẩm quyền các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được Nhà nước giao thẩm quyền và đảm bảo hiệu quả, một việc chỉ một đầu mỗi thực hiện trong phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, khắc phục những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. Cụ thể:

a) Quy định trách nhiệm, thẩm quyền của Bộ Công an (quy định tại Điều 23 của dự thảo Nghị định) là chủ trì, điều phối chung phòng, chống tin giả, tin sai sự thật. Trong đó thực hiện các nhiệm vụ bao gồm: giúp Chính phủ quản lý nhà nước về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; tham mưu với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các quy định pháp luật về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; hướng dẫn các cơ quan, bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện các biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; tổ chức rà soát, phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; giám sát phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; thanh tra, kiểm tra phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp; tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác và khiếu nại, tố cáo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; kiểm chứng, xác minh, làm rõ thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội hoặc thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý nhà nước của từ 02 bộ, cơ quan ngang bộ trở lên hoặc 02 địa phương cấp tỉnh trở lên; gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật đối với các thông tin do Bộ Công an trực tiếp kiểm chứng, xác minh, làm rõ thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật gồm: trên Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật, trên trang website, cổng thông tin điện tử của Bộ Công an, ứng dụng VNeID; phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức công bố, cảnh báo rộng rãi trên các phương tiện truyền thông đại chúng đối với vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật có nguy cơ gây khủng hoảng truyền thông, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; trật tự quản lý kinh tế; phối hợp với Bộ Ngoại giao để công bố chính thức cấp nhà nước đối với tin giả, tin sai sự thật ảnh hưởng đến liên quan đến chủ

trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về đối ngoại, các vấn đề quốc tế và quan hệ đối ngoại giữa Việt Nam và các đối tác; phối hợp với khu dân cư nơi cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và khu dân cư nơi bị ảnh hưởng bởi tin giả, tin sai sự thật để công bố, cảnh báo; phối hợp với cơ quan, tổ chức nơi cá nhân vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật làm việc và cơ quan, tổ chức nơi bị ảnh hưởng bởi tin giả, tin sai sự thật để công bố, cảnh báo; tổ chức các biện pháp ngăn chặn, gỡ bỏ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; yêu cầu cá nhân, tổ chức có liên quan vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật phối hợp, trao đổi, cung cấp thông tin để kiểm chứng, xác minh, làm rõ, ngăn chặn, gỡ bỏ tin giả, tin sai sự thật; xử lý vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật với các trường hợp Bộ Công an trực tiếp tiến hành kiểm chứng, xác minh, làm rõ và các trường hợp các bộ, cơ quan ngang bộ không có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; chủ trì xây dựng, quản lý, điều hành Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; điều phối và phối hợp với các cơ quan, bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp liên kết, trao đổi, bổ sung, cập nhật thông tin về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trên Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; điều phối chung việc tổ chức phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; bảo đảm nguồn kinh phí, điều kiện đảm bảo thực hiện phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của Bộ Công an theo đúng quy định của pháp luật.

b) Quy định trách nhiệm, thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (quy định tại Điều 24 của dự thảo Nghị định) phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch gồm: chủ trì tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; tuyên truyền phổ biến pháp luật phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; tiếp nhận tin báo, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và chuyển cho các đơn vị chức năng khác xử lý trong trường hợp thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến các lĩnh vực khác hoặc trường hợp có dấu hiệu tội phạm thì chuyển cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành; tổ chức rà soát, phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; giám sát phòng, chống tin giả, tin sai sự thật lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước. Trường hợp có dấu hiệu tội phạm chuyển cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành; gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước sau khi được phê duyệt; công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Công an tổ chức phòng, chống tin giả, tin sai sự thật theo quy định của pháp luật; bảo

đảm nguồn kinh phí, điều kiện đảm bảo thực hiện phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo đúng quy định của pháp luật.

c) Quy định trách nhiệm, thẩm quyền của Bộ Quốc phòng (quy định tại Điều 25 của dự thảo Nghị định) gồm: chủ trì tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng; tuyên truyền phổ biến pháp luật phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng; tổ chức rà soát, phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng; giám sát phòng, chống tin giả, tin sai sự thật lĩnh vực quân sự, quốc phòng; kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng thuộc thẩm quyền của Bộ Quốc phòng theo quy định của pháp luật; gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng sau khi được phê duyệt; công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng; tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác và khiếu nại, tố cáo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng hoặc chuyển cho các đơn vị chức năng khác trong trường hợp thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến các lĩnh vực khác; xử lý vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng thuộc thẩm quyền của Bộ Quốc phòng theo quy định của pháp luật; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng trực thuộc phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng của Bộ Công an tổ chức các biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật theo quy định của pháp luật; yêu cầu cá nhân, tổ chức có liên quan vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật phối hợp, trao đổi, cung cấp thông tin để kiểm chứng, xác minh, làm rõ, ngăn chặn, gỡ bỏ tin giả, tin sai sự thật trong phạm vi thuộc thẩm quyền của Bộ Quốc phòng theo quy định của pháp luật; thanh tra, kiểm tra phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trong Bộ Quốc phòng; bảo đảm nguồn kinh phí, điều kiện đảm bảo thực hiện phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của Bộ Quốc phòng theo đúng quy định của pháp luật.

d) Quy định trách nhiệm, thẩm quyền của Bộ Ngoại giao (quy định tại Điều 26 của dự thảo Nghị định) gồm: Chủ trì tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; tuyên truyền phổ biến pháp luật phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; tổ chức rà soát, phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; tiếp nhận tin báo, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và chuyển cho các đơn vị chức năng khác xử lý trong trường hợp thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến các lĩnh vực khác hoặc trường hợp có dấu hiệu tội phạm thì chuyển cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành; giám sát phòng, chống tin giả, tin sai sự thật lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước. Trường hợp có dấu hiệu tội phạm chuyển cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành; gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước sau khi được phê duyệt; công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; phối hợp với Bộ Công an để công bố chính thức cấp nhà nước đối với tin giả, tin sai sự thật ảnh hưởng đến liên quan đến chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về đối ngoại, các vấn đề quốc tế và quan hệ đối ngoại giữa Việt Nam và các đối tác; phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Công an tổ chức phòng, chống tin giả, tin sai sự thật theo quy định của pháp luật; bảo đảm nguồn kinh phí, điều kiện đảm bảo thực hiện phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của Bộ Ngoại giao theo đúng quy định của pháp luật.

e) Quy định trách nhiệm, thẩm quyền của các Bộ, Cơ quan ngang bộ khác, Ủy ban nhân dân các cấp (quy định tại Điều 27 của dự thảo Nghị định) gồm: chủ trì tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực, địa bàn được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; tuyên truyền phổ biến pháp luật phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; tổ chức rà soát, phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; giám sát phòng, chống tin giả, tin sai sự thật lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước. Trường hợp có dấu hiệu tội phạm chuyển cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành; gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước sau khi được phê duyệt; công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực, địa bàn Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; tiếp nhận tin báo, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật chuyển cho các đơn vị chức năng của Bộ Công an xử lý trong trường hợp thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến các lĩnh vực khác hoặc có dấu hiệu tội phạm; xử lý vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật theo thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Trường hợp không có thẩm quyền xử lý thì chuyển đề nghị Bộ Công an xử lý; phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Công an tổ chức các biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật theo quy định của pháp luật; bảo đảm nguồn kinh phí, điều kiện đảm bảo thực hiện phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của đơn vị mình theo đúng quy định của pháp luật

9. Quy định trách nhiệm của cá nhân, tổ chức

Để đảm bảo ý thức, trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong phòng chống tin giả, tin sai sự thật, cần có quy định trách nhiệm cá nhân, tổ chức như:

a) Đối với các cá nhân, tổ chức không phải là doanh nghiệp cấp dịch vụ Internet; tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cung cấp mạng xã hội, cung cấp thông tin xuyên biên giới có hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam có trách nhiệm: tuân thủ pháp luật về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và các quy định liên quan; phối hợp, trao đổi, cung cấp thông tin với các đơn vị chức

năng của Bộ Công an và các cơ quan có thẩm quyền khác tổ chức các mặt công tác phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật với các cơ quan có thẩm quyền.

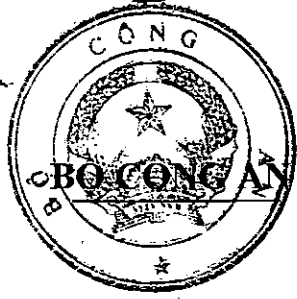
b) Đối với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet; tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cung cấp mạng xã hội, các nhà cung cấp thông tin xuyên biên giới có hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam có trách nhiệm: tuân thủ quy định pháp luật về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động thông tin, truyền thông; tổ chức các biện pháp kiểm soát để phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, bao gồm: (1) thiết lập các biện pháp để phát hiện, ngăn chặn, gỡ bỏ tin giả, tin sai sự thật sau khi đã gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật theo quy định của Luật An ninh mạng 2025 và các quy định pháp luật liên quan; (2) thiết lập cơ chế báo cáo vi phạm, không cho phép đăng tải, tán phát, chia sẻ thông tin khi thông tin đã được cơ quan chức năng xác thực tin giả, tin sai sự thật; (3) công khai các báo cáo định kỳ về việc xử lý tin giả, tin sai sự thật trên nền tảng của mình; kịp thời phối hợp, trao đổi, cung cấp đầy đủ thông tin theo đề nghị của các đơn vị chức năng của Bộ Công an và các cơ quan có thẩm quyền khác tổ chức các biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; thiết lập đầu mối phối hợp 24/7 với cơ quan chức năng của Bộ Công an và các cơ quan có thẩm quyền khác để tiếp nhận yêu cầu gắn nhãn, công bố, cảnh báo, ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin sau khi được xác thực vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật hoặc khóa tạm thời hoặc vĩnh viễn các tài khoản mạng xã hội, trang cộng đồng, kênh nội dung vi phạm pháp luật tin giả, tin sai sự thật hoặc ngăn chặn, gỡ bỏ các ứng dụng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật thực hiện theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, ANCTNB.ĐĐV(07b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Thượng tướng Phạm Thế Tòng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH
PHÒNG, CHỐNG TIN GIẢ, TIN SAI SỰ THẬT LẦN 1

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025, căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công an đã tổ chức lấy ý kiến các cơ quan có liên quan đối với hồ sơ dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp trong phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật (Công văn số 453/BCA-ANCTNB, ngày 03/2/2026).

1. Tổng số cơ quan, tổ chức đã gửi xin ý kiến: **54** bao gồm **20** Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, **34** Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tổng số ý kiến nhận được: **30** gồm: Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, *Thanh tra Chính phủ*, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ, *Bộ Y tế*, Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Bộ Dân tộc và Tôn giáo*, Bộ Công thương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. UBND các tỉnh: Lào Cai, Thái Nguyên, *Quảng Ngãi*, *Lâm Đồng*, Cần Thơ, Vĩnh Long, *Cà Mau*, An Giang, *Cao Bằng*, Lai Châu, *Lạng Sơn*, *Thanh Hóa*, Quảng Trị.

Có **09** cơ quan nhất trí với hồ sơ gồm: Thanh tra Chính phủ, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Y tế, UBND: Thanh Hóa, Quảng Ngãi, Cao Bằng, Lâm Đồng, Cà Mau, Lạng Sơn.

Các ý kiến góp ý thêm của 21 cơ quan gồm: Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công thương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. UBND các tỉnh: Lào Cai, Thái Nguyên, Cần Thơ, Vĩnh Long, An Giang, Lai Châu, Quảng Trị.

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử Bộ Công an trong thời hạn 10 ngày (từ 13/2/2026 đến hết ngày 22/02/2026 để lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân). Đến hết thời hạn theo quy định, cơ quan chủ trì soạn thảo không nhận được ý kiến góp ý về dự thảo Nghị định nêu trên.

2. Kết quả cụ thể như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH
HÌNH THỨC, BỐ CỤC			
	Bộ Ngoại giao	Đề nghị chỉnh sửa các lỗi chính tả tại mục 2, Điều 14 (rà soát); mục 1, Điều 16 (cảnh báo); điểm b, mục 2, Điều 16 (cảnh báo); mục 1, Điều 24 (giao thẩm quyền)	Đơn vị chủ trì soạn thảo đã tiếp thu toàn bộ ý kiến của Bộ Ngoại giao trong Nghị định.
	Bộ khoa học công nghệ	1. Đề nghị bổ sung nội dung hướng dẫn, lưu ý về việc các cơ quan, tổ chức thực hiện nghiêm các chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của pháp luật để góp phần hạn chế tin giả, tin sai sự thật. 2. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung 01 (một) Điều quy định về ứng dụng khoa học và	1. Đơn vị chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến, đồng thời có điều chỉnh cụ thể để thực hiện, được quy định tại Điểm m, Khoản 1, Điều 21. Trung tâm quốc gia phòng, chống tin giả, tin sai sự thật, cụ thể: “m) Báo cáo định kỳ tình hình vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật”. Theo đó, Trung tâm sẽ có đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo và chủ động thống

N

		công nghệ, chuyển đổi số trong phòng, chống tin giả, trong đó quy định về sử dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong phát hiện, cảnh báo sớm; xử lý, gắn nhãn tin giả trên môi trường số; kết nối, liên thông dữ liệu quốc gia để xác định tin giả; trách nhiệm chủ trì về hạ tầng số trong phát hiện, ngăn chặn, xử lý tin giả.	kê, theo dõi các trường hợp xử lý để tập hợp chung. 2. Đơn vị chủ trì soạn thảo đề xuất tiếp thu một phần: (1) Đối với quy định về sử dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong phát hiện, cảnh báo sớm: Do Nghị định khi ban hành cần có sẵn điều kiện, cơ sở hạ tầng để triển khai ngay, trong khi đó đây mặc dù là vấn đề quan trọng nhưng hiện nay chưa đáp ứng được tại Nghị định vào thời điểm này. Vì vậy, đơn vị chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ liên quan để nghiên cứu áp dụng trong thời gian sớm nhất. (2) Đối với nội dung xử lý, gắn nhãn tin giả trên môi trường số: Đơn vị chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến và được thể hiện tại Điều 9. Gắn nhãn vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, cụ thể: <i>“Điều 9. Gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật</i> <i>1. Cơ quan, đơn vị trực tiếp kiểm chứng xác thực thông tin là tin giả, tin sai sự thật nào phải gắn nhãn thông tin đó.</i> <i>2. Hình thức gắn nhãn tin giả tin sai sự thật là dòng chữ “TIN GIẢ, TIN SAI SỰ THẬT” được đánh dấu hoặc gắn thẻ vào thông tin xác thực là tin giả, tin sai sự thật.</i> <i>3. Quy trình gắn nhãn:</i>

		a) Sau khi các cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành kiểm chứng xác thực thông tin là tin giả, tin sai sự thật phải gửi yêu cầu gắn nhãn đến Trung tâm quốc gia về phòng, chống tin giả, tin sự thật kèm theo các căn cứ, tài liệu kiểm chứng xác thực để được phê duyệt; b) Trong 24 giờ tính từ thời điểm tiếp nhận được yêu cầu, Trung tâm quốc gia phòng, chống tin giả, tin sự thật phải phê duyệt cho phép hoặc yêu cầu cơ quan, đơn vị kiểm chứng phải bổ sung căn cứ, tài liệu nếu chưa đầy đủ; c) Sau khi phê duyệt trong vòng 12 giờ, cơ quan, đơn vị yêu cầu gắn nhãn tiến hành gắn nhãn và công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; d) Tin giả, tin sai sự thật sau khi được gắn nhãn, công bố, cảnh báo, cơ quan chức năng có thẩm quyền yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cung cấp mạng xã hội, các nhà cung cấp thông tin xuyên biên giới có hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam thực hiện rà soát gắn nhãn đối với các thông tin tương tự xuất hiện trên nền tảng của mình. 4. Gỡ bỏ gắn nhãn trong trường hợp sau: a) Khiếu nại, tố cáo thông tin đã gắn nhãn và được xác minh, làm rõ là tin đúng sự thật;

		b) Thông tin bị gắn nhãn thời điểm gắn nhãn là tin giả, tin sai sự thật nhưng nay trở thành tin đúng sự thật; c) Thông tin bị gắn nhãn qua thanh tra, kiểm tra xác định là gắn nhãn sai; d) Việc gỡ bỏ gắn nhãn, cơ quan chức năng có thẩm quyền phải công bố chính thức trên cổng thông tin điện tử của mình về lý do gỡ bỏ gắn nhãn”. (3) Đối với nội dung kết nối, liên thông dữ liệu quốc gia để xác định tin giả; trách nhiệm chủ trì về hạ tầng số trong phát hiện, ngăn chặn, xử lý tin giả: Đơn vị chủ trì soạn thảo đã tiếp thu và bổ sung, chỉnh sửa quy định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 21: “h) Liên thông dữ liệu xác định, gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật giữa Bộ Công an và các cơ quan, tổ chức, bộ, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp”; Khoản 2, 3, Điều 21: “Bộ Công an chủ trì xây dựng, quản lý, vận hành Trung tâm quốc gia phòng, chống tin giả, tin sai sự thật. Hướng dẫn, hỗ trợ các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp kết nối, liên thông, cập nhật, bổ sung, liên kết dữ liệu về Trung tâm quốc gia phòng, chống tin giả, tin sai và thiết lập đường dây nóng để hỗ trợ, giải đáp thắc mắc và thực hiện các nhiệm vụ khác khi cần thiết. 3. Các bộ, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các

			<i>cấp phối hợp, trao đổi với với Bộ Công an cập nhật, bổ sung, liên kết dữ liệu về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật lên Trung tâm quốc gia phòng, chống tin giả, tin sai sự thật... ”.</i>
	Bộ Xây dựng	Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát dự thảo Nghị định, chỉnh sửa các lỗi chính tả như: “rá soát”, “cảnh bố”, “hội hợp tại cơ quan”, “ủy bản nhân dân”, “được Nhà nước gia thẩm quyền”, “tin sai sự thật”, dấu câu và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định, nhằm bảo đảm tính chính xác, thống nhất và hoàn thiện dự thảo Nghị định.	Đơn vị chủ trì soạn thảo đã tiếp thu góp ý của Bộ Xây dựng.
	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	Đề nghị chỉnh sửa một số lỗi chính tả và thống nhất cách trình bày các mục trong các Điều (ví dụ thống nhất trình bày là a) hoặc a,).	Đơn vị chủ trì soạn thảo đã tiếp thu toàn bộ góp ý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	1. Đề nghị chỉnh sửa lỗi chính tả, kỹ thuật trong dự thảo tờ trình, dự thảo Nghị định. 2. Đề nghị tiếp tục rà soát, cập nhật các điều và nội dung điều trong các Bộ luật, Luật đã được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 9, 10 Quốc hội khóa XV để hoàn thiện chính xác đối với các nội dung trích dẫn Luật trong dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị	Đơn vị chủ trì soạn thảo đã tiếp thu và chỉnh sửa theo các mục 1, 2, 3, 4 của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. Đối với căn cứ, đã tiếp thu và chỉnh sửa thành: <i>Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;</i> <i>Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;</i> <i>Căn cứ Luật An ninh Quốc gia số 32/2004/QH11;</i>

	định. 3. Tên Nghị định sử dụng cụm từ “một số biện pháp”, trong khi nội dung dự thảo Nghị định ngoài quy định về một số biện pháp, còn quy định về thẩm quyền, trách nhiệm, cơ chế phối hợp... Do vậy, đề nghị cân nhắc việc đổi tên Nghị định như sau để bảo đảm đầy đủ: NGHỊ ĐỊNH Quy định một số biện pháp trong về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. 4. Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung căn cứ ban hành Nghị định như sau: Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 87/2025/QH15; ... - Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15; - Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 42/2013/QH13, Luật số 81/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15 và Luật số 136/2025/QH15; - Căn cứ Luật Tố cáo số	Căn cứ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15; Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 54/2014/QH13; Luật số 67/2020/QH14; Luật số 09/2022/QH15; Luật số 11/2022/QH15; Luật số 56/2024/QH15; Luật số 88/2025/QH15; Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 136/2025/QH15; Căn cứ Luật Tố cáo số 25/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 136/2025/QH15; Căn cứ Luật Viễn thông số 24/2023/QH15; Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13; Căn cứ Luật Trẻ em số 102/2016/QH13; Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15; Căn cứ Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14; Luật số 42/2024/QH15; Luật số 47/2024/QH15; Luật số 75/2025/QH15; Căn cứ Luật Công an nhân dân số 37/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 21/2020/QH15; Luật số 30/2023/QH15; Luật số 38/2024/QH15; Luật số 52/2024/QH15; Căn cứ Luật Trí tuệ nhân tạo số

	25/2018/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 59/2020, Luật số 81/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15 và Luật số 136/2025/QH15; - Căn cứ Luật Viên thông số 24/2023/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 47/2024/QH15; - Căn cứ Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 28/2018/QH14, Luật số 59/2024/QH15 và Luật số 81/2025/QH15; - Căn cứ Luật Bảo chí số 126/2025/QH13; - Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 60/2024/QH15; - Căn cứ Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 35/2018/QH14, Luật số 42/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 75/2025/QH15; - Căn cứ Luật Công an nhân dân số 37/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 21/2023/QH15, Luật số 30/2023/QH15, Luật số 38/2024/QH15, Luật số	134/2025/QH15; Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an; Chính phủ ban hành Nghị định quy định một số biện pháp trong phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật".

		52/2024/QH14 và Luật số 86/2025/QH15; Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an; Chính phủ ban hành Nghị định quy định ~~một số biện pháp~~ trong về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật”.	
	Bộ Tài chính	1. Đề nghị Bộ Công an căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn để triển khai thực hiện. 2. Đề nghị xem xét bổ sung Luật Xử lý vi phạm hành chính do dự thảo Nghị định có quy định về xử phạt vi phạm hành chính.	Đơn vị chủ trì soạn thảo đã tiếp thu toàn bộ 02 nội dung góp ý của Bộ Tài chính. Nội dung sửa đổi, bổ sung như nội dung căn cứ đã chỉnh sửa như phần giải trình ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đề nghị rà soát, chỉnh lý để bảo đảm tính logic, thống nhất trong toàn bộ Dự thảo. Cụ thể, Điều 9 đã xác định quy trình xử lý tin giả, tin sai sự thật theo trình tự gồm phát hiện, kiểm chứng, công bố, ngăn chặn và xử lý; tuy nhiên, tại Chương II, nội dung về	Đơn vị chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Theo đó, đã sắp xếp và chỉnh sửa, bổ sung nội dung và thể hiện tại Điều 13. Quy trình xử lý vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trong dự thảo Nghị định, cụ thể: “Điều 13. Quy trình xử lý tin giả, tin sai sự

		công bố, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật lại được quy định tại Điều 16, trong khi nội dung về kiểm chứng tin giả, tin sai sự thật được quy định tại Điều 17 dẫn đến việc sắp xếp chưa phản ánh đúng trình tự logic của quy trình đã nêu. Đề nghị nghiên cứu, sắp xếp lại các điều khoản theo đúng thứ tự các bước xử lý nhằm bảo đảm tính hệ thống.	<i>thật</i> <i>1. Phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật</i> <i>a) Phát hiện thông qua cá nhân, cơ quan, tổ chức phản ánh, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật;</i> <i>b) Phát hiện thông qua cơ quan chức năng có thẩm quyền thực hiện giám sát, rà soát, kiểm soát trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật;</i> <i>c) Phát hiện thông qua rà soát, cảnh báo của các doanh nghiệp cấp dịch vụ Internet, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cung cấp mạng xã hội, cung cấp dịch vụ thông tin xuyên biên giới hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam;</i> <i>d) Phát hiện thông qua việc các cơ quan, bộ, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp chuyển yêu cầu đến cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm chứng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật;</i> <i>e) Phát hiện thông qua yêu cầu kiểm chứng của cá nhân, tổ chức bị ảnh hưởng do thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.</i> <i>2. Kiểm chứng thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật</i> <i>a) Phân loại các thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. Cơ quan chức năng có thẩm quyền phân loại</i>

			thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật theo lĩnh vực để kiểm chứng hoặc chuyển các cơ quan, đơn vị khác kiểm chứng; b) Kiểm chứng thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. Sau khi phân loại, các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phải kiểm chứng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật đối với thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan trực tiếp đến lĩnh vực mình quản lý nhà nước; c) Thời gian kiểm chứng thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật được thực hiện trong 48 giờ tính từ thời điểm phát hiện hoặc nhận được chuyển từ các cơ quan, đơn vị khác. Trường hợp thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội hoặc liên quan đến nhiều lĩnh vực, các cơ quan chức năng có thẩm quyền có thể xác định và kiểm chứng trong thời gian không quá 96 giờ tính từ thời điểm phát hiện hoặc nhận được chuyển từ các cơ quan, đơn vị khác; d) Quá trình kiểm chứng thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật cần phải thể hiện thông tin đang được xác minh, kiểm chứng trên cổng thông tin

			của cơ quan chức năng thực hiện kiểm chứng. 3. Gắn nhãn thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật a) Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trực tiếp kiểm chứng thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật sau khi khẳng định vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật yêu cầu Trung tâm quốc gia về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật phê duyệt gắn nhãn; b) Khi yêu cầu gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật phải cung cấp đầy đủ căn cứ, tài liệu xác thực về Trung tâm quốc gia về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; c) Trung tâm quốc gia về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật phải được tiến hành rà soát các căn cứ, tài liệu xác thực và phê duyệt trong 24 giờ sau khi có yêu cầu gắn nhãn và cung cấp đầy đủ căn cứ, tài liệu kiểm chứng xác thực tin giả, tin sai sự thật vi phạm pháp luật; d) Trường hợp không đủ căn cứ, tài liệu xác thực tin giả, tin sai sự thật vi phạm pháp luật, Trung tâm quốc gia về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật yêu cầu cơ quan chức năng có thẩm quyền bổ sung căn cứ, tài liệu xác thực tin giả, tin sai

		sự thật vi phạm pháp luật không quá 24 giờ sau khi Trung tâm cơ sở dữ liệu quốc gia về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật yêu cầu bổ sung để gắn nhãn. 4. Công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật Trong vòng 12 giờ sau khi gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật, cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành công bố, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật đối với thông tin xác thực tin giả, tin sai sự thật vi phạm pháp luật. 5. Ngăn chặn, gỡ bỏ, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật a) Tin giả, tin sai sự thật sau khi gắn nhãn, các cơ quan chức năng có thẩm quyền yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cung cấp mạng xã hội, các nhà cung cấp thông tin xuyên biên giới có hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam rà soát, ngăn chặn, gỡ bỏ hoặc không cho phép đăng tải, chia sẻ, tán phát các thông tin tương tự; b) Các cơ quan chức năng có thẩm quyền xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về danh tính cá nhân, tổ chức thực hiện vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật theo quy định của pháp luật. 6. Áp dụng các hình thức xử lý”.
	UBND Đồng Nai	- Tại tên gọi của Nghị định: Đề nghị Đơn vị chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến

		bỏ đường kẻ ngang ngay dưới phần tên gọi. Đề nghị trình bày các điểm theo quy định tại điểm b khoản 2 tiểu mục III Mục 1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, cụ thể “các điểm trong mỗi khoản dùng chữ cái tiếng Việt theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt, sau chữ cái có dấu đóng ngoặc đơn, được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 13-14, kiểu chữ đứng”. - Đề nghị trình bày theo hướng dẫn tại khoản 1 tiểu Mục III Mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và điểm a khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP: “Đối với văn bản được viện dẫn là luật, pháp lệnh, khi viện dẫn phải ghi đầy đủ tên văn bản và số, ký hiệu của văn bản; đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau tên văn bản, số, ký hiệu của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản sửa đổi, bổ sung; trường hợp được sửa đổi, bổ	của UBND Đồng Nai và chỉnh sửa, bổ sung các nội dung liên quan đến hình thức trình bày.

		<i>sung nhiều lần thì từ lần sửa đổi, bổ sung lần thứ hai trở đi chỉ ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản sửa đổi, bổ sung;</i> <i>Lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản; đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau số, ký hiệu của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản</i> - Tại căn cứ thứ hai, thay cụm từ “65/2025/QH15” bằng “72/2025/QH15”.	
NỘI DUNG GÓP Ý CHI TIẾT CÁC ĐIỀU			
Điều 1	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 chưa bao quát đầy đủ nội dung của dự thảo Nghị định. Cụ thể, bên cạnh các nội dung quy định về một số biện pháp trong phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và thẩm quyền của bộ, ngành, địa phương, Nghị định còn quy định về quy trình xác định, kiểm chứng, gắn nhãn, công bố, cảnh báo, ngăn chặn, xử lý tin giả, tin sai sự thật và việc thiết lập, quản lý Trung tâm cơ sở dữ liệu quốc gia. Tuy nhiên, các nội	Đơn vị chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; bổ sung, chỉnh sửa Điều 1 theo hướng bổ sung nội dung liên quan “quy trình xử lý tin giả và hoạt động của trung tâm quốc gia phòng, chống tin giả, tin sai sự thật”.

		dung này chưa được thể hiện rõ trong phạm vi điều chỉnh. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh lý để bảo đảm tính thống nhất giữa phạm vi điều chỉnh và nội dung quy định của Nghị định.	
	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	Đề nghị dự thảo Nghị định viết gọn như sau: “Nghị định này quy định về một số biện pháp trong phòng, chống...; thẩm quyền, trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, cá nhân, tổ chức có liên quan...”.	Đơn vị chủ trì soạn thảo đề xuất giữ nguyên để đảm bảo bao quát và quy định rõ ràng từng chủ thể trong phòng, chống tin giả tin sai sự thật.
Điều 2	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề nghị làm rõ nội hàm của thuật ngữ “nhà cung cấp dịch vụ Internet” trong dự thảo Nghị định bao gồm những đối tượng nào: là các doanh nghiệp cung cấp nội dung, dịch vụ ứng dụng trên Internet như mạng xã hội, thương mại điện tử, trang thông tin điện tử,... hay bao gồm cả các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet (là một loại hình dịch vụ viễn thông theo pháp luật về viễn thông). Đồng thời, đề nghị làm rõ nội hàm thuật ngữ “nhà cung cấp dịch vụ xuyên biên giới” là cung cấp loại	Đơn vị chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ, và chỉnh lý thành “doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet; tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cung cấp mạng xã hội, cung cấp thông tin xuyên biên giới có hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam” để phù hợp, thống nhất với Khoản 3, 25, 33 Điều 3 của Nghị định 147/2024/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

		hình dịch vụ gì vì hiện nay có rất nhiều loại dịch vụ đang được cung cấp xuyên biên giới vào Việt Nam (ví dụ trò chơi điện tử trên mạng, nền tảng nội dung số, quảng cáo trực tuyến...). Các đối tượng cung cấp dịch vụ này có vai trò khác nhau trong xử lý nội dung thông tin trao đổi, truyền đưa trên môi trường mạng do đó cần làm rõ đối tượng điều chỉnh để quy định về quyền, trách nhiệm về phòng chống tin giả, tin sai sự thật cho phù hợp	
	Bộ Xây dựng	Tại khoản 4, Điều 2 đề nghị chỉnh sửa: “Cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, Nhà nước Việt Nam trong phạm vi áp dụng theo pháp luật Việt Nam hoặc theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”. + Lý do: Bảo đảm việc áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài trong phạm vi áp dụng theo pháp luật của Việt Nam và điều	Đơn vị chủ trì soạn thảo đề xuất giữ nguyên nội dung bởi đối tượng áp dụng không chỉ là cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật mà còn là các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài là “nạn nhân” hoặc bị xâm hại bởi tin giả, tin sai sự thật, nhất là số có hoạt động kinh doanh, hoạt động tại Việt Nam đang thực hiện theo các quy định pháp luật tại Việt Nam.

		ước quốc tế có liên quan.	
	Bộ Tài chính	Tại khoản 4, đề nghị Bộ Công an chỉnh lý cụm từ “trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác” thành “trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác” để đảm bảo phù hợp với Luật Điều ước quốc tế	Đơn vị chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý của Bộ Tài chính.
Điều 3	Bộ Khoa học và Công nghệ	1. Tại khoản 7 đề nghị chỉnh lý từ “san sẻ” bằng cụm từ “phân phối, trao đổi hoặc cung cấp quyền truy cập” cho phù hợp; 2. Đề nghị cơ quan chủ trì xem xét, bổ sung khoản 13 về “gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật” do khái niệm “gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật” được sử dụng tại Điều 9 và Điều 18. Tuy nhiên, khái niệm này chưa được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Do đó, giải thích từ ngữ “gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật” để thống nhất cách hiểu và thực hiện đồng bộ giữa các cơ quan, bộ, ban, ngành, ủy ban nhân dân các cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của dự thảo Nghị	Đơn vị chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý của Bộ Khoa học và Công nghệ. Bổ sung thêm Khoản 6 để giải thích việc gắn nhãn “tin giả, tin sai sự thật” đối với các thông tin chứa nội dung tin giả, tin sai sự thật và bố trí, sắp xếp lại các Khoản tại Điều 3 để phù hợp.

4/

		định.	
	Bộ Quốc phòng	- Đề nghị điều chỉnh khái niệm “Tin giả” để phù hợp, thống nhất với khái niệm được quy định tại khoản 18 Điều 3 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 19/11/2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa thành “Tin giả là thông tin không có thật; tin sai sự thật là thông tin có một phần không có thật”. Tuy nhiên, Nghị định tập trung vào việc hướng dẫn xác định tin giả, tin sai sự thật; để đảm bảo tính bao quát nhất, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất không quy định chủ thể thực hiện như Nghị định 147, bởi thực tế có trường hợp chưa xác định được chủ thể tán phát nhưng vẫn phải công bố tin giả theo quy trình xử lý tin giả.
	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	1. Đề nghị xem xét kỹ hơn về định nghĩa tin giả, tin sai sự thật tại dự thảo hiện nay: “Tin giả là thông tin không có thật; tin sai sự thật là thông tin có một phần không có thật Theo đó, đề xuất cân nhắc bổ sung phân loại tin giả, tin sai sự thật là do cố ý hay vô ý, có thể có thông tin sai do nhầm lẫn, có thông tin chưa được kiểm chứng hoặc các thông tin mang tính dự báo, phân tích, nhận định, ý kiến cá nhân... Ngoài ra, đề nghị cân nhắc rà soát thêm một số định nghĩa từ ngữ khác. 2. Đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ “gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật”.	1. Đơn vị chủ trì soạn thảo đã tiếp thu và chỉnh sửa khái niệm tại phần tham gia ý kiến của Bộ Quốc phòng. 2. Đơn vị chủ trì soạn thảo đã tiếp thu và bổ sung giải thích từ ngữ “gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật” tại phần ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ.
	Bộ Nội vụ	1. Tại Điều 3 quy định về giải thích từ	1. Đơn vị chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến

		ngữ, tuy nhiên một số khái niệm còn định tính, chưa có tiêu chí rõ ràng. Ví dụ như “tin giả”, “tin sai sự thật một phần” có thể hiểu theo cách rất rộng, khó phân biệt giữa hành vi cố ý tạo lập, phát tán thông tin sai lệch với trường hợp tiếp cận, chia sẻ thông tin chưa được kiểm chứng trong điều kiện thông tin chính thống chưa đầy đủ, kịp thời. Thực tế cho thấy, với sự phát triển của mạng xã hội và việc cung cấp, công khai thông tin còn chưa thật sự đầy đủ, kịp thời thì việc tổ chức, cá nhân có thể tiếp cận, sử dụng tin giả, tin sai sự thật một phần là khó tránh khỏi. Tuy nhiên, nếu tiếp cận theo hướng sử dụng tin giả, tin sai sự thật một phần hoặc biết mà không khai báo, tố giác (khoản 1 Điều 15 dự thảo) đều là vi phạm pháp luật có thể dẫn đến <i>tâm lý e ngại, tự hạn chế quyền tiếp cận và trao đổi thông tin của người dân</i>. Vì vậy, đề nghị tiếp tục nghiên cứu, đánh giá kỹ hơn nội hàm các khái niệm này; cân nhắc phân loại tin giả, tin sai sự thật theo mức độ tác động, phạm vi ảnh hưởng, yếu tố lỗi (cố ý, vô ý), cũng	của Bộ Nội vụ: (1) Đối với việc phân biệt giữa hành vi cố ý tạo lập, phát tán thông tin sai lệch với trường hợp tiếp cận, chia sẻ thông tin chưa được kiểm chứng trong điều kiện thông tin chính thống chưa đầy đủ, kịp thời, đơn vị chủ trì soạn thảo đã thể hiện nội dung này và sắp xếp vào nội dung Điều 20 của dự thảo này để xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật (trong đó có lỗi cố ý/vô ý) về tin giả, tin sai sự thật. (2) Về việc điều chỉnh hành vi sử dụng tin giả, tin sai sự thật một phần hoặc biết mà không khai báo, tố giác, đơn vị chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa tại Khoản 3 Điều 5: “<i>Cản trở hoặc trốn tránh cung cấp thông tin về hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền; không tự giác khắc phục hậu quả, thiệt hại, đình chính thông tin khi tự phát hiện hoặc được thông báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật</i>”. 2. Đơn vị chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của Bộ Nội vụ, đơn vị chủ trì soạn thảo không sử dụng “bị hại” mà thay thế bằng “nạn nhân của tin giả, tin sai sự thật” để phù hợp với một số Luật (Luật số 53/2025/QH15 về phòng, chống mua bán người; Điều c, Khoản 14, Điều 8 của Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025).

		như nguồn tiếp nhận, phát tán để làm cơ sở áp dụng biện pháp xử lý phù hợp, bảo đảm tính phân hóa và tương xứng. 2. Bên cạnh đó, một số thuật ngữ có nội hàm đã được quy định cụ thể trong pháp luật chuyên ngành nhưng dự thảo chưa làm rõ mối quan hệ kế thừa hoặc viện dẫn (ví dụ khái niệm “bị hại” đã được quy định tại Điều 62 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 với nội hàm và địa vị pháp lý cụ thể trong tố tụng hình sự). Do đó, đề nghị rà soát bảo đảm việc sử dụng thuật ngữ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành; trường hợp không áp dụng theo nghĩa trong luật chuyên ngành thì cần cân nhắc sử dụng thuật ngữ khác hoặc quy định rõ phạm vi, nội dung áp dụng để tránh nhầm lẫn.	
	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	1. Tại khoản 4, đề nghị sửa từ “lưu trữ” thành “tàng trữ”, định nghĩa từ “tàng trữ” trong dự thảo Nghị định nhằm bảo đảm phù hợp với các quy định của Bộ luật Hình sự, Luật Xử lý vi phạm hành chính; đồng thời rà soát chỉnh sửa nội dung này trong dự thảo Nghị định. Ngoài ra, đề nghị bổ	1. Đơn vị chủ trì soạn thảo đã tiếp thu một phần ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao theo hướng bổ sung “tàng trữ” tại Khoản 4, đồng thời giữ nguyên “lưu trữ” do đã được quy định tại một số Nghị định như: Điểm a, Khoản 3, Điều 100 của Nghị định 15/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm

		sung mục đích, động cơ hoặc hậu quả đối với hành vi “<i>tàng trữ tin giả, tin sai sự thật</i>” để bảo đảm minh bạch, rõ ràng trong việc phân loại, xác định tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, hạn chế trường hợp các cơ quan chức năng áp dụng máy móc để xử lý đối với hành vi này trong thực tiễn. 2. Tại khoản 10 đề nghị liệt kê bổ sung hành vi “công bố tin giả, tin sai sự thật” cho đầy đủ.	hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 14/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ). 2. Việc quy định chi tiết hoạt động “công bố tin giả, tin sai sự thật” được thể hiện tại Điều 10 dự thảo mới Nghị định này.
	Bộ Tư pháp	1. Khoản 1 Điều 3 Dự thảo Nghị định quy định khái niệm tin giả, tin sai sự thật như sau: “<i>Tin giả là thông tin không có thật; tin sai sự thật là thông tin có một phần không có thật</i>”. Qua rà soát hệ thống pháp luật hiện hành cho thấy, chưa có luật chuyên ngành nào định nghĩa trực tiếp hai khái niệm này. Thay vào đó, các luật có xu hướng quy định theo hướng liệt kê các hành vi bị cấm có liên quan đến nội dung thông tin không đúng sự thật, ví dụ như: (i) Khoản 9, Điều 8 Luật Quảng cáo (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy	1. Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp và chỉnh sửa thành “Tin giả là thông tin không có thật; tin sai sự thật là thông tin có một phần không có thật”. Tuy nhiên, Nghị định tập trung vào việc hướng dẫn xác định tin giả, tin sai sự thật; để đảm bảo tính bao quát nhất, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất không quy định chủ thể thực hiện như Nghị định 147, bởi thực tế có trường hợp chưa xác định được chủ thể tán phát nhưng vẫn phải công bố tin giả theo quy trình xử lý tin giả. 2. Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp theo hướng gộp, tổng hợp thành một nội dung mới tại Khoản 4, Điều 3, dự thảo Nghị định này. 3. Về nội dung này, cơ quan chủ trì soạn thảo

		định: “Quảng cáo không đúng hoặc gây nhầm lẫn về khả năng kinh doanh, khả năng cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; về số lượng, chất lượng, giá, công dụng, kiểu dáng, bao bì, nhãn hiệu, xuất xứ, chủng loại, phương thức phục vụ, thời hạn bảo hành của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã đăng ký hoặc đã công bố”; (ii) Điều 8 Luật Báo chí 2025 quy định: “Thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân; quy kết tội danh chưa có bản án của Tòa án”; (iii) Điểm c, d, khoản 1, Điều 7 Luật An ninh mạng 2025 quy định: “Bịa đặt, vu khống, thông tin sai sự thật, xâm phạm nhân phẩm, danh dự, uy tín của người khác hoặc gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác; gây	tiếp thu và giải trình ý kiến trong phần ý kiến của Bộ Nội vụ liên quan “bị hại”.

		hoang mang trong Nhân dân, gây thiệt hại cho hoạt động kinh tế - xã hội, gây khó khăn cho hoạt động bình thường của cơ quan nhà nước hoặc người thi hành công vụ, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức cá nhân khác; thông tin bị đặt, sai sự thật về sản phẩm, hàng hóa, tiền, trái phiếu, công trái, séc và các loại giấy tờ có giá khác; thông tin bịa đặt, sai sự thật trong lĩnh vực ngân hàng, thương mại điện tử, kinh doanh theo phương thức đa cấp, chứng khoán”; Khoản 1 Điều 11 Luật Tiếp cận thông tin 2016 quy định: “Cố ý cung cấp thông tin sai lệch, không đầy đủ, trì hoãn việc cung cấp thông tin; hủy hoại thông tin; làm giả thông tin.”; Khoản 2 Điều 7 Luật Trách nhiệm tạo 2025 quy định: “Sử dụng yếu tố giả mạo hoặc mô phỏng người, sự kiện thật để lừa dối hoặc thao túng nhận thức, hành vi của con người một cách có chủ đích và có hệ thống, gây tổn hại nghiêm trọng đến quyền,	

		<i>lợi ích hợp pháp của con người.”</i> Như vậy, hệ thống pháp luật hiện hành điều chỉnh vấn đề này theo cách tiếp cận hành vi cụ thể bị cấm gắn với hậu quả, thay vì xây dựng một định nghĩa khái quát về “<i>tin giả</i>” hoặc “<i>tin sai sự thật</i>”. Trong khi đó, khái niệm tại dự thảo Nghị định được xây dựng theo hướng định nghĩa nội hàm của từ ngữ, chưa làm rõ tiêu chí phân biệt giữa hai khái niệm này. Ngoài ra, hiện nay, khoản 18 Điều 3 của Nghị định 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng có quy định về khái niệm “tin giả” như sau: “<i>Tin giả là những thông tin sai lệch một phần hoặc toàn bộ so với sự thật, do một hoặc nhiều chủ thể tạo ra nhằm phục vụ mục đích, ý đồ riêng.</i>” Theo đó, ngoài giải thích về nội hàm của thuật ngữ, Nghị định này có nêu thêm chủ thể, hành vi thực hiện và mục đích. Do đó, đề	

		ngợi cơ quan chủ trì soạn thảo cần nhắc chỉnh sửa khái niệm để đảm bảo tính rõ nghĩa, phù hợp, thống nhất với quy phạm pháp luật hiện hành. 2. Các khái niệm về “hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật” tại Khoản 10 Điều 3 còn có sự chồng lấn về nội dung. Ví dụ, hành vi “phát tán” (khoản 2) về bản chất đã bao hàm các hành vi “đăng tải” (khoản 6), “chia sẻ” (khoản 7), “công bố” (khoản 9); tương tự, hành vi “làm” (khoản 3) có thể bao gồm cả “phát ngôn” (khoản 2), “bình luận” (khoản 8)... Việc quy định giải thích tách biệt từng khái niệm nhưng nội dung giải thích không có sự khác biệt đáng kể có thể dẫn đến cách hiểu không thống nhất, gây khó khăn trong áp dụng thực tiễn. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cần nhắc nghiên cứu thêm về nội dung trên để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật và tránh trùng lặp.	

		3. Khoản 12 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định về khái niệm “bị hại” như sau: “<i>Bị hại là cá nhân, cơ quan, tổ chức trực tiếp bị thiệt hại về thể chất, tinh thần, tài sản, uy tín do hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật gây ra.</i>”. Tuy nhiên, qua đối chiếu, khái niệm này không phù hợp với khái niệm “bị hại” tại Điều 62 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: “<i>Bị hại là cá nhân trực tiếp bị thiệt hại về thể chất, tinh thần, tài sản hoặc là cơ quan, tổ chức bị thiệt hại về tài sản, uy tín do tội phạm gây ra hoặc đe dọa gây ra.</i>”. Theo đó, khái niệm “bị hại” gắn với pháp luật tố tụng hình sự và chỉ đặt ra khi có “<i>tội phạm gây ra hoặc đe dọa gây ra</i>”. Trong khi đó, Dự thảo Nghị định điều chỉnh “hành vi vi phạm pháp luật” nói chung, có thể bao gồm cả hành vi vi phạm hành chính, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc sửa đổi khoản 12 Điều 3 này và khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định (Khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định: “Tổ chức, cá nhân là	

		bị hại do hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật”).	
	Bộ Tài chính	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung, làm rõ các khái niệm liên quan đến “tin giả”, “tin sai sự thật” theo hướng bảo đảm khả năng chuẩn hóa, phân loại và thu thập thông tin thống kê thống nhất giữa các bộ, ngành, địa phương, tránh cách hiểu và áp dụng khác nhau trong quá trình tổng hợp số liệu.	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu và giải trình tại phần nội dung của Bộ Quốc phòng.
Điều 5	Bộ Tư pháp	1. Qua rà soát, một số quy định tại dự thảo Nghị định đã hạn chế quyền con người, quyền công dân mà không dựa trên cơ sở luật quy định theo khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013, từ đó có thể ảnh hưởng tới quyền con người, quyền công dân được quy định tại Hiến pháp, ví dụ như sau: Điều 5 dự thảo Nghị định quy định về các hành vi bị cấm, trong đó khoản 2 Điều này quy định: “Không kiểm duyệt, xác thực nội dung thông tin dẫn đến vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật”. Tuy nhiên, tại các luật chuyên ngành, không có quy định về hành vi bị cấm trên, điều này có thể ảnh hưởng tới quyền tự do kinh doanh tại Điều 33	1. Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp và bỏ nội dung “Không kiểm duyệt, xác thực nội dung thông tin dẫn đến vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật”. 2. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp và điều chỉnh các nội dung như sau: (1) Hành vi vi phạm pháp luật về tin giả được quy định tại Khoản 4, Điều 3 của Nghị định bao gồm các hành vi phát ngôn, làm, lưu trữ, tàng trữ, phát tán, đăng tải, chia sẻ, bình luận. (2) Điều chỉnh hành vi cung cấp tin giả, tin sai sự thật tại Khoản 2, Điều 5 thành: “Cung cấp tin giả, tin sai sự thật cho người khác hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác để lừa dối, thay đổi nhận thức nhằm gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, xâm phạm an

		Hiến pháp đối với các doanh nghiệp cung cấp nền tảng. Khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định hành vi bị cấm là: “Không kiểm duyệt, xác thực nội dung thông tin dẫn đến vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật”. Quy định này đồng nghĩa với việc đặt ra nghĩa vụ kiểm duyệt, xác thực tất cả nội dung thông tin một cách chủ động đối với các chủ thể cung cấp dịch vụ như cơ quan báo chí, mạng xã hội, nền tảng trung gian. Tuy nhiên, hiện nay các luật chuyên ngành không quy định nghĩa vụ kiểm duyệt toàn bộ như vậy, mà quy định chung về trách nhiệm, ví dụ như: “triển khai biện pháp quản lý, kỹ thuật về phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin...” (khoản 2 Điều 14 Luật An ninh mạng năm 2025). Trong bối cảnh mỗi ngày có hàng nghìn, hàng triệu thông tin được đăng tải, trong đó bao gồm cả ý kiến, bình luận, dự đoán hoặc tin đồn chưa được kiểm chứng, việc yêu cầu chủ thể trung gian phải xác định trước tính chính xác của toàn bộ nội dung là rất khó khả thi và có thể vượt quá phạm vi	ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội hoặc nhằm mục đích để tổ chức, cá nhân sử dụng tin giả, tin sai sự thật để tuyên truyền, phổ biến thông tin, hoạt động công khai khác”. 3. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến và chỉnh lý thành “cản trở, trốn tránh...”, tại Khoản 3, Điều 5. 4. Cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất giữ nguyên do hành vi vi phạm về tin giả, tin sai sự thật đã được bổ sung mục đích tại phần khái niệm (cũng theo góp ý của Bộ Tư Pháp, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính).

		nghĩa vụ do luật quy định. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc làm rõ đây là trách nhiệm phát sinh khi nào, tại thời điểm phê duyệt nội dung được đăng tải, công khai, chia sẻ hay sau thời điểm đó; đồng thời cân nhắc tính khả thi và tính phù hợp với pháp luật hiện hành. 2. Khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định về hành vi bị cấm là: “Cung cấp tin giả, tin sai sự thật”. Tuy nhiên, nếu đối chiếu với khái niệm “hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật” tại khoản 10 Điều 3 thì nội hàm hành vi cung cấp này đã được bao hàm trong quy định chung tại khoản 1 Điều 5 về “thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật”. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát để bảo đảm tính logic và thống nhất giữa các quy định tại dự thảo Nghị định này. 3. Khoản 4 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định về hành vi bị cấm là: “Cản trở hoặc không tự giác cung cấp thông tin về hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật cho các cơ quan có thẩm quyền”. Tuy nhiên,	

		quy định này chưa làm rõ hành vi “không tự giác” ở đây được hiểu là không thực hiện sau khi đã có yêu cầu chính thức hay là nghĩa vụ chủ động ngay khi có thông tin về hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc làm rõ quy định này. 4. Khoản 8 Điều 5 quy định về hành vi bị cấm là: “<i>Sử dụng công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo để thực hiện hành vi vi phạm về tin giả, tin sai sự thật</i>”. Nội dung này cần được đối chiếu với quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 7 Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025, theo đó hành vi bị cấm khi sử dụng trí tuệ nhân tạo để giả mạo hoặc mô phỏng phải được thực hiện “một cách có chủ đích và có hệ thống”, đồng thời “gây tổn hại nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của con người”. Nếu dự thảo chỉ quy định chung về việc “sử dụng công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo” mà không gắn với yếu tố mục đích và mức độ hậu quả như trên, thì có thể mở rộng phạm vi cấm vượt quá quy định của pháp luật	

		chuyên ngành. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét để chỉnh lý cho phù hợp.	
	Bộ Tài chính	Khoản 2 Điều 14 Hiến pháp quy định: “ <i>Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng</i> ”. Do đó, đề nghị Bộ Công an rà soát và cân nhắc lại Điều 5 dự thảo Nghị định về các hành vi bị nghiêm cấm.	Cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất giữ nguyên. Qua nghiên cứu và cân nhắc nội dung này, Điều 5 chỉ điều chỉnh hành vi bị nghiêm cấm, vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự trong lĩnh vực tin giả, tin sai sự thật; không tác động đến quyền công dân. Đồng thời, việc quy định các hành vi bị nghiêm cấm đều được tham chiếu đến: (1) Luật xử lý vi phạm hành chính tại Điểm d, Khoản 2, Điều 3 của Luật xử lý vi phạm hành chính quy định “<i>Người có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý hành chính có trách nhiệm chứng minh vi phạm hành chính. Cá nhân bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp chứng minh mình không vi phạm hành chính</i>” để bảo đảm quyền công dân. (2) Luật An ninh mạng tại Điều 7. Các hành vi bị nghiêm cấm về an ninh mạng. Do đó, Điều 5 của Nghị định không vi phạm quyền con người, không vi phạm các nội dung đã được Luật quy định. (3) Tại Nghị định, cơ quan chủ trì soạn thảo cũng bổ sung nội dung tại Khoản 2, Điều 11 của Nghị định, cụ thể: “<i>Mọi cá nhân, cơ</i>

			quan, tổ chức có quyền khiếu nại việc giải quyết vi phạm pháp luật tin giả, tin sai sự thật của các cơ quan chức năng có thẩm quyền khi ra quyết định, áp dụng hình thức xử lý có liên quan cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật khiếu nại hiện hành” để đảm bảo việc kết quả xử lý luôn thống nhất, khách quan.
	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	1. Đề nghị bổ sung hành vi bị nghiêm cấm “Mua bán tin giả, tin sai sự thật dưới mọi hình thức hoặc mua bán các trang web, blog, trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội, tài khoản mạng xã hội để cung cấp tin giả, tin sai sự thật”. 2. Tại khoản 5, đề nghị chỉnh sửa như sau: “Cản trở, trốn tránh, không tự giác, hợp tác khắc phục, đính chính thông tin...” để bảo đảm rõ ràng.	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu toàn bộ ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao: (1) Với hành vi mua bán tin giả, tin sai sự thật được quy định tại Khoản 10, Điều 5. (2) Với nội dung “cản trở, trốn tránh...”, đã tiếp thu vào Khoản 3, Điều 5.
Điều 8	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề nghị bổ sung một khoản mới quy định về phân loại và tiêu chí nhận diện tin giả, tin sai sự thật theo hướng: Phân loại theo nhóm nội dung (an ninh, kinh tế, cá nhân, tin từ công nghệ AI...). Xác lập tiêu chí dựa trên mức độ sai phạm và tác động xã hội. Việc chi tiết hóa này nhằm khắc phục cách hiểu cảm tính,	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần và bổ sung, chỉnh sửa: (1) Đối với quy định việc phân loại, nhận diện tin giả, tin sai sự thật quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 13 của Nghị định: “Phân loại các thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật Cơ quan chức năng có thẩm quyền phân loại thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về

		thiếu thống nhất, bảo đảm tính khả thi trong việc áp dụng các chế tài xử lý.	<i>tin giả, tin sai sự thật theo lĩnh vực để kiểm chứng hoặc chuyển các cơ quan, đơn vị khác kiểm chứng</i> ". Theo đó, các cơ quan, bộ, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ lĩnh vực quản lý nhà nước để tự phân loại, xác định tin giả thuộc lĩnh vực của mình. (2) Đối với xác lập tiêu chí dựa trên mức độ sai phạm và tác động xã hội được quy định tại Điều 22. Hình thức xử lý và căn cứ vào xác định tính chất vi phạm theo Luật xử lý vi phạm hành chính hiện hành.
	Bộ Tài chính	Đề nghị chỉnh lý tên Điều 8 thành "Chủ thể xác định tin giả, tin sai sự thật" do nội dung Điều này là về chủ thể xác định tin giả, tin sai sự thật	Cơ quan chủ trì soạn thảo tích hợp nội dung này vào Điều 8 của Nghị định mới (liên quan việc kiểm chứng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật).
	Bộ Nội vụ	Tại khoản 1, dự thảo quy định "Tổ chức, cá nhân là bị hại do hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật" chưa rõ nội dung điều chỉnh, chưa xác định cụ thể quyền hoặc trách nhiệm của chủ thể này trong việc xác định tin giả. Đồng thời, việc sử dụng thuật ngữ "bị hại" tại giai đoạn chưa có kết luận xác định hành vi vi phạm là chưa phù hợp về logic pháp lý. Do đó, đề nghị rà soát, chỉnh lý để bảo đảm tính khả thi.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tích hợp nội dung này vào Điều 8 của Nghị định mới (liên quan việc kiểm chứng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật).
	Bộ Tư pháp	1. Khoản 2, 3 Điều 8 dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm về xác	1. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, theo đó, quy định trách

		định tin giả, tin sai sự thật thuộc về “các cơ quan, bộ, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của mình hoặc có liên quan chịu trách nhiệm xác định tin giả, tin sai sự thật phục vụ hoạt động phòng ngừa, đấu tranh... Bộ Công an xác định tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực mình quản lý nhà nước và trong trường hợp các bộ, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp không có đủ căn cứ để xác định tin giả, tin sai sự thật.” Quy định này không có sự thống nhất với quy định tại Khoản 7 Điều 23 dự thảo Nghị định quy định về trách nhiệm, thẩm quyền của Bộ Công an, đó là: “Xác định, kiểm chứng tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực an ninh, trật tự và trong trường hợp các cơ quan, bộ, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp không có đủ căn cứ để xác định tin giả, tin sai sự thật hoặc khi cá nhân, cơ quan, tổ chức phản ánh, tố giác hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật với lực lượng Công an nhân dân.” Theo đó, khoản 7 Điều 23 đã mở	nhiệm của Bộ Công an là “điều phối chung việc tổ chức phòng, chống tin giả, tin sai sự thật” tại Khoản 15, Điều 23 Nghị định. Đồng thời, quy định Trung tâm quốc gia phòng, chống tin giả, tin sai sự thật cũng do Bộ Công an chủ trì điều phối tại Khoản 14, Điều 23.

		rộng thêm trường hợp khi có cá nhân, cơ quan, tổ chức phản ánh, tố giác. Ngoài ra, quy định này không phù hợp với quy định hiện hành tại các luật chuyên ngành, cụ thể là hiện nay không có quy định về trường hợp các cơ quan, bộ, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của mình mà không có đủ căn cứ xác định tin giả, tin sai sự thật thì Bộ Công an thực hiện trách nhiệm này, ví dụ như: Điểm b khoản 2 Điều 30 Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025 quy định: “Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về trí tuệ nhân tạo trên phạm vi cả nước”; khoản 2 Điều 10 Luật báo chí năm 2025 quy định: “Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về báo chí.” Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc chỉnh sửa lại quy định trên để đảm bảo tính thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành.	
Điều 9	Bộ Khoa học và	1. Tại khoản 2: các điểm a, b, c chưa	1. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý

	Công nghệ	thống nhất cách ký hiệu với các điểm tương ứng tại khoản 1 và khoản 3; 2. Đề nghị cụ thể hóa quy trình xử lý tin giả, tin sai sự thật theo các bước (tiếp nhận, phân loại, kiểm chứng, kết luận, công bố, xử lý) và quy định rõ cơ quan đầu mối tiếp nhận, điều phối xử lý để tạo thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, người dân trong việc phản ánh, phối hợp và thực hiện.	kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ. 2. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Điều 13 của Nghị định về quy trình xử lý tin giả, tin sai sự thật tại các Khoản: - Khoản 1. Phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; - Khoản 2. Kiểm chứng thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; - Khoản 3. Gắn nhãn thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; - Khoản 4. Công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; - Khoản 5. Ngăn chặn, gỡ bỏ, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; - Khoản 6. Áp dụng hình thức xử lý.
	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Hiện nay, nội dung tại Điều 9 chưa thể hiện rõ quy trình xử lý tin giả, tin sai sự thật như thế nào, cụ thể là khi cá nhân, cơ quan, tổ chức phát hiện tin giả, tin sai sự thật thì thông báo về đơn vị nào, qua hình thức nào... Do đó, cần nhắc rà soát, bổ sung, làm rõ quy trình này.	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến như phần nội dung góp ý của Bộ Khoa học và Công nghệ như trên.
	Bộ Quốc phòng	Đề nghị điều chỉnh để bảo đảm phù hợp, tương thích với quy định tại Điều 18 dự thảo Nghị định và khoản 2 Điều này về quy trình xác định,	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến như phần nội dung góp ý của Bộ Khoa học và Công nghệ và đã bổ sung, chỉnh sửa tại Điều 13 Nghị định.

		kiểm chứng, kết luận, gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật; tạo căn cứ pháp lý thuận lợi cho cơ quan có thẩm quyền xác định khi nào một tin giả, tin sai sự thật phải được công bố, cảnh báo trong thực tiễn; đồng thời, bảo đảm đầy đủ các loại hình thông tin cần được công bố, cảnh báo, đúng với tên gọi của Nghị định và nội dung tiêu đề của điều, khoản này: “Các thông tin sau khi được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác định, kiểm chứng, kết luận là tin giả, tin sai sự thật và gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật thì phải công bố, cảnh báo như sau: + Các cơ quan chức năng có thẩm quyền công bố, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật lên Trung tâm cơ sở dữ liệu quốc gia về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và công thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức có liên quan”.	
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Khoản 3 Điều 9 và khoản 2 Điều 16 đều quy định về hình thức công bố, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật. Đề hạn chế trùng lặp, đề nghị khoản 3 chỉ quy định các nội dung mang tính nguyên tắc, xác định công bố, cảnh	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Theo đó, đã bổ sung, chỉnh sửa tại Điều 8, 9, 10, 13 của Nghị định.

		báo là một bước trong quy trình xử lý, còn nội dung và hình thức công bố được quy định cụ thể tại Điều 16.	
	Bộ Tài chính	Tại khoản 3: Hiện dự thảo Nghị định quy định, yêu cầu công bố, cảnh báo trên cổng thông tin điện tử nhưng chưa quy định chuẩn dữ liệu, định dạng thông tin cảnh báo; chưa quy định cơ chế cập nhật, gỡ bỏ cảnh báo khi có thay đổi. Do vậy, đề nghị Bộ Công an bổ sung: Ban hành chuẩn định dạng dữ liệu cảnh báo tin giả dùng chung; Quy định thời gian cập nhật, rà soát lại cảnh báo; Cho phép tích hợp tự động với Trung tâm cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính và giải thích cụ thể như sau: (1) Đối với việc quy định chuẩn dữ liệu, định dạng thông tin cảnh báo: Do hình thái tin giả, tin sai sự thật đa dạng (phát ngôn, môi trường mạng) nên cơ quan chủ trì soạn thảo chỉ quy định về căn cứ xác định tin giả, tin sai sự thật theo trường hợp thực tế để có thể khả thi trong khi vận dụng. (2) Với việc cập nhật, gỡ bỏ cảnh báo khi có thay đổi được quy định tại phần gắn nhãn tin giả tại Khoản 4, Điều 9: <i>“4. Gỡ bỏ gắn nhãn trong trường hợp sau:</i> <i>a) Khiếu nại, tố cáo thông tin đã gắn nhãn và được xác minh, làm rõ là tin đúng sự thật;</i> <i>b) Thông tin bị gắn nhãn thời điểm gắn nhãn là tin giả, tin sai sự thật nhưng nay trở thành tin đúng sự thật;</i> <i>c) Thông tin bị gắn nhãn qua thanh tra, kiểm tra xác định là gắn nhãn sai;</i> <i>d) Việc gỡ bỏ gắn nhãn, cơ quan chức năng có thẩm quyền phải công bố chính thức trên cổng thông tin điện tử của mình về lý do gỡ bỏ gắn nhãn”.</i> (3) Nghị định đã thay đổi Trung tâm cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về phòng, chống vi

			phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật thành Trung tâm quốc gia phòng, chống tin giả, tin sai sự thật, theo đó việc chuẩn dữ liệu, tích hợp thông tin được quy định tại Điều 21. Trung tâm quốc gia phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.
	Bộ Nội vụ	Dự thảo quy định chưa rõ ràng về trình tự, thủ tục; chưa xác định rõ thời hạn, thẩm quyền, phương thức công bố, cơ chế bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị tác động. Do đó, đề nghị bổ sung đầy đủ quy trình xử lý theo hướng minh bạch, bảo đảm nguyên tắc khách quan, thận trọng.	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của Bộ Nội vụ. Theo đó, đã bổ sung, chỉnh sửa thêm về thời gian, thẩm quyền xử lý theo quy trình tại Điều 13 của Nghị định, cụ thể: <i>“Điều 13. Quy trình xử lý tin giả, tin sai sự thật</i> <i>1. Phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật:</i> <i>a) Phát hiện thông qua cá nhân, cơ quan, tổ chức phản ánh, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật;</i> <i>b) Phát hiện thông qua cơ quan chức năng có thẩm quyền thực hiện giám sát, rà soát, kiểm soát trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật;</i> <i>c) Phát hiện thông qua rà soát, cảnh báo của các doanh nghiệp cấp dịch vụ Internet, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cung cấp mạng xã hội, cung cấp dịch vụ thông tin xuyên biên giới hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam;</i> <i>d) Phát hiện thông qua việc các cơ quan, bộ, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp chuyển yêu cầu đến cơ quan chức năng có</i>

		thẩm quyền kiểm chứng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; e) Phát hiện thông qua yêu cầu kiểm chứng của cá nhân, tổ chức bị ảnh hưởng do thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. 2. Kiểm chứng thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật a) Phân loại các thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. Cơ quan chức năng có thẩm quyền phân loại thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật theo lĩnh vực để kiểm chứng hoặc chuyển các cơ quan, đơn vị khác kiểm chứng; b) Kiểm chứng thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. Sau khi phân loại, các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phải kiểm chứng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật đối với thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan trực tiếp đến lĩnh vực mình quản lý nhà nước; c) Thời gian kiểm chứng thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật được thực hiện trong 48 giờ tính từ thời điểm phát hiện hoặc nhận được chuyển từ các cơ quan, đơn vị khác. Trường hợp thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả,

			tin sai sự thật liên quan đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội hoặc liên quan đến nhiều lĩnh vực, các cơ quan chức năng có thẩm quyền có thể xác định và kiểm chứng trong thời gian không quá 96 giờ tính từ thời điểm phát hiện hoặc nhận được chuyển từ các cơ quan, đơn vị khác; d) Quá trình kiểm chứng thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật cần phải thể hiện thông tin đang được xác minh, kiểm chứng trên cổng thông tin của cơ quan chức năng thực hiện kiểm chứng. 3. Gắn nhãn thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật a) Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trực tiếp kiểm chứng thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật sau khi khẳng định vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật yêu cầu Trung tâm quốc gia về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật phê duyệt gắn nhãn; b) Khi yêu cầu gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật phải cung cấp đầy đủ căn cứ, tài liệu xác thực về Trung tâm quốc gia về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; c) Trung tâm quốc gia về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật phải

			được tiến hành rà soát các căn cứ, tài liệu xác thực và phê duyệt trong 24 giờ sau khi có yêu cầu gắn nhãn và cung cấp đầy đủ căn cứ, tài liệu kiểm chứng xác thực tin giả, tin sai sự thật vi phạm pháp luật; d) Trường hợp không đủ căn cứ, tài liệu xác thực tin giả, tin sai sự thật vi phạm pháp luật, Trung tâm quốc gia về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật yêu cầu cơ quan chức năng có thẩm quyền bổ sung căn cứ, tài liệu xác thực tin giả, tin sai sự thật vi phạm pháp luật không quá 24 giờ sau khi Trung tâm cơ sở dữ liệu quốc gia về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật yêu cầu bổ sung để gắn nhãn. 4. Công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật Trong vòng 12 giờ sau khi gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật, cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành công bố, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật đối với thông tin xác thực tin giả, tin sai sự thật vi phạm pháp luật. 5. Ngăn chặn, gỡ bỏ, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật a) Tin giả, tin sai sự thật sau khi gắn nhãn, các cơ quan chức năng có thẩm quyền yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cung cấp mạng xã hội, các nhà cung cấp

			thông tin xuyên biên giới có hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam rà soát, ngăn chặn, gỡ bỏ hoặc không cho phép đăng tải, chia sẻ, tán phát các thông tin tương tự; b) Các cơ quan chức năng có thẩm quyền xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về danh tính cá nhân, tổ chức thực hiện vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật theo quy định của pháp luật. 6. Áp dụng các hình thức xử lý”.
	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	Đề nghị bổ sung tại điểm b khoản 1 Điều 9 dự thảo Nghị định như sau: “Thực hiện thông qua cơ quan chức năng có thẩm quyền thực hiện giám sát, rà soát, kiểm soát, kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả...” để bảo đảm đầy đủ và phù hợp với khoản 4 Điều 6 dự thảo Nghị định. - Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau tại khoản 3 để bảo đảm đầy đủ và phù hợp với khoản 2 Điều 9 và Điều 18 dự thảo Nghị định: “... Các thông tin sau khi được các cơ quan chức năng có thẩm quyền xác định, kiểm chứng, kết luận gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật, xác định tin giả, tin sai sự thật thì phải công	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và bổ sung, tích hợp nội dung tại Điểm b Khoản 1 Điều 9 vào Điều 13. Theo đó chỉnh sửa tại Điểm a, Khoản 3, Điều 13 Nghị định: “3. Gắn nhãn thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật a) Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trực tiếp kiểm chứng thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật sau khi khẳng định vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật yêu cầu Trung tâm quốc gia về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật phê duyệt gắn nhãn”.

		bố, cảnh báo như sau: a) Các cơ quan chức năng có thẩm quyền công bố, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật lên Trung tâm cơ sở dữ liệu quốc gia...”.	
	Bộ Tài chính	1. Điều 9 dự thảo Nghị định quy định về quy trình xử lý tin giả, tin sai sự thật. Tuy nhiên, nội dung quy định còn mang tính khái quát, chưa làm rõ các yếu tố thủ tục quan trọng như: thời hạn thực hiện từng bước; trình tự cụ thể giữa các bước; căn cứ, tiêu chí để xác định và kiểm chứng tin giả, tin sai sự thật; thời điểm xác định; cũng như thời gian, hình thức công bố, gắn nhãn và yêu cầu gỡ bỏ (yêu cầu bằng văn bản giấy hay điện tử, thời hạn chấp hành là bao lâu),... Việc thiếu các quy định cụ thể này có thể dẫn đến khó khăn trong áp dụng và ảnh hưởng đến tính minh bạch của pháp luật. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục bổ sung Điều 9 để bảo đảm tính khả thi và thống nhất khi triển khai thực hiện. Ngoài ra, khoản 5 Điều 23 Nghị định 147/2024/NĐ-CP có quy định về quy trình xử lý nội dung vi phạm	1. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa Điều 9 thành Điều 13 Nghị định. Theo đó, quy trình xử lý tin giả, tin sai sự thật được thể hiện chi tiết hơn từ việc phát hiện, kiểm chứng, gắn nhãn, công bố, ngăn chặn và áp dụng hình thức xử lý. Đối với khoản 5 Điều 23 Nghị định 147/2024/NĐ-CP, Nghị định không xảy ra xung đột, chồng chéo do khoản 5 Điều 23 Nghị định 147/2024/NĐ-CP quy định về trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài cần gỡ bỏ thông tin sai chậm nhất 24 tiếng kể từ khi có thông báo từ cơ quan chức năng; còn đối với quy trình tại Điều 13 Nghị định xác định từ khi phát hiện cho đến thời điểm xác định rõ thông tin và thông báo cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài. Ngoài ra, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính và cụ thể hóa tại Điểm e, Khoản 2, Điều 27 quy định về trách nhiệm của cá nhân, tổ chức của Nghị định này, cụ thể: “e) Thiết lập đầu mối phối hợp 24/7 với cơ quan chức năng của Bộ Công an

		pháp luật đối với cung cấp thông tin xuyên biên giới, theo đó quy định rõ về trách nhiệm các bộ, ngành, địa phương “kiểm tra xử lý, yêu cầu ngăn chặn, gỡ bỏ các nội dung, dịch vụ, ứng dụng trên mạng vi phạm quy định của pháp luật theo ngành, lĩnh vực, phạm vi quản lý được phân công” và trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài thực hiện quy trình xử lý nội dung như: thực hiện ngăn chặn, gỡ bỏ chậm nhất là 24 giờ kể từ khi có yêu cầu bằng văn bản hoặc qua phương tiện điện tử;... Đồng thời, hiện nay tại dự thảo lần 3 của Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng đã quy định tại Điều 20 về trình tự, thủ tục thực hiện biện pháp yêu cầu xóa bỏ thông tin trái pháp luật hoặc thông tin sai sự thật trên không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; theo đó quy trình, thủ tục có sự khác biệt so với dự thảo Nghị định này, ví dụ như: Khoản 2 Điều 20 quy định: “Cục trưởng Cục An	<i>và các cơ quan có thẩm quyền khác để tiếp nhận yêu cầu khẩn, công bố, cảnh báo, ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin sau khi được xác thực vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật hoặc khóa tạm thời hoặc vĩnh viễn các tài khoản mạng xã hội, trang cộng đồng, kênh nội dung vi phạm pháp luật tin giả, tin sai sự thật hoặc ngăn chặn, gỡ bỏ các ứng dụng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật thực hiện theo quy định của pháp luật”.</i>

		ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao thuộc Bộ Công an: a) Quyết định áp dụng biện pháp yêu cầu xóa bỏ thông tin trái pháp luật hoặc thông tin sai sự thật trên không gian mạng...; b) Gửi văn bản yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông...xóa bỏ thông tin trái pháp luật hoặc thông tin sai sự thật trên không gian mạng... c) Kiểm tra việc chấp hành thực hiện biện pháp của các chủ thể có liên quan được yêu cầu;...” Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc chỉnh lý để đảm bảo tính thống nhất giữa các nghị định có liên quan trước khi ban hành.	
	Bộ Tư pháp	Điều 9 dự thảo Nghị định chưa quy định rõ về thủ tục, hình thức, thời gian, quy trình cụ thể trong từng khâu thực hiện của quy trình xử lý tin giả, tin sai sự thật, theo đó, dự thảo mới dừng ở mức xác định nhiệm vụ chung, nên chưa bảo đảm tính khả thi khi triển khai trên thực tế. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát bổ sung nội dung này.	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp và đã bổ sung, chỉnh sửa Điều 9 và chuyển thành Điều 13 liên quan quy trình xử lý tin giả, tin sai sự thật, cụ thể: <i>“Điều 13. Quy trình xử lý tin giả, tin sai sự thật</i> <i>1. Phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.</i> <i>a) Phát hiện thông tin qua cá nhân, cơ quan, tổ chức phản ánh, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật;</i>

		b) Phát hiện thông qua cơ quan chức năng có thẩm quyền thực hiện giám sát, rà soát, kiểm soát trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; c) Phát hiện thông qua rà soát, cảnh báo của các doanh nghiệp cấp dịch vụ Internet, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cung cấp mạng xã hội, cung cấp dịch vụ thông tin xuyên biên giới hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam; d) Phát hiện thông qua việc các cơ quan, bộ, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp chuyển yêu cầu đến cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm chứng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; e) Phát hiện thông qua yêu cầu kiểm chứng của cá nhân, tổ chức bị ảnh hưởng do thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. 2. Kiểm chứng thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật a) Phân loại các thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. Cơ quan chức năng có thẩm quyền phân loại thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật theo lĩnh vực để kiểm chứng hoặc chuyển các cơ quan, đơn vị khác kiểm chứng; b) Kiểm chứng thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. Sau khi

		phân loại, các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phải kiểm chứng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật đối với thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan trực tiếp đến lĩnh vực mình quản lý nhà nước; c) Thời gian kiểm chứng thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật được thực hiện trong 48 giờ tính từ thời điểm phát hiện hoặc nhận được chuyển từ các cơ quan, đơn vị khác. Trường hợp thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội hoặc liên quan đến nhiều lĩnh vực, các cơ quan chức năng có thẩm quyền có thể xác định và kiểm chứng trong thời gian không quá 96 giờ tính từ thời điểm phát hiện hoặc nhận được chuyển từ các cơ quan, đơn vị khác; d) Quá trình kiểm chứng thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật cần phải thể hiện thông tin đang được xác minh, kiểm chứng trên cổng thông tin của cơ quan chức năng thực hiện kiểm chứng. 3. Gắn nhãn thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật a) Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trực tiếp kiểm chứng thông tin có dấu hiệu vi phạm

			pháp luật về tin giả, tin sai sự thật sau khi khẳng định vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật yêu cầu Trung tâm quốc gia về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật phê duyệt gắn nhãn; b) Khi yêu cầu gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật phải cung cấp đầy đủ căn cứ, tài liệu xác thực về Trung tâm quốc gia về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; c) Trung tâm quốc gia về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật phải được tiến hành rà soát các căn cứ, tài liệu xác thực và phê duyệt trong 24 giờ sau khi có yêu cầu gắn nhãn và cung cấp đầy đủ căn cứ, tài liệu kiểm chứng xác thực tin giả, tin sai sự thật vi phạm pháp luật; d) Trường hợp không đủ căn cứ, tài liệu xác thực tin giả, tin sai sự thật vi phạm pháp luật, Trung tâm quốc gia về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật yêu cầu cơ quan chức năng có thẩm quyền bổ sung căn cứ, tài liệu xác thực tin giả, tin sai sự thật vi phạm pháp luật không quá 24 giờ sau khi Trung tâm cơ sở dữ liệu quốc gia về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật yêu cầu bổ sung để gắn nhãn. 4. Công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật

			Trong vòng 12 giờ sau khi gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật, cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành công bố, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật đối với thông tin xác thực tin giả, tin sai sự thật vi phạm pháp luật. 5. Ngăn chặn, gỡ bỏ, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật a) Tin giả, tin sai sự thật sau khi gắn nhãn, các cơ quan chức năng có thẩm quyền yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cung cấp mạng xã hội, các nhà cung cấp thông tin xuyên biên giới có hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam rà soát, ngăn chặn, gỡ bỏ hoặc không cho phép đăng tải, chia sẻ, tán phát các thông tin tương tự; b) Các cơ quan chức năng có thẩm quyền xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về danh tính cá nhân, tổ chức thực hiện vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật theo quy định của pháp luật. 6. Áp dụng các hình thức xử lý”.
Điều 10	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	Đề nghị bổ sung quy định về quyền khiếu nại, tố cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong trường hợp bị áp dụng các hình thức xử lý và các trường hợp khác như tại Điều 10 dự thảo lần 2 Nghị định này.	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. Theo đó, bổ sung vào Khoản 2, Điều 11 của Nghị định, cụ thể: “Mọi cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền khiếu nại việc giải quyết vi phạm pháp luật tin giả, tin sai sự thật của các cơ quan chức năng có thẩm quyền khi ra

			<i>quyết định, áp dụng hình thức xử lý có liên quan cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật khiếu nại hiện hành”.</i>
Điều 15	Bộ Quốc phòng	Đề nghị điều chỉnh theo hướng bao quát toàn diện: “Các cá nhân, cơ quan, tổ chức phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật có trách nhiệm báo với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để giải quyết”.	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của Bộ Quốc phòng vào Khoản 2, Điều 18 của Nghị định, cụ thể: <i>“2. Các cá nhân, cơ quan, tổ chức khi phát hiện hành vi làm, tàng trữ, tán phát hoặc tuyên truyền vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật có trách nhiệm thông báo với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để giải quyết. Trường hợp biết vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật mà không khai báo, tố giác, tùy tính chất mức độ hậu quả gây ra có thể bị xử lý phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật”.</i>
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Theo Dự thảo, cá nhân, cơ quan, tổ chức khi phát hiện hành vi làm, tàng trữ, tán phát hoặc tuyên truyền tin giả, tin sai sự thật có trách nhiệm báo với cơ quan có thẩm quyền; trường hợp “ <i>biết mà không khai báo, tố giác</i> ” thì tùy tính chất, mức độ hậu quả có thể bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, việc xác định một thông tin là tin giả, tin sai sự thật phải thực hiện theo quy trình quy định tại Điều	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, bỏ nội dung “ <i>biết mà không khai báo, tố giác</i> ”.

		9, bao gồm các bước phát hiện, xác định, kiểm chứng, kết luận và gắn nhãn bởi cơ quan có thẩm quyền. Việc kết luận một nội dung là tin giả không phải là sự nhận định chủ quan thông thường mà là kết quả của hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ. Như vậy, dự thảo yêu cầu cá nhân, tổ chức phải “biết” nội dung nào là tin giả để thực hiện nghĩa vụ tố giác là khó bảo đảm tính khả thi, trừ những trường hợp đặc thù, rõ ràng. Bên cạnh đó, quy định về xử lý đối với trường hợp “biết mà không khai báo, tố giác” đặt ra vấn đề về chứng minh yếu tố lỗi. Việc cơ quan chức năng xác định một người có thực sự “biết” đó là tin giả hay chỉ nghi ngờ, chưa được kiểm chứng là rất khó trên thực tế, đặc biệt trong môi trường thông tin đa chiều, phức tạp như hiện nay. Nếu không có tiêu chí cụ thể để xác định yếu tố “biết”, quy định này có thể dẫn đến khó khăn trong áp dụng và tiềm ẩn nguy cơ tùy nghi trong xử lý. + Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, cân nhắc theo hướng làm rõ phạm vi, điều kiện áp	

		dụng nghĩa vụ tố giác, hoặc điều chỉnh quy định theo hướng khuyến khích, tạo cơ chế tiếp nhận, phản ánh thông tin có dấu hiệu là tin giả, thay vì đặt ra trách nhiệm pháp lý chung đối với mọi cá nhân, cơ quan, tổ chức trong trường hợp không tố giác.	
Điều 16	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đề nghị cân nhắc bổ sung quy định bảo đảm việc công bố, cảnh báo phải tuân thủ nguyên tắc đúng người, đúng hành vi, đúng phạm vi, tránh xâm phạm danh dự, uy tín tổ chức, cá nhân khi chưa có kết luận xử lý chính thức.	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Theo đó, đã bổ sung, chỉnh lý tại Điều 10 Nghị định. Việc công bố, cảnh báo chỉ được thực hiện khi đã được xác thực thông tin, cụ thể: <i>“Điều 10. Công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật</i> <i>1. Việc công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật được tiến hành sau khi các cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành kiểm chứng và xác thực thông tin vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.</i> <i>2. Cơ quan chức năng có thẩm quyền sau khi xác thực vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, tiến hành công bố, cảnh báo các nội dung sau:</i> <i>a) Công bố, cảnh báo thông tin là tin giả, tin sai sự thật và gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật với thông tin đó. Trường hợp nạn nhân của tin giả, tin sai sự thật yêu cầu không công bố, cảnh báo và cơ quan chức năng có thẩm</i>

			quyền xét thấy nếu công bố, cảnh báo có thể gây ra thiệt hại thêm quyền, lợi ích hợp pháp của nạn nhân và việc không công bố, cảnh báo không ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, Nhà nước và quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức khác thì có thể không công bố, cảnh báo thông tin là tin giả, tin sai sự thật; b) Công bố danh tính cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trừ trường hợp cơ quan chức năng có thẩm quyền chưa hoặc đang trong quá trình xác minh, làm rõ được danh tính cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật thì có thể không công bố danh tính. Việc công bố danh tính cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật phải có quyết định chính thức về danh tính cá nhân, tổ chức thực hiện vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; c) Căn cứ để cơ quan chức năng có thẩm quyền có thể không công bố danh tính cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật về tin giả tin sai sự thật: Có đơn yêu cầu nạn nhân của tin giả, tin sai sự thật; Cơ quan chức năng có thẩm quyền xét thấy nếu công bố danh tính có thể gây ra thiệt hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội,

			Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức khác; Cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật thực hiện do lỗi vô ý hoặc thực hiện lần đầu nhưng chưa gây hậu quả, thiệt hại nghiêm trọng. 3. Cơ quan chức năng có thẩm quyền căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả thiệt hại từ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật có thể công bố, cảnh báo theo các hình thức sau: a) Công bố, cảnh báo tại khu dân cư nơi cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật hoặc khu dân cư nơi bị ảnh hưởng bởi tin giả, tin sai sự thật; b) Công bố, cảnh báo tại cơ quan, tổ chức nơi cá nhân làm việc hoặc nơi bị ảnh hưởng bởi tin giả, tin sai sự thật; c) Công bố, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật trên trang/cổng thông tin hoặc ứng dụng công khai của cơ quan, đơn vị; d) Công bố, cảnh báo trên cổng thông tin điện tử của các cơ quan chức năng có thẩm quyền trực tiếp kiểm chứng; e) Công bố, cảnh báo trên Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; g) Công bố, cảnh báo rộng rãi trên các phương tiện truyền thông đại chúng”.
	UBND Lào Cai	1. Đề nghị thay thế cụm từ “cảnh	1. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu và

		bổ” bằng cụm từ “cảnh báo” và bổ sung thêm thành: “Công bố, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật trên trang/cổng thông tin điện tử hoặc ứng dụng công khai của cơ quan đơn vị, địa phương”. 2. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu làm rõ cơ chế phối hợp giữa Bộ Công an và các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành trong việc thẩm định nội dung tin giả. Cần bổ sung quy định về thời hạn bắt buộc phải ra kết luận thẩm định để lực lượng chức năng có căn cứ xử lý kịp thời.	chỉnh lý tại Điểm c, Khoản 3, Điều 10: “c) <i>Công bố, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật trên trang/cổng thông tin hoặc ứng dụng công khai của cơ quan, đơn vị</i>”. 2. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu và chỉnh sửa, quy định tại Điều 13 về quy trình xử lý tin giả, tin sai sự thật.
	UBND Đồng Nai	- “Nội dung công bố, cảnh báo” đề nghị thay bằng từ “Nội dung công bố, cảnh báo” cho phù hợp, bỏ dấu hai chấm cuối tên khoản.	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu và chỉnh lý tại Điểm c, Khoản 3, Điều 10.
	UBND An Giang	- Tại khoản 1 và điểm b khoản 2 dự thảo Nghị định, đề nghị điều chỉnh cụm từ “Nội dung công bố, cảnh báo” thành “Nội dung công bố, cảnh báo”.	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu và chỉnh lý tại Điểm c, Khoản 3, Điều 10.
Điều 17	Bộ Nội vụ	Tại Điều 17 về kiểm chứng tin giả, tin sai sự thật, dự thảo chưa quy định đầy đủ trình tự, thủ tục kiểm chứng, bao gồm thời hạn xử lý, quyền cung cấp chứng cứ, quyền giải trình và quyền khiếu nại đối với việc xác định, gắn nhãn tin giả. Trong khi đó,	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của Bộ Nội vụ và chỉnh sửa, sắp xếp và quy định tại Điều 8 về kiểm chứng tin giả, tin sai sự thật của Nghị định, cụ thể: <i>“Điều 8. Kiểm chứng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật</i> 1. Cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm

		việc công bố và gắn nhãn tin giả có thể ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Do đó, đề nghị bổ sung quy trình minh bạch, chặt chẽ, bảo đảm nguyên tắc khách quan, thận trọng và phù hợp với quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo và bảo vệ quyền công dân.	<i>chứng tin giả, tin sai sự thật</i> a) Các bộ, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp kiểm chứng thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật đối với các thông tin liên quan trực tiếp đến lĩnh vực, chức năng, nhiệm vụ được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; phối hợp với các cơ quan chức năng thuộc Bộ Công an kiểm chứng thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến nhiều lĩnh vực; b) Bộ Công an kiểm chứng thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội hoặc thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến lĩnh vực, chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của từ hai bộ, ban, ngành trở lên; c) Bộ Quốc phòng kiểm chứng thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng; phối hợp với cơ quan chức năng thuộc Bộ Công an kiểm chứng thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật có liên quan đến cả lĩnh vực quân sự, quốc phòng và các lĩnh vực khác. 2. Tiến hành kiểm chứng trong trường hợp: a) Khi phát hiện thông tin có dấu hiệu vi

			phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; b) Khi có yêu cầu từ cá nhân, tổ chức bị ảnh hưởng bởi thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; c) Khi có khiếu nại, tố cáo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. 3. Quy trình kiểm chứng thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật: a) Trong quá trình kiểm chứng, cơ quan chức năng có thẩm quyền thông báo trên cổng thông tin điện tử của đơn vị mình quản lý hiện thị thông tin đang được kiểm chứng; b) Thời gian xử lý: Cơ quan chức năng có tiến hành phải tiến hành kiểm chứng 48 giờ tính từ thời điểm phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật hoặc nhận được yêu cầu của bị hại hoặc yêu cầu chuyển từ các cơ quan, đơn vị khác. Trường hợp thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội hoặc liên quan đến nhiều lĩnh vực, các cơ quan chức năng có thẩm quyền có thể kiểm chứng trong thời gian không quá 96 giờ tính từ thời điểm phát hiện hoặc nhận được yêu cầu kiểm chứng của nạn nhân tin giả, tin sai sự thật, tổ chức có liên quan hoặc chuyển từ các cơ quan,

			đơn vị khác; c) Kết luận kiểm chứng. 4. Kết luận kiểm chứng thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật: a) Trường hợp xác thực thông tin là tin giả, tin sai sự thật: Cơ quan chức năng phải tiến hành yêu cầu gỡ bỏ; Thông báo bằng văn bản cho nạn nhân của tin giả, tin sai sự thật hoặc tổ chức bị xâm hại do vi phạm pháp luật tin giả, tin sai sự thật; Công bố, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật; Trường hợp chưa xác định được cá nhân, tổ chức thực hiện vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, cơ quan chức năng có thẩm quyền tiếp tục xác minh, làm rõ; Trường hợp xác định có dấu hiệu tội phạm, cơ quan chức năng có thẩm quyền chuyển cho các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ tố tụng hình sự được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành để thực hiện điều tra, làm rõ tội phạm; b) Trường hợp xác thực thông tin không phải là tin giả, tin sai sự thật: Cơ quan chức năng công bố thông tin đã qua kiểm chứng xác thực là tin đúng sự thật; Thông báo cho cơ quan, tổ chức hoặc người có yêu cầu kiểm chứng tin giả, tin sai sự thật

			là thông tin đúng sự thật. c) Trường hợp chưa xác thực được, cơ quan chức năng có thẩm quyền tiếp tục gia hạn thêm thời gian (không quá 3 lần, mỗi lần không quá 48 giờ/lần) và công bố thông tin đang được kiểm chứng”.
	Bộ Tư pháp	1. Khoản 1 Điều 17 dự thảo Nghị định quy định về kiểm chứng tin giả, tin sai sự thật, trong đó: “<i>Bộ Công an tiến hành kiểm chứng tin giả, tin sai sự thật theo quy định của pháp luật</i>”. Tương tự như vấn đề đã đề cập ở trên, quy định này mâu thuẫn với pháp luật hiện hành quy định về trách nhiệm kiểm tra, quản lý nhà nước cho các bộ, ban ngành thực hiện theo phạm vi, lĩnh vực của mình. Đồng thời, khoản 1 Điều này cũng đề cập tới việc tiến hành, kiểm chứng của Bộ Công an được thực hiện theo “quy định của pháp luật”, nhưng chưa xác định cụ thể là dẫn chiếu tới quy định nào. Trong khi đó, việc tiến hành, kiểm chứng có sự khác biệt theo quy trình tổ tụng hình sự, hành chính, hay dân sự. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý cho phù hợp, rõ ràng. 2. Điều 17, 18, 19 quy định về trách	1. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp và chỉnh sửa, bổ sung nội dung này vào Điểm b, Khoản 1, Điều 8, cụ thể: “<i>Bộ Công an kiểm chứng thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội hoặc thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến lĩnh vực, chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của từ hai bộ, ban, ngành trở lên</i>”. 2. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu và chỉnh sửa theo hướng việc công bố, cảnh báo; kiểm chứng; gắn nhãn; ngăn chặn, gỡ bỏ tin giả; tin sai sự thật theo chức năng và lĩnh vực quản lý của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp tại Điểm a, c, Khoản 1, Điều 8; Điều 9, Điều 19 của Nghị định. Việc phòng, chống tin giả, tin sai sự thật hiện nay là trách nhiệm chung và cơ bản đã là công việc đã thực hiện của các cơ quan, đơn vị khi đối diện với tin giả, tin sai sự thật hoặc khủng hoảng truyền thông nhưng chưa có hệ

		nhiệm của các cơ quan, bộ, ban, ngành về công bố, cảnh báo; kiểm chứng; gắn nhãn; ngăn chặn, gỡ bỏ tin giả, tin sai sự thật với khối lượng công việc rất lớn trong khi không giới hạn theo lĩnh vực, tính chất hay mức độ ảnh hưởng của thông tin. Theo cách thiết kế quy định hiện nay, có thể hiểu rằng bất kỳ thông tin nào khi có tin báo, tổ giác đều phải được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, xác minh, kiểm chứng và xử lý; đồng thời bản thân cơ quan nhà nước cũng phải chủ động rà soát, phát hiện. Cách quy định trách nhiệm theo hướng bao quát như vậy đặt ra yêu cầu nguồn lực rất lớn về nhân sự, tài chính và hạ tầng kỹ thuật. Trong bối cảnh đang thực hiện chủ trương đơn giản hóa thủ tục hành chính, tinh gọn bộ máy và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, cần đánh giá kỹ tính khả thi của việc giao trách nhiệm với phạm vi rộng như trên. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc rà soát, phân định rõ phạm vi, mức độ ưu tiên và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan,	thông. Ví dụ: Trong thời kỳ dịch bệnh Covid-19, Bộ Y tế đã thường xuyên công bố, cảnh báo tin giả về dịch bệnh theo chức năng. Do đó, các cơ quan bộ, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp sắp xếp, đảm bảo điều kiện để tiếp tục thực hiện công tác này.

		bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn và khả năng tổ chức thực hiện.	
Điều 18	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Đề nghị bổ sung hướng dẫn gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật sau khi được các cơ quan chức năng kiểm chứng là tin giả, tin sai sự thật.	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu và chỉnh sửa trong Điều 9 Nghị định.
	Bộ Tài chính	Đề xuất bổ sung thời hạn, điều kiện gỡ nhãn tin giả. Lý do: Bổ sung nội dung này trong trường hợp thông tin được cơ quan có thẩm quyền cải chính hoặc chứng minh là đúng.	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu và chỉnh sửa trong Khoản 4, Điều 9 Nghị định liên quan gỡ nhãn tin giả, tin sai sự thật.
	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	Đề nghị bổ sung định nghĩa về “gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật” cho rõ ràng, vì Điều 18 dự thảo Nghị định có quy định về nội dung này.	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu và bổ sung, chỉnh sửa tại Khoản 6, Điều 3 Nghị định.
	Bộ Tư pháp	Điều 18 dự thảo Nghị định quy định về trách nhiệm gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật. Theo đó, gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật chưa được định nghĩa cụ thể tại dự thảo Nghị định này, đồng thời chưa có quy định cụ thể về hoạt động gắn nhãn như hình thức, ký hiệu, dòng cảnh báo, quy cách trình bày, vị trí hiển thị, thời gian duy trì hay cơ chế gỡ bỏ nhãn khi có thay đổi kết luận.	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu như sau: (1) Việc gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật được quy định tại Khoản 1, Điều 9 Nghị định: “Cơ quan, đơn vị trực tiếp kiểm chứng xác thực thông tin là tin giả, tin sai sự thật nào phải gắn nhãn thông tin đó”; hình thức gắn nhãn quy định tại Khoản 2, Điều 9: “Hình thức gắn nhãn tin giả tin sai sự thật là dòng chữ “TIN GIẢ, TIN SAI SỰ THẬT” được đánh dấu hoặc gắn thẻ vào thông tin xác thực là tin giả, tin sai sự thật”; quy trình gắn nhãn quy định tại Khoản 3, Điều 9; gỡ bỏ gắn nhãn tại Khoản 4, Điều 9 Nghị định.

E

		Mặt khác, tại Điều 11 Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025 quy định về trách nhiệm minh bạch, trong đó có quy định về hoạt động gắn nhãn và giao Chính phủ quy định chi tiết: “Bên triển khai có trách nhiệm bảo đảm âm thanh, hình ảnh, video được tạo ra hoặc chỉnh sửa bằng hệ thống trí tuệ nhân tạo nhằm mô phỏng, giả lập ngoại hình, giọng nói của người thật hoặc tái hiện sự kiện thực tế phải được gắn nhãn để nhận biết để phân biệt với nội dung thật.” Hoạt động gắn nhãn này là để nhằm phân biệt nội dung được tạo lập bằng trí tuệ nhân tạo với nội dung thật. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc chỉnh lý, bổ sung quy định để phân biệt hoạt động gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật với hoạt động gắn nhãn theo Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025.	(2) Thực tế các nội dung trí tuệ nhân tạo do bên triển khai thực hiện phải có trách nhiệm tự gắn nhãn, thông báo về nội dung thông tin là do trí tuệ nhân tạo tạo ra (nhân AI); Nghị định chi quy định về việc cơ quan chức năng gắn nhãn đối với “tin giả, tin sai sự thật”.
Điều 19	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đề nghị thay cụm từ “xác định tin giả, tin sai sự thật hoặc kiểm chứng tin giả, tin sai sự thật và gắn nhãn” bằng cụm từ “xác định tin giả, tin sai sự thật sau khi đã được kiểm chứng và gắn nhãn”	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và chỉnh sửa, bổ sung tại Khoản 1, 2, Điều 19; đồng thời thay cụm từ “xác định” thành “xác thực”.
Điều 20	Ngân hàng Nhà nước	Đề nghị bổ sung chủ thể thực hiện	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến

	Việt Nam	việc điều tra, làm rõ hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.	và cụ thể hóa tại Khoản 2, 3 Điều 20 Nghị định liên quan xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.
	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đề nghị sửa đổi khoản 2 Điều 20 như sau: “2. Khi có phản ánh, nhận tin báo tố giác, tố cáo, khiếu nại của các cá nhân, cơ quan, tổ chức”, để phù hợp quy định điểm a khoản 1 Điều 21 về “tiếp nhận tin báo tố giác, tố cáo, khiếu nại về hành vi vi phạm pháp luật”.	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời chi tiết hóa, bổ sung, chỉnh sửa thành Điều 20. Xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	“Điều tra” là hoạt động tổ tụng hình sự chỉ được thực hiện khi có dấu hiệu tội phạm và thuộc thẩm quyền, trình tự do Bộ luật Tổ tụng hình sự quy định. Do đó, việc dự thảo sử dụng khái niệm “dấu hiệu vi phạm pháp luật” (bao gồm cả vi phạm hành chính) để làm căn cứ “điều tra” có thể dẫn đến cách hiểu mở rộng, chưa phù hợp với nguyên tắc phân định giữa xử lý hành chính và xử lý hình sự, đồng thời tiềm ẩn nguy cơ áp dụng tùy nghi, thiếu thống nhất. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh lý theo hướng quy định rõ ngưỡng, tiêu chí xác định dấu hiệu tội phạm để tiến hành điều tra theo quy định của pháp luật tổ tụng hình	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, theo đó ghi cụ thể việc điều tra chỉ thực hiện khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự. Cụ thể tại Điểm, d, e, Điều 20 như sau: “d) Kết luận vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật theo hướng có điều tra dấu hiệu tội phạm hoặc xử lý hành chính; e) Tổ chức điều tra theo quy trình tổ tụng hình sự nếu có dấu hiệu tội phạm hoặc tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính hiện hành”.

		sự; trường hợp chỉ có dấu hiệu vi phạm hành chính thì áp dụng biện pháp kiểm tra, xác minh, xử lý theo pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, bảo đảm phù hợp với Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự.	
	Bộ Nội vụ	1. Tại Điều 20, dự thảo quy định về “Điều tra, làm rõ hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật”, tuy nhiên nội dung các khoản 1 và 2 hiện mới dừng ở việc nêu các trường hợp phát sinh (“Khi phát hiện...”, “Khi có phản ánh, tố cáo, khiếu nại...”), chưa xác định rõ chủ thể có thẩm quyền thực hiện, nội dung trách nhiệm cụ thể và trình tự xử lý. Cách quy định này chưa bảo đảm yêu cầu về kỹ thuật lập pháp, do thiếu mệnh đề quy định hành vi pháp lý tương ứng với điều kiện nêu ra; đồng thời chưa làm rõ mối quan hệ với pháp luật về tố tụng, xử lý vi phạm hành chính, khiếu nại và tố cáo. 2. Bên cạnh đó, tiếp theo góp ý tại Điều 3 về việc chưa phân loại mức độ tác động của tin giả, tin sai sự thật, nếu không làm rõ tiêu chí phân loại thì quy định tại Điều 20 có thể	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của Bộ Nội vụ và bổ sung nội dung, chỉnh sửa theo tại khoản 2, 3 Điều 20 Nghị định liên quan xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật (như nội dung góp ý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).

		được hiểu theo hướng mọi hành vi liên quan đến tin giả, tin sai sự thật đều phải được điều tra, làm rõ. Cách hiểu này vừa thiếu tính khả thi, vừa không bảo đảm nguyên tắc phân hóa trách nhiệm và sử dụng hiệu quả nguồn lực quản lý nhà nước. Do đó, đề nghị rà soát, chỉnh lý bảo đảm thống nhất với hệ thống pháp luật có liên quan.	
Điều 21	Bộ Tài chính	1. Đề nghị bổ sung quy định về kết nối, liên thông dữ liệu số giữa Trung tâm CSDL và hệ thống thông tin của bộ/ngành. Để bảo đảm quyền tiếp cận thông tin hợp pháp của người dân theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin, tránh việc “gắn nhãn tin giả” ảnh hưởng đến thông tin đang trong quá trình xác minh, đề nghị bổ sung nguyên tắc: Thông tin đang xác minh phải được ghi rõ trạng thái. 2. Để thuận lợi triển khai Nghị định, đề nghị bổ sung điều khoản quy định: Đơn vị đầu mối cung cấp thông tin điện tử của bộ, ngành chịu trách nhiệm đăng tải thông tin chính thức, thông tin chính thức thay thế tin giả trong lĩnh vực quản lý.	1. Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính và sẽ quy định cụ thể về thông tin đang kiểm chứng, đang xác minh trong quá trình xác định tin giả, tin sai sự thật. 2. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến và bổ sung nội dung này vào Điều a, Khoản 1, Điều 8, cụ thể: “<i>Các bộ, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp kiểm chứng thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật đối với các thông tin liên quan trực tiếp đến lĩnh vực, chức năng, nhiệm vụ được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; phối hợp với các cơ quan chức năng thuộc Bộ Công an kiểm chứng thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến nhiều lĩnh vực</i>”.

	Bộ Nội vụ	Dự thảo quy định việc thành lập Trung tâm cơ sở dữ liệu quốc gia về phòng, chống tin giả, tuy nhiên chưa làm rõ cơ sở pháp lý, thẩm quyền quyết định thành lập và mô hình tổ chức; chưa đánh giá tác động về nguồn lực và khả năng bảo đảm điều kiện vận hành. Đồng thời, chưa quy định cụ thể cơ chế quản lý, khai thác, chia sẻ và bảo mật dữ liệu, trong khi đây là dữ liệu nhạy cảm, tiềm ẩn rủi ro pháp lý cao. Do đó, đề nghị làm rõ cơ sở pháp lý, đánh giá đầy đủ tác động và bổ sung cơ chế quản lý, bảo mật dữ liệu bảo đảm thống nhất với pháp luật hiện hành.	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, cụ thể hóa tại Điều 21. Trung tâm quốc gia phòng, chống tin giả, tin sai sự thật và bổ sung liên quan đến cơ sở thành lập Trung tâm tại Tờ trình Chính phủ.
	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	Đề nghị làm rõ cơ sở của việc thành lập trung tâm này, nguyên tắc quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu, tổ chức, cơ chế hoạt động, nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động ... trong dự thảo Tờ trình.	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, cụ thể hóa tại Điều 21. Trung tâm quốc gia phòng, chống tin giả, tin sai sự thật và bổ sung liên quan đến cơ sở thành lập Trung tâm tại Tờ trình Chính phủ.
	Bộ Tư pháp	Điều 21 dự thảo Nghị định quy định về thiết lập trung tâm cơ sở dữ liệu quốc gia phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. Theo đó, trung tâm này thực hiện nhiệm vụ “công bố, cảnh báo tin giả, tin sai	

		sự thật” (điểm b khoản 1 Điều này). Tuy nhiên, hiện nay điểm e khoản 2 Điều 22 Nghị định 147/2024/NĐ-CP đã quy định Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (nay thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) có trách nhiệm “công bố kết quả xác minh về tin giả trên Trang thông tin điện tử tingia.gov.vn”. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ cơ chế phối hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa trung tâm cơ sở dữ liệu quốc gia dự kiến thành lập tại dự thảo Nghị định với hệ thống trang thông tin điện tử tingia.gov.vn hiện có nhằm tránh trùng lặp chức năng, nhiệm vụ. Bên cạnh đó, đề nghị cân nhắc bổ sung thêm quy định cụ thể về cơ chế kiểm tra, thanh tra, đánh giá hiệu quả hoạt động của Trung tâm; mô hình tổ chức, hoạt động của trung tâm; trách nhiệm cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương đối với trung tâm; cơ chế phản hồi, đính chính thông tin khi có sai sót;... - Việc thành lập và duy trì hoạt động của Trung tâm cơ sở dữ liệu quốc gia tại Điều 21 dự thảo Nghị định	

		cũng cần được làm rõ về mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động, nguồn kinh phí, nhân lực và hạ tầng kỹ thuật, tránh tình trạng thành lập hình thức nhưng thiếu điều kiện bảo đảm vận hành hiệu quả. Đồng thời, cần làm rõ tính cần thiết của việc thành lập trung tâm.	
Điều 22	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề nghị chỉnh lý tên Điều thành “Hình thức xử lý vi phạm” để đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu.	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ và chỉnh lý.
	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đề nghị bổ sung trách nhiệm cụ thể của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong áp dụng các hình thức xử lý quy định.	Cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất không quy định trách nhiệm cụ thể cơ quan, tổ chức, cá nhân trong áp dụng các hình thức xử lý tại Điều này, do đã quy định cụ thể tại Chương III Nghị định này.
	Bộ Ngoại giao	1. Các hình thức xử lý chính, điểm b. Áp dụng hình thức xử lý vi phạm hành chính, đề nghị chỉnh sửa: Áp dụng mức phạt tiền tối đa theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính hiện hành đối với một trong các hành vi vi phạm được quy định từ khoản 3 đến khoản 10, Điều 5 của Nghị định này. 2. Các hình thức xử lý bổ sung + Tại điểm c, đề nghị bổ sung: Buộc nộp lại số tiền thu lợi bất hợp pháp, bồi thường thiệt hại cho cá nhân, cơ	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của Bộ Ngoại giao, đồng thời biên tập, bổ sung, chỉnh lý lại Điểm b, Khoản 2, Điều 22. Hình thức xử lý trong Nghị định. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh sửa theo hướng bỏ các nội dung liên quan đến “phương tiện”, theo đó quy định khái quát “gỡ, xóa bỏ tin giả, tin sai sự thật đã được đăng tải, chia sẻ phát tán”.

		quan, tổ chức do thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật gây ra theo quy định của pháp luật; + Tại điểm đ, đề nghị biên tập, chỉnh sửa: Thực hiện việc cải chính, đính chính và công khai thông tin liên quan đến các vi phạm về tin giả, tin sai sự thật của cá nhân và tổ chức. 3. Đối với điểm d, khoản 2, Điều 22 tại dự thảo Nghị định, quy định về hình thức xử lý bổ sung: “Gỡ, xóa bỏ tin giả, tin sai sự thật được đăng tải trên các phương tiện truyền thông, không gian mạng, mạng xã hội; tiêu hủy tài liệu, phương tiện, dùng phát hành đối với ấn phẩm, xuất bản phẩm có chứa nội dung tin giả, tin sai sự thật;”, đề nghị làm rõ hơn từ “phương tiện”, có hay không bao gồm tang vật là điện thoại, máy tính, thiết bị lưu trữ (băng đĩa, ổ cứng, USB...) và trường hợp nào có thể “tiêu hủy phương tiện ” để bảo đảm đúng với các quy định pháp luật khác hiện hành.	
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1. Đề nghị xác định, làm rõ định hình thức “xử lý giáo dục” tại điểm a khoản 1 là biện pháp xử lý hành	1. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, bỏ phần “xử lý giáo dục” để thống nhất với

		chính hay biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính để bảo đảm thống nhất với khoản 3, 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Đồng thời các điều kiện áp dụng đang chưa làm rõ mối quan hệ giữa yếu tố lỗi (vô ý), số lần vi phạm (lần đầu), hậu quả xảy ra và việc khắc phục hậu quả. Các trường hợp “đã gây hậu quả nhưng đã khắc phục” và “chưa gây hậu quả” cần được phân định rõ tiêu chí áp dụng để tránh tùy nghi. 2. Bên cạnh đó, đề nghị cân nhắc đối với quy định “áp dụng mức phạt tiền tối đa” tại điểm b khoản 1 để đảm bảo phù hợp với nguyên tắc “xử phạt vi phạm hành chính phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm và tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Luật xử lý vi phạm hành chính. 3. Về các hình thức xử lý bổ sung tại khoản 2: Một số biện pháp như “buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp” và “gỡ, xóa bỏ thông tin” về bản chất là biện pháp khắc phục hậu quả theo Luật Xử lý vi phạm hành chính, không phải là hình thức xử phạt bổ	Luật xử lý vi phạm hành chính. 2. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến, theo đó quy định chi tiết về mức phạt tiền theo hướng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định có liên quan tại Điều 28 Nghị định; đồng thời, quy định phạt tối đa đối với các hành vi có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 22. Hình thức xử lý. 3. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến, bổ sung, chỉnh lý tại Khoản 2, Điều 22. Hình thức xử lý.

		sung, về nội dung “Thông báo về hành vi vi phạm tin giả, tin sai sự thật trên các phương tiện truyền thông đại chúng” đã được quy định tại Điều 16. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất và khả thi trong thực tiễn thi hành.	
	Bộ Tài chính	Tại khoản 1, khoản 2: Đề xuất bổ sung tiêu chí đánh giá cụ thể hoặc giao Bộ Công an hướng dẫn chi tiết về hình thức “giáo dục” và cụ thể nội dung “ảnh hưởng nghiêm trọng” do chưa có tiêu chí rõ ràng để thực hiện và xác định.	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã bãi bỏ nội dung này như góp ý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
	Bộ Nội vụ	Dự thảo quy định một số hình thức xử lý như: giáo dục; thông báo về địa phương; giải tán hội, nhóm; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp...Tuy nhiên chưa làm rõ căn cứ pháp lý để quy định các hình thức này trong Nghị định. Một số biện pháp có thể ảnh hưởng đến quyền tự do lập hội, quyền nhân thân và quyền kinh doanh, cần được quy định ở cấp luật hoặc được luật giao cụ thể. Do đó, đề nghị rà soát bảo đảm phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính và các luật chuyên ngành; tránh quy	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã bãi bỏ nội dung này như góp ý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và chỉnh sửa tại Khoản 1, 2 của Điều 22. Hình thức xử lý (biện pháp thông báo về nơi cư trú hiện đã được quy định tại Điều 13, Nghị định 208/2013 quy định biện pháp phòng, ngừa ngăn chặn và xử lý hành vi chống người thi hành công vụ).

		định trùng lặp hoặc vượt thẩm quyền.	
	Bộ Tư pháp	1. Điều 22 dự thảo Nghị định quy định về các hình thức xử lý, trong đó điểm a khoản 1 Điều này quy định “áp dụng hình thức xử lý giáo dục”. Tuy nhiên, tại các luật chuyên ngành, không có quy định về hình thức xử lý giáo dục, điều này có thể ảnh hưởng tới quyền danh dự, nhân phẩm, uy tín tại Điều 20 Hiến pháp. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, đánh giá kỹ lưỡng các nội dung nêu trên, đối chiếu với các luật có liên quan để bảo đảm các quy định của dự thảo Nghị định không làm phát sinh hạn chế quyền con người, quyền công dân và không mở rộng trách nhiệm pháp lý, qua đó bảo đảm tính hợp hiến của dự thảo Nghị định. Khoản 1 Điều 22 dự thảo Nghị định quy định về hình thức xử lý chính, trong đó điểm a khoản này quy định về hình thức xử lý “giáo dục” là không phù hợp, bởi lẽ hiện nay các luật chuyên ngành không có quy định về loại hình thức xử lý này. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo	1. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã bãi bỏ nội dung này như góp ý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 2. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiên cứu rà soát, tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp. Trên cơ sở đó, bổ sung, chỉnh sửa các nội dung này tại Khoản 2, Điều 22. Hình thức xử lý và Điểm b, Khoản 1, Điều 22. Hình thức xử lý. 3. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiên cứu rà soát, tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp và chỉnh lý Điểm g thành: “<i>Khóa tạm thời hoặc vĩnh viễn các tài khoản mạng xã hội, trang cộng đồng, kênh nội dung vi phạm pháp luật tin giả, tin sai sự thật hoặc ngăn chặn, gỡ bỏ các ứng dụng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật thực hiện theo quy định của Nghị định 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng và các Nghị định khác có liên quan</i>”.

		rà soát cân nhắc điều chỉnh. 2. Bên cạnh đó, tại điểm b khoản này cũng quy định về áp dụng hình thức xử lý vi phạm hành chính, theo đó: “Áp dụng mức phạt tiền tối đa theo quy định của Luật Xử phạt hành chính hiện hành đối với một trong các hành vi vi phạm được quy định từ khoản 3 đến khoản 10, Điều 5 của Nghị định này”. Tuy nhiên, điểm c khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định về nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính như sau: “Việc xử phạt vi phạm hành chính phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm và tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng”. Như vậy, việc tự động áp mức phạt tiền tối đa theo quy định tại dự thảo Nghị định này là không phù hợp với nguyên tắc quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc điều chỉnh để đảm bảo phù hợp với pháp luật chuyên ngành. Khoản 2 Điều 22 dự thảo Nghị định quy định về các hình thức xử lý bổ sung. Tuy nhiên, một số hình thức	

[Handwritten signature]

		tải nội dung xâm phạm an ninh quốc gia hoặc đã bị khóa tạm thời từ 03 lần trở lên.” Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định cụ thể về điều kiện, trình tự và mức độ vi phạm làm căn cứ áp dụng biện pháp giải tán, xóa bỏ hội, nhóm, tài khoản, bảo đảm phù hợp và thống nhất với Nghị định 147/2024/NĐ-CP.	
	UBND Đồng Nai	Tại điểm a, đề nghị thay cụm từ “địa bàn khó khăn” bằng cụm từ “vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn” hay “vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn” để thuận lợi trong việc thực hiện xác định đối tượng thuộc diện áp dụng hình thức xử lý. Tại điểm b, điểm c, đề nghị bỏ dấu phẩy trong các cụm từ “khoản 10, Điều 5” và “khoản 2, Điều này”.	Cơ quan chủ trì soạn thảo qua nghiên cứu đã bãi bỏ nội dung này.
Điều 23	Bộ Quốc phòng	Đề nghị bổ sung nội dung “trừ nội dung thuộc lĩnh vực quân sự, quốc phòng quy định tại Điều 25 Nghị định này”.	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã quy định kiểm chứng thông tin có dấu liệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng tại Khoản b, Điều 8. Kiểm chứng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.
	Bộ Ngoại giao	Đề nghị biên tập, chỉnh sửa: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của Bộ Ngoại giao vào Khoản 13, Điều 23.

		triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.	
Điều 24	UBND Lào Cai	Đề nghị sửa một số lỗi chính tả tại trang 7, cụ thể: các cụm từ “tại cơ quan” thành “tại cơ quan” và “ủy ban nhân dân các cấp” thành “ủy ban nhân dân các cấp”; tại trang 10 (Điều 24) sửa đổi cụm từ “gia thẩm quyền” thành “giao thẩm quyền”.	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của UBND Lào Cai.
Điều 25	Bộ Quốc phòng	Đề nghị điều chỉnh, bổ sung như sau: “1. Chủ trì tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật thuộc lĩnh vực quân sự, quốc phòng. 2. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng trực thuộc phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng của Bộ Công an tổ chức các biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật theo quy định của pháp luật”.	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của Bộ Quốc phòng, đồng thời bổ sung một số trách nhiệm, thẩm quyền cụ thể hơn của Bộ Quốc phòng tại Điều 25.
Điều 26	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1. Đề nghị rà soát, chỉnh lý các quy định theo hướng bộ, ngành, địa phương là cơ quan chủ trì xác định, kiểm chứng, kết luận và xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với tin giả, tin sai sự thật thuộc	1. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Theo đó, các bộ, ban, ngành, ủy ban nhân dân các cấp chủ trì thực hiện các biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật tại Khoản 1, Điều 26; đồng thời bổ sung nội dung tại

	phạm vi lĩnh vực, địa bàn mà bộ, ngành, địa phương quản lý; cơ quan điều tra chỉ thực hiện khi vụ việc có dấu hiệu tội phạm theo quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, cần làm rõ cơ chế phối hợp, chia sẻ dữ liệu, quy trình chuyển giao vụ việc khi có dấu hiệu tội phạm. + Lý do: (01) Khoản 7 Điều 23 của dự thảo Nghị định đã quy định Bộ Công an thực hiện xác định, kiểm chứng tin giả, tin sai sự thật trong trường hợp các bộ, ngành, địa phương không đủ căn cứ xác định. Quy định này cho thấy trách nhiệm xác định, kiểm chứng tin giả trước hết thuộc về các bộ, ngành, địa phương theo chức năng quản lý chuyên ngành. Tuy nhiên, Điều 26 hiện mới quy định trách nhiệm chung về phối hợp, chưa làm rõ trách nhiệm chủ trì xác định, kết luận và xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Điều này có thể dẫn đến việc dồn trách nhiệm sang cơ quan điều tra và chưa phù hợp với nguyên tắc quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực và thẩm quyền xử lý	Điều 8. Đối với nội dung cơ chế phối hợp, chia sẻ dữ liệu, quy trình chuyển giao vụ việc khi có dấu hiệu tội phạm, cơ quan chủ trì soạn thảo quy định tại Điều 21 Nghị định liên quan Trung tâm quốc gia phòng, chống tin giả, tin sai sự thật. 2. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và bổ sung chi tiết tại Điều 24 Nghị định liên quan trách nhiệm, thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

		vi phạm hành chính đã được pháp luật quy định. (02) Theo quy định tại Điều 21 của Dự thảo, Trung tâm cơ sở dữ liệu quốc gia phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật được thiết kế trên cơ sở liên thông, cập nhật dữ liệu từ các bộ, ngành, địa phương. Đồng thời, từ thực tiễn xây dựng và vận hành Trung tâm xử lý tin giả, thông tin xấu độc Việt Nam thuộc Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông trước đây (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hiện nay), Bộ nhận thấy việc các bộ, ngành, địa phương chủ trì xác minh, kết luận và phối hợp công bố thông tin trên hệ thống đã phát huy hiệu quả tích cực, góp phần nâng cao tính chính xác, kịp thời trong công tác xử lý tin giả. + Mặt khác, trong 2 năm qua, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Bộ Thông tin và Truyền thông đã hướng dẫn các địa phương thành lập và vận hành Trung tâm hoặc bộ phận xử lý tin giả (chủ yếu đặt tại Văn phòng ủy ban tỉnh hoặc Sở Thông tin và Truyền thông) đã	

		giúp nâng cao năng lực phát hiện, xử lý thông tin sai sự thật ngay từ cơ sở. Đến nay, đã có khoảng 21 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai mô hình này, qua đó góp phần hạn chế tình trạng phát tán tin giả và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên không gian mạng. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định chưa quy định rõ trách nhiệm này, có thể sẽ dẫn đến việc thiếu cơ sở pháp lý để các bộ, ngành, địa phương chủ động thực hiện và phối hợp đồng bộ với Bộ Công an và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong công tác công bố thông tin. + Từ các cơ sở nêu trên, Bộ đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo bổ sung quy định tại Điều 26, đối với trách nhiệm, thẩm quyền của các Bộ, Cơ quan ngang bộ khác và ủy ban nhân dân các cấp như sau: “Chủ trì xác định, kiểm chứng, kết luận và xử lý theo thẩm quyền đối với tin giả, tin sai sự thật thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn quản lý; thực hiện công bố theo quy định; phối hợp với Bộ Công an trong việc công bố tin giả, tin sai sự thật và chuyển	

		giao hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm để xử lý theo quy định của pháp luật; phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc công bố, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật trên Trung tâm xử lý tin giả, thông tin xấu độc Việt Nam và trên các phương tiện thông tin đại chúng” 2. Đồng thời, đề nghị bổ sung trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Điều 24) trong việc tuyên truyền phòng chống tin giả, thông tin sai sự thật.	
	UBND Đồng Nai	Đề nghị thay từ “gia” bằng từ “giao” cho phù hợp.	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến và chỉnh lý.
Điều 27	Bộ Ngoại giao	Đề nghị bổ sung: + Các cá nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ Internet, mạng xã hội, các nhà cung cấp dịch vụ xuyên biên giới có trách nhiệm sau đây: + Tại điểm c: Tổ chức các biện pháp kiểm soát để phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, bao gồm: xây dựng bộ lọc, thuật toán chủ động phát hiện tin giả, tin sai sự thật; thiết lập cơ chế báo cáo vi phạm, các hoạt động có thể thực hiện hoặc không được thực hiện nếu chứa tin giả, tin sai sự thật; công	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của Bộ Ngoại giao và chỉnh sửa, bổ sung, biên tập lại để rõ ý tại Khoản 2, Điều 27 Nghị định.

		khai các báo cáo định kỳ về việc xử lý tin giả, tin sai sự thật trên nền tảng của mình; gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật để giúp người dùng nhận diện.	
	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Trường hợp “tổ chức cung cấp dịch vụ Internet” trong dự thảo Nghị định bao gồm doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet thì đề nghị xem xét không quy định các trách nhiệm về: “công bố, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật” tại điểm b khoản 3 Điều 9, “xây dựng bộ lọc, thuật toán chủ động phát hiện tin giả” tại điểm c khoản 2 Điều 27 đối với doanh nghiệp này. Do tại khoản 3 Điều 6 Luật Viễn thông quy định “Thông tin riêng của mọi tổ chức, cá nhân chuyển qua mạng viễn thông công cộng được bảo đảm bí mật. Việc kiểm soát thông tin trên mạng viễn thông do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của pháp luật” vì vậy các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet (dịch vụ viễn thông) không có thẩm quyền kiểm soát nội dung thông tin truyền đưa trên mạng viễn thông, Internet.	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, bãi bỏ nội dung “công bố, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật”. Tuy nhiên, phải thiết lập các biện pháp để phát hiện, ngăn chặn, gỡ bỏ tin giả, tin sai sự thật sau khi đã gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật theo quy định của Luật An ninh mạng 2025 và các quy định pháp luật liên quan; thiết lập cơ chế báo cáo vi phạm, không cho phép đăng tải, tán phát, chia sẻ thông tin khi thông tin đã được cơ quan chức năng xác thực tin giả, tin sai sự thật; công khai các báo cáo định kỳ về việc xử lý tin giả, tin sai sự thật trên nền tảng của mình. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 27.
	Bộ Văn hóa, Thể thao	Đề nghị cân nhắc quy định yêu cầu	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến

	và Du lịch	các “cá nhân” phải xây dựng bộ lọc, thuật toán chủ động phát hiện tin giả; thiết lập cơ chế báo cáo vi phạm, các hoạt động có thể thực hiện hoặc không được thực hiện nếu chứa tin giả, tin sai sự thật; công khai các báo cáo định kỳ về việc xử lý tin giả trên nền tảng của mình; gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật để giúp người dùng nhận diện.	của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và chỉnh sửa theo nội dung góp ý của Bộ Khoa học và Công nghệ.
	Bộ Tài chính	Đề xuất bổ sung quyền của cá nhân, tổ chức được khiếu nại, yêu cầu kiểm chứng lại kết luận gắn nhãn tin giả. - Lý do: Luật Khiếu nại (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định quyền khiếu nại của công dân đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan nhà nước. Do đó, cần bổ sung nội dung quyền của cá nhân, tổ chức được khiếu nại, yêu cầu kiểm chứng lại kết luận gắn nhãn tin giả để đảm bảo quyền lợi của công dân theo quy định.	Cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất giữ nguyên, bởi quyền của cá nhân, tổ chức đã được quy định tại Điều 11 Nghị định.
	Bộ Tư pháp	Khoản 2 Điều 27 dự thảo Nghị định quy định về trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ Internet, các nhà cung cấp dịch vụ xuyên biên giới trong việc “tổ chức	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của Tư pháp và chỉnh sửa theo nội dung góp ý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

		các biện pháp kiểm soát để phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, bao gồm: xây dựng bộ lọc, thuật toán chủ động phát hiện tin giả; thiết lập cơ chế báo cáo vi phạm, các hoạt động có thể thực hiện hoặc không được thực hiện nếu chứa tin giả, tin sai sự thật; công khai các báo cáo định kỳ về việc xử lý tin giả trên nền tảng của mình; gán nhãn tin giả, tin sai sự thật để giúp người dùng nhận diện.” Tuy nhiên, cần làm rõ việc yêu cầu “xây dựng bộ lọc, thuật toán chủ động phát hiện tin giả” có được xem là một điều kiện bắt buộc để được cung cấp dịch vụ hay không, và nếu có thì đây có phải là việc đặt ra thêm điều kiện kinh doanh ngoài các điều kiện đã được quy định tại Luật Đầu tư năm 2025, Luật An ninh mạng năm 2025, Luật Viễn thông năm 2023 hay không hay chỉ cần đáp ứng yêu cầu tại các luật chuyên ngành có liên quan. Trường hợp quy định này được hiểu là nghĩa vụ bắt buộc (tiền kiểm), đề nghị rà soát lại với các quy định pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, việc xây dựng và vận	

		hành hệ thống lọc, thuật toán phát hiện nội dung vi phạm đòi hỏi chi phí đầu tư lớn về công nghệ, hạ tầng dữ liệu và nhân sự chuyên môn cao, đặc biệt đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa. Do đó, Dự thảo cần đánh giá đầy đủ tác động, khả năng đáp ứng của doanh nghiệp và chi phí tuân thủ phát sinh, bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước nhưng không tạo gánh nặng quá mức, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, kinh doanh và cạnh tranh trên thị trường.	
CÁC NỘI DUNG GÓP Ý KHÁC			
	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đề nghị xem xét sự cần thiết quy định về một số Giải thích từ ngữ như: Chia sẻ tin giả, tin sai sự thật; Bình luận tin giả, tin sai sự thật..., vì các từ ngữ này xuất hiện rất ít trong dự thảo Nghị định và đã rõ nghĩa, không cần thiết giải thích.	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa tại Điều 3 Nghị định.
	Bộ Tài chính	1. Nghị định quy định một số biện pháp trong phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật thuộc chuyên ngành của Bộ quản lý ngành/lĩnh vực. Đề nghị Bộ Công an chịu trách nhiệm rà soát căn cứ chính trị, pháp lý, thực trạng, thực tiễn, sự cần thiết, phạm vi, nội dung,	1. Cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ Điểm b, Khoản 1, Điều 14 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để xác định việc xây dựng Nghị định này. 2. <i>Nghị định quy định về công tác phòng, chống tin giả, tin sai sự thật. Tuy nhiên, đây không phải nhiệm vụ phát sinh mà cơ bản đã được các bộ, ban, ngành, ủy ban nhân</i>

		đề xuất đảm bảo đúng quy định của luật pháp có liên quan, đúng quy trình của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. 2. Dự thảo Nghị định chưa quy định cụ thể hệ thống chỉ tiêu thống kê phục vụ công tác theo dõi, đánh giá tình hình vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. Đề nghị nghiên cứu xây dựng, chuẩn hóa một số chỉ tiêu thống kê cơ bản (số vụ việc phát hiện, số vụ việc xử lý, phân theo lĩnh vực, địa bàn, hình thức vi phạm...) nhằm bảo đảm việc tổng hợp, báo cáo, so sánh số liệu theo thời gian và trên phạm vi toàn quốc, làm cơ sở cho công tác đánh giá hiệu quả chính sách của Nhà nước. 3. Đối với việc xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, đề nghị làm rõ cơ chế kết nối, chia sẻ và chuẩn hóa dữ liệu, bảo đảm dữ liệu thu thập có thể khai thác phục vụ công tác thống kê, phân tích, đánh giá chính sách và dự báo tình hình trong từng giai đoạn, qua đó làm rõ hơn tính khả thi	<i>dân thực hiện hiện tại (ví dụ: người phát ngôn của bộ lên tiếng thông báo, cảnh báo thông tin giả, tin sai sự thật). Do đó, về việc chỉ tiêu, các bộ, ban, ngành, ủy ban nhân dân bố trí theo ngân sách, chỉ tiêu thường xuyên, không phát sinh chi phí khác.</i> 3. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu và chỉnh lý nội dung tại khoản 2, 3, Điều 21 của Nghị định 4. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu và tiến hành rà soát.

		và hiệu quả kinh tế - xã hội của việc ban hành Nghị định. 4. Dự thảo Nghị định liên quan đến nhiều quy định tại các luật, do đó đề nghị Bộ Công an rà soát đối chiếu với các quy định của pháp luật có liên quan để bảo đảm thống nhất, đồng bộ.	
	Bộ Nội vụ	1. Đề nghị rà soát các quy định về thẩm quyền theo hướng các cơ quan nhà nước trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý tin giả, đồng thời chủ động cung cấp thông tin chính xác để định hướng dư luận; xác định rõ vai trò của cơ quan công an trong việc điều tra, xác minh tin giả, tin sai sự thật. Tuy nhiên, cần bổ sung nguyên tắc phân loại mức độ tác động của thông tin làm cơ sở xác định thẩm quyền và biện pháp xử lý phù hợp; quy định rõ cơ chế phối hợp và thời hạn xử lý, tránh chồng chéo hoặc đùn đẩy trách nhiệm. 2. Tại Điều 12, Điều 13, Điều 14 và Điều 16, dự thảo quy định nội dung tuyên truyền, hướng dẫn, giám sát, công bố, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật nhưng chưa xác định rõ cơ quan	1. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu và điều chỉnh thẩm quyền, quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và được quy định cụ thể tại Chương III của Nghị định và các biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật tại Chương II của Nghị định 2. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu và chỉnh sửa tại các Điều 23, 24, 25, 26 của Nghị định 3. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu và chỉnh lý

		chủ trì, cơ quan phối hợp và thẩm quyền thực hiện. Việc thiếu quy định cụ thể về chủ thể thực hiện có thể dẫn đến chồng chéo hoặc bỏ sót trách nhiệm khi triển khai. Do đó, đề nghị rà soát, bổ sung rõ cơ quan có thẩm quyền và phạm vi trách nhiệm tại từng điều, bảo đảm thống nhất với Chương III quy định về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. 3. Đề nghị rà soát lại thể thức, kỹ thuật trình bày trong toàn bộ dự thảo Nghị định; bảo đảm thống nhất thuật ngữ, đồng thời chỉnh lý các quy định còn mâu thuẫn nội tại.	
	Bộ Tư pháp	Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Chính phủ ban hành nghị định để quy định: “Các biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành Hiến pháp; các biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật... các biện pháp để thực hiện chính sách kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh,...”. Theo đó, dự thảo Nghị định được xây dựng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14. Tuy nhiên, tại mục 1.2 về cơ sở pháp lý	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Tờ trình

		của Tờ trình, cơ quan chủ trì soạn thảo đã đề cập: “Việc đề xuất xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định một số biện pháp trong phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật là để cụ thể hoá quy định của Hiến pháp, luật và các biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật, các biện pháp thực hiện chính sách kinh tế - xã hội... Bộ Công an được giao nhiệm vụ xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định một số biện pháp trong phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật...”. Theo đó, cơ quan chủ trì soạn thảo chưa làm rõ nội dung này được quy định tại văn bản nào của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ. Việc xác định rõ căn cứ giao nhiệm vụ là cần thiết nhằm bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 về thẩm quyền, trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung và làm rõ nội dung này trong hồ sơ dự thảo.	
Ngoài ra, qua nghiên cứu, cơ quan chủ trì soạn thảo đã bổ sung một số điểm mới so với dự thảo lấy ý kiến ngày 03/2/2026,			

cụ thể:

(1) Đối với tên Nghị định, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất đổi thành “Nghị định quy định phòng, chống tin giả, tin sai sự thật” để bảo đảm tính bao quát.

(2) Bổ sung quy định mới tại Điều 16. Tổ chức rà soát, phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; Điều 17. Thanh tra, kiểm tra, giám sát phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

(3) Gộp quy định về kiểm chứng và xác định tin giả, tin sai sự thật (Điều 8, 9) thành Điều 8. Kiểm chứng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

(4) Sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan tại Điều 28 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan:

1. Thay thế cụm từ khái niệm “tin giả là những thông tin sai lệch một phần hoặc toàn bộ so với sự thật, do một hoặc nhiều chủ thể tạo ra nhằm phục vụ mục đích, ý đồ riêng” tại khoản 18 Điều 3 Nghị định 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng bằng khái niệm “Tin giả, tin sai sự thật là những thông tin có một phần hoặc hoàn toàn không có thật xâm hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức” được quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định này.

2. Thay đổi mức xử phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với cá nhân và 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với tổ chức đối với các hành vi được quy định tại Nghị định 282/2025/NĐ-CP, ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình

a) Hành vi “Cố ý thông báo tin giả, không đúng sự thật đến các cơ quan tổ chức có thẩm quyền” được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định 282/2025/NĐ-CP, ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình;

b) Hành vi “Viết, phát tán, lưu hành tài liệu, hình ảnh có nội dung xuyên tạc, bịa đặt, vu cáo làm ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan, tổ chức, cá nhân” được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 8 Nghị định 282/2025/NĐ-CP, ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình;

3. Thay đổi mức xử phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với cá nhân và 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với tổ chức đối với các hành vi được quy định tại Nghị định 15/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 14/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ)

- a) Hành vi “Cung cấp, chia sẻ thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự nhân phẩm của cá nhân” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 101 Nghị định 15/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 14/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ);
- b) Hành vi “Cung cấp, chia sẻ thông tin bịa đặt, gây hoang mang trong Nhân dân, kích động bạo lực, tội ác, tệ nạn xã hội, đánh bạc hoặc phục vụ đánh bạc” được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 101 Nghị định 15/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 14/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ)”.
- (5) Bổ sung điều Điều 30. Điều khoản chuyển tiếp: “Trước thời gian Nghị định này có hiệu lực, việc xử lý vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật được thực hiện theo quy định của các Nghị định xử phạt hành chính trên các lĩnh vực”.
- 

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1641 /BNNMT-PC

V/v góp ý dự thảo quy định biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, sai sự thật.

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2026

Kính gửi: Bộ Công an

CỤC AN NINH CHÍNH TRỊ NỘI BỘ	
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ	
ĐẾN	Số: 5.279
	Ngày: 24/02
Ghi chú:	

Phúc đáp Công văn số 453/BCA-ANCTNB ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp trong phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Đề nghị xem xét sự cần thiết quy định về một số Giải thích từ ngữ như: Chia sẻ tin giả, tin sai sự thật; Bình luận tin giả, tin sai sự thật..., vì các từ ngữ này xuất hiện rất ít trong dự thảo Nghị định và đã rõ nghĩa, không cần thiết giải thích.
2. Đề nghị sửa đổi khoản 2 Điều 20 như sau: “2. Khi có phản ánh, *nhận tin báo tố giác*, tố cáo, khiếu nại của các cá nhân, cơ quan, tổ chức”, để phù hợp quy định điểm a khoản 1 Điều 21 về “tiếp nhận tin báo tố giác, tố cáo, khiếu nại về hành vi vi phạm pháp luật”.
3. Đề nghị bổ sung trách nhiệm cụ thể của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong áp dụng các hình thức xử lý quy định tại Điều 22.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Trân trọng gửi Bộ Công an tổng hợp.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng Trần Đức Thắng (để báo cáo);
- Lưu: VT, PC (TL).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phạm Văn Hưng

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐIỆN TỬ
Số: 8014
ĐẾN Ngày: 12/02/2026
Ghi chú:

Số: 1109/NHNN-VP

V/v góp ý về dự thảo Nghị định quy định
một số biện pháp phòng, chống vi phạm
pháp luật về tin giả, tin sai sự thật

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2026

VĂN BẢN ĐIỆN TỬ	
ĐẾN	Số: 5735
	Ngày: 23/14
Ghi chú:	

Kính gửi: Bộ Công an

Phúc đáp văn bản số 453/BCA-ANCTNB ngày 03/02/2026 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) có ý kiến góp ý như sau:

1. Góp ý chung

Về cơ bản, NHNN nhất trí với dự thảo Tờ trình Nghị định và dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

Để hoàn thiện hơn 02 dự thảo này, đối với Tờ trình Nghị định, đề nghị Quý Bộ rà soát, cân nhắc sử dụng ngôn ngữ quy phạm ngắn gọn, súc tích, tránh sử dụng từ ngữ cảm tính; nên phân chia thành các khổ, đoạn ngắn, đặc biệt là tại phần Sự cần thiết ban hành Nghị định. Ngoài ra, cân nhắc bổ sung thêm các điều ước quốc tế có liên quan trực tiếp tới Nghị định này.

Tại dự thảo Nghị định, đề nghị chỉnh sửa một số lỗi chính tả và thống nhất cách trình bày các mục trong các Điều (ví dụ thống nhất trình bày là a) hoặc a,).

2. Góp ý cụ thể

2.1. Đối với dự thảo Tờ trình Nghị định quy định một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật

- Về sự cần thiết ban hành Nghị định:

Tại phần cơ sở thực tiễn, đề xuất bổ sung thêm các số liệu thực tiễn, dẫn chứng cụ thể về hoạt động tạo dựng, phát tán tin giả, tin sai sự thật hiện nay. Đồng thời, đề xuất bổ sung thêm các tác động tiêu cực nếu không ban hành Nghị định.

- Về mục đích, quan điểm xây dựng Nghị định:

+ Hiện tại, một số mục tiêu ban hành Nghị định đang chủ yếu là mô tả, đề xuất bổ sung các mục tiêu theo hướng có thể đo lường được.

+ Đối với quan điểm xây dựng Nghị định "Không vi phạm các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên", cân nhắc chỉnh sửa thành "Bảo đảm phù hợp và không vi phạm các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên".

11

2.1. Đối với dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật

- Về giải thích từ ngữ (Điều 3):

+ Đề nghị xem xét kỹ hơn về định nghĩa tin giả, tin sai sự thật tại dự thảo hiện nay: *"Tin giả là thông tin không có thật; tin sai sự thật là thông tin có một phần không có thật"*.

Theo đó, đề xuất cân nhắc bổ sung phân loại tin giả, tin sai sự thật là do cố ý hay vô ý, có thể có thông tin sai do nhầm lẫn, có thông tin chưa được kiểm chứng hoặc các thông tin mang tính dự báo, phân tích, nhận định, ý kiến cá nhân...

Ngoài ra, đề nghị cân nhắc rà soát thêm một số định nghĩa từ ngữ khác.

+ Đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ "gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật".

- Về quy trình xử lý tin giả, tin sai sự thật (Điều 9):

Hiện nay, nội dung tại Điều 9 chưa thể hiện rõ quy trình xử lý tin giả, tin sai sự thật như thế nào, cụ thể là khi cá nhân, cơ quan, tổ chức phát hiện tin giả, tin sai sự thật thì thông báo về đơn vị nào, qua hình thức nào... Do đó, cân nhắc rà soát, bổ sung, làm rõ quy trình này.

- Về gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật (Điều 18):

Đề nghị bổ sung hướng dẫn gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật sau khi được các cơ quan chức năng kiểm chứng là tin giả, tin sai sự thật.

- Về điều tra, làm rõ hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật (Điều 20):

Đề nghị bổ sung chủ thể thực hiện việc điều tra, làm rõ hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

Trên đây là một số ý kiến góp ý của NHNN, xin gửi Quý Bộ để tổng hợp. Trân trọng cảm ơn. *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thống đốc (để b/c);
- Phó Thống đốc Phạm Thanh Hà;
- Lưu VP, VP3 (LKYEN)

**KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



Phạm Thanh Hà

[Chữ ký]

**BỘ NGOẠI GIAO
VỤ THÔNG TIN BÁO CHÍ**

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2026

Số: 243/BC-NC

A.03	
ĐẾN SỐ:.....	5052
Ngày:.....	23/1
Đến Bộ Công an.....	
Số và họ tên IS:.....	

Kính gửi: Cục An ninh chính trị nội bộ, Bộ Công an.....

Trả lời công văn số 453/BCA-ANCTNB ngày 03/02/2026 của quý Bộ về đóng góp ý kiến về dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, Vụ Thông tin Báo chí, Bộ Ngoại giao xin trao đổi như sau:

1. Cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định và dự thảo Tờ trình của Chính phủ về một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

2. Đề nghị rà soát, chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung trong dự thảo, cụ thể như sau:

2.1. Tại dự thảo Nghị định:

- Tại phần căn cứ pháp lý, đề nghị bổ sung:

+ Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi 2025.

+ Nghị định Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15 (do việc tạo ra hoặc phổ biến nội dung giả mạo có khả năng gây nguy hại nghiêm trọng đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội cũng được coi là hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 7 của Luật)

✓- Điều 22. Hình thức xử lý, mục 1. Các hình thức xử lý chính, điểm b. Áp dụng hình thức xử lý vi phạm hành chính, đề nghị chỉnh sửa: Áp dụng mức phạt tiền tối đa theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính hiện hành đối với một trong các hành vi vi phạm được quy định từ khoản 3 đến khoản 10, Điều 5 của Nghị định này;

✓- Điều 22. Hình thức xử lý, mục 2. Các hình thức xử lý bổ sung

+ Tại điểm c, đề nghị bổ sung: Buộc nộp lại số tiền thu lợi bất hợp pháp, bồi thường thiệt hại cho cá nhân, cơ quan, tổ chức do thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật gây ra theo quy định của pháp luật;

+ Tại điểm đ, đề nghị biên tập, chỉnh sửa: Thực hiện việc cải chính, đính chính và công khai thông tin liên quan đến các vi phạm về tin giả, tin sai sự thật của cá nhân và tổ chức.

✓- Điều 23. Trách nhiệm, thẩm quyền của Bộ Công an, mục 11, đề nghị biên tập, chỉnh sửa: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

N

✓ - Điều 27. Trách nhiệm của cá nhân, tổ chức, mục 2, *đề nghị bổ sung*:

+ Các cá nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ Internet, **mạng xã hội**, các nhà cung cấp dịch vụ xuyên biên giới có trách nhiệm sau đây:

+ Tại điểm c: Tổ chức các biện pháp kiểm soát để phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, bao gồm: xây dựng bộ lọc, thuật toán chủ động phát hiện tin giả, **tin sai sự thật**; thiết lập cơ chế báo cáo vi phạm, các hoạt động có thể thực hiện hoặc không được thực hiện nếu chứa tin giả, tin sai sự thật; công khai các báo cáo định kỳ về việc xử lý tin giả, **tin sai sự thật** trên nền tảng của mình; gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật để giúp người dùng nhận diện;

✓ - Ngoài ra, *đề nghị chỉnh sửa* các lỗi chính tả tại mục 2, Điều 14 (**rà soát**); mục 1, Điều 16 (**cảnh báo**); điểm b, mục 2, Điều 16 (**cảnh báo**); mục 1, Điều 24 (**giao thẩm quyền**).

2.2. Tại dự thảo Tờ trình:

- Tại mục 1.1: Cơ sở chính trị, *đề nghị bổ sung*: Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, trong đó có nhiệm vụ đấu tranh, phòng, chống tin giả, **tin sai sự thật**;

- Tại mục 1.2. Cơ sở pháp lý, *đề nghị bổ sung*: **Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024.**

3. Về trình tự, thủ tục, *đề nghị* Bộ Công an hoàn thiện, bổ sung các tài liệu theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; trong đó có phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan.

Vụ Thông tin Báo chí, Bộ Ngoại giao xin trao đổi để quý Cục tham khảo, tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: BC-NC.

KT. VỤ TRƯỞNG
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Ký bởi: Đoàn Khắc Việt
Email: doanviet@mofa.gov.vn
Cơ quan: VỤ THÔNG
TIN BÁO CHÍ, BỘ
NGOẠI GIAO
Ngày ký: 13-02-2026
14:08 +07:00

✓

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐIỆN TỬ	
Số: 8017	ĐẾN
Ngày: 12/02/2026	
Ghi chú:	

Số: 1958 /BXD-TTCNTT
V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định
quy định một số biện pháp phòng,
chống vi phạm pháp luật về tin giả,
tin sai sự thật

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2026

CỤC AN NINH CHÍNH TRỊ NỘI BỘ	
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ	
Số: 5036	ĐẾN
Ngày: 23/2	
Ghi chú:	

Kính gửi: Bộ Công an

Bộ Xây dựng nhận được Văn bản số 453/BCA-ANCTNB ngày 03/02/2026 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. Sau khi nghiên cứu, Bộ Xây dựng có ý kiến góp ý như sau:

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung các căn cứ pháp lý sau:

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính số 88/2025/QH15.

Lý do: Dự thảo có quy định về hình thức xử lý, mức phạt và biện pháp xử lý bổ sung đối với hành vi vi phạm, thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Xử lý vi phạm hành chính (Chương II, Điều 22).

- Luật Chuyển đổi số 148/2025/QH15.

Lý do: Đối tượng điều chỉnh của dự thảo Nghị định là thông tin số và các hoạt động cung cấp, lưu trữ, phát tán, chia sẻ thông tin trên môi trường mạng.

- Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 117/2025/QH15.

Lý do: Dự thảo có nội dung liên quan đến an ninh, trật tự; công bố, cảnh báo thông tin; xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu, có yêu cầu bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình tổ chức thực hiện.

✓ 2. Đề nghị chỉnh sửa khoản 4, Điều 2 dự thảo Nghị định như sau:

“4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, Nhà nước Việt Nam **trong phạm vi áp dụng theo pháp luật Việt Nam hoặc theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.**”

Lý do: Bảo đảm việc áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài trong phạm vi áp dụng theo pháp luật của Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan.

✓ 3. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát dự thảo Nghị định, chỉnh sửa các lỗi chính tả như: “rá soát”, “cảnh bố”, “hội hợp tai cơ quan”, “ủy bản nhân dân”, “được Nhà nước gia thẩm quyền”, “tin sai sự thật”, dấu câu và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định, nhằm bảo đảm tính chính xác, thống nhất và hoàn thiện dự thảo Nghị định.

4

Trên đây là ý kiến của Bộ Xây dựng, kính gửi Bộ Công an để tổng hợp. / *lq*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TTCNTT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Việt Hùng
Nguyễn Việt Hùng

te

BỘ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 944 /BVHTTDL-PTTH&TTĐT

V/v góp ý đối với dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp phòng, chống VPPL về tin giả, tin sai sự thật

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2026

CỤC AN NINH CHÍNH TRỊ NỘI BỘ
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ

Kính gửi: Bộ Công an

Số: 6226
ĐẾN Ngày: 02/03/2026
Ghi chú:

Phúc đáp công văn số 453/BCA-ANCTNB ngày 03/02/2026 của Bộ Công an đề nghị cho ý kiến đối với 02 dự thảo gồm: Nghị định quy định một số biện pháp trong phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật (sau đây gọi là dự thảo Nghị định) và Tờ trình Chính phủ về Nghị định quy định một số biện pháp trong phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật (sau đây gọi là dự thảo Tờ trình), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến như sau:

I. Đối với dự thảo Tờ trình: Bộ cơ bản nhất trí

II. Đối với dự thảo Nghị định, Bộ có một số ý kiến góp ý cụ thể sau:

1. Về "Phạm vi điều chỉnh" (Điều 1)

✓ Phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 chưa bao quát đầy đủ nội dung của dự thảo Nghị định. Cụ thể, bên cạnh các nội dung quy định về một số biện pháp trong phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và thẩm quyền của bộ, ngành, địa phương, Nghị định còn quy định về quy trình xác định, kiểm chứng, gắn nhãn, công bố, cảnh báo, ngăn chặn, xử lý tin giả, tin sai sự thật và việc thiết lập, quản lý Trung tâm cơ sở dữ liệu quốc gia. Tuy nhiên, các nội dung này chưa được thể hiện rõ trong phạm vi điều chỉnh. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh lý để bảo đảm tính thống nhất giữa phạm vi điều chỉnh và nội dung quy định của Nghị định.

2. Về "Công bố, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật" (Điều 9)

✓ Khoản 3 Điều 9 và khoản 2 Điều 16 đều quy định về hình thức công bố, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật. Để hạn chế trùng lặp, đề nghị khoản 3 chỉ quy định các nội dung mang tính nguyên tắc, xác định công bố, cảnh báo là một bước trong quy trình xử lý, còn nội dung và hình thức công bố được quy định cụ thể tại Điều 16.

3. Về "Tin báo, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật" (Điều 15)

Theo Dự thảo, cá nhân, cơ quan, tổ chức khi phát hiện hành vi làm, tàng trữ, tán phát hoặc tuyên truyền tin giả, tin sai sự thật có trách nhiệm báo với cơ quan có thẩm quyền; trường hợp "biết mà không khai báo, tố giác" thì tùy tính chất, mức độ hậu quả có thể bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, việc xác định một thông tin là tin giả, tin sai sự thật phải thực hiện theo quy trình quy định tại Điều 9, bao gồm các bước phát hiện, xác định, kiểm chứng, kết luận và gắn nhãn bởi cơ quan có thẩm quyền. Việc kết luận một nội dung là tin giả không phải là sự nhận định chủ quan thông thường mà là kết quả

của hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ. Như vậy, Dự thảo yêu cầu cá nhân, tổ chức phải “biết” nội dung nào là tin giả để thực hiện nghĩa vụ tố giác là khó bảo đảm tính khả thi, trừ những trường hợp đặc thù, rõ ràng.

Bên cạnh đó, quy định về xử lý đối với trường hợp “biết mà không khai báo, tố giác” đặt ra vấn đề về chứng minh yếu tố lỗi. Việc cơ quan chức năng xác định một người có thực sự “biết” đó là tin giả hay chỉ nghi ngờ, chưa được kiểm chứng là rất khó trên thực tế, đặc biệt trong môi trường thông tin đa chiều, phức tạp như hiện nay. Nếu không có tiêu chí cụ thể để xác định yếu tố “biết”, quy định này có thể dẫn đến khó khăn trong áp dụng và tiềm ẩn nguy cơ tùy nghi trong xử lý.

Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, cân nhắc theo hướng làm rõ phạm vi, điều kiện áp dụng nghĩa vụ tố giác, hoặc điều chỉnh quy định theo hướng khuyến khích, tạo cơ chế tiếp nhận, phản ánh thông tin có dấu hiệu là tin giả, thay vì đặt ra trách nhiệm pháp lý chung đối với mọi cá nhân, cơ quan, tổ chức trong trường hợp không tố giác.

4. Về “Công bố, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật” (Điều 16)

Đề nghị cân nhắc bổ sung quy định bảo đảm việc công bố, cảnh báo phải tuân thủ nguyên tắc đúng người, đúng hành vi, đúng phạm vi, tránh xâm phạm danh dự, uy tín tổ chức, cá nhân khi chưa có kết luận xử lý chính thức.

5. Về “Gỡ bỏ tin giả, tin sai sự thật” (khoản 2 Điều 19)

Đề nghị thay cụm từ “xác định tin giả, tin sai sự thật hoặc kiểm chứng tin giả, tin sai sự thật và gắn nhãn” bằng cụm từ “xác định tin giả, tin sai sự thật sau khi đã được kiểm chứng và gắn nhãn”

6. Về “Điều tra, làm rõ hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật” (Điều 20)

“Điều tra” là hoạt động tố tụng hình sự chỉ được thực hiện khi có dấu hiệu tội phạm và thuộc thẩm quyền, trình tự do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Do đó, việc dự thảo sử dụng khái niệm “dấu hiệu vi phạm pháp luật” (bao gồm cả vi phạm hành chính) để làm căn cứ “điều tra” có thể dẫn đến cách hiểu mở rộng, chưa phù hợp với nguyên tắc phân định giữa xử lý hành chính và xử lý hình sự, đồng thời tiềm ẩn nguy cơ áp dụng tùy nghi, thiếu thống nhất. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh lý theo hướng quy định rõ ngưỡng, tiêu chí xác định dấu hiệu tội phạm để tiến hành điều tra theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự; trường hợp chỉ có dấu hiệu vi phạm hành chính thì áp dụng biện pháp kiểm tra, xác minh, xử lý theo pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, bảo đảm phù hợp với Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự.

7. Về “Hình thức xử lý” (Điều 22): Đề nghị xác định, làm rõ định hình thức “xử lý giáo dục, răn đe” tại điểm a khoản 1 là biện pháp xử lý hành chính hay biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính để bảo đảm thống nhất với khoản 3, 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Đồng thời các điều kiện áp dụng đang chưa làm rõ mối quan hệ giữa yếu tố lỗi (vô ý), số lần vi phạm (lần đầu), hậu quả xảy ra và việc khắc phục hậu quả. Các trường hợp “đã gây hậu quả nhưng đã khắc phục” và “chưa gây hậu quả” cần được phân định rõ tiêu chí áp dụng để tránh tùy nghi.

Bên cạnh đó, đề nghị cần nhắc đến với quy định "*Áp dụng mức phạt tiền tối đa*" tại điểm b khoản 1 để bảo đảm phù hợp với nguyên tắc "*xử phạt vi phạm hành chính phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm và tính tiết giảm nhẹ, tính tiết tâng nặng*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Về các hình thức xử lý bổ sung tại khoản 2: Một số biện pháp như "*bước nộp lại số lợi bất hợp pháp*" và "*gỡ, xóa bỏ thông tin*" về bản chất là biện pháp khắc phục hậu quả theo Luật Xử lý vi phạm hành chính, không phải là hình thức xử phạt bổ sung. Về nội dung "*Thông báo về hành vi vi phạm tin giả, tin sai sự thật trên các phương tiện truyền thông đại chúng*" đã được quy định tại Điều 16. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất và khả thi trong thực tiễn thi hành.

✓ 8. Về "Thẩm quyền và trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương" (Điều 23 - 26)

Đề nghị rà soát, chỉnh lý các quy định theo hướng bộ, ngành, địa phương là cơ quan chủ trì xác định, kiểm chứng, kết luận và xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với tin giả, tin sai sự thật thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn mà bộ, ngành, địa phương quản lý; cơ quan điều tra chỉ thực hiện khi vụ việc có dấu hiệu tội phạm theo quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, cần làm rõ cơ chế phối hợp, chia sẻ dữ liệu, quy trình chuyên giao vụ việc khi có dấu hiệu tội phạm.

Lý do: (01) Khoản 7 Điều 23 của dự thảo Nghị định đã quy định Bộ Công an thực hiện xác định, kiểm chứng tin giả, tin sai sự thật trong trường hợp *các bộ, ngành, địa phương không đủ căn cứ xác định*. Quy định này cho thấy trách nhiệm xác định, kiểm chứng tin giả trước hết thuộc về các bộ, ngành, địa phương theo chức năng quản lý chuyên ngành. Tuy nhiên, Điều 26 hiện mới quy định trách nhiệm chung về phối hợp, chưa làm rõ trách nhiệm chủ trì xác định, kết luận và xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Điều này có thể dẫn đến việc dồn trách nhiệm sang cơ quan điều tra và chưa phù hợp với nguyên tắc quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực và thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính đã được pháp luật quy định.

(02) Theo quy định tại Điều 21 của Dự thảo, Trung tâm cơ sở dữ liệu quốc gia phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật được thiết kế trên cơ sở liên thông, cập nhật dữ liệu từ các bộ, ngành, địa phương. Đồng thời, từ thực tiễn xây dựng và vận hành Trung tâm xử lý tin giả, thông tin xấu độc Việt Nam thuộc Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông trước đây (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hiện nay), Bộ nhận thấy việc các bộ, ngành, địa phương chủ trì xác minh, kết luận và phối hợp công bố thông tin trên hệ thống đã phát huy hiệu quả tích cực, góp phần nâng cao tính chính xác, kịp thời trong công tác xử lý tin giả.

Mặt khác, trong 2 năm qua, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Bộ Thông tin và Truyền thông đã hướng dẫn các địa phương thành lập và vận hành Trung tâm hoặc bộ phận xử lý tin giả (*chủ yếu đặt tại Văn phòng Ủy ban tỉnh hoặc Sở Thông tin và Truyền thông*) đã giúp nâng cao năng lực phát hiện, xử

lý thông tin sai sự thật ngay từ cơ sở. Đến nay, đã có khoảng 21 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai mô hình này, qua đó góp phần hạn chế tình trạng phát tán tin giả và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên không gian mạng.

Tuy nhiên, dự thảo Nghị định chưa quy định rõ trách nhiệm này, có thể sẽ dẫn đến việc thiếu cơ sở pháp lý để các bộ, ngành, địa phương chủ động thực hiện và phối hợp đồng bộ với Bộ Công an và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong công tác công bố thông tin.

Từ các cơ sở nêu trên, Bộ đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo bổ sung quy định tại Điều 26, đối với trách nhiệm, thẩm quyền của các Bộ, Cơ quan ngang bộ khác và Ủy ban nhân dân các cấp như sau:

“Chủ trì xác định, kiểm chứng, kết luận và xử lý theo thẩm quyền đối với tin giả, tin sai sự thật thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn quản lý; thực hiện công bố theo quy định; phối hợp với Bộ Công an trong việc công bố tin giả, tin sai sự thật và chuyển giao hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm để xử lý theo quy định của pháp luật; phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc công bố, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật trên Trung tâm xử lý tin giả, thông tin xấu độc Việt Nam và trên các phương tiện thông tin đại chúng”

Đồng thời, đề nghị bổ sung trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Điều 24) trong việc tuyên truyền phòng chống tin giả, thông tin sai sự thật.

✓ 9. Về “Trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức” (Điều 27)

Đề nghị cân nhắc quy định yêu cầu các “cá nhân” phải xây dựng bộ lọc, thuật toán chủ động phát hiện tin giả; thiết lập cơ chế báo cáo vi phạm, các hoạt động có thể thực hiện hoặc không được thực hiện nếu chứa tin giả, tin sai sự thật; công khai các báo cáo định kỳ về việc xử lý tin giả trên nền tảng của mình; gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật để giúp người dùng nhận diện;

✓ 10. Về bố cục, đề nghị rà soát, chỉnh lý để bảo đảm tính logic, thống nhất trong toàn bộ Dự thảo. Cụ thể, Điều 9 đã xác định quy trình xử lý tin giả, tin sai sự thật theo trình tự gồm phát hiện, kiểm chứng, công bố, ngăn chặn và xử lý; tuy nhiên, tại Chương II, nội dung về công bố, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật lại được quy định tại Điều 16, trong khi nội dung về kiểm chứng tin giả, tin sai sự thật được quy định tại Điều 17 dẫn đến việc sắp xếp chưa phản ánh đúng trình tự logic của quy trình đã nêu. Đề nghị nghiên cứu sắp xếp lại các điều khoản theo đúng thứ tự các bước xử lý nhằm bảo đảm tính hệ thống.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Văn Hùng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Thường trực Lâm Thị Phương Thanh;
- Lưu: VT, PTTH&TTĐT, BTTL⁽⁰⁵⁾.



KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC

Lâm Thị Phương Thanh

BỘ QUỐC PHÒNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: **971** /BQP-BTL86Hà Nội, ngày **13** tháng **02** năm **2026**

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định
quy định một số biện pháp phòng, chống
vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật

A03		VĂN PHÒNG BỘ CÔNG AN	
ĐẾN	Số: 4965	ĐẾN	Số: 8249
	Ngày: 13/02		Ngày:
Chuyển: Bộ Công an		Chuyển: A03	
Số: 13/1		Lưu hồ sơ số:	

HỎA TỐC

Phúc đáp Công văn số 453/BCA-ANCTNB ngày 03/02/2026 của Bộ Công an lấy ý kiến về dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. Bộ Quốc phòng có ý kiến như sau:

1. Cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị định do Bộ Công an soạn thảo.

2. Đối với dự thảo Tờ trình

- Tại khoản 2 Mục I: Đề nghị bổ sung số liệu để minh chứng kết quả công tác đấu tranh, xử lý các vụ việc, đối tượng vi phạm; biên tập, sắp xếp các nội dung khó khăn, bất cập về cùng đoạn thứ 2 trang 6.

- Tại khoản 1 Mục II: Đề nghị điều chỉnh thành "Mục đích ban hành Nghị định".

3. Đối với dự thảo Nghị định

✓ - Tại khoản 1 Điều 3: Đề nghị điều chỉnh khái niệm "Tin giả" để phù hợp, thống nhất với khái niệm được quy định tại khoản 18 Điều 3 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 19/11/2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

✓ - Tại khoản 3 Điều 9: Đề nghị điều chỉnh để bảo đảm phù hợp, tương thích với quy định tại Điều 18 dự thảo Nghị định và khoản 2 Điều này về quy trình xác định, kiểm chứng, kết luận, gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật; tạo căn cứ pháp lý thuận lợi cho cơ quan có thẩm quyền xác định khi nào một tin giả, tin sai sự thật phải được công bố, cảnh báo trong thực tiễn; đồng thời, bảo đảm đầy đủ các loại hình thông tin cần được công bố, cảnh báo, đúng với tên gọi của Nghị định và nội dung tiêu đề của điều, khoản này:

"Các thông tin sau khi được *cơ quan chức năng có thẩm quyền* xác định, kiểm chứng, *kết luận là* tin giả, tin sai sự thật và *gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật* thì phải công bố, cảnh báo như sau:

a) Các cơ quan chức năng có thẩm quyền công bố, cảnh báo tin giả, *tin sai sự thật* lên Trung tâm cơ sở dữ liệu quốc gia về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và công thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức có liên quan".

✓ - Tại khoản 1 Điều 15: Đề nghị điều chỉnh theo hướng bao quát toàn diện: “Các cá nhân, cơ quan, tổ chức phát hiện ***hành vi vi phạm pháp luật*** về tin giả, tin sai sự thật có trách nhiệm báo với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để giải quyết”.

✓ - Tại khoản 1 Điều 23: Đề nghị bổ sung nội dung “***trừ nội dung thuộc lĩnh vực quân sự, quốc phòng quy định tại Điều 25 Nghị định này***”.

✓ - Tại Điều 25: Đề nghị điều chỉnh, bổ sung như sau:

“1. Chủ trì tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật ***thuộc lĩnh vực quân sự, quốc phòng***.”

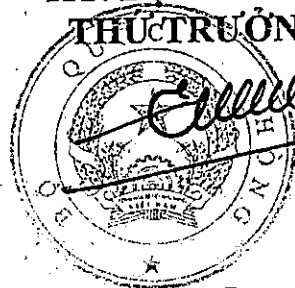
2. ***Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng trực thuộc phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng của Bộ Công an*** tổ chức các biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật theo quy định của pháp luật”.

Bộ Quốc phòng kính gửi Bộ Công an nghiên cứu, tổng hợp. *W*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- BTL86;
- Lưu: VT, NCTH. Dien05.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Đại tướng Nguyễn Tân Cương

E

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Ký bởi: Bộ Công Thương
Cơ quan: Bộ Công Thương**VĂN BẢN ĐIỆN TỬ**

Số: 15882

Ngày: 26/03/202

Ghi chú: +07:00

Số: 2010/BCT-PC

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị
định quy định một số biện pháp
phòng chống vi phạm pháp luật về tin
giả, tin sai sự thật

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026

VĂN BẢN ĐIỆN TỬ	
ĐẾN	Số: 9562
	Ngày: 30/3
Ghi chú:	

Kính gửi: Bộ Công an (Cục An ninh chính trị nội bộ)

Trả lời Công văn số 453/BCA-ANCTNB ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp phòng chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

1. Về dự thảo Tờ trình, phần cơ sở pháp lý có nêu: "*Bộ Công an được giao nhiệm vụ xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định một số biện pháp trong phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật*", đề nghị rà soát, bổ sung văn bản của cấp có thẩm quyền giao cho Bộ Công an xây dựng Nghị định.

2. Về dự thảo Nghị định

- Khoản 2 Điều 5 của dự thảo nghiêm cấm hành vi "*Không kiểm duyệt, xác thực nội dung thông tin dẫn đến vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật*", đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc sửa đổi quy định này theo hướng thay thế cơ chế "tiền kiểm" bằng cơ chế miễn trừ trách nhiệm có điều kiện đối với trung gian cung cấp dịch vụ, kết hợp quy trình "báo cáo và gỡ bỏ" (notice and takedown) theo thông lệ quốc tế. Nền tảng chỉ chịu trách nhiệm nếu không gỡ bỏ thông tin sau khi nhận được báo cáo hợp lệ từ cơ quan chức năng hoặc người bị hại.

Quy định tại dự thảo đang gián tiếp yêu cầu các nền tảng số (mạng xã hội, sàn thương mại điện tử, diễn đàn trực tuyến) phải áp dụng cơ chế "tiền kiểm" đối với toàn bộ nội dung do người dùng tạo ra. Với hàng triệu giao dịch và bình luận mỗi ngày, việc tiền kiểm rất khó khăn về mặt kỹ thuật và sẽ làm chậm thông tin.

- Tại khoản 2 Điều 22 của dự thảo quy định về hình thức xử lý bổ sung "*buộc nộp lại số lợi bất chính*", việc áp dụng biện pháp này trong lĩnh vực thông tin trên nền tảng số có thể phát sinh vướng mắc trong tổ chức thực hiện.

Cụ thể, đối với hành vi đăng tải, chia sẻ hoặc bình luận tin giả, tin sai sự thật trên môi trường số, việc xác định chính xác phạm "lợi bất chính" phát sinh trực tiếp từ một lượt truy cập, chia sẻ hoặc tương tác là vấn đề phức tạp về mặt kế toán, kỹ thuật và định giá tài sản số. Doanh thu trên nền tảng thường được hình thành từ nhiều nguồn (quảng cáo, tài trợ, phân phối nội dung, thương mại điện tử...), có tính tổng hợp và phụ thuộc vào thuật toán phân phối nội dung. Vì vậy,

rất khó tách bạch một cách rõ ràng phần lợi ích kinh tế bắt nguồn trực tiếp từ hành vi vi phạm cụ thể. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì nghiên cứu, bổ sung không có tiêu chí và phương pháp xác định rõ ràng, việc áp dụng biện pháp “buộc nộp lại số lợi bất chính” để bảo đảm tính minh bạch, khả thi và thống nhất trong áp dụng, thống nhất giữa các cơ quan thực thi trong áp dụng pháp luật.

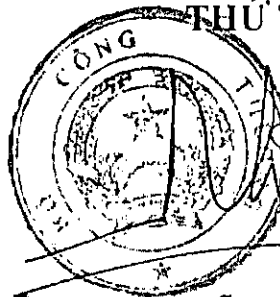
- Điểm c khoản 2 Điều 27 dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân: *"c) Tổ chức các biện pháp kiểm soát để phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, bao gồm: xây dựng bộ lọc, thuật toán chủ động phát hiện tin giả..."*. Đây là một rào cản chi phí tuân thủ lớn đối với các doanh nghiệp số vừa và nhỏ. Bởi vì, công nghệ AI hiện nay vẫn có tỷ lệ nhận diện sai rất cao với ngữ cảnh tiếng Việt phức tạp. Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ thời hạn cụ thể để gỡ bỏ các tin giả, sai sự thật giúp doanh nghiệp chủ động hơn trong việc phân bổ nguồn lực đối soát.

Bộ Công Thương gửi Bộ Công an tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Q. Bộ trưởng (để b/c);
- Các đơn vị (để biết);
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân

109: *Đ. Hoàng*
Đ. Hùng *ellum*

VĂN BẢN ĐIỆN TỬ
Số: 13774
ĐẾN Ngày: 18/03/2026
Ghi chú:

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1242 /BGDDĐT-PC

V/v góp ý dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp phòng, chống VPPL về tin giả, tin sai sự thật

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2026
CỤC AN NINH CHÍNH TRỊ NỘI BỘ
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ
Số: 8115
ĐẾN Ngày: 19/3/2026
Ghi chú:

Kính gửi: Bộ Công an

Phúc đáp Công văn số 453/BCA-ANCTNB ngày 03/02/2026 của Quý Bộ về việc góp ý dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định), Bộ Giáo dục và Đào tạo có ý kiến như sau:

1. Về sự cần thiết ban hành Nghị định

Bộ Giáo dục và Đào tạo cơ bản thống nhất với sự cần thiết ban hành Nghị định nhằm tăng cường công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi phát tán tin giả, tin sai sự thật, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong bối cảnh thông tin trên không gian mạng phát triển nhanh chóng.

Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, thời gian qua đã xuất hiện nhiều thông tin sai lệch liên quan đến chính sách giáo dục, thi cử, tuyển sinh, văn bằng, chứng chỉ... gây ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở giáo dục và quyền lợi của người học. Vì vậy, việc ban hành Nghị định là cần thiết để tạo cơ sở pháp lý cho việc phòng ngừa và xử lý các hành vi phát tán tin giả, tin sai sự thật.

2. Một số ý kiến góp ý cụ thể

2.1. Dự thảo Nghị định quy định các bộ, ngành có trách nhiệm thực hiện các biện pháp phòng, chống tin giả trong phạm vi lĩnh vực quản lý nhà nước của mình (Điều 26); tuy nhiên, dự thảo chưa làm rõ cơ chế xác định, xử lý tin giả theo từng lĩnh vực chuyên ngành và việc phối hợp của Bộ Công an trong việc kiểm chứng, xử lý và công bố tin giả, tin sai sự thật; đề nghị cân nhắc bổ sung vấn đề này.

4

2.2. Dự thảo Nghị định có quy định về đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học phục vụ công tác phòng, chống tin giả (khoản 4 Điều 7). Đề nghị nghiên cứu làm rõ cơ chế phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu trong việc đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp công nghệ phục vụ phát hiện, nhận diện và xử lý tin giả trên không gian mạng.

2.3. Đề nghị tiếp tục rà soát các quy định của dự thảo Nghị định để bảo đảm tính thống nhất với các văn bản pháp luật có liên quan như Luật An ninh mạng, Luật Báo chí, Luật Tiếp cận thông tin, Luật Trẻ em và các quy định pháp luật chuyên ngành khác; đồng thời bảo đảm tính rõ ràng, cụ thể và khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện.

Bộ Giáo dục và Đào tạo kính gửi Bộ Công an tổng hợp./. *ph*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, PC



**KT. BỘ TRƯỞNG
V. HỨ TRƯỞNG'**

huc
★ Nguyễn Văn Phúc

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2086/BTP-PLHSHC&QLXLVPHC

V/v góp ý đối với dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định một số biện pháp trong phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật

Hà Nội, ngày 3 tháng 4 năm 2026

CỤC AN NINH CHÍNH TRỊ NỘI BỘ
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ
Số:.....10.6.6.9...
ĐẾN Ngày:.....3/4/26...
Ghi chú:.....

Kính gửi: Bộ Công an.

Trả lời Công văn số 453/BCA-ANCTNB ngày 03/02/2026 của Bộ Công an đề nghị góp ý kiến về dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định một số biện pháp trong phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định), trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Về sự cần thiết ban hành, cơ sở và thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Tại mục 1.2 về cơ sở pháp lý của Tờ trình, cơ quan chủ trì soạn thảo nêu: *“Việc đề xuất xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định một số biện pháp trong phòng, chống vi phạm pháp luật*

t về tin giả, tin sai sự thật là để cụ thể hoá quy định của Hiến pháp, luật và các biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật, các biện pháp thực hiện chính sách kinh tế - xã hội... Bộ Công an được giao nhiệm vụ xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định một số biện pháp trong phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật...”. Như vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất ban hành Nghị định Chính phủ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025: “Các biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành Hiến pháp; các biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật... các biện pháp để thực hiện chính sách kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh,...”. Tuy nhiên, qua rà soát, Bộ Tư pháp nhận thấy, nhiều nội dung dự thảo Nghị định có liên quan đến tính hợp hiến, hợp pháp và sự phù hợp với các Luật do Quốc hội ban hành, như: Luật Báo chí, Luật An ninh mạng, Luật Xuất bản, Luật Trí tuệ nhân tạo, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Xuất bản, Luật Dữ liệu... Bên cạnh đó, vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật được pháp luật quy định là một trong những vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước (ví dụ: Luật Xử lý vi phạm hành chính, các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực an ninh trật tự, báo chí, xuất bản... cũng như các quy định tại Bộ luật Hình sự, chẳng hạn: Tội vu khống (Điều 156)...)

(Chữ ký)

Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát tổng thể hệ thống pháp luật để làm rõ sự cần thiết ban hành, cơ sở và thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống vi phạm pháp luật đối với tin giả, tin sai sự thật bảo đảm các quy định của dự thảo Nghị định không làm phát sinh các quy định hạn chế quyền con người, quyền công dân, bảo đảm tính hợp pháp với các Luật do Quốc hội ban hành (xin xem cụ thể tại mục 2 Công văn này).

2. Về tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của dự thảo Nghị định với hệ thống pháp luật

2.1. Về tính hợp hiến

Khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định: *Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng.* Tuy nhiên, qua rà soát, Bộ Tư pháp nhận thấy, một số nội dung tại dự thảo Nghị định có tính chất là các quy định hạn chế quyền con người, quyền công dân mà không được các văn bản Luật của Quốc hội quy định hoặc quy định khác Luật của Quốc hội, chẳng hạn: Điều 5 dự thảo Nghị định quy định về các hành vi bị cấm, ví dụ: khoản 2 cấm hành vi: *“Không kiểm duyệt, xác thực nội dung thông tin dẫn đến vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.”*, tuy nhiên, Luật An ninh mạng năm 2025, Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025, Luật Báo chí năm 2025... không có quy định cấm hành vi nêu trên; khoản 8 Điều này cấm hành vi: *“Sử dụng công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo để thực hiện hành vi vi phạm về tin giả, tin sai sự thật”*, trong khi đó, theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 7 Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025 thì hành vi bị cấm khi sử dụng trí tuệ nhân tạo để giả mạo hoặc mô phỏng phải được thực hiện *“một cách có chủ đích và có hệ thống”* và *“gây tổn hại nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của con người”*; khoản 10 cấm hành vi *“phát ngôn..., đăng tải, chia sẻ, bình luận tin giả, tin sai sự thật..”*. là quá rộng, cá nhân, tổ chức rất dễ vi phạm điều cấm này, mặt khác, cần phải xem xét trường hợp chủ thể đăng tải, chia sẻ, bình luận... không có khả năng để nhận biết đó là tin giả, tin sai sự thật do chưa có bất kỳ cơ quan có thẩm quyền nào công bố/xác định...

Do đó, nội dung cấm tại dự thảo Nghị định không gắn với yếu tố mục đích và mức độ hậu quả dẫn đến mở rộng phạm vi cấm vượt quá quy định của Luật... Bên cạnh đó, Điều 22 dự thảo Nghị định quy định về các hình thức xử lý và xử lý bổ sung, trong đó điểm a khoản 1 Điều này quy định *“áp dụng hình thức xử lý giáo dục, răn đe”*. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định chưa làm rõ hình thức xử lý giáo dục, răn đe là hình phạt đối với người phạm tội hay hình thức xử phạt vi phạm hành chính, trong khi đó, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ

sung năm 2017, 2025), Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2025) *không có quy định về hình thức xử lý giáo dục, răn đe...*

2.2. Về tính hợp pháp

Tại mục 1.2 Tờ trình, cơ quan chủ trì soạn thảo đã nhận định: “...*công tác đấu tranh, phòng, chống tin giả, tin sai sự thật đã được quy định tại một số văn bản, tuy nhiên vẫn chưa bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất.*” Tuy nhiên, Bộ Tư pháp nhận thấy, những nhận định, đánh giá về tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật tại Tờ trình có liên quan rất nhiều đến các Luật của Quốc hội, chẳng hạn: “*Luật An ninh mạng, Luật Báo chí và các lĩnh vực thông tin, truyền thông khác đều chưa đề cập tới khái niệm tin giả*” (Trang 5); “*Chế tài xử lý các đối tượng tạo dựng, tán phát, chia sẻ tin giả, tin sai sự thật chưa nặng... việc xử lý trách nhiệm hình sự còn hạn chế bởi chỉ xử lý cá nhân...*” (Trang 6); “*các quy định hiện đang tập trung vào tin giả, tin sai sự thật trên không gian mạng, chưa thể hiện tính toàn diện đối với các loại thông tin qua việc xuất bản, in các ấn phẩm, viết*” (Trang 7)... Như vậy, những thiếu khuyết, hạn chế của hệ thống pháp luật hiện nay như cơ quan chủ trì soạn thảo phân tích không chỉ thuộc thẩm quyền của Chính phủ mà còn thuộc thẩm quyền của Quốc hội. Do đó, mục tiêu ban hành một văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ để giải quyết vấn đề đồng bộ, thống nhất, khắc phục những điểm còn hạn chế của hệ thống pháp luật như dự thảo Tờ trình đặt ra là cần được cân nhắc, đánh giá trên nhiều phương diện như tính hợp pháp, tính thống nhất đồng bộ, tính khả thi... của dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Bên cạnh đó, nhiều nội dung của dự thảo Luật chưa bảo đảm phù hợp với quy định của các Luật có liên quan, bởi lẽ, dự thảo Nghị định quy định việc phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả với phạm vi rất rộng, bao trùm, không chỉ giới hạn trên không gian mạng hay các phương tiện phát thanh, truyền hình, điện tử mà còn liên quan đến các ấn phẩm viết, ấn phẩm xuất bản, báo chí, các phát ngôn, phát biểu tại các diễn đàn, hội thảo... để khắc phục bất cập mà Tờ trình đã chỉ ra liên quan đến hệ thống pháp luật hiện nay. Tuy nhiên, phạm vi quy định như vậy sẽ dẫn tới “bao trùm” lên phạm vi điều chỉnh của các Luật như: Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Luật Báo chí, Luật Thương mại điện tử, Luật Trí tuệ nhân tạo, Luật An ninh mạng, Luật Xuất bản, Luật Xử lý vi phạm hành chính... đặc biệt là các quy định liên quan đến quy trình, các biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả và chế tài xử lý được đề xuất tại dự thảo Nghị định này, chẳng hạn như:

a) Về khái niệm tin giả, tin sai sự thật

Khoản 1 Điều 3 Dự thảo Nghị định quy định khái niệm tin giả, tin sai sự thật như sau: ***“Tin giả là thông tin không có thật; tin sai sự thật là thông tin có một phần không có thật”***. Qua rà soát, Bộ Tư pháp nhận thấy, hiện nay, chưa có luật chuyên ngành nào định nghĩa trực tiếp hai khái niệm này mà chủ yếu quy định theo hướng liệt kê các hành vi bị cấm có liên quan đến nội dung thông tin không đúng sự thật, sai lệch sự thật ***và có kèm theo phạm vi, hậu quả, động cơ, mục đích vi phạm pháp luật rõ ràng...*** ví dụ như: (i) Khoản 9 Điều 8 Luật Quảng cáo năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định cấm: ***“Quảng cáo không đúng hoặc gây nhầm lẫn về khả năng kinh doanh, khả năng cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ...”***; điểm c, d khoản 1 Điều 7 Luật An ninh mạng 2025 cấm: ***“Bịa đặt, vu khống, thông tin sai sự thật, xâm phạm nhân phẩm, danh dự, uy tín của người khác hoặc gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác; gây hoang mang trong Nhân dân, gây thiệt hại cho hoạt động kinh tế - xã hội...”***; khoản 2 Điều 7 Luật Trí tuệ nhân tạo 2025 quy định cấm: ***“Sử dụng yếu tố giả mạo hoặc mô phỏng người, sự kiện thật để lừa dối hoặc thao túng nhận thức, hành vi của con người một cách có chủ đích và có hệ thống, gây tổn hại nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của con người”***; điểm a khoản 1 Điều 10 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023 quy định cấm: ***Lừa dối hoặc gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng thông qua việc cung cấp thông tin sai lệch, không đầy đủ, không chính xác về một trong các nội dung sau đây: sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ mà tổ chức, cá nhân kinh doanh bán, cung cấp; uy tín, khả năng kinh doanh...***

Trong khi đó, khái niệm tại dự thảo Nghị định được xây dựng theo hướng định nghĩa nội hàm của từ ngữ, chưa làm rõ tiêu chí phân biệt giữa hai khái niệm này. Ngoài ra, khoản 18 Điều 3 của Nghị định 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng có quy định về khái niệm “tin giả” như sau: ***“Tin giả là những thông tin sai lệch một phần hoặc toàn bộ so với sự thật, do một hoặc nhiều chủ thể tạo ra nhằm phục vụ mục đích, ý đồ riêng.”*** Như vậy, việc quy định khái niệm “tin giả”, “tin sai sự thật” mà không gắn với phạm vi thông tin, hậu quả, động cơ, mục đích của thể tạo ra thông tin chưa bảo đảm phù hợp với quy định của các Luật có liên quan; đồng thời, có thể dẫn đến nguy cơ lãng phí nguồn lực để thực hiện các phòng, chống một cách không thực sự cần thiết.

b) Về các biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật

Dự thảo Nghị định quy định về việc công bố, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật (Điều 16); gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật sau khi được các cơ quan chức

năng kiểm chứng là tin giả, tin sai sự thật (Điều 18); ngăn chặn, gỡ bỏ tin giả, tin sai sự thật (Điều 19); điều tra, làm rõ hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật (Điều 20)... Tuy nhiên, hiện nay, nhiều văn bản Luật cũng đã có các quy định liên quan đến nội dung này, chẳng hạn: Luật Xuất bản năm 2012 quy định xuất bản phẩm, sản phẩm in vi phạm có thể bị đình chỉ phát hành có thời hạn, phải sửa chữa hoặc bị thu hồi, tiêu hủy, cấm lưu hành... (Điều 11); Luật Báo chí năm 2016 quy định cơ quan báo chí thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân thì phải đăng, phát lời cải chính, xin lỗi trên báo chí và thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đó...; đồng thời, Luật này cũng quy định cụ thể về việc đăng, phát thông tin cải chính, xin lỗi của cơ quan báo chí khi có văn bản kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Điều 16); Luật An ninh mạng năm 2025 quy định chủ quản hệ thống thông tin, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông... có trách nhiệm ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin vi phạm *thuộc phạm vi quản lý hoặc khi có yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng*; quy định trách nhiệm tổ chức, cá nhân soạn thảo, đăng tải, phát tán thông tin trên không gian mạng có nội dung vi phạm phải gỡ bỏ thông tin *khi có yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng* và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật (Điều 14)...; Luật Thương mại điện tử năm 2025 quy định tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thương mại điện tử có trách nhiệm gỡ bỏ các nội dung vi phạm pháp luật trên nền tảng điện tử (Điều 23, 24, 25, 26, 30...) và giao Chính phủ quy định chi tiết về biện pháp xử lý như: *chặn truy cập, tạm ngừng chức năng giao dịch của nền tảng thương mại điện tử; gỡ bỏ nội dung, tạm ngừng, chấm dứt tài khoản vi phạm trên nền tảng thương mại điện tử; rút khỏi danh sách đã công bố về nền tảng thương mại điện tử đã được xác nhận thông báo, đăng ký...* (Điều 39)...; Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025 quy định về hoạt động gắn nhãn và giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung: *"Bên triển khai có trách nhiệm bảo đảm âm thanh, hình ảnh, video được tạo ra hoặc chỉnh sửa bằng hệ thống trí tuệ nhân tạo... phải được gắn nhãn để nhận biết để phân biệt với nội dung thật."* (Điều 11)...

Bên cạnh đó, khoản 2, 3 Điều 8 dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm về xác định tin giả, tin sai sự thật thuộc về *"các cơ quan, bộ, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của mình hoặc có liên quan chịu trách nhiệm xác định tin giả, tin sai sự thật phục vụ hoạt động phòng ngừa, đấu tranh... Bộ Công an xác định tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực mình quản lý nhà nước và trong trường hợp các bộ, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp không có đủ căn cứ để xác định tin giả, tin sai sự thật."* Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định tại văn bản Luật do Quốc hội ban hành về

trường hợp các cơ quan, bộ, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của mình mà không có đủ căn cứ xác định tin giả, tin sai sự thật thì Bộ Công an thực hiện trách nhiệm này; mặt khác, nhiều văn bản Luật lại quy định cụ thể trách nhiệm quản lý của các Bộ, ví dụ: điểm b khoản 2 Điều 30 Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025 quy định: ***“Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về trí tuệ nhân tạo trên phạm vi cả nước”***; khoản 2 Điều 10 Luật báo chí năm 2025 quy định: ***“Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về báo chí.”*** Do đó, chưa rõ cơ sở đề xuất Bộ Công an thực hiện xác định tin giả, tin sai sự thật trong trường hợp này.

c) Về chế tài xử lý vi phạm

Điểm b khoản 1 Điều 22 dự thảo Nghị định quy định về áp dụng hình thức xử lý vi phạm hành chính như sau: ***“Áp dụng mức phạt tiền tối đa theo quy định của Luật Xử phạt hành chính hiện hành đối với một trong các hành vi vi phạm được quy định từ khoản 3 đến khoản 10, Điều 5 của Nghị định này”***. Tuy nhiên, điểm c khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định về nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính như sau: ***“Việc xử phạt vi phạm hành chính phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm và tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng”***; đồng thời, khoản 4 Điều 23 Luật này cũng quy định: ***Mức tiền phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung tiền phạt... nếu có tình tiết giảm nhẹ thì mức tiền phạt có thể giảm xuống...; nếu có tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt có thể tăng lên nhưng không được vượt quá mức tối đa của khung tiền phạt.*** Như vậy, quy định đương nhiên áp dụng mức phạt tiền tối đa đối với các hành vi tại dự thảo Nghị định không phù hợp với nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính và quy định về mức tiền phạt vi phạm hành chính tại Luật Xử lý vi phạm hành chính.

d) Việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật

Bộ Tư pháp nhận thấy, việc đề xuất thiết lập Trung tâm cơ sở dữ liệu quốc gia phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật đồng nghĩa với việc triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Luật Dữ liệu năm 2024 thì: ***Cơ sở dữ liệu quốc gia phải sử dụng cơ sở hạ tầng của Trung tâm dữ liệu quốc gia. Căn cứ vào nhu cầu, cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại, cơ yếu và cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu khác sử dụng cơ sở hạ tầng của Trung tâm dữ liệu quốc gia.***; đồng thời, khoản 3 Điều 14 Luật này cũng quy định: ***Cơ sở dữ liệu quốc gia phải được lưu trữ dữ***

liệu trên cơ sở hạ tầng của Trung tâm dữ liệu quốc gia. Do đó, chưa rõ cơ sở, căn cứ đề xuất xây dựng riêng cơ sở hạ tầng để quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật khi đã có cơ sở hạ tầng là Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Bên cạnh đó, điểm a khoản 1 Điều 21 dự thảo Nghị định quy định trung tâm cơ sở dữ liệu quốc gia thực hiện nhiệm vụ **tiếp nhận tin báo tố giác về hành vi vi phạm pháp luật**. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: *Khi cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp tố giác, báo tin về tội phạm, kiến nghị khởi tố thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 145 của Bộ luật này phải lập biên bản tiếp nhận và ghi vào sổ tiếp nhận; có thể ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh việc tiếp nhận. Trường hợp tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố gửi qua dịch vụ bưu chính, điện thoại hoặc qua phương tiện thông tin khác thì ghi vào sổ tiếp nhận*. Như vậy, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì thẩm quyền tiếp nhận tin báo tố giác về tội phạm thuộc về cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, vì vậy, chưa rõ cơ sở đề xuất thẩm quyền tiếp nhận tin báo tố giác về hành vi vi phạm pháp luật của Trung tâm này.

d) Ngoài ra, khoản 12 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định về khái niệm “bị hại” như sau: *“Bị hại là cá nhân, cơ quan, tổ chức trực tiếp bị thiệt hại về thể chất, tinh thần, tài sản, uy tín do hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật gây ra”*. Tuy nhiên, Điều 62 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015 lại quy định: *“Bị hại là cá nhân trực tiếp bị thiệt hại về thể chất, tinh thần, tài sản hoặc là cơ quan, tổ chức bị thiệt hại về tài sản, uy tín do tội phạm gây ra hoặc đe dọa gây ra”*. Như vậy, khái niệm “bị hại” gắn với pháp luật tố tụng hình sự và chỉ đặt ra khi có *“tội phạm gây ra hoặc đe dọa gây ra”*. Trong khi đó, dự thảo Nghị định quy định “hành vi vi phạm pháp luật” nói chung, bao gồm cả hành vi vi phạm hành chính, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự là chưa phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. 3. Về tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật

a) Về quy trình xử lý tin giả, tin sai sự thật

Điều 9 dự thảo Nghị định quy định về quy trình xử lý tin giả, tin sai sự thật. Tuy nhiên, khoản 5 Điều 23 Nghị định 147/2024/NĐ-CP cũng đã có quy định về quy trình xử lý nội dung vi phạm pháp luật đối với cung cấp thông tin xuyên biên giới, theo đó quy định rõ về trách nhiệm các bộ, ngành, địa phương *“kiểm tra xử lý, yêu cầu ngăn chặn, gỡ bỏ các nội dung, dịch vụ, ứng dụng trên mạng vi phạm quy định của pháp luật theo ngành, lĩnh vực, phạm vi quản*

lý được phân công” và trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài thực hiện quy trình xử lý nội dung như: **thực hiện ngăn chặn, gỡ bỏ chậm nhất là 24 giờ kể từ khi có yêu cầu bằng văn bản hoặc qua phương tiện điện tử**,... Đồng thời, hiện nay tại dự thảo lần 3 của Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng năm 2025¹ đã quy định tại Điều 20 về trình tự, thủ tục thực hiện biện pháp yêu cầu xóa bỏ thông tin trái pháp luật hoặc thông tin sai sự thật trên không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; theo đó quy trình, thủ tục có sự khác biệt so với dự thảo Nghị định này, ví dụ như: khoản 2 Điều 20 dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật An ninh mạng lại quy định: **“Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao thuộc Bộ Công an: a) Quyết định áp dụng biện pháp yêu cầu xóa bỏ thông tin trái pháp luật hoặc thông tin sai sự thật trên không gian mạng...; b) Gửi văn bản yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông...xóa bỏ thông tin trái pháp luật hoặc thông tin sai sự thật trên không gian mạng...**

b) Về biện pháp xử lý tin giả, tin sai sự thật

Điểm g khoản 2 Điều 22 dự thảo Nghị định quy định: **“Giải tán, xóa bỏ các hội, nhóm, tài khoản thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật tin giả, tin sai sự thật.”**. Tuy nhiên, điểm b khoản 5 Điều 23 Nghị định 147/2024/NĐ-CP có quy định về việc **“các tài khoản mạng xã hội, trang cộng đồng, nhóm cộng đồng, kênh nội dung thường xuyên cung cấp nội dung vi phạm pháp luật (trong 30 ngày có ít nhất 05 lần cung cấp nội dung vi phạm pháp luật hoặc trong 90 ngày có ít nhất 10 lần cung cấp nội dung vi phạm bị Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an yêu cầu ngăn chặn, gỡ bỏ), các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài thực hiện việc khóa tạm thời...; thực hiện việc khóa vĩnh viễn... khi đăng tải nội dung xâm phạm an ninh quốc gia hoặc đã bị khóa tạm thời từ 03 lần trở lên.”** Do đó, quy định về việc giải tán, xóa bỏ các tài khoản tại dự thảo Nghị định chưa đồng bộ, thống nhất với Nghị định 147/2024/NĐ-CP; đồng thời, cũng chưa bảo đảm thống nhất với trường hợp giải thể hội theo quy định tại Điều 30, 35 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

c) Về đề xuất thiết lập Trung tâm cơ sở dữ liệu quốc gia phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật

Điều 21 dự thảo Nghị định quy định về thiết lập Trung tâm cơ sở dữ liệu quốc gia phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. Theo đó, trung tâm này thực hiện nhiệm vụ **“công bố, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật”**

¹ Dẫn theo link: [Hồ sơ dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng](#)

(điểm b khoản 1 Điều này). Tuy nhiên, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đã xác định các nhiệm vụ: *Kiên quyết giảm và không thành lập mới các tổ chức trung gian (mục 1.III); các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ chủ động rà soát, sắp xếp, tinh gọn đầu mối bên trong, giảm cơ bản số lượng tổng cục, cục, vụ, phòng; không thành lập tổ chức mới, không thành lập phòng trong vụ, trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền quyết định... (mục 2.III)*. Như vậy, việc thành lập các tổ chức mới cần bảo đảm thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng về sắp xếp tổ chức, bộ máy.

Bên cạnh đó, điểm e khoản 2 Điều 22 Nghị định 147/2024/NĐ-CP đã quy định Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (nay thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) có trách nhiệm “*công bố kết quả xác minh về tin giả trên Trang thông tin điện tử tingia.gov.vn*”. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ về mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động, phối hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Trung tâm cơ sở dữ liệu quốc gia dự kiến thành lập tại dự thảo Nghị định với hệ thống trang thông tin điện tử tingia.gov.vn hiện có nhằm tránh trùng lặp chức năng, nhiệm vụ hay không? Ngoài ra, như đã nêu, việc đề xuất thành lập Trung tâm vận hành cơ sở dữ liệu này đồng nghĩa hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. Tuy nhiên, các nội dung của cơ sở dữ liệu này như: phạm vi dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia; thông tin về dữ liệu chủ của cơ sở dữ liệu quốc gia được lưu trữ và chia sẻ; đối tượng và mục đích sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia; nguồn thông tin được xây dựng và cập nhật vào cơ sở dữ liệu... chưa được làm rõ. Trong khi đó, hiện nay, pháp luật hiện hành đã có quy định về một số cơ sở dữ liệu có liên quan, chẳng hạn như: cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (Nghị định số 55/2022/NĐ-CP); cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính (Nghị định số 20/2026/NĐ-CP);... Do đó, việc đề xuất thành lập các cơ sở dữ liệu về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật có thể giao thoa với cơ sở dữ liệu quốc gia đã có.

3. Về một số nội dung khác tại dự thảo Nghị định

a) Về giải thích từ ngữ (Điều 3)

Bộ Tư pháp nhận thấy, các khái niệm về “*hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật*” tại Khoản 10 Điều 3 chưa bảo đảm rõ ràng, minh bạch để phân biệt trên thực tế, ví dụ, hành vi “*phát tán*” (khoản 2) về bản chất đã bao hàm các hành vi “*đăng tải*” (khoản 6), “*chia sẻ*” (khoản 7), “*công bố*” (khoản 9); tương tự, hành vi “*làm*” (khoản 3) có thể bao gồm cả “*phát ngôn*” (khoản

2), “*bình luận*” (khoản 8)... Do đó, đề nghị nghiên cứu kỹ lưỡng về nội dung này để bảo đảm tính khoa học, chính xác và cách hiểu thống nhất về các khái niệm được định nghĩa tại dự thảo Nghị định.

b) Một số quy định tại Chương II về trình tự, thủ tục, biện pháp phòng, chống hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật tương đối chung chung, khái lược, chưa rõ ràng, cụ thể về bố cục và nội dung, dẫn đến khó triển khai áp dụng trên thực tế, chẳng hạn:

- Điều 9 dự thảo Nghị định về quy trình xử lý tin giả, tin sai sự thật chưa quy định rõ về thủ tục, hình thức, thời gian, quy trình cụ thể trong từng khâu thực hiện của quy trình xử lý tin giả, tin sai sự thật, theo đó, dự thảo chỉ xác định nhiệm vụ chung chung như: quy định cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành kiểm chứng, điều tra và làm rõ; kết luận tin giả, tin sai sự thật nhưng không rõ quá trình kiểm chứng, làm rõ, kết luận... sẽ được thực hiện như thế nào; Điều 13, 14 về hướng dẫn pháp luật về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và giám sát, rà soát, kiểm soát vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật quy định tương đối chung chung, không rõ chủ thể, trình tự/cách thức thực hiện...; Điều 18 dự thảo Nghị định quy định gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật nhưng lại chưa có quy định cụ thể về hoạt động gắn nhãn như: hình thức, ký hiệu, dòng cảnh báo, quy cách trình bày, vị trí hiển thị, thời gian gắn nhãn hay cơ chế gỡ bỏ nhãn... khi có thay đổi kết luận kiểm chứng tin giả, tin sai sự thật sẽ rất khó để triển khai tổ chức thực hiện trong thực tế.

- Khoản 1 Điều 17 dự thảo Nghị định quy định về kiểm chứng tin giả, tin sai sự thật, trong đó: “*Bộ Công an tiến hành kiểm chứng tin giả, tin sai sự thật theo quy định của pháp luật*”. Tuy nhiên, nội dung nêu trên cũng chưa quy định rõ Bộ Công an tiến hành kiểm chứng theo quy định của pháp luật nào.

c) Một số quy định cần tiếp tục làm rõ tính khả thi, thực hiện đánh giá tác động kỹ lưỡng, chẳng hạn:

- Điều 17, 18, 19 dự thảo Nghị định quy định về trách nhiệm của các cơ quan, bộ, ban, ngành về công bố, cảnh báo; kiểm chứng; gắn nhãn; ngăn chặn, gỡ bỏ tin giả, tin sai sự thật... Theo cách thiết kế quy định hiện nay, có thể hiểu rằng bất kỳ thông tin nào khi có tin báo, tố giác đều phải được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, xác minh, kiểm chứng và xử lý; đồng thời, các cơ quan nhà nước cũng phải chủ động rà soát, phát hiện, do đó, đặt ra yêu cầu nguồn lực rất lớn về nhân sự, tài chính, hạ tầng kỹ thuật... Tuy nhiên, cơ quan chủ trì soạn thảo lại chưa đánh giá tác động đối với vấn đề này.

- Khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định hành vi bị cấm là: “*Không kiểm duyệt, xác thực nội dung thông tin dẫn đến vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật*”; đồng thời, khoản 2 Điều 27 dự thảo Nghị định quy định về trách

nhiệm của các cá nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ Internet, các nhà cung cấp dịch vụ xuyên biên giới trong việc “*tổ chức các biện pháp kiểm soát để phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, bao gồm: xây dựng bộ lọc, thuật toán chủ động phát hiện tin giả; thiết lập cơ chế báo cáo vi phạm, các hoạt động có thể thực hiện hoặc không được thực hiện nếu chứa tin giả, tin sai sự thật; công khai các báo cáo định kỳ về việc xử lý tin giả trên nền tảng của mình; gán nhãn tin giả, tin sai sự thật để giúp người dùng nhận diện.*”. Các quy định này dẫn đến cách hiểu các cơ quan, tổ chức, cá nhân phải có nghĩa vụ kiểm duyệt, xác thực tất cả nội dung thông tin một cách chủ động mà không phân biệt phạm vi, loại thông tin phải kiểm duyệt, xác thực... là không bảo đảm tính khả thi; đồng thời, quy định tất cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân phải “*xây dựng bộ lọc, thuật toán chủ động phát hiện tin giả*” đặt ra chi phí tuân thủ pháp luật rất lớn để đầu tư về công nghệ, hạ tầng dữ liệu, nhân sự chuyên môn cao, đặc biệt đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá đầy đủ, toàn diện tác động của dự thảo Nghị định, tổ chức lấy ý kiến đầy đủ, rộng rãi các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hiệp hội, ngành hàng, chuyên gia, nhà khoa học... đặc biệt là đánh giá kỹ lưỡng việc phát sinh các chi phí tuân thủ pháp luật trong trường hợp Nghị định được ban hành bảo đảm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước nhưng không tạo gánh nặng quá mức, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, kinh doanh và các hoạt động kinh tế - xã hội khác.

Trên đây là một số ý kiến của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định một số biện pháp trong phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, xin gửi Bộ Công an nghiên cứu, tham khảo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Đặng Hoàng Oanh (để b/c);
- Lưu: VT, Cục PLHSHC&QLXLVPHC (Quỳnh, 2b).

**TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC PHÁP LUẬT HÌNH SỰ -
HÀNH CHÍNH VÀ QUẢN LÝ XỬ LÝ
VI PHẠM HÀNH CHÍNH**



anh
Nguyễn Thị Hạnh

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN PHÒNG ĐÓNG DẤU	
VĂN BẢN ĐIỆN	
Số: 2566	ĐẾN
Ngày: 27/02/2	Ngày: 27/02/2
Ghi chú:	

Số: 1712 /BNV-PC

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định
quy định một số biện pháp phòng,
chống VPPL về tin giả, tin sai sự thật

Hà Nội, ngày 27

CỤC AN NINH CHÍNH TRỊ NỘI BỘ	
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ	
Số: 5206	ĐẾN
Ngày: 27/2	Ngày: 27/2
Ghi chú:	

Kính gửi: Bộ Công an

Trả lời Công văn số 453/BCA-ANCTNB ngày 03/02/2026 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, sau khi nghiên cứu, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

1. Về Hồ sơ dự thảo

Đề nghị rà soát, bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ bảo đảm theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật¹ gồm: (i) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo đối với trường hợp ban hành văn bản quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 14 của Luật, kèm phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan; (ii) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; (iii) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn.

2. Về dự thảo Tờ trình

Theo Điều 8, Điều 9 và tinh thần chung của dự thảo Nghị định, việc tiếp nhận, xác định, xử lý tin giả, tin sai sự thật thuộc trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Mức độ, tính chất và phạm vi ảnh hưởng của tin giả, tin sai sự thật cũng khác nhau;... nhiều trường hợp mang tính thời điểm, phạm vi tác động hạn chế, không có ảnh hưởng lâu dài.

Trong bối cảnh đó, việc đề xuất thiết lập Trung tâm cơ sở dữ liệu quốc gia về phòng, chống tin giả là một nội dung có phạm vi và tác động lớn, cần được làm rõ về sự cần thiết và tính tương xứng với yêu cầu quản lý. Dự thảo hiện chưa phân tích rõ vì sao cơ chế phân công trách nhiệm hiện hành và hệ thống cơ sở dữ liệu sẵn có chưa đáp ứng yêu cầu, cũng như giá trị gia tăng cụ thể của việc thành lập một Trung tâm ở cấp quốc gia.

Bên cạnh đó, việc thành lập Trung tâm có thể kéo theo yêu cầu về tổ chức bộ máy, nhân sự, kinh phí đầu tư và vận hành. Tuy nhiên, dự thảo chưa có đánh giá cụ thể về tác động ngân sách, nguồn nhân lực, phương án tổ chức (thành lập mới hay

¹ Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ

E

sử dụng đầu mối, hạ tầng hiện có), cũng như khả năng bảo đảm không phát sinh tổ chức trung gian, không tăng biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

Do đó, đề nghị làm rõ về sự cần thiết của việc thiết lập Trung tâm cơ sở dữ liệu quốc gia về phòng, chống tin giả; đồng thời, đề nghị bổ sung đánh giá tác động đầy đủ về tổ chức bộ máy, biên chế và nguồn lực tài chính đối với việc thành lập Trung tâm cơ sở dữ liệu quốc gia về phòng, chống tin giả, bảo đảm không phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế (người hưởng lương từ ngân sách nhà nước) theo đúng tinh thần các Nghị quyết của Đảng.

3. Về dự thảo Nghị định

✓ - Tại Điều 3 quy định về giải thích từ ngữ, tuy nhiên một số khái niệm còn định tính, chưa có tiêu chí rõ ràng. Ví dụ như “tin giả”, “tin sai sự thật một phần” có thể hiểu theo cách rất rộng, khó phân biệt giữa hành vi cố ý tạo lập, phát tán thông tin sai lệch với trường hợp tiếp cận, chia sẻ thông tin chưa được kiểm chứng trong điều kiện thông tin chính thống chưa đầy đủ, kịp thời.

Thực tế cho thấy, với sự phát triển của mạng xã hội và việc cung cấp, công khai thông tin còn chưa thật sự đầy đủ, kịp thời thì việc tổ chức, cá nhân có thể tiếp cận, sử dụng tin giả, tin sai sự thật một phần là khó tránh khỏi. Tuy nhiên, nếu tiếp cận theo hướng sử dụng tin giả, tin sai sự thật một phần hoặc biết mà không khai báo, tố giác (khoản 1 Điều 15 dự thảo) đều là vi phạm pháp luật có thể dẫn đến tâm lý e ngại, tự hạn chế quyền tiếp cận và trao đổi thông tin của người dân. Vì vậy, đề nghị tiếp tục nghiên cứu, đánh giá kỹ hơn nội hàm các khái niệm này; cân nhắc phân loại tin giả, tin sai sự thật theo mức độ tác động, phạm vi ảnh hưởng; yếu tố lỗi (cố ý, vô ý), cũng như nguồn tiếp nhận, phát tán để làm cơ sở áp dụng biện pháp xử lý phù hợp, bảo đảm tính phân hóa và tương xứng.

Bên cạnh đó, một số thuật ngữ có nội hàm đã được quy định cụ thể trong pháp luật chuyên ngành nhưng dự thảo chưa làm rõ mối quan hệ kế thừa hoặc viện dẫn (ví dụ khái niệm “bị hại” đã được quy định tại Điều 62 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 với nội hàm và địa vị pháp lý cụ thể trong tố tụng hình sự). Do đó, đề nghị rà soát bảo đảm việc sử dụng thuật ngữ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành; trường hợp không áp dụng theo nghĩa trong luật chuyên ngành thì cần cân nhắc sử dụng thuật ngữ khác hoặc quy định rõ phạm vi, nội dung áp dụng để tránh nhầm lẫn.

✓ - Đề nghị rà soát các quy định về thẩm quyền theo hướng các cơ quan nhà nước trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý tin giả, đồng thời chủ động cung cấp thông tin chính xác để định hướng dư luận; xác định rõ vai trò của cơ quan công an trong việc điều tra, xác minh tin giả, tin sai sự thật. Tuy nhiên, cần bổ sung nguyên tắc phân loại mức độ tác động của thông tin làm cơ sở xác định thẩm quyền và biện pháp xử lý phù hợp; quy định rõ cơ chế phối hợp và thời hạn xử lý, tránh chồng chéo hoặc đùn đẩy trách nhiệm.

✓ - Tại khoản 1 Điều 8, dự thảo quy định “Tổ chức, cá nhân là bị hại do hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật” chưa rõ nội dung điều chỉnh, chưa xác định cụ thể quyền hoặc trách nhiệm của chủ thể này trong việc xác định tin

giả. Đồng thời, việc sử dụng thuật ngữ “bị hại” tại giai đoạn chưa có kết luận xác định hành vi vi phạm là chưa phù hợp về logic pháp lý. Do đó, đề nghị rà soát, chỉnh lý để bảo đảm tính khả thi.

✓ - Tại Điều 9, dự thảo quy định chưa rõ ràng về trình tự, thủ tục; chưa xác định rõ thời hạn, thẩm quyền, phương thức công bố, cơ chế bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị tác động. Do đó, đề nghị bổ sung đầy đủ quy trình xử lý theo hướng minh bạch, bảo đảm nguyên tắc khách quan, thận trọng.

✓ - Tại Điều 12, Điều 13, Điều 14 và Điều 16, dự thảo quy định nội dung tuyên truyền, hướng dẫn, giám sát, công bố, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật nhưng chưa xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và thẩm quyền thực hiện. Việc thiếu quy định cụ thể về chủ thể thực hiện có thể dẫn đến chồng chéo hoặc bỏ sót trách nhiệm khi triển khai. Do đó, đề nghị rà soát, bổ sung rõ cơ quan có thẩm quyền và phạm vi trách nhiệm tại từng điều, bảo đảm thống nhất với Chương III quy định về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

✓ - Tại Điều 17 về kiểm chứng tin giả, tin sai sự thật, dự thảo chưa quy định đầy đủ trình tự, thủ tục kiểm chứng, bao gồm thời hạn xử lý, quyền cung cấp chứng cứ, quyền giải trình và quyền khiếu nại đối với việc xác định, gắn nhãn tin giả. Trong khi đó, việc công bố và gắn nhãn tin giả có thể ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Do đó, đề nghị bổ sung quy trình minh bạch, chặt chẽ, bảo đảm nguyên tắc khách quan, thận trọng và phù hợp với quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo và bảo vệ quyền công dân.

✓ - Tại Điều 20, dự thảo quy định về “Điều tra, làm rõ hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật”, tuy nhiên nội dung các khoản 1 và 2 hiện mới dừng ở việc nêu các trường hợp phát sinh (“Khi phát hiện...”, “Khi có phản ánh, tố cáo, khiếu nại...”), chưa xác định rõ chủ thể có thẩm quyền thực hiện, nội dung trách nhiệm cụ thể và trình tự xử lý. Cách quy định này chưa bảo đảm yêu cầu về kỹ thuật lập pháp, do thiếu mệnh đề quy định hành vi pháp lý tương ứng với điều kiện nêu ra; đồng thời chưa làm rõ mối quan hệ với pháp luật về tố tụng, xử lý vi phạm hành chính, khiếu nại và tố cáo.

Bên cạnh đó, tiếp theo góp ý tại Điều 3 về việc chưa phân loại mức độ tác động của tin giả, tin sai sự thật, nếu không làm rõ tiêu chí phân loại thì quy định tại Điều 20 có thể được hiểu theo hướng mọi hành vi liên quan đến tin giả, tin sai sự thật đều phải được điều tra, làm rõ. Cách hiểu này vừa thiếu tính khả thi, vừa không bảo đảm nguyên tắc phân hóa trách nhiệm và sử dụng hiệu quả nguồn lực quản lý nhà nước. Do đó, đề nghị rà soát, chỉnh lý bảo đảm thống nhất với hệ thống pháp luật có liên quan.

✓ - Tại Điều 21, dự thảo quy định việc thành lập Trung tâm cơ sở dữ liệu quốc gia về phòng, chống tin giả, tuy nhiên chưa làm rõ cơ sở pháp lý, thẩm quyền quyết định thành lập và mô hình tổ chức; chưa đánh giá tác động về nguồn lực và khả năng bảo đảm điều kiện vận hành. Đồng thời, chưa quy định

cụ thể cơ chế quản lý, khai thác, chia sẻ và bảo mật dữ liệu, trong khi đây là dữ liệu nhạy cảm, tiềm ẩn rủi ro pháp lý cao. Do đó, đề nghị làm rõ cơ sở pháp lý, đánh giá đầy đủ tác động và bổ sung cơ chế quản lý, bảo mật dữ liệu bảo đảm thống nhất với pháp luật hiện hành.

✓ - Tại Điều 22, dự thảo quy định một số hình thức xử lý như: giáo dục, răn đe; thông báo về địa phương; giải tán hội, nhóm; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp... Tuy nhiên chưa làm rõ căn cứ pháp lý để quy định các hình thức này trong Nghị định. Một số biện pháp có thể ảnh hưởng đến quyền tự do lập hội, quyền nhân thân và quyền kinh doanh, cần được quy định ở cấp luật hoặc được luật giao cụ thể. Do đó, đề nghị rà soát bảo đảm phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính và các luật chuyên ngành; tránh quy định trùng lặp hoặc vượt thẩm quyền.

✓ - Đề nghị rà soát lại thể thức, kỹ thuật trình bày trong toàn bộ dự thảo Nghị định; bảo đảm thống nhất thuật ngữ, đồng thời chỉnh lý các quy định còn mâu thuẫn nội tại.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nội vụ, đề nghị Bộ Công an tổng hợp/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Cao Huy;
- Lưu: VT, PC(PL).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Huy

[Handwritten signature]

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN PHÒNG BỘ CÔNG AN
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ

Số: 9193

Ngày: 26/02/2026

Số: 1165 /BYT-VPB
V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định
quy định một số biện pháp phòng, chống
VPPL về tin giả, tin sai sự thật

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2026

VĂN BẢN ĐIỆN TỬ	
ĐẾN	Số: 536.7
	Ngày: 26/2/2026
Ghi chú:	

Kính gửi: Bộ Công an

Bộ Y tế nhận được Công văn số 453/BCA-ANCTNB ngày 03/02/2026 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. Sau khi nghiên cứu và rà soát các văn bản liên quan, Bộ Y tế không có ý kiến bổ sung vào dự thảo Nghị định nêu trên.

Bộ Y tế trân trọng kính gửi Bộ Công an để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, VPB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC



Đỗ Anh Hà
Vũ Mạnh Hà

6

log: *Đ/c Vương*
Đ/c Hưng

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *133* /TANDTC-PC

V/v góp ý đối với dự thảo Nghị định
quy định một số biện pháp phòng, chống
vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật

Hà Nội, ngày *12* tháng *3* năm *2026*

Kính gửi: Bộ Công an

Phúc đáp Công văn số 453/BCA-ANCTNB ngày 03/02/2026 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật (sau đây gọi là dự thảo Nghị định), Tòa án nhân dân tối cao có ý kiến như sau:

1. Về căn cứ ban hành

Đề nghị kiểm tra, rà soát phân căn cứ ban hành và cập nhật đầy đủ các luật sửa đổi, bổ sung. Ví dụ: Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung theo **Luật số 42/2013/QH13**, **Luật số 81/2025/QH15** và Luật số 84/2025/QH15.

2. Về đối tượng áp dụng (Điều 2)

- Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 của dự thảo Nghị định như sau: “Người nước ngoài cư trú tại Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài trực tiếp tham gia hoặc liên quan đến hoạt động viễn thông, truyền thông, cung cấp dịch vụ Internet, mạng xã hội và các dịch vụ xuyên biên giới khác hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam”.

- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc quy định tại khoản 4 Điều 2 của dự thảo Nghị định bảo đảm phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Luật An ninh mạng, Bộ luật Hình sự và Luật Xử lý vi phạm hành chính.

3. Về giải thích từ ngữ (Điều 3)

- Đề nghị làm rõ các hành vi quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 của dự thảo Nghị định được thực hiện trên không gian mạng hay cả trên môi trường thực tế.

- Khoản 3 Điều 9 dự thảo Nghị định đã quy định rõ về công bố tin giả, tin sai sự thật. Do vậy, đề nghị không quy định tại khoản 9 Điều 3 của dự thảo Nghị định.

- Khoản 1 Điều 3 của dự thảo Nghị định đã giải thích thế nào là tin giả, tin sai sự thật. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, thể hiện các thuật ngữ nêu trên tại khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 3 bảo đảm khoa học, thống nhất. Ví dụ: sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 3 của dự thảo Nghị định như sau: “5. Lưu trữ tin giả, tin sai sự thật là hành vi cất giữ, sắp xếp và hệ thống hóa hồ sơ, tài liệu thông tin hoàn toàn hoặc một phần không có thật chứa tin giả, tin sai sự thật.”

VĂN PHÒNG BỘ CÔNG AN	
Số: <i>13558</i>	Ngày: <i>12/3/26</i>
ĐẾN	Chuyển: <i>403</i>
Lưu hồ sơ số:	
Số: <i>8065</i>	
ĐẾN	Ngày: <i>12/3/26</i>
Chuyển:	

- Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 10 Điều 3 của dự thảo Nghị định như sau:
“.... xâm hại đến quyền, lợi ích hợp pháp, sức khỏe, tính mạng, danh dự, uy tín cá nhân, tổ chức hoặc ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự.”.

- “Bị hại” là thuật ngữ của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, thay thế cụm từ “bị hại” bằng cụm từ “tổ chức, cá nhân bị thiệt hại” trong dự thảo Nghị định để tránh hình sự hóa các hành vi vi phạm chưa đến mức xử lý hình sự.

4. Về nguyên tắc phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật (Điều 4)

- Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định như sau:
“~~Tuân thủ quy định của Hiến pháp, pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.~~”.

- Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định như sau:
“~~Bảo đảm và Hạn chế thấp nhất thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm, uy tín và tài sản của tổ chức, cá nhân do hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật gây ra.~~”.

5. Về quản lý nhà nước về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật (Điều 6)

Đề nghị cân nhắc bỏ quy định tại khoản 1 Điều 6 của dự thảo Nghị định vì không có nội dung quy phạm pháp luật.

6. Về hướng dẫn pháp luật về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật (Điều 13)

Đề nghị cân nhắc gộp các nội dung tại Điều 13 với Điều 12 của dự thảo Nghị định thành một điều mới và đổi tên thành “**Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và hướng dẫn áp dụng pháp luật về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật**”.

7. Về tin báo, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật (Điều 15)

- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc quy định “trường hợp biết mà không khai báo, tố giác, tùy tính chất mức độ hậu quả gây ra có thể bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật”. Ví dụ: Nguyễn Văn A có hành vi truyền phát trực tiếp trên mạng xã hội Facebook những thông tin không có thật, gây ảnh hưởng tới uy tín của Nhà nước. Trường hợp này việc xử lý vi phạm hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người theo dõi Nguyễn Văn A là không hợp lý.

8. Về công bố, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật (Điều 16)

Đề nghị sửa đổi cụm từ “cảnh bố” thành “cảnh báo” tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 16 của dự thảo Nghị định.

Trên đây là ý kiến góp ý của Tòa án nhân dân tối cao đối với dự thảo Nghị định, trân trọng kính gửi cơ quan chủ trì soạn thảo để tham khảo, nghiên cứu hoàn thiện. / *peace*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chánh án TANDTC (để b/c);
- Lưu: Vụ PC&QLKH-P1.



**KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN**

Nguyễn Văn Tiến

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

41
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ
Số: 7367
ĐẾN Ngày: 11/02/2026
Ghi chú:

Số: 1126/UBND-NC

Lào Cai, ngày 11 tháng 02 năm 2026

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo
Nghị định quy định một số biện
pháp trong phòng, chống vi phạm
pháp luật về tin giả, tin sai sự thật

CỤC AN NINH CHÍNH TRỊ NỘI BỘ	
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ	
ĐẾN	Số: 491
	Ngày: 11.2.26
Ghi chú:	

Kính gửi: Bộ Công an,

Thực hiện Công văn số 453/BCA-ANCTNB ngày 03/02/2026 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến đối với: (1) Dự thảo Nghị định của Chính phủ về một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; (2) Dự thảo Tờ trình Nghị định của Chính phủ về một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai đã chỉ đạo nghiên cứu, tham gia ý kiến đối với 02 dự thảo văn bản nêu trên.

Sau khi nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh cơ bản thống nhất với nội dung các dự thảo văn bản nêu trên, đồng thời tham gia một số ý kiến như sau:

1. Đối với dự thảo Nghị định của Chính phủ về một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật

- Tại Khoản 1, Điều 16: Đề nghị thay thế cụm từ “cảnh bố” bằng cụm từ “cảnh báo”.

- Tại điểm b, Khoản 2, Điều 16: Đề nghị thay thế từ “cảnh bố” bằng từ “cảnh báo” và bổ sung thêm thành: “*Công bố, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật trên trang/cổng thông tin điện tử hoặc ứng dụng công khai của cơ quan đơn vị, địa phương*”.

- Tại Khoản 3, Điều 17: Đề nghị bỏ từ “hành vi” và sửa đổi thành: “*Bị hại do tin giả, tin sai sự thật gây ra có thể yêu cầu các cơ quan chức năng kiểm chứng tin giả, tin sai sự thật về các hành vi đó*”.

- Đề nghị nghiên cứu bổ sung các biện pháp kỹ thuật đặc thù để xử lý tin giả được tạo ra bằng trí tuệ nhân tạo (Deepfake) để đồng bộ với các điều cấm quy định tại Khoản 10 Điều 5, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2026) và giải quyết được khó khăn thực tế về “tài khoản ảo” sử dụng trí tuệ nhân tạo.

- Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu làm rõ cơ chế phối hợp giữa Bộ Công an và các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành trong việc thẩm định nội dung tin giả. Cần bổ sung quy định về thời hạn bắt buộc phải ra kết luận thẩm định để lực lượng chức năng có căn cứ xử lý kịp thời.

- Đề nghị sửa một số lỗi chính tả tại trang 7 (Điều 6 và Điều 7), cụ thể: các cụm từ “tại cơ quan” thành “tại cơ quan” và “ủy ban nhân dân các cấp” thành “ủy ban nhân dân các cấp”; tại trang 10 (Điều 24) sửa đổi cụm từ “gia thẩm quyền” thành “giao thẩm quyền”.

2. Đối với dự thảo tờ trình Nghị định của Chính phủ về một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật: Thống nhất với nội dung Tờ trình.

Trên đây là Văn bản tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định của Chính phủ về một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; dự thảo Tờ trình Nghị định của Chính phủ về một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai kính gửi Bộ Công an xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Cục ANCTNB, Bộ Công an;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh: Ngô Hạnh Phúc;
- Công an tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Ng).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Hạnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 679 /UBND-NC
V/v góp ý dự thảo hồ sơ
Nghị định quy định một số
biện pháp phòng, chống VPPL
về tin giả, tin sai sự thật.

An Giang, ngày 02 tháng 03 năm 2026

CỤC AN NINH CHÍNH TRỊ NỘI BỘ	
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ	
ĐẾN	Số: 6211
	Ngày: 4/3
Ghi chú:	

Kính gửi: Bộ Công an.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang nhận được Văn bản số 453/BCA-ANCTNB ngày 03/02/2026 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp phòng, chống VPPL về tin giả, tin sai sự thật.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan tham mưu, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thống nhất bố cục và các nội dung cơ bản của 02 dự thảo: Nghị định của Chính phủ quy định một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; Tờ trình nghị định của Chính phủ quy định một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. Đây là nội dung quan trọng nhằm triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật hiệu quả, sát hợp với tình hình thực tế hiện nay.

Ngoài ra, tại khoản 1 Điều 16 và điểm b khoản 2 Điều 16 dự thảo Nghị định, đề nghị điều chỉnh cụm từ "Nội dung công bố, cảnh báo" thành "Nội dung công bố, cảnh báo".

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thông tin đến Bộ Công an tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- LĐVP, P.NC;
- Lưu: VT, mqtan.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Phong

Có tài liệu kèm theo.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 667 /UBND-NC

Cần Thơ, ngày 04 tháng 02 năm 2026

V/v ủy nhiệm tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật

109: *Đ. Lương*
Đ. Rung

A03

ĐẾN SỐ: *4074*
Ngày: *6/2*
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Công an thành phố

Thực hiện Công văn số 453/BCA-ANCTNB ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến như sau:

Ủy nhiệm Công an thành phố chủ trì, phối hợp với sở, ngành có liên quan nghiên cứu tham gia đóng góp ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị định nêu trên và gửi về Bộ Công an theo đề nghị tại Công văn số 453/BCA-ANCTNB đúng thời gian quy định (trước ngày 14 tháng 02 năm 2026); kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

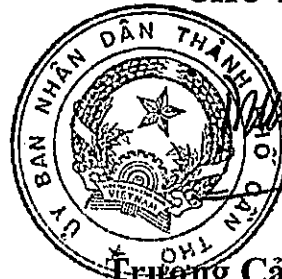
Nhận được Công văn này, Công an thành phố tổ chức thực hiện. *7/4*

(Đính kèm Công văn số 453/BCA-ANCTNB)

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT UBND TP;
- Cục An ninh chính trị nội bộ, Bộ Công an (để biết);
- VP UBND TP (3E);
- Lưu: VT, M. *u*

CHỦ TỊCH



Trương Cảnh Tuyên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Số: 1213 /UBND-NC

V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo
Nghị định quy định một số biện pháp
phòng, chống VPPL về tin giả,
tin sai sự thật

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 02 năm 2026

VĂN BẢN ĐIỆN TỬ
Số: 6182.....
ĐẾN Ngày: 04/02/2026
Ghi chú:

CỤC AN NINH CHÍNH TRỊ NỘI BỘ
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ
ĐẾN Số:.....3986.....
Ngày:.....6/2/26.....
Ghi chú:

Kính gửi: Công an tỉnh

Thực hiện Công văn số 453/BCA-ANCTNB ngày 03/02/2026 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp phòng, chống VPPL về tin giả, tin sai sự thật (có Văn bản gửi kèm theo); Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật tại Văn bản nêu trên; gửi văn bản tham gia ý kiến về Bộ Công an (qua Cục An ninh chính trị nội bộ) trước ngày 14/02/2026, đồng thời báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

Công an tỉnh căn cứ nội dung chỉ đạo trên triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục An ninh chính trị nội bộ, BCA;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh (Đ/c Tuấn);
- Lưu: VT, NC.

Ngannq/CV38 *[Signature]*

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÒNG AN NINH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Anh Tuấn

[Handwritten mark]

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

VĂN PHÒNG BỘ CÔNG AN
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ
Số: 8689
ĐẾN Ngày: 14/02/2026
Ghi chú:

Số: 361 /UBND-NC

Lạng Sơn, ngày 14 tháng 02 năm 2026

V/v góp ý dự thảo Nghị định quy
định một số biện pháp phòng,
chống vi phạm pháp luật về
tin giả, tin sai sự thật

CỤC AN NINH CHÍNH TRỊ NỘI BỘ	
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ	
ĐẾN	Số: 5277
	Ngày: 24/12
Ghi chú:	

Kính gửi: Bộ Công an

Thực hiện Công văn số 453/BCA-ANCTNB ngày 03/02/2026 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

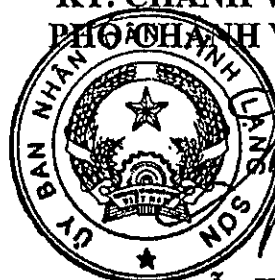
Sau khi nghiên cứu UBND tỉnh Lạng Sơn nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định do Bộ Công an chủ trì xây dựng.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn kính gửi Bộ Công an tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC(LTHT).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Thị Thúy

**BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **953** /CAT-PV01

Lai Châu, ngày **13** tháng **02** năm **2026**

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo
Nghị định quy định một số biện pháp phòng
chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự
thật và Nghị định quy định về kiểm định
và kiểm tra an ninh thiết bị kỹ thuật

CỤC AN NINH CHÍNH TRỊ NỘI BỘ	
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ	
ĐẾN	Số:..... 5257
	Ngày:..... 23/2
Ghi chú:.....	

Kính gửi: Bộ Công an.

Ngày 03/02/2026, Bộ Công an có các công văn số: 453/BCA-ANCTNB và số 451/BCA-KTNV về việc đề nghị UBND tỉnh tham gia ý kiến vào các dự thảo: (1) Nghị định của Chính phủ quy định một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; (2) Nghị định quy định về kiểm định và kiểm tra an ninh thiết bị kỹ thuật. Ngày 06/02/2026, UBND tỉnh có công văn số 946/UBND-TH giao Công an tỉnh Lai Châu chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh tham gia ý kiến vào các dự thảo văn bản trên và gửi về Bộ Công an.

Công an tỉnh Lai Châu đã tổng hợp ý kiến của các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh, kết quả: Nhất trí với bố cục và nội dung dự thảo của 02 Nghị định trên.

Công an tỉnh Lai Châu báo cáo Bộ Công an nắm, chỉ đạo./. **E**

Nơi nhận:

- Bộ Công an (qua Cục A03, A06);
- VP UBND tỉnh (để nắm);
- Lưu: VT, PV.01...

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



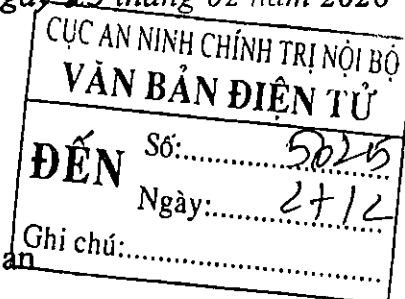
Đại tá Tao Văn Trường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VINH LONG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2172 /UBND-NC

Vinh Long, ngày 25 tháng 02 năm 2026

V/v ý kiến góp ý dự thảo Nghị
định quy định một số biện pháp
phòng, chống vi phạm pháp luật
về tin giả, tin sai sự thật



Kính gửi: Bộ Công an

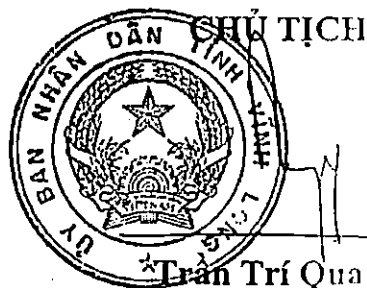
Thực hiện Công văn số 453/BCA-ANCTNB ngày 03/02/2026 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

Qua nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Vinh Long thống nhất với bố cục, nội dung dự thảo Tờ trình của Bộ Công an, dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật của Bộ Công an gửi lấy ý kiến.

Ủy ban nhân dân tỉnh Vinh Long kính gửi Bộ Công an (qua Cục An ninh chính trị nội bộ) tổng hợp././

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, PVP (NC) UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Phòng Nội chính;
- Lưu: VT, NC (PT).



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2643**/UBND-NC5

Phủ Thọ, ngày **43** tháng **02** năm 2026

V/v góp ý dự thảo Nghị định
của Chính phủ quy định một số biện
pháp phòng, chống vi phạm pháp luật
về tin giả, tin sai sự thật

A03	
ĐẾN	Số: 9658
	Ngày: 40/2
Chuyển:	
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi: Cục An ninh chính trị nội bộ - Bộ Công an

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Công văn số 453/BCA-ANCTNB ngày 03/02/2026 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị định của Chính phủ về: “Một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật”, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ nhất trí với bố cục, nội dung trong dự thảo Nghị định nêu trên, không có ý kiến gì thêm.

Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ kính gửi Cục An ninh chính trị nội bộ - Bộ Công an tổng hợp ý kiến./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND: CVP, PCVP (ô. Phúc);
- Lưu: VT, NC5.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Khắc Hiếu

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Số: 1667 /UBND-CATP

V/v góp ý dự thảo Nghị định quy định
một số biện pháp phòng, chống vi phạm
pháp luật về tin giả, tin sai sự thật

A03	
ĐẾN	Số: 8114
	Ngày: 19/3/2026
Ngày: 03/02/2026	

Kính gửi: Bộ Công an

Căn cứ: Ngày 03/02/2026, Bộ Công an có văn bản số 453/BCA-ANCTNB về
số 1667/UBND-CATP đề nghị dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp phòng, chống vi
phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. Qua nghiên cứu, UBND thành phố Đà
Nẵng thống nhất nội dung: (1) Dự thảo Nghị định của Chính phủ về một số biện
pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; (2) Dự thảo Tờ
trình Nghị định của Chính phủ về một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp
luật về tin giả, tin sai sự thật.

UBND thành phố Đà Nẵng trao đổi Bộ Công an tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CVP;
- Lưu: VT, NC, CATP.



CHỦ TỊCH

Phạm Đức Ân

kg: *Đ. Vương*
Đ. Tùng

cc/cent

19/3

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: 853 /UBND-NC

V/v góp ý dự thảo Nghị định quy định
một số biện pháp trong phòng, chống vi
phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày 12 tháng 3 năm 2026

ĐẾN Số: 7649
Ngày: 16/3/26

Kính gửi: Bộ Công an (yên:.....
(Cục An ninh chính trị nội bộ) (tên HS:.....

Ngày 03/02/2026, Cục An ninh chính trị nội bộ, Bộ Công an có Công văn số 453/BCA-A03 về việc đề nghị tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp trong phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. Qua nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị cơ bản nhất trí với hồ sơ dự thảo và tham gia một số ý kiến như sau:

I. Đối với dự thảo Tờ trình

1. Tại mục 2.1, phần I về thực tiễn trong triển khai vận dụng các quy định pháp luật để đấu tranh, phòng chống tin giả, tin sai sự thật (trang 07), đề nghị bổ sung một số điểm bất cập như: Chế tài xử lý đối với các hành vi tạo dựng, cung cấp, chia sẻ tin giả, tin sai sự thật chưa tương xứng với tính chất, hậu quả mà hành vi gây ra hoặc số lợi bất chính thu được từ hành vi vi phạm dẫn đến thiếu tính răn đe đối với chủ thể vi phạm; đối với một số hành vi vi phạm cụ thể chưa có quy định mang tính định lượng để xác định mức độ hậu quả dẫn đến việc áp dụng chế tài xử lý thiếu thống nhất, chủ yếu dựa trên cơ sở xác định hậu quả theo định tính từ nhận thức chủ quan của người có thẩm quyền, thực tế đối với các đối tượng hành vi vi phạm người có thẩm quyền thường lựa chọn áp dụng chế tài xử lý ở mức độ gây hậu quả, ảnh hưởng ít nghiêm trọng¹; một số hành vi vi phạm pháp luật liên quan tin giả, tin sai sự thật đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tội danh trong Bộ luật Hình sự song với mức độ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự lại không được quy định cụ thể dẫn đến không có chế tài xử lý tương xứng, mặt khác một số hành vi vi phạm có chế tài xử lý trong các Nghị định chuyên ngành song chưa được quy định trong Luật An ninh mạng dẫn đến thiếu tính đồng bộ, thống nhất...

¹ Như Điều 8 (Vi phạm quy định về đăng, phát nội dung thông tin trên báo chí, bản tin, đặc san), Nghị định số 119/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 14/2022/NĐ-CP ngày 27/01/2022 của Chính phủ có quy định chế tài xử lý đối với hành vi đăng, phát thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng ít nghiêm trọng (điểm a, khoản 2), gây ảnh hưởng nghiêm trọng (điểm a, khoản 5), gây ảnh hưởng rất nghiêm trọng (điểm a, khoản 6)... nhưng không có quy định để xác định mức độ, hậu quả gây ảnh hưởng của hành vi.

2. Tại đoạn 1, mục 1, phần II về mục tiêu ban hành Nghị định (trang 08), đề nghị bỏ từ “lợi” sau các từ “quyền”, bổ sung từ “hợp pháp” sau các từ “lợi ích” và thay thế cụm từ “cơ quan đơn vị, doanh nghiệp” bằng cụm từ “tổ chức” thành “...bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, sức khỏe, tính mạng, danh dự, uy tín của Nhân dân; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, uy tín của tổ chức”.

3. Tại đoạn 2, mục 3, phần IV về nội dung cơ bản (trang 10), đề nghị bỏ nội dung “Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử” để tránh trùng lặp. Đồng thời, bổ sung Nghị định số 211/2025/NĐ-CP ngày 25/7/2025 của Chính phủ quy định về hoạt động mật mã dân sự và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 14/2022/NĐ-CP ngày 27/01/2022 của Chính phủ...

4. Tại phần nơi nhận văn bản (trang 12), đề nghị điều chỉnh tên viết tắt các bộ, cơ quan trung ương (như TN&MT, GTVT, LĐTĐ, TT&TT) phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của Chính phủ theo Nghị quyết số 176/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 18/02/2025.

II. Đối với dự thảo Nghị định

1. Tại khoản 4, Điều 2 về đối tượng áp dụng (trang 02), đề nghị bỏ từ “Nhà nước” trước từ “Cộng hòa” thành “...trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác”.

2. Đối với Điều 3 về giải thích từ ngữ (trang 02)

- Tại khoản 1, đề nghị điều chỉnh khái niệm thuật ngữ “tin giả” là thông tin không có thật tại thời điểm làm (tạo dựng), phát tán, đăng tải, chia sẻ, kiểm chứng hoặc bị xử lý, nhằm để tạo cơ sở pháp lý cho việc xác định và xử lý hành vi vi phạm về tin giả. Việc xác định, kiểm chứng thông tin phụ thuộc vào yếu tố về thời điểm. Thực tế có nhiều thông tin tại thời điểm làm và phát tán chỉ tồn tại ở dạng “chưa có thật” song nếu không kịp thời ngăn chặn, xử lý để loan truyền sẽ gây hậu quả, ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và an ninh, trật tự; mặt khác, có tình trạng người có trách nhiệm, thẩm quyền có tâm lý ngại xử lý đối với các thông tin nhạy cảm, phức tạp mang tính “không có thật” tại thời điểm phát hiện do lo ngại trách nhiệm cá nhân nếu sau này tin này trở thành “tin có thật”... làm giảm hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tin giả.

Đồng thời, đề nghị điều chỉnh khái niệm thuật ngữ “tin sai sự thật” là thông tin có một phần nội dung không có thật tại thời điểm làm (tạo dựng), phát tán, đăng tải, chia sẻ, kiểm chứng hoặc bị xử lý.

- Tại khoản 2, đề nghị điều chỉnh khái niệm thuật ngữ “phát ngôn tin giả, tin sai sự thật” theo hướng là phát biểu hoặc cung cấp thông tin có nội dung hoàn toàn hoặc một phần không có sự thật.

- Đề nghị hợp nhất khoản 5, khoản 6 và khoản 7 theo hướng quy định phát tán tin giả, tin sai sự thật gồm các hành vi cung cấp, đăng tải, chia sẻ... nhằm mục đích tuyên truyền thông tin có nội dung hoàn toàn hoặc một phần không có thật vì các hành vi rải, phổ biến (đối với tài liệu), đăng, phát (đối với báo chí), đăng tải, chia sẻ (đối với thông tin mạng)... về bản chất là các phương thức phát tán phổ biến của các loại hình thông tin; đồng thời, bảo đảm sự bao quát về nội hàm và thống nhất với các tội danh được quy định tại Bộ luật Hình sự và các hành vi vi phạm được quy định tại Nghị định số 15/2020/NĐ-CP, cũng như tạo cơ sở cho việc xử lý vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

- Tại khoản 8, đề nghị bổ sung cụm từ “đưa ra ý kiến” trước từ “nhận xét”, thay thế từ “trên” bằng từ “đối với” và thay thế cụm từ “bài viết với” bằng từ “có” thành “*bình luận tin giả, tin sai sự thật là đưa ra ý kiến nhận xét, giải thích, đánh giá đối với các thông tin có nội dung hoàn toàn hoặc một phần không có thật*”.

- Tại khoản 9, đề nghị điều chỉnh khái niệm thuật ngữ “công bố tin giả, tin sai sự thật” là thủ tục tuyên bố công khai một thông tin đã được xác định là tin giả, tin sai sự thật.

- Tại khoản 11, đề nghị bổ sung các từ “*kiến nghị, phản ánh, tố cáo*” trước từ “*tổ giác*” thành “*... cá nhân, tổ chức có liên quan thực hiện quyền kiến nghị, phản ánh, tố cáo, tố giác và hỗ trợ cơ quan chức năng trong việc ngăn chặn, xử lý tin giả, tin sai sự thật theo quy định pháp luật*” để bảo đảm sự đồng nhất với điểm a, khoản 1, Điều 9 của dự thảo Nghị định, sự toàn diện các hình thức cung cấp tin báo của cơ quan, tổ chức cá nhân đến cơ quan chức năng có thẩm quyền, cũng như việc phân loại, giải quyết các tin báo về tin giả, tin sai sự thật theo các quy định tương ứng của pháp luật (*Như việc tố giác về tội phạm, kiến nghị khởi tố được xử lý theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; kiến nghị, phản ánh được xử lý theo quy định của Luật Tiếp công dân; việc tố cáo được xử lý theo quy định của Luật Tố cáo...*).

3. Tại khoản 1, Điều 9 về phát hiện tin giả, tin sai sự thật (trang 04), đề nghị bổ sung các hình thức phát hiện thông qua: ⁽¹⁾ Các phương tiện thông tin đại chúng; ⁽²⁾ Thông qua người có hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật tự nguyện

khai báo, tự thú (nhằm tạo cơ sở pháp lý cho người có hành vi vi phạm pháp luật chủ động dừng, khắc phục, hạn chế hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật do mình gây ra, hạn chế việc lan truyền tin giả, tin sai sự thật; cũng như áp dụng tình tiết giảm nhẹ trong xử lý hành vi của người vi phạm).

4. Tại điểm a, khoản 1, Điều 9 (trang 04), đề nghị bổ sung cụm từ "*kiến nghị, tố cáo*" trước từ "*tổ giác*" thành "*... cá nhân, cơ quan, tổ chức phản ánh, kiến nghị, tố cáo, tổ giác hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật*".

5. Tại đoạn 1, khoản 3, Điều 9 về công bố, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật (trang 05), đề nghị bổ sung từ "*là*" trước từ "*tin giả*" và bỏ cụm từ "*xác định tin giả, tin sai sự thật*" thành "*Các thông tin sau khi được xác định, kiểm chứng là tin giả, tin sai sự thật thì phải công bố cảnh báo như sau*" để tránh trùng lặp nội dung.

6. Tại Điều 10 (trang 05), đề nghị thay thế thuật ngữ "*tố cáo*" bằng thuật ngữ "*cung cấp thông tin*" hoặc "*cung cấp tin báo*"... nhằm bảo đảm sự bao quát, toàn diện về các loại hình cung cấp thông tin của từng chủ thể, đối tượng bị báo tin. Vì theo quy định của Điều 2 Luật Tố cáo, chủ thể thực hiện quyền tố cáo là các cá nhân, không phải là tổ chức, đối với khách thể cũng chưa thể hiện hết nội hàm của hoạt động có tính chất pháp lý nêu trên.

7. Tại Điều 18 về gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật (trang 07), đề nghị quy định cụ thể về hình thức, cách thức dán nhãn phù hợp đối với từng loại hình tin giả, tin sai sự thật để thực hiện thống nhất.

8. Tại khoản 1, Điều 18 (trang 07), đề nghị thay thế cụm từ "*tin giả, tin sai sự thật*" bằng từ "*thông tin*" thành "*thông tin sau khi được các cơ quan chức năng kiểm chứng là tin giả, tin sai sự thật phải gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật*".

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị gửi Bộ Công an để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công an tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TL. CHỦ TỊCH
CHÍNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Hoài Nam

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1056** /CAT-ANCTNB
V/v TGYK dự thảo Nghị định
quy định một số biện pháp phòng,
chống VPPL về tin giả, tin sai sự thật

Cao Bằng, ngày **13** tháng **02** năm **2026**

CỤC AN NINH CHÍNH TRỊ NỘI BỘ	
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ	
ĐẾN	Số:..... 5011
	Ngày:..... 23/1
Gửi: Công an.....	

Kính gửi: Cục An ninh chính trị nội bộ

Thực hiện Công văn số 453/BCA-ANCTNB ngày 03/02/2026 của Bộ công an; Công văn số 1088/A03 - P5 ngày 03/02/2025 của A03 - Bộ Công an; Công văn số 637/VP-NC ngày 09/02/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tham gia góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

Qua nghiên cứu, Công an tỉnh Cao Bằng hoàn toàn nhất trí với nội dung dự thảo Tờ trình dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp trong phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp trong phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

Công an tỉnh Cao Bằng trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Đ/c Giám đốc - CAT
- Lưu: VT, TM, ANCTNB(Đ2, Duyệt, 01b).05b.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đại tá Lương Ngọc Quyết

**BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 939/CAT-ANCT

V/v góp ý dự thảo Nghị định

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 02 năm 2026

CỤC AN NINH CHÍNH TRỊ NỘI BỘ	
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ	
Số:.....	5255
ĐẾN	Ngày:.....
Ghi chú:.....	

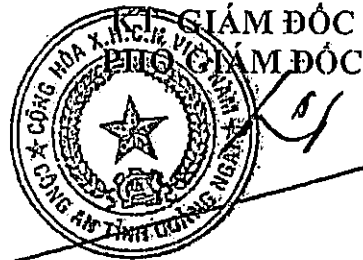
Kính gửi: Cục An ninh chính trị nội bộ - Bộ Công an.

Thực hiện Công văn số 4088/A03-P5, ngày 03/02/2026 của Cục An ninh chính trị nội bộ - Bộ Công an về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và Công văn số 453/BCA-ANCTNB, ngày 03/02/2026 của Bộ Công an gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (*UBND tỉnh chỉ đạo giao Công an tỉnh Quảng Ngãi chủ trì tham gia ý kiến, trực tiếp ký văn bản gửi Bộ Công an*¹); qua nghiên cứu, Công an tỉnh Quảng Ngãi thống nhất bố cục và nội dung dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và dự thảo Tờ trình Nghị định của Chính phủ quy định một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

Kính báo cáo Cục An ninh chính trị nội bộ - Bộ Công an tập hợp./. H

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP UBND tỉnh (để báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh);
- Lưu: VT, PA03.



Đại tá Võ Văn Dương

¹ Công văn số 1078/UBND-NC ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

Kg: *Đ/c Cường*
Đ/c Cường
2007

**BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 677/CAT-PA03

V/v góp ý dự thảo Nghị định quy
định một số biện pháp phòng, chống
VPPL về tin giả, tin sai sự thật

Cà Mau, ngày 14

THỰC HÀNH CHỈ ĐẠO NỘI BỘ	
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ	
ĐẾN	Số:.....5026...
	Ngày: 2.8.2026..
Ghi chú:.....	

Kính gửi: A03 - Bộ Công an.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau tại Công văn số 484/VP-NC ngày 04/02/2026 về việc giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, có văn bản góp ý đối với dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp phòng, chống VPPL về tin giả, tin sai sự thật; Căn cứ Công văn số 453/BCA-ANCTNB ngày 03/02/2026 của Bộ Công an và Công văn số 1088/A03-P5 ngày 03/02/2026 của A03 - Bộ Công an về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp phòng, chống VPPL về tin giả, tin sai sự thật.

Qua phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan của tỉnh nghiên cứu dự thảo "Nghị định Quy định một số biện pháp trong phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật" và dự thảo "Tờ trình Dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp trong phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật", Công an tỉnh thống nhất với nội dung 02 dự thảo văn bản nêu trên.

Công an tỉnh trao đổi A03 - Bộ Công an năm./#

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (thay báo cáo);
- Đ/c Giám đốc CA tỉnh (thay báo cáo);
- Lưu: PV01, PA03 (Đ2-VG).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đại tá Nguyễn Phúc Cường

16

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4368 /UBND-NC

V/v tham gia góp ý hồ sơ dự thảo Nghị
định quy định một số biện pháp phòng,
chống vi phạm pháp luật về tin giả,
tin sai sự thật

Huế, ngày 27 tháng 3 năm 2026

A03

Số: 10366
ĐẾN Ngày: 6/4
Chuyên: ...
Kính gửi: Bộ Công an

VĂN PHÒNG BỘ CÔNG AN
Số: 17542
ĐẾN Ngày: ...
Chuyên: A03
Lưu hồ sơ số: ...

Thực hiện nội dung Công văn số 453/BCA-ANCTNB ngày 03/02/2026 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến hồ sơ dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, Ủy ban nhân dân thành phố Huế tham gia một số ý kiến góp ý, cụ thể như sau:

1. Đề nghị điều chỉnh tại phần căn cứ “Căn cứ Luật Tổ cáo số 25/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 136/2025/QH15;” thành “Căn cứ Luật Tổ cáo số 25/2018/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 136/2025/QH15;”.

2. Tại khoản 4 Điều 2 Chương I dự thảo Nghị định, đề nghị bỏ từ “nước” trong câu “... Nhà nước Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác.”, thành “... Nhà nước Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác.”.

3. Tại Điều 3 dự thảo về giải thích từ ngữ, khoản 10 định nghĩa về hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật cần nghiên cứu quy định rút gọn để đảm bảo chặt chẽ, tránh trùng lặp và khó hiểu khi áp dụng, nên viết lại “Hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật là các hành vi: của cá nhân, tổ chức trực tiếp thực hiện hoặc giúp sức, câu kết, xúi giục, lừa gạt phát ngôn, làm, lưu trữ, phát tán, đăng tải, chia sẻ, bình luận tin giả, tin sai sự thật xâm hại đến quyền, lợi ích hợp pháp, sức khỏe, tính mạng, danh dự, uy tín của cá nhân, tổ chức hoặc an ninh trật tự”.

4. Tại khoản 1 Điều 4 dự thảo về nguyên tắc phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm cụm từ “Hiến pháp” để đảm bảo đầy đủ, chặt chẽ, cụ thể “Tuân thủ quy định của Hiến pháp, pháp luật; tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân”. Tại Điều 5 về hành vi bị nghiêm cấm, đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm hành vi “giật tít, câu view” như một số fanpage và một số thông tin trên các trang mạng xã hội đã đăng tải vừa qua, đặc biệt là những vụ việc, nội dung xảy ra trước đây đã được

các cơ quan chức năng xử lý song một số đối tượng đăng lại lên fanpage như những vụ việc đang mới xảy ra; việc đặt các tiêu đề bài viết gây hiểu nhầm để lôi kéo người xem, gây bức xúc trong dư luận, kéo theo các thành phần bất mãn vào bình luận, gây tâm lý hoang mang, bất ổn cũng cần được nghiêm trị để đảm bảo môi trường trong sạch trên mạng xã hội.

5. Tại Điều 8 về xác định tin giả, tin sai sự thật, đề nghị đưa khoản 1 điều này thành khoản 3 và chuyển khoản 2, 3 lên đầu để đảm bảo tính chặt chẽ. Bên cạnh đó, khoản 1 của dự thảo quy định chưa rõ ràng, gây khó hiểu khi áp dụng vào thực tế, đề nghị cần quy định rõ việc xác định tin giả, tin sai sự thật thì các tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do hành vi vi phạm cũng có quyền xác định tin giả, tin sai sự thật liên quan đến mình.

6. Tại khoản 2 Điều 9 Chương I dự thảo Nghị định, đề nghị thay thế điểm “a, ”, “b, ” thành “a)”, “b)”.

7. Tại khoản 2 Điều 14 Chương II dự thảo đề nghị thay thế cụm từ “rá soát” thành “rà soát”.

8. Tại tiêu đề khoản 1, Điều 16 Chương II và điểm a, khoản 2 Điều 16 Chương II đề nghị thay thế cụm từ “cảnh bố” thành “cảnh báo”.

9. Tại khoản 2 Điều 17 Chương II dự thảo, đề nghị thay thế cụm từ “ủy ban nhân dân các cấp” thành “Ủy ban nhân dân các cấp”.

10. Tại khoản 1 Điều 24 Chương III, đề nghị thay thế cụm từ “gia thẩm quyền” thành “giao thẩm quyền”.

11. Tại điểm c khoản 2 Điều 27 Chương III, đề nghị điều chỉnh cụm từ “sự thật...” thành “sự thật...”.

Ủy ban nhân dân thành phố Huế kính gửi Bộ Công an nghiên cứu, tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục An ninh chính trị nội bộ- BCA;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Công an thành phố;
- VP: LĐ và CV: CN;
- Lưu: VT, NC.

**T.M ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH**



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình

(Handwritten signature)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Số: 3996 /UBND-NC

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị
định của Bộ Công an

kg: A nlong
ccuu
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 03 tháng 4 năm 2026

CỤC AN NINH CHÍNH TRỊ NỘI BỘ
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ

Kính gửi: Bộ Công an

Số:.....10360
Ngày:.....6/4

Ghi chú:
ĐẾN

Thực hiện Văn bản số 453/BCA-ANCTNB ngày 03/02/2026 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật (gọi tắt là dự thảo Nghị định); sau khi nghiên cứu, UBND tỉnh Gia Lai thống nhất với các nội dung dự thảo Nghị định của Bộ Công an.

UBND tỉnh Gia Lai báo cáo Bộ Công an xem xét, tổng hợp./anh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục An ninh chính trị nội bộ (BCA);
- CT, PCT TT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, C2

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh
Nguyễn Tuấn Thanh

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM ²⁰⁰⁷
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ^{4/3}

Số: **757** /CAT-PA03

V/v tham gia ý kiến dự Nghị định quy
định một số biện pháp phòng chống
VPPL về tin giả, tin sai sự thật

Thanh Hóa, ngày ~~03/02~~ ⁰² tháng 02 năm 2026

ĐẾN	Số:.....	6048
	Ngày:.....	4/2
Chuyển:		
Số và ký hiệu HS:		

Kính gửi: Bộ Công an (qua Cục A03)

Ngày 06/02/2026, UBND tỉnh Thanh Hóa có công văn số 2531/UBND-TDNC gửi Công an tỉnh v/v giao Công an tỉnh tham gia ý kiến, ký văn bản góp ý dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp phòng, chống VPPL về tin giả, tin sai sự thật (theo đề nghị tại công văn số 453/BCA-ANCTNB ngày 03/02/2026 của Bộ Công an); Ngày 03/02/2026, Cục An ninh Chính trị nội bộ có công văn số 4088/A03-P5 gửi Công an các đơn vị, địa phương đề nghị tham gia ý kiến góp ý dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp phòng, chống VPPL về tin giả, tin sai sự thật.

Công an tỉnh Thanh Hóa đã tổ chức nghiên cứu và thống nhất với dự thảo Tờ trình và Nghị định gửi kèm theo công văn nêu trên, không tham gia ý kiến gì thêm.

Công an tỉnh Thanh Hóa báo cáo Bộ Công an (qua Cục A03)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Giám đốc Công an tỉnh;
- Lưu: VT, ANCTNB(Đ2).



Đại tá Lê Ngọc Anh

**BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TP HẢI PHÒNG**

Số: ~~1330~~ /CAHP-PA03

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định
quy định một số biện pháp phòng, chống
vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Phòng, ngày ~~17~~ tháng 3 năm 2026

A03	
ĐẾN Số:.....	1842
Ngày:.....	18/3/26
Chuyển:.....	
Số và ký hiệu HC:.....	

Kính gửi: Cục A03 - Bộ Công an

Căn cứ Công văn số 1330/VP-NC ngày 04/02/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao Công an thành phố chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương liên quan nghiên cứu và trực tiếp gửi văn bản tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật theo đề nghị của Bộ Công an tại Công văn số 453/BCA-ANCTNB ngày 03/02/2026;

Căn cứ Công văn số 1088/A03-P5 ngày 03/02/2026 của Cục A03 về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật;

Công an thành phố Hải Phòng đã chủ trì phối hợp các sở, ngành, địa phương liên quan; đồng thời tổ chức cho Công an các đơn vị, địa phương trong Công an thành phố nghiên cứu tham gia ý kiến đối với Dự thảo. Sau khi tổng hợp các ý kiến tham gia, Công an thành phố Hải Phòng nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định của Chính phủ về một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và dự thảo Tờ trình Nghị định của Chính phủ về một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

Công an thành phố trao đổi đề Cục A03 tổng hợp. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Giám đốc CATP (để báo cáo);
- Lưu VT, PA03.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đại tá Bùi Mạnh Hùng

u

[Handwritten signature]

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH BẮC NINH

Số: 1866 /CAT-PA03

V/v tham gia ý kiến dự thảo
Nghị định quy định một số biện
pháp phòng, chống VPPL về
tin giả, tin sai sự thật

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 31 tháng 03 năm 2026

A03	
ĐẾN	Số:.....10.258..... Ngày:.....31.4.26.....
Chuyển:.....	
Đã và ký hiệu HS:.....	

Kính gửi: Cục A03, Bộ Công

Thực hiện Công văn số 4088/A03-P5 ngày 03/02/2026 của Cục A03, Bộ Công an về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp phòng, chống VPPL về tin giả, tin sai sự thật, Công an tỉnh Bắc Ninh đã nghiên cứu và nhất trí, không có ý kiến gì với các nội dung:

1. Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.
2. Tờ trình Nghị định của Chính phủ quy định một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

Công an tỉnh Bắc Ninh trao đổi để Cục A03, Bộ Công an tập hợp, báo cáo./

Nơi nhận: *gh*

- Cục A03-BCA (để b/cáo);
- Đ/c Giám đốc (để b/cáo);
- Lưu: VT, PA03 (Đ2).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Đức Trịnh
Đỗ Đức Trịnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2603 /UBND-NC

Điện Biên, ngày 07 tháng 4 năm 2026

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị
định quy định một số biện pháp
phòng, chống vi phạm pháp luật về
tin giả, tin sai sự thật

A03	
ĐẾN SỐ:.....	11364
Ngày:.....	10/4
Chuyển:.....	
Số và ký hiệu HS:.....	

Kính gửi: Bộ Công

Thực hiện Văn bản số 453/BCA-ANCTNB ngày 03/02/2026 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

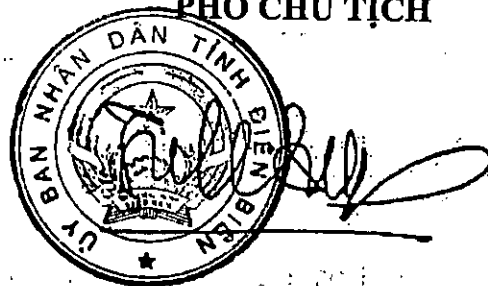
Sau khi nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên nhất trí với nội dung hồ sơ dự thảo Nghị định của Chính phủ về một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; không có ý kiến tham gia.

UBND tỉnh Điện Biên kính gửi Bộ Công an tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục ANCTNB (BCA);
- Công an tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Phú

(Handwritten mark)

**BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 925/CAT-PA03

Về việc góp ý dự thảo Nghị định quy
định một số biện pháp phòng, chống vi
phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật

Lâm Đồng, ngày 03 tháng 02 năm 2026

VĂN BẢN ĐIỆN TỬ	
ĐẾN	Số:..... <u>5028</u>
	Ngày:..... <u>27/12</u>
Ghi chú:.....	

Kính gửi: Cục An ninh chính trị nội bộ - Bộ Công an.

Ngày 03/02/2026 Bộ Công an có Công văn số 453/BCA-ANCTNB về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp phòng, chống VPPL về tin giả, tin sai sự thật.

Ngày 03/02/2026 UBND tỉnh Lâm Đồng có Công văn số 1728/UBND-NC về việc tham gia góp ý theo đề nghị của Bộ Công an tại Công văn số 453/BCA-ANCTNB, trong đó giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan nghiên cứu, tham gia góp ý và có văn bản gửi trực tiếp cho Bộ Công an.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Lâm Đồng, Công an tỉnh đã phối hợp các sở, ngành có liên quan nghiên cứu, tham gia ý kiến đối với nội dung sự thảo: (1) Nghị định của Chính phủ quy định về một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; (2) Tờ trình Nghị định của Chính phủ quy định về một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. Kết quả các sở, ngành cơ bản thống nhất với dự thảo các văn bản nêu trên, không có ý kiến gì thêm.

Công an tỉnh Lâm Đồng báo cáo Bộ Công an (qua A03) biết, theo dõi./ h

Nơi nhận:

- Như trên (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT; ANCTNB (Đ2).



Thiếu tướng Trương Minh Đường

h

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2912/UBND-NC

Đồng Nai, ngày 27 tháng 02 năm 2026

V/v góp ý dự thảo Nghị định
quy định một số biện pháp phòng,
chống vi phạm pháp luật về tin giả,
tin sai sự thật

A03	
ĐẾN SỐ:.....	0184
Ngày:.....	4/5
Chuyển:.....	
Số và ký hiệu HS:.....	

Kính gửi: Bộ Công an

Theo đề nghị của Bộ Công an tại Văn bản số 453/BCA-ANCTNB ngày 03/02/2026 về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật;

Qua nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai có một số ý kiến góp ý như sau:

1. Về thể thức văn bản

- Tại tên gọi của Nghị định: Đề nghị bỏ đường kẻ ngang ngay dưới phần tên gọi.

Lý do: Căn cứ theo quy định tại mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 (Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 (Nghị định số 78/2025/NĐ-CP) của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

- Tại khoản 2 Điều 9: Đề nghị trình bày các điểm theo quy định tại điểm b khoản 2 tiểu mục III Mục 1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, cụ thể "các điểm trong mỗi khoản dùng chữ cái tiếng Việt theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt, sau chữ cái có dấu đóng ngoặc đơn, được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 13-14, kiểu chữ đứng".

- Đối với dự thảo Tờ trình: Đề nghị bỏ đường kẻ ngang bên dưới trích yếu.

Lý do: Căn cứ theo quy định tại mẫu số 02 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

2. Về nội dung

- Tại phần căn cứ ban hành:

+ Đề nghị trình bày theo hướng dẫn tại khoản 1, tiểu mục III mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và điểm a khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số

187/2025/NĐ-CP, cụ thể “Đối với văn bản được viện dẫn là luật, pháp lệnh, khi viện dẫn phải ghi đầy đủ tên văn bản và số, ký hiệu của văn bản; đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau tên văn bản, số, ký hiệu của văn bản cụm từ “**được sửa đổi, bổ sung bởi**” và tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản sửa đổi, bổ sung; trường hợp được sửa đổi, bổ sung nhiều lần thì từ lần sửa đổi, bổ sung lần thứ hai trở đi chỉ ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản sửa đổi, bổ sung;

Lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản; đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau số, ký hiệu của văn bản cụm từ “**được sửa đổi, bổ sung bởi**” và tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản”.

+ Tại căn cứ thứ hai, đề nghị thay cụm từ “**số 65/2025/QH15**” bằng cụm từ “**số 72/2025/QH15**”.

- Tại khoản 1 Điều 16: “Nội dung công bố, cảnh **bố**” đề nghị thay bằng từ “Nội dung công bố, cảnh **báo**” cho phù hợp, bỏ dấu hai chấm cuối tên khoản.

- Tại điểm b khoản 2 Điều 16: “Công bố, cảnh **bố** tin giả, tin sai sự thật” đề nghị thay bằng từ “Công bố, cảnh **báo** tin giả, tin sai sự thật” cho phù hợp.

- Tại khoản 1 Điều 22:

+ Tại điểm a, đề nghị thay cụm từ “**địa bàn khó khăn**” bằng cụm từ “**vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn**” hay “**vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn**” để thuận lợi trong việc thực hiện xác định đối tượng thuộc diện áp dụng hình thức xử lý.

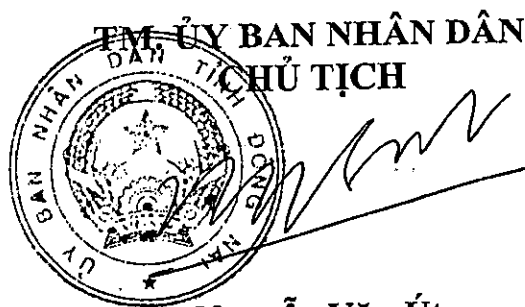
+ Tại điểm b, điểm c, đề nghị bỏ dấu phẩy trong các cụm từ “**khoản 10, Điều 5**” và “**khoản 2, Điều này**”.

- Tại khoản 1 Điều 26, đề nghị thay từ “**gia**” bằng từ “**giao**” cho phù hợp.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị Bộ Công an (Cục An ninh chính trị nội bộ) xem xét, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền theo quy định. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục ANCTNB (để tổng hợp);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, (Quế-23.2).



Nguyễn Văn Út



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2026

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH
PHÒNG, CHỐNG TIN GIẢ, TIN SAI SỰ THẬT LẦN 2

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025, căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công an đã tổ chức lấy ý kiến các cơ quan có liên quan đối với hồ sơ dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp trong phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật (Công văn số 1158/BCA-ANCTNB, ngày 23/3/2026).

1. Tổng số cơ quan, tổ chức đã gửi xin ý kiến: **09** bao gồm **08** Bộ, cơ quan ngang Bộ (Bộ Ngoại giao; Bộ Tư pháp; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Quốc phòng; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Nội vụ; Thanh tra Chính phủ; Bộ Tài chính) và Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Có **01** cơ quan nhất trí hoàn toàn với hồ sơ là: Thanh tra Chính phủ.

Các ý kiến góp ý thêm của **08** cơ quan gồm: Bộ Ngoại giao; Bộ Tư pháp; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Quốc phòng; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính; Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2. Kết quả cụ thể như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH
CÁC DỰ THẢO VĂN BẢN TRONG HỒ SƠ NGHỊ ĐỊNH			
1	Dự thảo tờ trình		
	Bộ Nội vụ	Nội dung tờ trình đã bước đầu nêu được bối cảnh, thực tiễn và lợi ích dự kiến của việc thành lập Trung tâm cơ sở dữ liệu quốc gia về phòng, chống tin giả. Tuy nhiên, đề nghị cần nhắc làm rõ thêm một số nội dung đã có ý kiến tại Công văn số 1712/BNV-PC về các hạn chế của cơ chế hiện hành cũng như nguồn lực và chi phí bảo đảm thực hiện	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu và chỉnh sửa vào nội dung của dự thảo tờ trình mới, tại điểm k, mục 3.5, trang 18. Cụ thể: “k) Về chủ trương, Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật sử dụng tối đa các nguồn lực sẵn có về cơ sở hạ tầng, cơ sở dữ liệu, khoa học công nghệ, thông tin, truyền thông của Bộ Công an; không làm phát sinh biên chế - người hưởng lương từ ngân sách nhà nước, với chức năng, nhiệm vụ: (1) Bộ Công an chủ trì điều phối Trung tâm, có thẩm quyền điều phối việc kiểm chứng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các cấp. (2) Kiểm chứng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật về lĩnh vực an ninh, trật tự, các thông tin liên quan từ 02 bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các cấp trở lên. (3) Gắn nhãn; công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan các thông tin đã kiểm chứng của Bộ Công an. (4) Yêu cầu ngăn chặn, gỡ

			bỏ tin giả, tin sai sự thật. (5) Tổ chức rà soát, phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. (6) Điều phối, hướng dẫn Công an các đơn vị, địa phương xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và kiến nghị, đề xuất xử lý. (7) Thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác này tại các cơ quan, đơn vị. Các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các cấp tích hợp việc tiếp nhận thông tin, công bố, cảnh báo, gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật trên cổng thông tin của cơ quan, đơn vị mình. Bố trí bảo đảm đầu mối phối hợp với Trung tâm để triển khai các nhiệm vụ, trách nhiệm trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.”
	Bộ Tài chính	Đề nghị nghiên cứu, tiếp thu 03 ý kiến về kinh phí, chi phí: (1) khái toán, phân kỳ đầu tư (kinh phí thường xuyên, kinh phí đầu tư); (2) đánh giá tác động đến ngân sách nhà nước, lượng hóa rõ số kinh phí dự kiến phát sinh, trách nhiệm bố trí của ngân sách trung ương, ngân sách địa phương; (3) báo cáo cụ thể các nhiệm vụ phát sinh	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu và chỉnh sửa vào nội dung của dự thảo tờ trình mới tại điểm k, mục 3.5 trang 18 và điểm c, mục 1 trang 24. Cụ thể: Tại trang 18: “k) Về chủ trương, Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật sử dụng tối đa các nguồn lực sẵn có về cơ sở hạ tầng, cơ sở dữ liệu, khoa học công nghệ, thông tin, truyền thông của Bộ Công an; không làm phát sinh biên chế - người hưởng lương từ ngân sách nhà nước, với chức năng, nhiệm vụ: (1) Bộ Công an chủ trì điều phối Trung tâm, có thẩm quyền điều phối việc kiểm chứng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự

		thật; gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các cấp. (2) Kiểm chứng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật về lĩnh vực an ninh, trật tự, các thông tin liên quan từ 02 bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các cấp trở lên. (3) Gắn nhãn; công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan các thông tin đã kiểm chứng của Bộ Công an. (4) Yêu cầu ngăn chặn, gỡ bỏ tin giả, tin sai sự thật. (5) Tổ chức rà soát, phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. (6) Điều phối, hướng dẫn Công an các đơn vị, địa phương xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả tin sai sự thật và kiến nghị, đề xuất xử lý. (7) Thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác này tại các cơ quan, đơn vị”. Tại trang 24: “1. Sau khi Nghị định được thông qua, Nhà nước cần bố trí kinh phí cho việc tổ chức thực hiện, cụ thể là: a) Tuyên truyền, phổ biến các chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị định ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định tới các đối tượng chịu tác động trực tiếp và cơ quan, tổ chức có liên quan để chuẩn bị sẵn sàng cho việc triển khai, áp dụng Nghị định. b) Chi phí phục vụ việc theo dõi, sơ kết, tổng

			kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định. c) Chi phí đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực giám sát, rà soát, bảo quản, kiểm chứng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. d) Kinh phí cho việc tổ chức thực hiện: Kinh phí đảm bảo cho việc triển khai thực hiện Nghị định được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các bộ, ngành, địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có). Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành luật.”
	Bộ Quốc phòng	Tại tiểu mục 1.1. Chủ trương, đường lối của Đảng, Mục 1. Cơ sở chính trị, pháp lý, Phần I. Sự cần thiết ban hành nghị định: Đề xuất nêu và nhấn mạnh về chủ trương, đường lối của Đảng trong Nghị quyết, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng vừa qua, liên quan đến việc đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật nói chung và vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật nói riêng, đây là nội dung quan trọng nhưng trong dự thảo Tờ trình hiện nay chưa đề cập đến nội dung	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu và chỉnh sửa vào nội dung của dự thảo tờ trình mới tại điểm a, mục 1, trang 2. Cụ thể “Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIV cũng nêu rõ nhiệm vụ, giải pháp: “đấu tranh, phản bác những luận điệu xuyên tạc lịch sử, văn hóa và truyền thống cách mạng”; “cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, khách quan để phòng, chống “diễn biến hòa bình”, thông tin xấu, độc trên Internet, mạng xã hội””

		này, mới chỉ đi sâu vào các Nghị quyết, Kết luận có liên quan	
2	Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội		
	Cơ quan Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	(1) Đề nghị phân loại rõ các nhóm tin giả theo tính chất và mức độ nguy hiểm (chính trị, kinh tế, đời sống xã hội..) để làm cơ sở xây dựng chính sách phù hợp. (2) Đề nghị bổ sung đánh giá về khó khăn, vướng mắc trong công tác phát hiện, xử lý tin giả trong thực tiễn hiện nay, đặc biệt là đối với các nền tảng xuyên biên giới, nhằm làm rõ hơn tính cần thiết và tính khả thi của các quy định đề xuất.	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu và chỉnh sửa vào nội dung của dự thảo: (1),(2) Bổ sung tại điểm a, mục 1 trang 1. Cụ thể “a) Trong nước, hoạt động tạo dựng, phát tán tin giả, tin sai sự thật tiếp tục có nhiều diễn biến mới, phức tạp nhất là trên Internet, mạng xã hội, nổi lên là: (1) Tin giả, tin sai sự thật được tạo dựng nhằm gây nhiễu loạn, làm suy giảm niềm tin, gây hoang mang, hoài nghi trong cán bộ đảng viên, Nhân dân đối với tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của đất nước; kích động gây mâu thuẫn, chia rẽ nội bộ, khối đại đoàn kết toàn dân tộc; thúc đẩy suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ và trong Nhân dân. (2) Tin giả, tin sai sự thật xuất hiện phổ biến trên không gian mạng với việc sử dụng ảnh hưởng của tài khoản cá nhân trên mạng xã hội, biên tập, đưa đẩy thông tin, che giấu nguồn thông tin; được tư vấn, hỗ trợ về mặt kỹ thuật từ các tiện ích của các mạng xã hội; tán phát trên đa dạng các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Youtube, Twitter, Snapchat, TikTok...; được tạo ra từ việc sử dụng trí tuệ nhân tạo để tạo dựng tin giả, tin sai sự thật đưa thông tin nhanh chóng, tác

			động tiêu cực đến xã hội. (3) Tin giả, tin sai sự thật được tạo ra nhằm tung tin đồn đoán, kích thích tâm lý tò mò, “đón đọc hàng giờ”, “theo dõi hàng ngày” của quần chúng nhân dân. Đặc biệt, nhiều tin giả, tin sai sự thật chứa đựng nhiều thông tin, hình ảnh liên quan bí mật nhà nước, đường lối, chính sách ngoại giao, quốc phòng, an ninh gây ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh quốc gia, đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước; một số thông tin tạo dựng không có thật về tình hình nội bộ, tạo “điểm nóng truyền thông mạng xã hội”; một số vụ việc “sản xuất, phát tán” các văn bản, tài liệu giả mạo cơ quan chức năng gây dư luận phức tạp. (4) Tin giả, tin sai sự thật phục vụ việc truyền thông bản, tiêu cực gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của các cá nhân, tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp; tác động tiêu cực đến tư tưởng và tâm trạng xã hội. (5) Tin giả, tin sai sự thật được tán phát vì động cơ trục lợi, thu hút người xem để câu view bán hàng; đáng chú ý, tình trạng tán phát thông tin giả mạo để lừa đảo qua mạng có nhiều diễn biến phức tạp. Việc đăng tải, tạo dựng, chia sẻ tin giả xuất phát từ nhiều nguyên nhân như do thiếu kiến thức kiểm chứng thông tin, do nhẹ dạ cả tin, mất cảnh giác, vì mục đích câu view, câu like, trục lợi. Đặc biệt, nhiều trường hợp vì

			động cơ, mục đích chống phá Đảng, Nhà nước và chính quyền các cấp, phá hoại nội bộ, gây phức tạp an ninh, trật tự và hoang mang trong dư luận xã hội. Về hậu quả: Tin giả, tin sai sự thật ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống kinh tế, xã hội, an ninh chính trị. Trong đó: (1) Đối với các cá nhân, tin giả, tin sai sự thật tác động làm cho người dân hiểu sai, nhận thức sai, từ đó đưa ra các quyết định sai, dẫn đến thiệt hại về uy tín, tư tưởng, kinh tế... ảnh hưởng lớn đến việc đầu tư, học tập, kinh doanh, tiêu dùng, sức khỏe, tổn hại danh dự, uy tín cá nhân. (2) Đối với xã hội, tin giả, tin sai sự thật gây ra sự hoang mang, khủng hoảng trong cộng đồng, gây chia rẽ, xung đột, mất đoàn kết, gây kích động, suy giảm niềm tin vào Đảng, Nhà nước, các cơ quan chức năng. (3) Đối với kinh tế, tin giả, tin sai sự thật gây thiệt hại về tài chính, đầu tư doanh nghiệp, tạo nguy cơ làm hỗn loạn thị trường tài chính, kinh tế, cản trở hoạt động kinh doanh và môi trường đầu tư. (4) Đối với quản lý nhà nước, tin giả, tin sai sự thật gây hiểu nhầm chính sách, làm giảm hiệu quả quản lý, cản trở hoạt động của các cơ quan nhà nước, đe dọa an ninh, trật tự, làm suy yếu môi trường thông tin lành mạnh, thậm chí gây “khủng hoảng truyền thông”

Dự thảo Nghị định lần 2			
Căn cứ	Bộ Quốc phòng	Đề nghị bổ sung thêm Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Bộ luật Hình sự	Cơ quan chủ trì soạn thảo nhận thấy căn cứ để ban hành Nghị định là việc Nghị định cụ thể hóa các quy định của các luật liên quan. Nghị định này không cụ thể hóa các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu bổ sung thêm căn cứ Bộ luật Hình sự hiện hành.
Điều 3	Bộ Nội vụ	(1) Tại Điều 3 quy định về giải thích từ ngữ “tin giả”, “tin sai sự thật” vẫn định nghĩa khá đơn giản, chưa làm rõ các tiêu chí định lượng hoặc phân loại theo yếu tố (cố ý/vô ý) như đã đề xuất. Vì vậy, đề nghị tiếp tục nghiên cứu, đánh giá kỹ hơn nội hàm các khái niệm này; đồng thời cân nhắc phân loại theo mức độ tác động, phạm vi ảnh hưởng, yếu tố lỗi và nguồn phát tán để làm cơ sở áp dụng biện pháp xử lý phù hợp, bảo đảm tính phân hóa và tương xứng	Cơ quan chủ trì soạn thảo nhận thấy: Đánh giá khái niệm tin giả, tin sai sự thật bảo đảm khái quát, rõ ràng để có thể áp dụng vào thực tiễn. Nhất là đấu tranh, xử lý có hiệu quả với các thông tin xấu độc, thông tin bôi nhọ và hoạt động phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch, các đối tượng chống phá trong và ngoài nước sử dụng các thông tin, hình ảnh để tuyên truyền xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước, chính sách an ninh, quốc phòng, đối ngoại. Đồng thời, việc phân loại yếu tố “cố ý” hay “vô ý” thì phù thuộc vào việc xác minh, điều tra của các cơ quan có thẩm quyền để áp dụng xử lý hành chính hoặc hình sự hoặc không vi phạm. Do đó, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh sửa khái niệm tin giả, tin sai sự thật theo hướng bao quát mà các luật và nghị định khác đã quy định. Cụ thể: <i>“Tin giả, tin sai sự thật gồm các thông tin:</i>

			<i>tin giả, tin sai sự thật, thông tin sai lệch, thông tin giả mạo, thông tin bịa đặt, thông tin vu khống, thông tin xuyên tạc”</i> Về phân loại, Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và phân loại các loại tin giả, tin sai sự thật để tổ chức xử lý (quy định tại Điều 4 của dự thảo Nghị định mới). Cụ thể: Điều 4. Phân loại tin giả, tin sai sự thật 1. Phân loại theo độ nguy hại gồm: a) Tin giả, tin sai sự thật nguy hại cao bao gồm các tin giả, tin sai sự thật có khả năng tác động, ảnh hưởng tiêu cực lớn đến an ninh, quốc phòng, đối ngoại, uy tín, hình ảnh của Đảng, Nhà nước, dư luận xã hội; có khả năng gây ra khủng hoảng truyền thông; tác động đến uy tín, hình ảnh của lãnh đạo cấp cao Đảng, Nhà nước. b) Tin giả, tin sai sự thật nguy hại thấp bao gồm các tin giả, tin sai sự thật ảnh hưởng phạm vi hẹp, tác động đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức khác. 2. Phân loại theo quyền được tiếp cận thông tin gồm: a) Tin giả, tin sai sự thật có chứa thông tin công dân không được tiếp cận; b) Tin giả, tin sai sự thật có chứa thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện; c) Tin giả, tin sai sự thật có chứa thông tin công dân được tiếp cận.

	Bộ Nội vụ	(2) Khoản 4 và khoản 5 Điều 3 định nghĩa “Lưu trữ” là hành vi cất giữ, sắp xếp hồ sơ, trong khi “tàng trữ” là hành vi cất giấu thông tin. Tuy nhiên, trong môi trường số, ranh giới giữa hành vi này không rõ ràng, dễ gây khó khăn khi xác định lỗi và áp dụng chế tài. Do đó, đề nghị cân nhắc gộp hai khái niệm hoặc quy định rõ tiêu chí phân biệt về mặt kỹ thuật	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu hoàn toàn. Đồng thời định nghĩa tin giả, tin sai sự thật đã được cơ quan chủ trì soạn thảo đã được quy định lại và bãi bỏ các định nghĩa, phát ngôn, làm, tàng trữ, lưu trữ, phát tán, đăng tải, chia sẻ. Điều này xuất phát từ việc các luật và nghị định khác đã có quy định cụ thể các hành vi này.
	Bộ Ngoại giao	(1) Kiến nghị cân nhắc biên tập ghép khoản 4 và khoản 5 thành 1 nội dung; (2) Khoản 6 và khoản 7 thành 1 nội dung. (3) Tại khoản 10, trong văn bản quy phạm pháp luật, không nên dùng các khái niệm không rõ nghĩa như các cụm từ “có dấu hiệu vi phạm” và “khả nghi”, đề nghị xem xét biên tập lại cho phù hợp. (4) Tại khoản 11, đề nghị bổ sung, cụ thể như sau: Vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật bao gồm các hành vi: phát ngôn, làm, lưu trữ, tàng trữ, phát tán, đăng tải, bình luận thông tin có một phần hoặc hoàn toàn không có thật xâm hại đến an	(1), (2) Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến Bộ Ngoại giao và chỉnh sửa theo ý kiến giống như đã giải trình của Bộ Nội vụ. (3) Do thông tin chưa xác định được là tin giả, tin sai sự thật hay là tin đúng, chính xác. Do đó, cơ quan chủ trì soạn chỉ chỉnh lý từ “khả nghi” thành “có thể”. Nội dung này được chỉnh sửa như sau: <i>2. Thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật là thông tin có thể vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.</i> (4) Cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiên cứu và quy định lại vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. Còn các hành vi vi phạm cụ thể được cơ quan chủ trì soạn thảo chuyển sang Điều 6 của Nghị định mới Cụ thể: <i>Vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật</i>

		ninh, uy tín, hình ảnh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức. (5) Tại khoản 15, đề nghị biên tập lại, cụ thể như sau: Nạn nhân của tin giả, tin sai sự thật là bên (cá nhân, tổ chức) bị xâm hại do vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật gây ra.	là tin giả, tin sai sự thật có tin, hình ảnh, âm thanh xâm hại đến an ninh, uy tín, hình ảnh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức. (5) Do thuật ngữ nạn nhân được quy định tại các văn bản pháp luật chỉ đề cập đến nạn nhân là cá nhân mà không có tổ chức. Do đó, cơ quan chủ trì bảo lưu ý kiến để phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. Đồng thời, cơ quan chủ trì soạn thảo đã đưa thêm nội dung giải thích là tổ chức bị ảnh hưởng bởi tin giả, tin sai sự thật. Cụ thể: <i>Tổ chức bị ảnh hưởng bởi tin giả, tin sai sự thật là tổ chức bị xâm hại do vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.</i>
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	(1) Đề nghị bổ sung cụm từ “kiểm tra” tại khoản 14 Điều 3 và viết lại như sau: <i>“Phòng, chống tin giả... phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, kiểm tra, xử lý...”</i>. Lý do: Việc bổ sung nội dung “kiểm tra” và thể hiện lại như trên sẽ góp phần bảo đảm tính bao quát, đầy đủ trong các hoạt động phòng, chống tin giả. (2) Đề nghị điều chỉnh khoản 15 Điều 3 thành “Nạn nhân của tin giả, tin sai sự thật là cá nhân hoặc tổ chức bị ảnh hưởng đến quyền và	(1) Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý. Cụ thể: <i>Phòng, chống tin giả, tin sai sự thật là việc cơ quan chức năng có thẩm quyền tổ chức phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, kiểm tra, xử lý tin giả, tin sai sự thật; cá nhân, tổ chức có liên quan thực hiện quyền tố giác, khiếu nại, tố cáo và hỗ trợ cơ quan chức năng trong việc ngăn chặn, xử lý tin giả, tin sai sự thật theo quy định pháp luật.</i> (2) Nội dung này được cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình giống với ý kiến của Bộ Ngoại

		<i>lợi ích hợp pháp</i> do các hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật gây ra”. Lý do: Quy định theo hướng này sẽ bảo đảm tính bao quát, đầy đủ và phù hợp với thực tiễn do tổ chức cũng có thể là đối tượng bị ảnh hưởng bởi tin giả, tin sai sự thật.	giao ở trên.
	Bộ Quốc phòng	Đề nghị nghiên cứu, thay thế từ “người” bằng cụm từ “cá nhân, cơ quan, tổ chức”, viết lại như sau: “Nạn nhân của tin giả, tin sai sự thật là cá nhân, cơ quan, tổ chức bị xâm hại do vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật gây ra”	Do thuật ngữ nạn nhân được quy định tại các văn bản pháp luật chỉ đề cập đến nạn nhân là cá nhân mà không có tổ chức. Do đó, cơ quan chủ trì bảo lưu ý kiến để phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.
Điều 5	Bộ Nội vụ	Khoản 2 Điều 5 quy định cấm việc cung cấp tin giả nhằm “thay đổi nhận thức”. Đây là một khái niệm mang tính chất chủ quan và định tính, dễ dẫn đến việc diễn giải tùy tiện khi xử lý vi phạm. Do đó đề nghị nghiên cứu lược bỏ hoặc thay thế bằng các tiêu chí cụ thể hơn, gắn với hậu quả thực tế có thể đo lường để thuận lợi trong áp dụng	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu để chỉnh lý phù hợp với thực tế. Do đó nội dung này được chỉnh lý thành: 2. Cung cấp tin giả, tin sai sự thật cho cá nhân, cơ quan, tổ chức khác nhằm gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; xâm phạm an ninh, uy tín, hình ảnh quốc gia, trật tự an toàn xã hội hoặc nhằm mục đích để tổ chức, cá nhân sử dụng tin giả, tin sai sự thật tuyên truyền, phổ biến thông tin, hoạt động khác
	Bộ Ngoại giao	(1) Kiến nghị bổ sung các hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến chủ trương, đường	(1) Cơ quan chủ trì soạn thảo nhận thấy: Vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật đã bao hàm các nội dung liên quan đến chủ

		lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về đối ngoại, các vấn đề quốc tế và quan hệ đối ngoại giữa Việt Nam và các đối tác. (2) Tại khoản 2, đề nghị bổ sung, cụ thể như sau: Cung cấp tin giả, tin sai sự thật cho người khác hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác để lừa dối, thay đổi nhận thức nhằm gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, xâm phạm an ninh, uy tín, hình ảnh quốc gia, trật tự an toàn xã hội hoặc nhằm mục đích để tổ chức, cá nhân sử dụng tin giả, tin sai sự thật để tuyên truyền, phổ biến thông tin, hoạt động công khai khác.	trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về đối ngoại, các vấn đề quốc tế và quan hệ đối ngoại. Đây là những nội dung cốt lõi. Còn về hành vi cụ thể, cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh theo các hành vi cụ thể gắn với phương thức, thủ đoạn của vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo bảo lưu ý kiến. (2) Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý. Cụ thể: 2. Cung cấp tin giả, tin sai sự thật cho cá nhân, cơ quan, tổ chức khác nhằm gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; xâm phạm an ninh, uy tín, hình ảnh quốc gia, trật tự an toàn xã hội hoặc nhằm mục đích để tổ chức, cá nhân sử dụng tin giả, tin sai sự thật tuyên truyền, phổ biến thông tin, hoạt động khác
Điều 8	Bộ Nội vụ	Điểm b khoản 3 Điều 8 quy định thời gian kiểm chứng từ 48 đến 96 giờ là tương đối dài so với tốc độ lan truyền thông tin trên môi trường mạng, có thể làm giảm hiệu quả ngăn chặn hậu quả. Ngoài ra, điểm c khoản 4 Điều 8 cho phép gia hạn kiểm chứng thêm tối đa 03 lần (mỗi lần 48 giờ), dẫn đến việc thông tin có thể bị treo trong trạng thái “đang kiểm chứng” trong thời gian dài, ảnh	Cơ quan chủ trì tiếp thu một phần và tiến hành phân loại tin giả, tin sai sự thật theo độ nguy hại cao và nguy hại thấp để tiến hành xử lý. Ngoài ra, cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá việc kiểm chứng tin giả, tin sai sự thật có những thông tin đơn giản thì có thể kiểm chứng nhanh nhưng có nhiều thông tin liên quan đến nhiều lĩnh vực nên việc kiểm chứng thông tin gặp nhiều khó khăn, mất nhiều thời gian, nhất là trong các trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp bất

		hưởng đến quyền tiếp cận thông tin kịp thời của người dân. Do đó, đề nghị cân nhắc, nghiên cứu quy định thời gian kiểm chứng theo mức độ nghiêm trọng của thông tin, nên có cơ chế “xử lý khẩn cấp” (trong vòng 12-24 giờ) đối với các trường hợp gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự hoặc sức khỏe cộng đồng. Đồng thời, cân nhắc rút ngắn thời gian gia hạn hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền có thông cáo báo chí tạm thời trong thời gian chờ kết luận chính thức để định hướng dư luận	khả kháng khác. Việc tiếp cận nguồn thông tin để kiểm chứng, xác định bản chất sự thật rất khó khăn. Do đó, để đảm bảo tính khả thi và thuận lợi cho các cơ quan khi thực hiện, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã quy định thời gian cụ thể về gắn nhãn, công bố sau khi được kiểm chứng, cụ thể nội dung này được điều chỉnh thành: <i>b) Trong 24 giờ làm việc tính từ thời điểm tiếp nhận được yêu cầu, Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sự thật phải phê duyệt việc gắn nhãn hoặc yêu cầu cơ sở cung cấp căn cứ, tài liệu nếu chưa đầy đủ;</i> <i>c) Sau khi phê duyệt trong vòng 12 giờ làm việc, cơ quan, đơn vị yêu cầu gắn nhãn tiến hành gắn nhãn và công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật;</i> <i>4. Thời gian công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật:</i> <i>a) Đối với tin giả, tin sai sự thật quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định này, cơ quan chức năng có thẩm quyền phải tiến hành công bố ngay sau khi gắn nhãn;</i> <i>b) Đối với tin giả, tin sai sự thật tại điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị định này thì tiến hành công bố, cảnh báo sau 12 giờ làm việc sau khi được gắn nhãn.</i>
	Bộ Ngoại giao	Kiến nghị bổ sung vai trò phối hợp của Bộ Ngoại giao trong việc kiểm	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và nghiên cứu quy định thêm thẩm quyền, trách nhiệm

		chứng thông tin liên quan đến tin giả, tin sai sự thật trong lĩnh vực đối ngoại. Nghiên cứu có cơ chế phối hợp thông tin giữa Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trong lĩnh vực đối ngoại.	của Bộ Ngoại giao vào chương III. Cụ thể: Điều 26. Trách nhiệm, thẩm quyền của Bộ Ngoại giao 1. Chủ trì tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước. 2. Tuyên truyền phổ biến pháp luật phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước. 3. Tổ chức rà soát, phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước. 4. Tiếp nhận tin báo, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và chuyển cho các đơn vị chức năng khác xử lý trong trường hợp thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến các lĩnh vực khác hoặc trường hợp có dấu hiệu tội phạm thì chuyển cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành. 5. Giám sát phòng, chống tin giả, tin sai sự thật lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước. 6. Kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh

			vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước. Trường hợp có dấu hiệu tội phạm chuyển cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành. 7. Gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước sau khi được phê duyệt. 8. Công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; phối hợp với Bộ Công an để công bố chính thức cấp nhà nước đối với tin giả, tin sai sự thật ảnh hưởng đến liên quan đến chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về đối ngoại, các vấn đề quốc tế và quan hệ đối ngoại giữa Việt Nam và các đối tác. 9. Phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Công an tổ chức phòng, chống tin giả, tin sai sự thật theo quy định của pháp luật. 10. Bảo đảm nguồn kinh phí, điều kiện đảm bảo thực hiện phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của Bộ Ngoại giao theo đúng quy định của pháp luật.
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đối với khoản 3 Điều 8 (1) Điểm a: Đề nghị điều chỉnh theo hướng chỉ đưa thông tin sau khi đã có kết quả kiểm chứng, thay vì công bố các thông tin đang trong quá trình	(1) Cơ quan chủ trì soạn thảo nhận thấy chỉ đề cập là thông tin này đang kiểm chứng để người dân tiếp cận thông tin này biết trạng thái. Đồng thời cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung các nội dung phù hợp để tránh một số

	kiểm chứng. Lý do: Trong quá trình kiểm chứng, chưa có đủ cơ sở để xác định thông tin là đúng hay sai; đồng thời, một số nội dung có tính chất nhạy cảm có thể ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức, cá nhân liên quan nếu được công bố khi chưa có kết luận chính thức hoặc có thể là các trường hợp không công bố theo quy định tại Nghị định này, (2) Điểm b: Đề nghị chỉnh sửa như sau: “Cơ quan chức năng thực hiện việc kiểm chứng trong thời hạn không quá 48 giờ làm việc kể từ thời điểm phát hiện thông tin hoặc nhận được yêu cầu của ...”. Lý do: Việc điều chỉnh nội dung này nhằm bảo đảm tính rõ ràng và khả thi trong quá trình triển khai thực hiện quy định (3) Đề nghị cân nhắc bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 8 trường hợp không có đủ căn cứ để xác thực thông tin thì cơ quan có thẩm quyền thông báo cho nạn nhân hoặc tổ chức gửi yêu cầu hoặc đề nghị bổ sung thông tin, tài liệu (nếu cần thiết). Lý do: Quy định này nhằm bảo đảm	nội dung có tính chất nhạy cảm có thể ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức, cá nhân liên quan nếu được công bố khi chưa có kết luận chính thức hoặc có thể là các trường hợp không công bố theo quy định. Cụ thể: 4. <i>Trạng thái thông tin trong quá trình kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật như sau:</i> a) <i>Trong thời gian kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, cơ quan tiến hành thể hiện trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị trực tiếp kiểm chứng, Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật là “Đang xử lý”;</i> b) <i>Sau khi hoàn thành kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, cơ quan tiến hành thể hiện trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị trực tiếp kiểm chứng, Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật “Đã hoàn thành xử lý”.</i> (2) Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và phân loại việc tin giả để xử lý. Nội dung này đã được cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình giống với Bộ Nội vụ ở trên. (((4) Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và bổ sung vào nội dung Điều khiếu nại, tố cáo tin

		tính bao quát, phù hợp với thực tiễn, xử lý được các trường hợp chưa đủ cơ sở xác minh tại thời điểm tiếp nhận. (4) Đề nghị cân nhắc, bổ sung thêm 1 khoản tại Điều 8 đối với trường hợp cá nhân, tổ chức phản ánh, khiếu nại về tin giả, tin sai sự thật nhưng sau khi cơ quan có thẩm quyền xác minh, kết luận nội dung phản ánh không phải là tin giả, tin sai sự thật thì nên có chế tài, biện pháp xử lý vi phạm đối với hành vi này. Lý do: Quy định này nhằm nâng cao trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong việc phản ánh, khiếu nại, góp phần hạn chế tình trạng phản ánh sai sự thật, gây ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.	giả, tin sai sự thật và tố giác, phản ánh tin giả, tin sai sự thật. Cụ thể: 4. Trường hợp cơ quan chức (3) Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý. Cụ thể: <i>b) Cơ quan chức năng có thẩm quyền xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật như sau:</i> <i>Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp tiến hành xác minh, làm rõ trong trường hợp kiểm chứng thông tin các minh, làm rõ sau khi kiểm chứng xác thực là tin giả, tin sai sự thật phát hiện ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức hoặc nhằm làm lãng phí thời gian của cơ quan chức năng có thẩm quyền hoặc mục đích khác nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</i> <i>Các cơ quan được tiến hành các hoạt động điều tra, tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự hiện hành thực hiện xác minh, làm rõ trường hợp phát hiện có dấu hiệu tội phạm.</i> (4) Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu và bổ sung nội dung này vào điều tố cáo, khiếu nại, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. Cụ thể: 5. Trường hợp cơ quan chức năng có thẩm

			quyền xác định cá nhân, cơ quan, tổ chức khiếu nại, tố cáo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật nhưng thuộc các hành vi bị nghiêm cấm thuộc Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo hiện hành thì bị xử lý theo quy định của pháp luật. 5. Trường hợp, cơ quan chức năng có thẩm quyền phát hiện cá nhân, cơ quan, tổ chức lợi dụng báo tin, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật thuộc các hành vi nghiêm cấm được quy định tại Luật Tiếp công dân hiện hành bị xử lý trước pháp luật.
Điều 9	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Điểm c, khoản 3 Điều 9, đề nghị bổ sung cụm từ “làm việc” sau cụm từ “12 giờ” Lý do: Việc bổ sung nội dung này nhằm bảo đảm tính rõ ràng và khả thi trong quá trình triển khai thực hiện quy định.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý. Cụ thể: 4. Thời gian công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật: a) Đối với tin giả, tin sai sự thật quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định này, cơ quan chức năng có thẩm quyền phải tiến hành công bố ngay sau khi gắn nhãn; b) Đối với tin giả, tin sai sự thật tại điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị định này thì tiến hành công bố, cảnh báo sau 12 giờ làm việc sau khi được gắn nhãn.
Điều 10	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Khoản 3 Điều 10, đề nghị bổ sung cụm từ “Gửi đến để” trước cụm từ “Công bố, cảnh báo tại” tại điểm a và điểm b khoản này. Lý do: Việc điều chỉnh như trên	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý. Cụ thể: a) Gửi đến khu dân cư nơi cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và khu dân cư nơi bị ảnh hưởng bởi tin giả,

		nhằm bảo đảm tính rõ ràng và khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện	<i>tin sai sự thật để công bố, cảnh báo; b) Gửi đến tại cơ quan, tổ chức nơi cá nhân làm việc vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và cơ quan, tổ chức nơi bị ảnh hưởng bởi tin giả, tin sai sự thật để công bố, cảnh báo;</i>
	Bộ Quốc phòng	Đề nghị sửa đổi từ “hoặc” bằng từ “và” để đảm bảo bao quát đúng, đủ phạm vi, đối tượng bị tác động, ảnh hưởng, viết lại như sau: a) Công bố, cảnh báo tại khu dân cư nơi cá nhân, cơ quan, tổ chức vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và khu dân cư nơi bị ảnh hưởng bởi tin giả, tin sai sự thật; b) Công bố cảnh báo tại cơ quan, tổ chức nơi cá nhân làm việc và nơi bị ảnh hưởng bởi tin giả, tin sai sự thật	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý. Cụ thể: <i>a) Gửi đến khu dân cư nơi cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và khu dân cư nơi bị ảnh hưởng bởi tin giả, tin sai sự thật để công bố, cảnh báo; b) Gửi đến tại cơ quan, tổ chức nơi cá nhân làm việc vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và cơ quan, tổ chức nơi bị ảnh hưởng bởi tin giả, tin sai sự thật để công bố, cảnh báo;</i>
Điều 20	Bộ Quốc phòng	Đề nghị bổ sung nội dung “các vụ việc tin giả, tin sai sự thật có dấu hiệu tội phạm” vào sau nội dung “làm rõ”, viết lại như sau: “Cơ quan chức năng có thẩm quyền được quy định theo Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành thực hiện xác minh, làm rõ các vụ việc về tin giả, tin sai sự thật có dấu hiệu tội phạm”	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý. Đồng thời điều này đã được cơ quan chủ trì soạn thảo tích hợp với điều 10 trong dự thảo mới. Cụ thể: Trường hợp trong quá trình kiểm chứng, xác minh, làm rõ thông tin có dấu hiệu tội phạm thì chuyển thông tin, vụ việc cho các cơ quan được tiến hành các hoạt động điều tra, tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự hiện hành
Điều 21	Bộ Nội vụ	Về việc thành lập Trung tâm cơ sở	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và điều

		dữ liệu quốc gia về phòng, chống tin giả đề nghị quy định cụ thể cơ chế quản lý, khai thác, chia sẻ và bảo mật dữ liệu. Đây là loại dữ liệu nhạy cảm, tiềm ẩn rủi ro pháp lý cao, trong khi dự thảo hiện mới dừng ở quy định chung về “chia sẻ thông tin công khai” và “cập nhật, liên thông dữ liệu”	chính để phù hợp. Cụ thể: <i>5. Việc liên thông, bổ sung, cập nhật, chia sẻ dữ liệu về dữ liệu phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và quyền tiếp cận thông tin.</i>
Điều 23	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đề nghị xem xét bỏ khoản 7 Điều 23 Lý do: Việc Bộ Công an thực hiện thanh tra, kiểm tra đối với các bộ, ngành, địa phương trong công tác phòng, chống tin giả chưa phù hợp với nguyên tắc phân công, phối hợp thực hiện chức năng nhiệm vụ quản lý chuyên ngành trong tổ chức bộ máy nhà nước. Đồng thời, quy định này cũng có khả năng dẫn đến chồng chéo về thẩm quyền thanh tra của Thanh tra Chính phủ được quy khoản 5 Điều 5, Nghị định 109/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ. Do đó, đề nghị cân nhắc không quy định nội dung này; thay vào đó, có thể giao trách nhiệm quản lý, kiểm tra cho cơ quan quản lý chuyên ngành	Cơ quan chủ trì soạn thảo nhận thấy công tác thanh tra, kiểm tra để thực hiện công tác quản lý nhà nước, nhất là bảo đảm việc kiểm chứng và xử lý tin giả, tin sai sự thật thực hiện đúng theo quy định phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của Chính phủ và nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống. Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo bảo lưu nội dung này.

		nhằm bảo đảm tính thống nhất và hiệu quả trong tổ chức thực hiện.	
Điều 25	Bộ Quốc phòng	Đề nghị bổ sung một số khoản: (1) Thanh tra, kiểm tra phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng; (2) Xử lý vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật thuộc thẩm quyền của Quân đội nhân dân Việt Nam theo quy định của pháp luật; (3) Yêu cầu cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật phối hợp, trao đổi, cung cấp thông tin để xác minh, làm rõ, ngăn chặn, gỡ bỏ tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng	(1) Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần và quy định Bộ Quốc phòng thanh tra, kiểm tra phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trong phạm vi Bộ Quốc phòng để tránh chồng chéo (2),(3) Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý. Do đó Điều này được điều chỉnh thành Điều 25. Trách nhiệm, thẩm quyền của Bộ Quốc phòng 1. Chủ trì tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng. 2. Tuyên truyền phổ biến pháp luật phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng. 3. Tổ chức rà soát, phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng. 4. Giám sát phòng, chống tin giả, tin sai sự thật lĩnh vực quân sự, quốc phòng. 5. Kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng thuộc thẩm quyền của Bộ Quốc phòng theo quy định của pháp luật. 6. Gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh

			vực trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng sau khi được phê duyệt. 7. Công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng. 8. Tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác và khiếu nại, tố cáo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng hoặc chuyển cho các đơn vị chức năng khác trong trường hợp thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến các lĩnh vực khác. 9. Xử lý vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng thuộc thẩm quyền của Bộ Quốc phòng theo quy định của pháp luật . 10. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng trực thuộc phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng của Bộ Công an tổ chức các biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật theo quy định của pháp luật. 11. Yêu cầu cá nhân, tổ chức có liên quan vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật phối hợp, trao đổi, cung cấp thông tin để kiểm chứng, xác minh, làm rõ, ngăn chặn, gỡ bỏ tin giả, tin sai sự thật trong phạm vi thuộc thẩm quyền của Bộ Quốc phòng theo quy định của pháp luật . 12. Thanh tra, kiểm tra phòng, chống tin giả,

			tin sai sự thật trong Bộ Quốc phòng . 13. Bảo đảm nguồn kinh phí, điều kiện đảm bảo thực hiện phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của Bộ Quốc phòng theo đúng quy định của pháp luật.
Điều 26	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đề nghị bổ sung cụm từ “địa bàn” sau cụm từ “lĩnh vực” tại các tất cả khoản của Điều này. Lý do: Việc bổ sung nội dung này nhằm bảo đảm phù hợp với phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân các cấp theo cả lĩnh vực và địa bàn	Cơ quan chủ trì tiếp thu và chỉnh lý. Cụ thể điều này được điều chỉnh thành: Điều 28. Trách nhiệm, thẩm quyền của các Bộ, Cơ quan ngang bộ khác, Ủy ban nhân dân các cấp 1. Chủ trì tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực, địa bàn được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước. 2. Tuyên truyền phổ biến pháp luật phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực, địa bàn được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước. 3. Tổ chức rà soát, phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực, địa bàn được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước. 4. Giám sát phòng, chống tin giả, tin sai sự thật lĩnh vực, địa bàn Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước. 5. Kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực, địa bàn Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước. Trường hợp có dấu hiệu tội

			phạm chuyển cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành. 6. Gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực, địa bàn Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước sau khi được phê duyệt. 7. Công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực, địa bàn Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; tiếp nhận tin báo, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật chuyển cho các đơn vị chức năng của Bộ Công an xử lý trong trường hợp thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến các lĩnh vực khác hoặc có dấu hiệu tội phạm. 8. Xử lý vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật theo thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Trường hợp không có thẩm quyền xử lý thì chuyển đề nghị Bộ Công an xử lý. 9. Phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Công an tổ chức các biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật theo quy định của pháp luật. 10. Bảo đảm nguồn kinh phí, điều kiện đảm bảo thực hiện phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của đơn vị mình theo đúng quy định của pháp luật.
Chương III	Bộ Ngoại giao	Kiến nghị bổ sung thêm vai trò phối	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh

		hợp của Bộ Ngoại giao trong phát hiện, đấu tranh với tin giả, xuyên tạc về Việt Nam (chức năng phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí trong nước, quốc tế về việc đấu tranh, phản bác các luận điệu, thông tin sai trái...)	lý trong dự thảo. Cụ thể: Điều 26. Trách nhiệm, thẩm quyền của Bộ Ngoại giao 1. Chủ trì tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước. 2. Tuyên truyền phổ biến pháp luật phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước. 3. Tổ chức rà soát, phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước. 4. Tiếp nhận tin báo, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và chuyển cho các đơn vị chức năng khác xử lý trong trường hợp thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến các lĩnh vực khác hoặc trường hợp có dấu hiệu tội phạm thì chuyển cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành. 5. Giám sát phòng, chống tin giả, tin sai sự thật lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước. 6. Kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh

			vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước. Trường hợp có dấu hiệu tội phạm chuyển cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành. 7. Gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước sau khi được phê duyệt. 8. Công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; phối hợp với Bộ Công an để công bố chính thức cấp nhà nước đối với tin giả, tin sai sự thật ảnh hưởng đến liên quan đến chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về đối ngoại, các vấn đề quốc tế và quan hệ đối ngoại giữa Việt Nam và các đối tác. 9. Phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Công an tổ chức phòng, chống tin giả, tin sai sự thật theo quy định của pháp luật. 10. Bảo đảm nguồn kinh phí, điều kiện đảm bảo thực hiện phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của Bộ Ngoại giao theo đúng quy định của pháp luật.
Điều 28	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đối với quy định tại khoản 3 Điều 28: Hiện nay, Bộ Khoa học và Công nghệ đang chủ trì xây dựng Nghị định thay thế Nghị định	Cơ quan chủ trì tiếp thu và bãi bỏ điều khoản thay thế để phù hợp với các luật và Nghị định khác liên quan của Chính phủ để đảm bảo đồng bộ, thống nhất.

		15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử. Vì vậy, đề nghị đơn vị chủ trì xây dựng cập nhật các quy định tại Nghị định thay thế để bảo đảm sự phù hợp giữa các văn bản quy phạm pháp luật.	
Ý kiến khác	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đối với quy định về “cá nhân cung cấp mạng xã hội” tại khoản 3 Điều 2; điểm d khoản 3 Điều 9; điểm c khoản 1 và điểm a khoản 5 Điều 13; khoản 2 Điều 15; khoản 2 Điều 19; khoản 1 và khoản 2 Điều 27 của dự thảo Nghị định, đề nghị cân nhắc bỏ đối tượng cá nhân cung cấp mạng xã hội. Lý do: Theo quy định tại Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng thì đối tượng được cung cấp dịch vụ mạng xã hội trong nước là “cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được thành lập theo pháp luật Việt Nam” (điểm a khoản 4 Điều 25), không bao gồm cá nhân.	Cơ quan chủ trì tiếp thu và chỉnh lý

		Do đó, đề nghị cân nhắc, chỉnh lý nội dung này cho phù hợp, bảo đảm tính thống nhất và thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.	
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề nghị rà soát các nội dung quy định tại các dự thảo phù hợp, thống nhất với các quy định pháp luật có liên quan (Luật An ninh mạng, Luật Viễn thông), đồng thời làm rõ sự cần thiết, căn cứ, bảo đảm tính khả thi của các nội dung quy định bổ sung này và đánh giá có những khác biệt so với quy định hiện hành.	Cơ quan chủ trì tiếp thu và rà soát
	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	(1) Cần nghiên cứu để phân định rõ ràng giữa hành vi vi phạm hành chính và hành vi có dấu hiệu hình sự, tránh trường hợp một hành vi có thể bị áp dụng nhiều chế tài khác nhau. (2) Đề nghị rà soát các quy định và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức để bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo, đồng thời xác định rõ cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm chính trong từng khâu	(1) Thực tế hiện nay việc phân định giữa hình sự và hành chính dựa trên cơ sở nguyên tắc. Nếu hành vi nào thoả mãn cấu thành các tội thì áp dụng theo Bộ luật Hình sự; hành vi nào chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự thì xử lý hành chính. Việc hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật phụ thuộc vào hậu quả, khách thể, đối tượng vi phạm để xác định xử lý hình sự hay hành chính. Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo đã quy định rõ trong hình thức xử lý (2) Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức đã được cơ quan chủ trì soạn thảo quy định từ việc kiểm chứng tin giả, tin sai sự thật, thực hiện các quy trình và thẩm quyền, trách nhiệm rõ trong dự thảo.

Ngoài ra, qua nghiên cứu, cơ quan chủ trì soạn thảo đã bổ sung một số điểm mới so với dự thảo lấy ý kiến lần 1 ngày 03/2/2026, cụ thể:

(1) Bổ sung điều về phân loại tin giả, tin sai sự thật.

Điều 4. Phân loại tin giả, tin sai sự thật

1. Phân loại theo độ nguy hại gồm:

a) Tin giả, tin sai sự thật nguy hại cao bao gồm các tin giả, tin sai sự thật có khả năng tác động, ảnh hưởng tiêu cực lớn đến an ninh, quốc phòng, đối ngoại, uy tín, hình ảnh của Đảng, Nhà nước, dư luận xã hội; có khả năng gây ra khủng hoảng truyền thông; tác động đến uy tín, hình ảnh của lãnh đạo cấp cao Đảng, Nhà nước.

b) Tin giả, tin sai sự thật nguy hại thấp bao gồm các tin giả, tin sai sự thật ảnh hưởng phạm vi hẹp, tác động đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức khác.

2. Phân loại theo quyền được tiếp cận thông tin gồm:

a) Tin giả, tin sai sự thật có chứa thông tin công dân không được tiếp cận;

b) Tin giả, tin sai sự thật có chứa thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện;

c) Tin giả, tin sai sự thật có chứa thông tin công dân được tiếp cận.

(2) Bổ sung lại phạm vi của Nghị định cụ thể thẩm quyền, trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về phạm vi, đối tượng áp dụng, nguyên tắc, quản lý nhà nước, hợp tác quốc tế phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; quy trình xử lý tin giả, tin sai sự thật; một số biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; thẩm quyền, trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp; trách nhiệm của cá nhân, tổ chức có liên quan trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

(3) Định nghĩa lại khái niệm tin giả, tin sai sự thật

Tin giả, tin sai sự thật gồm các thông tin: tin giả, tin sai sự thật, thông tin sai lệch, thông tin giả mạo, thông tin bịa đặt, thông tin vu khống, thông tin xuyên tạc.

(4) Bổ sung quy định áp dụng quy trình xử lý vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật đảm bảo chặt chẽ hơn.

Điều 9. Quy trình xử lý vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật

1. Phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật:

a) Phát hiện thông qua cá nhân, cơ quan, tổ chức phản ánh, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật;

b) Phát hiện thông qua cơ quan chức năng có thẩm quyền thực hiện giám sát, rà soát, kiểm soát trong phòng, chống tin giả, tin

sai sự thật;

c) Phát hiện thông qua rà soát, cảnh báo của các doanh nghiệp cấp dịch vụ Internet, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp mạng xã hội, cung cấp dịch vụ thông tin xuyên biên giới hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam;

d) Phát hiện thông qua việc các cơ quan, bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp chuyển yêu cầu đến cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm chứng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật;

e) Phát hiện thông qua yêu cầu kiểm chứng của cá nhân, tổ chức bị ảnh hưởng do thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

2. Kiểm chứng, xác minh, làm rõ thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

3. Gắn nhãn thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật:

a) Sau khi khẳng định vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, đơn vị trực tiếp kiểm chứng gửi yêu cầu đến Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật để phê duyệt gắn nhãn;

b) Khi yêu cầu gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật phải cung cấp đầy đủ căn cứ, tài liệu xác thực;

c) Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật tiến hành rà soát các căn cứ, tài liệu xác thực và phê duyệt. Trường hợp không đủ căn cứ, tài liệu xác thực tin giả, tin sai sự thật vi phạm pháp luật, Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật yêu cầu cơ quan chức năng có thẩm quyền bổ sung căn cứ, tài liệu xác thực tin giả, tin sai sự thật vi phạm pháp luật để gắn nhãn.

4. Công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật: Cơ quan chức năng có thẩm quyền chỉ công bố, cảnh báo đối với các thông tin không thuộc các thông tin công dân không được tiếp cận tại các văn bản pháp luật liên quan.

5. Ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

6. Áp dụng các hình thức xử lý.

7. Quy trình xử lý tin giả, tin sai sự thật được áp dụng tất cả vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trừ các trường hợp:

a) Tin giả, tin sai sự thật đang trong quá trình điều tra, xét xử;

b) Tin giả, tin sai sự thật đã có kết luận từ cơ quan có thẩm quyền hoặc được công bố từ trước;

c) Tin giả, tin sai sự thật đang được các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật khác.

4/

(5) Bổ sung thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ Ngoại giao

Điều 26. Trách nhiệm, thẩm quyền của Bộ Ngoại giao¹

1. Chủ trì tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước.
2. Tuyên truyền phổ biến pháp luật phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước.
3. Tổ chức rà soát, phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước.
4. Tiếp nhận tin báo, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và chuyển cho các đơn vị chức năng khác xử lý trong trường hợp thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến các lĩnh vực khác hoặc trường hợp có dấu hiệu tội phạm thì chuyển cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành.
5. Giám sát phòng, chống tin giả, tin sai sự thật lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước.
6. Kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước. Trường hợp có dấu hiệu tội phạm chuyển cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành.
7. Gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước sau khi được phê duyệt.
8. Công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; phối hợp với Bộ Công an để công bố chính thức cấp nhà nước đối với tin giả, tin sai sự thật ảnh hưởng đến liên quan đến chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về đối ngoại, các vấn đề quốc tế và quan hệ đối ngoại giữa Việt Nam và các đối tác.
9. Phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Công an tổ chức phòng, chống tin giả, tin sai sự thật theo quy định của pháp luật.
10. Bảo đảm nguồn kinh phí, điều kiện đảm bảo thực hiện phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của Bộ Ngoại giao theo đúng quy định của pháp luật.

(6) Cơ quan chủ trì soạn thảo bổ cục lại các điều để đảm bảo logic, khoa học hơn.

¹ Bổ sung theo góp ý của Bộ Ngoại giao kiến nghị bổ sung thêm vai trò phối hợp của Bộ Ngoại giao trong phát hiện, đấu tranh với tin giả, xuyên tạc về Việt Nam (chức năng phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí trong nước, quốc tế về việc đấu tranh, phản bác các luận điệu, thông tin sai trái...)

- | |
|---|
| <p>(7) Tích hợp điều kiểm chứng và xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.</p> <p>(8) Đổi tên hành vi nghiêm cấm thành các hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.</p> |
|---|

Số: 2067 /BVHTTDL-PTTH&TTĐT

V/v góp ý đối với dự thảo Nghị định quy định về
phòng, chống tin giả, tin sai sự thật

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2026

VĂN BẢN ĐIỆN TỬ

Kính gửi: Bộ Công an

ĐẾN

Số:.....12.465

Ngày:.....17/4

Phúc đáp công văn số 1158/BCA-ANCTNB ngày 23/3/2026 của Bộ Công an đề nghị cho ý kiến đối với dự thảo hồ sơ Nghị định quy định về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật (dự thảo lần 02), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến như sau:

1. Cơ bản nhất trí với dự thảo hồ sơ Nghị định quy định về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật (dự thảo lần 02).

2. Một số góp ý cụ thể đối với dự thảo Nghị định như sau:

2.1. Đề nghị bổ sung cụm từ “kiểm tra” tại khoản 14 Điều 3 và viết lại như sau: “Phòng, chống tin giả... **kiểm tra, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, xử lý**...”.

Lý do: Việc bổ sung quy định về “kiểm tra” sẽ góp phần bảo đảm tính bao quát, đầy đủ trong các hoạt động phòng, chống tin giả.

2.2. Đề nghị điều chỉnh khoản 15 Điều 3 thành “Nạn nhân của tin giả, tin sai sự thật là **cá nhân hoặc tổ chức bị ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp** do các hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật gây ra”.

Lý do: Quy định theo hướng này sẽ bảo đảm tính bao quát, đầy đủ và phù hợp với thực tiễn do tổ chức cũng có thể là đối tượng bị ảnh hưởng bởi tin giả, tin sai sự thật.

2.3. Đối với quy định về “cá nhân cung cấp mạng xã hội” tại khoản 3 Điều 2; điểm d khoản 3 Điều 9; điểm c khoản 1 và điểm a khoản 5 Điều 13; khoản 2 Điều 15; khoản 2 Điều 19; khoản 1 và khoản 2 Điều 27 của dự thảo Nghị định, đề nghị cân nhắc bỏ đối tượng cá nhân cung cấp mạng xã hội.

Lý do: Theo quy định tại Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng thì đối tượng được cung cấp dịch vụ mạng xã hội trong nước là “cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được thành lập theo pháp luật Việt Nam” (điểm a khoản 4 Điều 25), không bao gồm cá nhân. Do đó, đề nghị cân nhắc, chỉnh lý nội dung này cho phù hợp, bảo đảm tính thống nhất và thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.

2.4. Tại Điều 8, Điều 9 và Điều 13 đang bị trùng lặp các nội dung về quy trình kiểm chứng, gắn nhãn và công bố và xử lý vi phạm về tin giả, tin sai sự thật. Ngoài ra việc quy định Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật là đầu mối đề thẩm định, phê duyệt, gắn nhãn các tin giả, tin sai sự thật từ các bộ, ngành, địa phương gửi đến là không khả thi, làm phát sinh thêm thời gian để xử

lý (24 giờ) trong khi việc công bố tin giả, tin sai sự thật cần phải được tiến hành càng sớm càng tốt. Vì vậy, đề nghị Bộ Công an nghiên cứu, gộp các nội dung tại Điều 8, Điều 9 và Điều 13 thành 1 Điều theo nguyên tắc và quy trình như sau:

- Các Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm kiểm chứng, gắn nhãn và công bố đối với các tin giả, tin sai sự thật liên quan đến các lĩnh vực chuyên ngành hoặc địa bàn quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được phân công. Đồng thời gửi kết quả kiểm chứng đến Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật để thực hiện công bố trên hệ thống thông tin của Trung tâm.

- Tin giả, tin sai sự thật sau khi gắn nhãn công bố, các cơ quan chức năng có thẩm quyền yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp mạng xã hội, các nhà cung cấp thông tin xuyên biên giới có hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam rà soát, ngăn chặn, gỡ bỏ hoặc không cho phép đăng tải, chia sẻ, tán phát các thông tin tương tự.

- Các cơ quan chức năng có thẩm quyền xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và xử lý theo quy định của pháp luật.

Lý do: Việc kiểm chứng và đưa ra kết luận kiểm chứng, gắn nhãn và công bố là trách nhiệm của cơ quan chức năng có thẩm quyền. Ngoài ra, cần giao cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền tự gắn nhãn và công bố là để tăng tính chủ động, rút ngắn quy trình xử lý cũng như hạn chế tác động, ảnh hưởng đối với các tin giả, tin sai sự thật. Do đó, việc quy định quy trình phê duyệt, thẩm định, gắn nhãn và công bố của Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật là không cần thiết.

2.5. Đối với nội dung cụ thể tại Điều 8

2.5.1. Tại khoản 3

- Điểm a: Đề nghị điều chỉnh theo hướng chỉ đưa thông tin sau khi đã có kết quả kiểm chứng, thay vì công bố các thông tin đang trong quá trình kiểm chứng.

Lý do: Trong quá trình kiểm chứng, chưa có đủ cơ sở để xác định thông tin là đúng hay sai; đồng thời, một số nội dung có tính chất nhạy cảm có thể ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức, cá nhân liên quan nếu được công bố khi chưa có kết luận chính thức hoặc có thể là các trường hợp không công bố theo quy định tại Điều 10 Nghị định này.

- Điểm b: Đề nghị bổ sung cụm từ “*làm việc*” sau cụm từ 48 giờ và viết lại như sau: “Cơ quan chức năng thực hiện việc kiểm chứng trong thời hạn không quá 48 giờ *làm việc* kể từ thời điểm phát hiện thông tin hoặc nhận được yêu cầu của...”,

Lý do: Quy định “48 giờ làm việc” thay vì “48 giờ” để đảm bảo đủ thời gian để cơ quan chức năng có thẩm quyền thực thi (tránh tình huống nhận được yêu cầu kiểm chứng, xác minh tin giả, tin sai sự thật được gửi đến vào ngày nghỉ, ngày cuối tuần) và để thống nhất với quy trình xử lý trường hợp ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội (là trường hợp khẩn cấp, cần rút ngắn thời gian hiện đang quy định là 96 giờ, tương đương 4 ngày).

2.5.2. Tại khoản 4

Đề nghị cân nhắc bổ sung thêm điểm d như sau: “*d) Trường hợp không có đủ căn cứ để xác thực thông tin thì cơ quan có thẩm quyền thông báo cho nạn nhân gửi yêu cầu hoặc các cơ quan có liên quan cung cấp bổ sung thông tin, tài liệu (nếu cần thiết) để yêu cầu, làm rõ.*”

Lý do: Thực tế phát sinh trường hợp dù đã gia hạn nhưng vẫn chưa đủ thông tin, tài liệu để kết luận tính đúng, sai của nội dung cần kiểm chứng; đồng thời, quá trình xác minh có thể kéo dài hơn thời hạn quy định. Vì vậy, việc bổ sung quy định này là cần thiết để cơ quan có thẩm quyền có cơ sở yêu cầu cung cấp thêm thông tin, tiếp tục làm rõ vụ việc, tránh việc phải đưa ra kết luận khi chưa đủ căn cứ.

2.6. Đề nghị xem xét, điều chỉnh lại quy định tại khoản 7 Điều 23 như sau: “*7. Tổ chức triển khai, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Nghị định này.*”

Lý do: Việc Bộ Công an thực hiện thanh tra đối với các bộ, ngành, địa phương trong công tác phòng, chống tin giả có khả năng dẫn đến chồng chéo về thẩm quyền thanh tra theo quy định tại Luật Thanh tra, Luật Tổ chức Chính phủ. Do đó, đề nghị cân nhắc, có thể quy định theo hướng Bộ Công an sẽ triển khai tổng kết, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Nghị định này.

2.7. Tại Điều 26, đề nghị bổ sung cụm từ “*địa bàn*” sau cụm từ “*lĩnh vực*” tại các tất cả khoản của Điều này.

Lý do: Việc bổ sung nội dung này nhằm bảo đảm phù hợp với phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân các cấp theo cả lĩnh vực và địa bàn.

2.8. Đối với quy định tại khoản 3 Điều 28, hiện nay, Bộ Khoa học và Công nghệ đang chủ trì xây dựng Nghị định thay thế Nghị định 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử. Vì vậy, đề nghị đơn vị chủ trì xây dựng cập nhật các quy định tại Nghị định thay thế để bảo đảm sự phù hợp giữa các văn bản quy phạm pháp luật.

Trên đây là ý kiến góp ý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với dự thảo hồ sơ Nghị định quy định về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật (lần 02), kính gửi Bộ Công an để tổng hợp, hoàn thiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phan Tâm;
- Lưu: VT, PTTH&TTĐT, LH⁽⁰⁵⁾.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phan Tâm

Tài liệu được thu' theo.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐIỆN TỬ	
Số: 18424	ĐẾN
Ngày: 07/04/2025	VIỆT NAM
Gửi đến:	

Số: 208/BKHCN-PC
V/v góp ý lần 2 dự thảo Nghị định quy định
phòng, chống tin giả, tin sai sự thật

Hà Nội, ngày 23/3/2026

VĂN BẢN ĐIỆN TỬ	
Số: 10928	ĐẾN
Ngày: 21/4	VIỆT NAM
Gửi đến:	

Kính gửi: Bộ Công an

Phúc đáp Công văn số 1158/BCA-ANCTN ngày 23/3/2026 của Quý Bộ về việc góp ý lần 2 hồ sơ Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định phòng, chống tin giả, tin sai sự thật, sau khi nghiên cứu, Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến như sau:

1. Dự thảo Tờ trình: Về cơ bản nhất trí về sự cần thiết bàn hành Nghị định.
2. Nội dung dự thảo Nghị định: Đề nghị Quý Bộ chủ trì soạn thảo rà soát các nội dung quy định tại dự thảo phù hợp, thống nhất với các quy định pháp luật có liên quan (Luật An ninh mạng, Luật Viễn thông), đồng thời làm rõ sự cần thiết, căn cứ, bảo đảm tính khả thi của các nội dung quy định bổ sung này và đánh giá có những khác biệt so với quy định hiện hành.

Trên đây là ý kiến góp ý của Bộ Khoa học và Công nghệ, kính gửi Quý Bộ nghiên cứu, tổng hợp./. *Long*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Phạm Đức Long;
- Lưu: VT, PC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Long
Phạm Đức Long

lg: ATung
A Mông
cunt

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1152 /BQP-BTL86

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2026

V/v tham gia ý kiến lần 2 đối với dự thảo
Nghị định của Chính phủ quy định phòng,
chống tin giả, tin sai sự thật

VĂN PHÒNG BỘ CÔNG AN	
Số: <u>191/25</u>	ĐẾN
Ngày:	Chuyển: <u>10.3</u>
Lưu hồ sơ số:	

Kính gửi: Bộ Công an.

Phúc đáp Công văn số 1158/BCA-ANCTNB ngày 23/3/2026 của Bộ Công an lấy ý kiến lần 2 đối với dự thảo Nghị định quy định phòng, chống tin giả, tin sai sự thật. Bộ Quốc phòng có ý kiến như sau:

1. Cơ bản nhất trí với nội dung tại các văn bản của dự thảo Nghị định do Bộ Công an soạn thảo.

2. Đối với dự thảo Tờ trình

Tại Tiểu mục 1.1. Chủ trương, đường lối của Đảng, Mục 1. Cơ sở chính trị, pháp lý, Phần I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH: Đề xuất nêu và nhấn mạnh về chủ trương, đường lối của Đảng trong Nghị quyết, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng vừa qua, liên quan đến việc đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật nói chung và vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật nói riêng, đây là nội dung quan trọng nhưng trong dự thảo Tờ trình hiện chưa đề cập nội dung này, mới chỉ đi sâu vào các Nghị quyết, Kết luận có liên quan.

3. Đối với dự thảo Nghị định

- Tại phần căn cứ ban hành Nghị định: Đề nghị bổ sung thêm Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Bộ luật Hình sự.

- Tại Khoản 15, Điều 3. Giải thích từ ngữ: Đề nghị nghiên cứu, thay thế từ "người" bằng cụm từ "cá nhân, cơ quan, tổ chức", viết lại như sau:

"Nạn nhân của tin giả, tin sai sự thật là cá nhân, cơ quan, tổ chức bị xâm hại do vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật gây ra."

- Tại các Điểm a, b, Khoản 3, Điều 10. Công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật: Đề nghị sửa đổi từ "hoặc" bằng từ "và" để đảm bảo bao quát đúng, đủ phạm vi, đối tượng bị tác động, ảnh hưởng, viết lại như sau:

"a) Công bố, cảnh báo tại khu dân cư nơi cá nhân, cơ quan, tổ chức vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và khu dân cư nơi bị ảnh hưởng bởi tin giả, tin sai sự thật;

b) Công bố, cảnh báo tại cơ quan, tổ chức nơi cá nhân làm việc và nơi bị ảnh hưởng bởi tin giả, tin sai sự thật;"

- Tại Khoản 3, Điều 20. Xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật: Đề nghị bổ sung nội dung "các vụ việc về tin giả, tin sai sự thật có dấu hiệu tội phạm" vào sau nội dung "làm rõ", viết lại như sau:

"Các cơ quan chức năng có thẩm quyền được quy định theo Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành thực hiện xác minh, làm rõ các vụ việc về tin giả, tin sai sự thật có dấu hiệu tội phạm."

Số: <u>10.7.10</u>	ĐẾN
Chuyển: <u>11.4.26</u>	Số và ký hiệu HS:

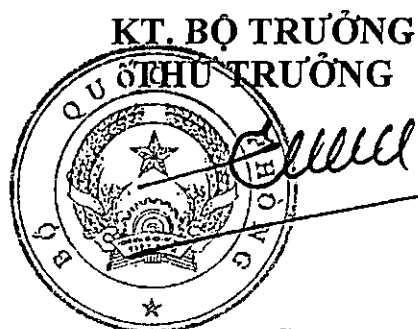
✓

- Tại Điều 25. Trách nhiệm, thẩm quyền của Bộ Quốc phòng: Đề nghị bổ sung một số khoản về các nội dung: (1) “Thanh tra, kiểm tra phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng”; (2) “Xử lý vi phạm về tin giả, tin sai sự thật thuộc thẩm quyền của Quân đội nhân dân Việt Nam theo quy định của pháp luật”; (3) “Yêu cầu cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật phối hợp, trao đổi, cung cấp thông tin để xác minh, làm rõ, ngăn chặn, gỡ bỏ tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng”.

Trên đây là ý kiến góp ý của Bộ Quốc phòng, đề nghị Bộ Công an nghiên cứu, tổng hợp./. *✍*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- BTL86;
- Lưu: VT, NCTH. Dien05.



Đại tướng Nguyễn Tân Cương

✍

**BỘ NGOẠI GIAO
VỤ THÔNG TIN BÁO CHÍ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 510/BC-NC

V/v góp ý kiến lần 2 đối với dự thảo
Nghị định quy định một số biện pháp
phòng, chống vi phạm pháp luật về
tin giả, tin sai sự thật

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2026

A03	
ĐẾN	Số:.....10126..
	Ngày:.....3/4..
Chuyển:	
Số và ký hiệu HS:.....	

Kính gửi: Cục An ninh chính trị nội bộ, Bộ Công an

Trả lời công văn số 1158/BCA-ANCTNB ngày 23/3/2026 của Quý Bộ về đóng góp ý kiến lần 2 dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, Vụ Thông tin Báo chí, Bộ Ngoại giao xin trao đổi như sau:

1. Cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định và dự thảo Tờ trình lần 2. Các nội dung đóng góp ý kiến của Bộ Ngoại giao cơ bản đã được tiếp thu, chỉnh sửa vào trong dự thảo Nghị định và dự thảo Tờ trình của Chính phủ.

2. Đề xuất một số chỉnh sửa nhằm tạo sự thống nhất với các văn bản pháp luật hiện hành cũng như giải thích rõ khái niệm, nội dung được nêu trong dự thảo Nghị định. Cụ thể như sau:

- Tại Chương I, Điều 3 Giải thích từ ngữ:

+ Kiến nghị cân nhắc biên tập ghép khoản 4 và khoản 5 thành 1 nội dung; khoản 6 và khoản 7 thành 1 nội dung;

+ Tại khoản 10, trong văn bản quy phạm pháp luật, không nên dùng các khái niệm không rõ nghĩa như các cụm từ "**có dấu hiệu vi phạm**" và "**khả nghi**", đề nghị xem xét biên tập lại cho phù hợp.

+ Tại khoản 11, đề nghị bổ sung, cụ thể như sau: Vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật bao gồm các hành vi: phát ngôn, làm, lưu trữ, tàng trữ, phát tán, đăng tải, bình luận thông tin có một phần hoặc hoàn toàn không có thật xâm hại đến an ninh, **uy tín, hình ảnh** quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

+ Tại khoản 15, đề nghị biên tập lại, cụ thể như sau: Nạn nhân của tin giả, tin sai sự thật là **bên (cá nhân, tổ chức)** bị xâm hại do vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật gây ra.

- Tại Chương I, Điều 5 Các hành vi bị nghiêm cấm:

+ Kiến nghị bổ sung các hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về đối ngoại, các vấn đề quốc tế và quan hệ đối ngoại giữa Việt Nam và các đối tác.

+ Tại khoản 2, đề nghị bổ sung, cụ thể như sau: Cung cấp tin giả, tin sai sự thật cho người khác hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác để lừa dối, thay đổi nhận thức nhằm gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, xâm phạm an ninh, **uy tín, hình ảnh** quốc gia, trật tự an toàn xã hội hoặc nhằm mục đích để tổ chức, cá nhân sử dụng tin giả, tin sai sự thật để tuyên truyền, phổ biến thông tin, hoạt động công khai khác.

-Tại Chương II, Điều 8, kiến nghị bổ sung vai trò phối hợp của Bộ Ngoại giao trong việc kiểm chứng thông tin liên quan đến tin giả, tin sai sự thật trong lĩnh vực đối ngoại. Nghiên cứu có cơ chế phối hợp thông tin giữa Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trong lĩnh vực đối ngoại.

- Tại Chương III, kiến nghị bổ sung thêm vai trò phối hợp của Bộ Ngoại giao trong phát hiện, đấu tranh với tin giả, xuyên tạc về Việt Nam (chức năng phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí trong nước, quốc tế về việc đấu tranh, phản bác các luận điệu, thông tin sai trái...).

Vụ Thông tin Báo chí, Bộ Ngoại giao trao đổi để quý Cục tham khảo, tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: BC-NC.

KT. VỤ TRƯỞNG
PHÓ VỤ TRƯỞNG



[Handwritten signature]

ỦY BAN TRUNG ƯƠNG
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
BAN THƯỜNG TRỰC

Số: 246 MTTW-BTT

V/v góp ý dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định phòng, chống tin giả, tin sai sự thật

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2026

CỤC AN NINH CHÍNH TRỊ NỘI BỘ	
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ	
ĐẾN	Số: <u>10243</u>
	Ngày: <u>10/9</u>
Ghi chú	

Kính gửi: **Bộ Công an**

Phúc đáp Công văn số 1158/BCA-ANCTNB của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến lần 2 đối với dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định phòng, chống tin giả, tin sai sự thật. Sau khi nghiên cứu dự thảo hồ sơ Nghị định, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cơ bản thống nhất và có một số ý kiến góp ý cụ thể như sau:

1. Đối với Dự thảo Nghị định

- Cần nghiên cứu để phân định rõ ràng giữa hành vi vi phạm hành chính và hành vi có dấu hiệu hình sự, tránh trường hợp một hành vi có thể bị áp dụng nhiều chế tài khác nhau.

- Đề nghị rà soát các quy định về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức để bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo, đồng thời xác định rõ cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm chính trong từng khâu.

2. Đối với Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội

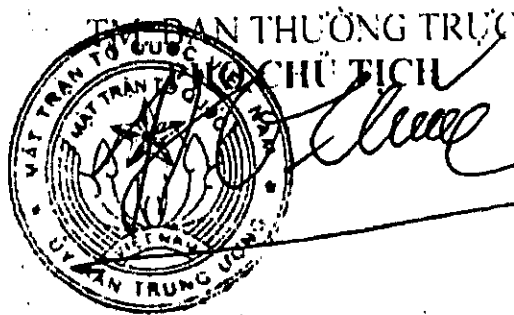
- Đề nghị phân loại rõ các nhóm tin giả theo tính chất và mức độ nguy hiểm (chính trị, kinh tế, đời sống xã hội...) để làm cơ sở xây dựng chính sách phù hợp.

- Đề nghị bổ sung đánh giá về những khó khăn, vướng mắc trong công tác phát hiện, xử lý tin giả trong thực tiễn hiện nay, đặc biệt là đối với các nền tảng xuyên biên giới, nhằm làm rõ hơn tính cần thiết và tính khả thi của các quy định đề xuất.

Trên đây là ý kiến góp ý của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND MTTQ VN (để báo);
- Ban Thường trực UBND MTTQ VN;
- Cục An ninh chính trị nội bộ, Bộ Công an;
- Thư ký Chủ tịch, Thư ký PCT-TTK: giúp việc PCT;
- Lưu: VT, BTG.



Hoàng Công Thủy

T. S. L. nhận lúc 11h30 ngày 10/9

4/

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Ký bởi: BỘ TÀI CHÍNH
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo
Thời gian ký: 01/04/2026 17:16:44 +07:00

Số: 17346
ĐẾN Ngày: 01/04/2026
Ghi chú:

Số: 4028 /BTC-PC

V/v góp ý lần 2 dự thảo Nghị định
quy định một số biện pháp trong
phòng, chống vi phạm pháp luật về
tin giả, tin sai sự thật

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2026

CỤC AN NINH CHÍNH TRỊ NỘI BỘ
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ

Số: 10567
ĐẾN Ngày: 01/4...
Ghi chú:

Kính gửi: Bộ Công an

leg: *Đặng A Vương*
ruuu

Trả lời công văn số 1158/BCA-ANCTNB ngày 23/3/2026 của Bộ Công an về việc đề nghị góp ý lần 2 dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp trong phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật (dự thảo Nghị định), Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Ngày 13/02/2026, Bộ Tài chính đã có văn bản số 2112/BTC-PC góp ý đối với hồ sơ dự thảo Nghị định; Bộ Công an cơ bản đã tiếp thu các ý kiến, tuy nhiên còn 03 ý kiến về kinh phí, chi phí (nội dung về dự thảo Tờ trình tại mục 3 văn bản số 2112/BTC-PC) chưa được giải trình, tiếp thu, gồm: (i) khái toán, phân kỳ đầu tư (kinh phí thường xuyên, kinh phí đầu tư); (ii) đánh giá tác động đến ngân sách nhà nước, lượng hóa rõ số kinh phí dự kiến phát sinh, trách nhiệm bố trí của ngân sách trung ương, ngân sách địa phương; (iii) báo cáo cụ thể các nhiệm vụ phát sinh. Đề nghị Bộ Công an tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính, gửi Bộ Công an tổng hợp, tiếp thu. / *ph*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, PC (02b). / *ph*

Kg: *Đặng PDP*
6/4

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Quốc Phương

Tài liệu hình thức thu hồi ngày 2.

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3089 /BNV-PC

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2026

V/v tham gia ý kiến lần 2 đối với dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định phòng, chống tin giả, tin sai sự thật

CỤC AN NINH CHÍNH TRỊ NỘI BỘ	
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ	
ĐẾN	Số:.....10352 Ngày:.....6/4
Ghi chú:.....	

Kính gửi: Bộ Công an

Trả lời Công văn số 1158/BCA-ANCTNB ngày 23/03/2026 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến lần 2 đối với dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định phòng, chống tin giả, tin sai sự thật, sau khi nghiên cứu theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

I. Về các nội dung đã tham gia ý kiến

Ngày 27/02/2026, Bộ Nội vụ đã có Công văn số 1712/BNV-PC gửi Bộ Công an về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. Qua rà soát, nghiên cứu, một số nội dung góp ý của Bộ Nội vụ chưa được Bộ Công an giải trình, tiếp thu, cụ thể:

1. Đối với dự thảo Tờ trình

Nội dung Tờ trình đã bước đầu nêu được bối cảnh, thực tiễn và lợi ích dự kiến của việc thành lập Trung tâm cơ sở dữ liệu quốc gia về phòng, chống tin giả. Tuy nhiên, đề nghị cân nhắc làm rõ thêm một số nội dung đã có ý kiến tại Công văn số 1712/BNV-PC về các hạn chế của cơ chế hiện hành cũng như nguồn lực và chi phí bảo đảm thực hiện.

2. Đối với dự thảo Nghị định

- Tại Điều 3 quy định về giải thích từ ngữ “tin giả”, “tin sai sự thật một phần” vẫn định nghĩa khá đơn giản, chưa làm rõ các tiêu chí định lượng hoặc phân loại theo yếu tố lỗi (cố ý/vô ý) như đã đề xuất. Vì vậy, đề nghị tiếp tục nghiên cứu, đánh giá kỹ hơn nội hàm các khái niệm này; đồng thời cân nhắc phân loại theo mức độ tác động, phạm vi ảnh hưởng, yếu tố lỗi và nguồn phát tán để làm cơ sở áp dụng biện pháp xử lý phù hợp, bảo đảm tính phân hóa và tương xứng

- Tại Điều 21 về việc thành lập Trung tâm cơ sở dữ liệu quốc gia về phòng, chống tin giả, đề nghị quy định cụ thể cơ chế quản lý, khai thác, chia sẻ và bảo mật dữ liệu. Đây là loại dữ liệu nhạy cảm, tiềm ẩn rủi ro pháp lý cao, trong khi dự thảo hiện mới dừng ở quy định chung về “chia sẻ thông tin công khai” và “cập nhật, liên thông dữ liệu”.

II. Về một số ý kiến khác đối với dự thảo Nghị định

1. Khoản 4 và khoản 5 Điều 3 định nghĩa “Lưu trữ” là hành vi cất giữ, sắp xếp hồ sơ, trong khi “Tàng trữ” là hành vi cất giấu thông tin. Tuy nhiên, trong môi trường số, ranh giới giữa hai hành vi này không rõ ràng, dễ gây khó khăn khi xác định lỗi và áp dụng chế tài. Do đó, đề nghị cân nhắc gộp hai khái niệm hoặc quy định rõ tiêu chí phân biệt về mặt kỹ thuật.

2. Khoản 2 Điều 5 quy định cấm việc cung cấp tin giả nhằm “thay đổi nhận thức”. Đây là một khái niệm mang tính chủ quan và định tính, dễ dẫn đến việc diễn giải tùy tiện khi xử lý vi phạm. Do đó, đề nghị nghiên cứu lược bỏ hoặc thay thế bằng các tiêu chí cụ thể hơn, gắn với hậu quả thực tế có thể đo lường để thuận lợi trong áp dụng..

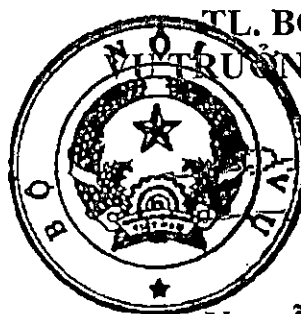
3. Điểm b khoản 3 Điều 8 quy định thời gian kiểm chứng từ 48 đến 96 giờ là tương đối dài so với tốc độ lan truyền thông tin trên môi trường mạng, có thể làm giảm hiệu quả ngăn chặn hậu quả. Ngoài ra, điểm c khoản 4 Điều 8 cho phép gia hạn kiểm chứng thêm tối đa 3 lần (mỗi lần 48 giờ), dẫn đến việc thông tin có thể bị treo trong trạng thái “đang kiểm chứng” trong thời gian dài, ảnh hưởng đến quyền tiếp cận thông tin kịp thời của người dân.

Do đó, đề nghị cân nhắc, nghiên cứu quy định thời gian kiểm chứng theo mức độ nghiêm trọng của thông tin, nên có cơ chế “xử lý khẩn cấp” (trong vòng 12 - 24 giờ) đối với các trường hợp gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự hoặc sức khỏe cộng đồng. Đồng thời, cân nhắc rút ngắn thời gian gia hạn hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền có thông cáo báo chí tạm thời trong thời gian chờ kết luận chính thức để định hướng dư luận.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nội vụ, đề nghị Bộ Công an tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Cao Huy (để báo cáo);
- Lưu: VT, PC_(PL).



TL. BỘ TRƯỞNG
VỊ TRƯỞNG VỤ PHÁP CHẾ

Nguyễn Văn Thủy

✓

Kg: # Luong
cum



VĂN PHÒNG BỘ CÔNG AN
Ký bởi: THANH TRA CHÍNH PHỦ
Cơ quan: THANH TRA CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 03/04/2026 15:44:35

THANH TRA CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 912
ĐẾN Ngày: 04/04/2026
Ghi chú:

Số: 955 /TTCP-C.V

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2026

V/v tham gia ý kiến lần 2 đối với dự thảo
Nghị định của Chính phủ quy định phòng,
chống tin giả, tin sai sự thật

Kính gửi: Bộ Công an

CỤC AN NINH CHÍNH TRỊ NỘI BỘ	
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ	
ĐẾN	Số:.....10565
	Ngày:.....6/4.....
Ghi chú:.....	

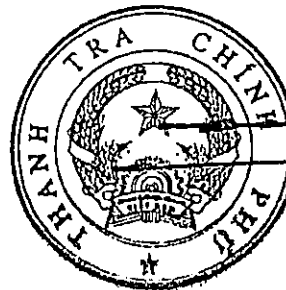
Phúc đáp Công văn số 1158/BCA-ANCTNB ngày 23/3/2026 của Bộ Công an đề nghị tham gia ý kiến lần 2 đối với dự thảo hồ sơ Nghị định của Chính phủ quy định phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; sau khi nghiên cứu, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Thanh tra Chính phủ nhất trí với nội dung dự thảo hồ sơ Nghị định nêu trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTTT Nguyễn Quốc Đoàn;
- Cục An ninh chính trị nội bộ – Bộ Công an;
- Lưu: VT, C.V.

KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Quốc Đoàn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**BẢN THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH
PHÒNG, CHỐNG TIN GIẢ, TIN SAI SỰ THẬT**

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
- Luật Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15: Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị định này quy định về phạm vi, đối tượng áp dụng, nguyên tắc, quản lý nhà nước, hợp tác quốc tế phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; quy trình xử lý tin giả, tin sai sự thật; một số biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; thẩm quyền, trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp; trách nhiệm của cá nhân, tổ chức có liên quan trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.	- Dự thảo Nghị định được xây dựng dựa trên căn cứ tình hình thực tiễn khi không gian mạng hiện nay đã và đang xuất hiện nhiều nguy cơ mới, trong đó nổi bật là vấn nạn tin giả, tin sai sự thật, thậm chí đã xuất hiện các chiến dịch thao túng dư luận gây ra nhiều hệ lụy, tác động tiêu cực đến các cá nhân, tổ chức có chủ đích. - Dự thảo Nghị định góp phần thay đổi nhận thức về trách nhiệm trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật không chỉ của cơ quan chức năng mà còn bao gồm quyền lợi, trách nhiệm của mọi cá nhân, tổ chức có liên quan.
- Luật An ninh mạng Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Công dân, cơ quan, tổ chức Việt Nam.	Điều 2 của Nghị định quy định đầy đủ các đối tượng chịu tác động của Nghị định này. Theo đó, Điều 2 quy định chi tiết phạm vi các đối

Handwritten signature

- Luật An ninh quốc gia Điều 2: Đối tượng áp dụng - Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ về quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình. - Điều 2 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử	2. Người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam. 3. Tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài có hoạt động tại Việt Nam, người nước ngoài cư trú tại Việt Nam; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet; tổ chức, doanh nghiệp, cung cấp mạng xã hội, cung cấp thông tin xuyên biên giới có hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam. 4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật ảnh hưởng quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc tham gia ký kết có quy định khác.	tượng chịu sự điều chỉnh và áp dụng của Nghị định về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. Việc xác định rõ đối tượng áp dụng có ý nghĩa quan trọng nhằm bảo đảm tính bao quát, đồng bộ và hiệu lực thi hành của pháp luật trong bối cảnh hoạt động thông tin, truyền thông diễn ra ngày càng phức tạp, đặc biệt trên không gian mạng, cụ thể: <i>1. Công dân, cơ quan, tổ chức Việt Nam</i> Trước hết, Nghị định áp dụng đối với mọi công dân, cơ quan, tổ chức Việt Nam, không phân biệt lĩnh vực hoạt động hay hình thức tổ chức. Quy định này khẳng định mọi chủ thể trong nước đều có trách nhiệm tuân thủ pháp luật, chủ động phòng ngừa, không tạo ra, không phát tán và không tiếp tay cho các hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. Đây là nhóm đối tượng cơ quan chủ trì soạn thảo xác định là nhóm “trung tâm”, giữ vai trò then chốt trong việc xây dựng môi trường thông tin lành mạnh, ổn định và an toàn. <i>2. Người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam</i> Nghị định cũng áp dụng đối với người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch nhưng đang sinh sống tại Việt Nam. Việc đưa nhóm đối tượng này vào phạm vi điều chỉnh thể hiện nguyên tắc bình đẳng trước pháp luật, đồng thời bảo đảm quản lý hiệu quả các hoạt động thông tin, truyền thông phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam, không để xuất hiện khoảng trống pháp lý.

14

		<i>3. Tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài và người nước ngoài tại Việt Nam; nhà cung cấp dịch vụ Internet và dịch vụ xuyên biên giới</i> Khoản 3 mở rộng phạm vi áp dụng đối với tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài có hoạt động tại Việt Nam, người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, cũng như các nhà cung cấp dịch vụ Internet hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và các nhà cung cấp dịch vụ xuyên biên giới. Quy định này phản ánh đúng thực tiễn phát triển của không gian mạng không biên giới, nơi nhiều nền tảng, dịch vụ xuyên quốc gia có khả năng tác động trực tiếp đến người dùng tại Việt Nam. Theo đó, mọi chủ thể tham gia cung cấp, lan truyền thông tin liên quan đến Việt Nam đều phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, góp phần ngăn chặn việc lợi dụng yếu tố xuyên biên giới để phát tán tin giả, tin sai sự thật. <i>4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm gây ảnh hưởng đến Việt Nam</i> Khoản 4 quy định Nghị định áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức và Nhà nước Việt Nam. Tuy nhiên, Nghị định này áp dụng được thực hiện dựa trên cơ sở tôn trọng các điều ước quốc tế mà Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Trong trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác thì áp dụng theo điều ước quốc tế đó, bảo đảm nguyên

2

		tắc tuân thủ cam kết quốc tế và phù hợp thông lệ quốc tế.
- Điều 3 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP của Chính phủ: Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng. - Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử. - Nghị định số 14/2022/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử và Nghị định số 119/2020/NĐ-	Điều 3. Giải thích từ ngữ 1. Tin giả, tin sai sự thật gồm các thông tin: tin giả, tin sai sự thật, thông tin sai lệch, thông tin giả mạo, thông tin bịa đặt, thông tin vu khống, thông tin xuyên tạc. 2. Thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật là thông tin có thể vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. 3. Vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật là tin giả, tin sai sự thật có tin, hình ảnh, âm thanh xâm hại đến an ninh, uy tín, hình ảnh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức. 4. Công bố vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật là công khai thông tin xác nhận là tin giả, tin sai sự thật vi phạm pháp luật, danh tính cá nhân, tổ chức thực hiện vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. 5. Gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật là đánh dấu hoặc gắn thẻ với dòng chữ “TIN GIẢ, TIN SAI SỰ THẬT” đối với	Hiện nay, chưa có văn bản pháp luật, quy phạm pháp luật nào chính thức đưa ra khái niệm, định nghĩa về nội hàm của tin giả. Theo Từ điển Bách khoa Công an nhân dân, xuất bản năm 2005: “<i>Tin giả là tin không có thật, được tạo ra làm cho đối phương hiểu sai tình hình, hiểu sai bản chất sự việc, từ đó có những nhận định sai, dẫn đến hoạt động theo ý đồ của bên đưa tin</i>”. Ngoài ra, nhiều văn bản của Nhà nước, Đảng còn sử dụng nhiều từ như tin giả, tin giả mạo, tin xấu độc, tin xuyên tạc... không có sự thống nhất. Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất sử dụng thống nhất “tin giả, tin sai sự thật” để điều chỉnh một cách thống nhất. Ngoài ra, để đảm bảo tính bao quát nhất, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất không quy định chủ thể thực hiện như Nghị định 147, bởi thực tế có trường hợp chưa xác định được chủ thể tán phát nhưng vẫn phải công bố tin giả theo quy trình xử lý tin giả. Trên cơ sở đó, cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục giải thích các từ ngữ liên quan đến tin giả, tin sai sự thật.

14

CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản.	thông tin xác nhận là tin giả, tin sai sự thật. 6. Phòng, chống tin giả, tin sai sự thật là việc cơ quan chức năng có thẩm quyền tổ chức phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, kiểm tra, xử lý tin giả, tin sai sự thật; cá nhân, tổ chức có liên quan thực hiện quyền tố giác, khiếu nại, tố cáo và hỗ trợ cơ quan chức năng trong việc ngăn chặn, xử lý tin giả, tin sai sự thật theo quy định pháp luật. 7. Nạn nhân của tin giả, tin sai sự thật là người bị xâm hại do vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật gây ra. 8. Tổ chức bị ảnh hưởng bởi tin giả, tin sai sự thật là tổ chức bị xâm hại do vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.	
	Điều 4. Phân loại tin giả, tin sai sự thật 1. Phân loại theo độ nguy hại gồm: a) Tin giả, tin sai sự thật nguy hại cao bao gồm các tin giả, tin sai sự thật có khả năng tác động, ảnh hưởng tiêu cực lớn đến an ninh, quốc phòng, đối ngoại, uy tín, hình ảnh của Đảng, Nhà nước, dư luận xã hội; có khả năng gây ra khủng hoảng truyền thông; tác động đến uy tín, hình ảnh của lãnh đạo cấp cao Đảng,	Điều 4 của dự thảo này đang chia tin giả, tin sai sự thật theo 2 cách chính, để dễ xác định mức độ và cách xử lý: 1. Phân loại theo mức độ nguy hại: Nguy hại cao: Là những tin giả có thể gây ảnh hưởng lớn đến an ninh, quốc phòng, đối ngoại, uy tín của Đảng và Nhà nước, hoặc gây khủng hoảng dư luận, làm tổn hại hình ảnh lãnh đạo cấp cao; dễ lan rộng. Nguy hại thấp: Là những tin giả chỉ ảnh hưởng trong phạm vi hẹp, chủ yếu liên quan đến quyền và lợi ích của cá nhân hoặc tổ chức, chưa có nguy cơ lan rộng.

	Nhà nước. b) Tin giả, tin sai sự thật nguy hại thấp bao gồm các tin giả, tin sai sự thật ảnh hưởng phạm vi hẹp, tác động đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức khác. 2. Phân loại theo quyền được tiếp cận thông tin gồm: a) Tin giả, tin sai sự thật có chứa thông tin công dân không được tiếp cận; b) Tin giả, tin sai sự thật có chứa thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện; c) Tin giả, tin sai sự thật có chứa thông tin công dân được tiếp cận.	2. Phân loại theo quyền tiếp cận thông tin: Thông tin không được tiếp cận: Tin giả liên quan đến các thông tin mà công dân không được phép biết, thông tin BMNN. Thông tin được tiếp cận có điều kiện: Tin giả liên quan đến thông tin chỉ được tiếp cận khi đáp ứng điều kiện nhất định. Thông tin được tiếp cận: Tin giả liên quan đến các thông tin công dân có quyền tiếp cận bình thường. Điều 4 giúp xác định mức độ nghiêm trọng của tin giả và loại thông tin bị lợi dụng, từ đó làm cơ sở để áp dụng biện pháp xử lý phù hợp.
- Điều 4. Nguyên tắc bảo vệ an ninh mạng của Luật An ninh mạng - Điều 3 Nguyên tắc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của Luật tiếp cận thông tin	Điều 5. Nguyên tắc phòng, chống tin giả, tin sai sự thật 1. Tuân thủ quy định của pháp luật; tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. 2. Chủ động phòng ngừa; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm minh mọi hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. 3. Bảo đảm công khai, minh bạch. 4. Bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.	Điều 5 quy định những nguyên tắc nền tảng, xuyên suốt trong công tác phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. Các nguyên tắc này vừa là chuẩn mực pháp lý, vừa là định hướng hành vi đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và từng cá nhân trong quá trình tạo lập, truyền tải, tiếp nhận và xử lý thông tin. <i>1. Tuân thủ quy định của pháp luật; tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân:</i> Theo đó, mọi hoạt động phòng, chống tin giả, tin sai sự thật phải đặt trong khuôn khổ pháp luật; việc xử lý tin giả không được xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. <i>2. Chủ động phòng ngừa; kịp thời phát hiện, ngăn</i>

		<i>chặn, xử lý mọi hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật:</i> Phòng, chống tin giả không chỉ dừng lại ở xử lý hậu quả mà phải chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa với nguyên tắc “phòng ngừa là chính”: Tăng cường dự báo, giám sát, rà soát thông tin; phát hiện sớm các dấu hiệu vi phạm; kịp thời ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. <i>3. Bảo đảm công khai minh bạch:</i> Đây là điều cần thiết để đẩy lùi vấn nạn tin giả khi thông tin được minh bạch trong khuôn khổ cho phép của pháp luật. <i>4. Bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc, quốc phòng, an ninh và đối ngoại:</i> Nguyên tắc này đặt công tác phòng, chống tin giả trong bối cảnh tổng thể của lợi ích quốc gia, dân tộc, quốc phòng, an ninh, đối ngoại lên vị trí quan trọng nhất.
- Điều 7. Các hành vi bị nghiêm cấm về an ninh mạng Luật An ninh mạng - Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm trong tình trạng khẩn cấp của Luật tình trạng khẩn cấp	Điều 6. Các hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật 1. Phát ngôn, làm, lưu trữ, tàng trữ, phát tán, đăng tải, chia sẻ, bình luận tin giả, tin sai sự thật xâm hại đến an ninh, uy tín, hình ảnh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức. 2. Cung cấp tin giả, tin sai sự thật cho cá nhân, cơ quan, tổ chức khác nhằm gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của	Cơ quan chủ trì soạn thảo xác định các nhóm hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật để hình thành nhận thức việc tạo ra, lan truyền và tiếp tay cho tin giả, tin sai sự thật trên môi trường mạng và trong đời sống xã hội. Các hành vi này không chỉ xâm hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội và uy tín của cơ quan Nhà nước.

cá nhân, tổ chức; xâm phạm an ninh, uy tín, hình ảnh quốc gia, trật tự an toàn xã hội hoặc nhằm mục đích để tổ chức, cá nhân sử dụng tin giả, tin sai sự thật tuyên truyền, phổ biến thông tin, hoạt động khác.

3. Cản trở hoặc trốn tránh cung cấp thông tin về vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền; không chủ động khắc phục hậu quả, thiệt hại, đính chính thông tin khi tự phát hiện hoặc được thông báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

4. Trực tiếp hoặc tham gia thành lập các tổ chức, hội, nhóm thực hiện vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; trực tiếp hoặc tham gia tạo lập, vận hành, quản trị, kiểm duyệt các trang web, blog, trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội, tài khoản mạng xã hội nhằm cung cấp, phát tán, đăng tải, chia sẻ thông tin vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

5. Đào tạo, huấn luyện, xúi giục, giúp sức, câu kết cá nhân, tổ chức khác thực hiện vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

4

	6. Sử dụng công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật một cách có chủ đích, có hệ thống để gây tổn hại nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp của cá nhân, tổ chức. 7. Sử dụng thông tin, hình ảnh, danh nghĩa, ảnh hưởng của cá nhân, tổ chức để thực hiện vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. 8. Giả mạo cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. 9. Quảng cáo sử dụng tin giả, tin sai thật vi phạm pháp luật. 10. Mua bán tin giả, tin sai sự thật vi phạm pháp luật dưới mọi hình thức hoặc mua bán các trang web, blog, trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội, tài khoản mạng xã hội để cung cấp tin giả, tin sai sự thật vi phạm pháp luật.	
- Điều 3. Chính sách của Nhà nước về an ninh mạng - Luật Tổ chức Chính phủ	Điều 7. Quản lý nhà nước về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật 1. Xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật. 2. Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng, chống tin giả,	Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng, hành vi vi phạm về tin giả, tin sai sự thật không đơn thuần là hành vi vi phạm trong lĩnh vực thông tin - truyền thông, tác động trực tiếp đến lĩnh vực thông tin - truyền thông mà là hiện tượng xã hội mang tính hệ thống, tác động đồng thời đến: (1) An ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; (2) Hoạt động quản lý nhà nước; (3) Quyền, lợi ích hợp

Handwritten mark

	tin sai sự thật. 3. Xây dựng các nội dung và tổ chức thực hiện tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật. 4. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. 5. Hợp tác quốc tế trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật. 6. Sơ kết, tổng kết phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.	pháp và niềm tin của Nhân dân. Đặc thù nổi bật của hành vi này là lan truyền nhanh, phạm vi rộng, khó kiểm soát, xuyên biên giới, thường vượt ra ngoài khả năng xử lý của một cơ quan hoặc một biện pháp đơn lẻ. Vì vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo nhận định việc phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật phải có sự thống nhất quản lý ở cấp Chính phủ, bảo đảm chỉ đạo tập trung, điều hành đồng bộ và tổ chức thực hiện hiệu quả. Do đó, Điều 7 được xây dựng trên cơ sở quan điểm đó, nhằm thiết lập khuôn khổ quản lý nhà nước tổng thể, làm nền tảng cho việc phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, bộ, ngành liên quan ở các điều tiếp theo của Nghị định.
- Điều 3. Chính sách của Nhà nước về an ninh mạng của Luật An ninh mạng	Điều 8. Hợp tác quốc tế phòng, chống tin giả, tin sai sự thật 1. Xây dựng cơ chế hợp tác quốc tế để thực thi có hiệu quả pháp luật Việt Nam về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật với các quốc gia, tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài. 2. Tham gia tương trợ tư pháp về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật với quốc gia khác. 3. Hợp tác quốc tế phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; yêu cầu các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp	Cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá, tin giả, tin sai sự thật trong kỷ nguyên số hiện nay không còn bị giới hạn bởi biên giới quốc gia. Ngoài các tài khoản do cá nhân, tổ chức trong nước hoạt động, qua công tác thực tiễn, cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận nhiều hành vi vi phạm: (1) Được khởi phát từ ngoài lãnh thổ Việt Nam; (2) Thông qua các nền tảng, nhà cung cấp dịch vụ xuyên biên giới; (3) Gây hậu quả trực tiếp đối với an ninh quốc gia, trật tự xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân Việt Nam. Trong bối cảnh đó, các biện pháp quản lý hiện nay trong nước là chưa đủ, thiếu sự hợp tác quốc tế trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật (các quốc gia khác

12

	mạng xã hội, cung cấp thông tin xuyên biên giới có hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam chấp hành pháp luật về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của Việt Nam. 4. Đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học và công nghệ trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật. 5. Trao đổi kinh nghiệm xây dựng và thực hiện pháp luật phòng, chống tin giả, tin sai sự thật. 6. Chuyển giao công nghệ phục vụ phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.	như Pháp, Singapore, Malaysia... đều có cơ chế xây dựng một văn bản quy phạm pháp luật chuyên biệt về phòng, chống, xử lý tin giả, tin sai sự thật).
	Điều 9. Quy trình xử lý vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật 1. Phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật: a) Phát hiện thông qua cá nhân, cơ quan, tổ chức phản ánh, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; b) Phát hiện thông qua cơ quan chức năng có thẩm quyền thực hiện giám sát, rà soát, kiểm soát trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; c) Phát hiện thông qua rà soát, cảnh báo của các doanh nghiệp cấp dịch vụ Internet, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp	Điều 9 mô tả quy trình tổng thể để xử lý tin giả, tin sai sự thật theo một chuỗi các bước từ phát hiện đến xử lý, nhằm đảm bảo có căn cứ và kiểm soát chặt chẽ: - Trước hết, thông tin vi phạm được phát hiện từ nhiều nguồn khác nhau, như phản ánh của người dân, hoạt động giám sát của cơ quan chức năng, cảnh báo từ các nền tảng Internet/mạng xã hội, hoặc yêu cầu kiểm chứng từ cơ quan, tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng. Điều này cho thấy cơ chế phát hiện mang tính đa chiều, không phụ thuộc vào một kênh duy nhất. - Sau khi phát hiện, cơ quan có thẩm quyền sẽ kiểm chứng, xác minh để làm rõ bản chất thông tin, tránh xử

mạng xã hội, cung cấp dịch vụ thông tin xuyên biên giới hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam;

d) Phát hiện thông qua việc các cơ quan, bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp chuyển yêu cầu đến cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm chứng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật;

e) Phát hiện thông qua yêu cầu kiểm chứng của cá nhân, tổ chức bị ảnh hưởng do thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

2. Kiểm chứng, xác minh, làm rõ thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

3. Gắn nhãn thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật:

a) Sau khi khẳng định vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, đơn vị trực tiếp kiểm chứng gửi yêu cầu đến Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật để phê duyệt gắn nhãn;

b) Khi yêu cầu gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật phải cung cấp đầy đủ căn cứ, tài liệu xác thực;

c) Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật tiến hành rà soát các căn cứ, tài liệu xác thực và phê duyệt. Trường

lý nhằm hoặc thiếu căn cứ.

- Khi đã có kết luận vi phạm, bước tiếp theo là gắn nhãn “tin giả, tin sai sự thật”. Việc này không làm tùy tiện mà phải có hồ sơ, tài liệu chứng minh và được một đầu mối chuyên trách (Trung tâm phòng, chống tin giả) rà soát, phê duyệt.

- Tiếp đó, cơ quan chức năng sẽ công bố và cảnh báo đến (trong phạm vi thông tin được phép công khai), nhằm hạn chế lan truyền và nâng cao nhận thức.

Song song, các biện pháp kỹ thuật và quản lý được áp dụng để ngăn chặn, gỡ bỏ nội dung vi phạm trên các nền tảng.

- Cuối cùng là áp dụng các hình thức xử lý theo quy định pháp luật đối với tổ chức, cá nhân vi phạm.

Ngoài ra, điều này cũng nêu rõ một số trường hợp không áp dụng quy trình này, ví dụ: vụ việc đang điều tra/xét xử, đã có kết luận chính thức trước đó, hoặc đang được xử lý theo quy định pháp luật khác.

Theo đánh giá, quy trình xử lý tin giả, tin sai sự thật của Nghị định là quy trình khép kín: phát hiện, xác minh, gắn nhãn, công bố/cảnh báo, ngăn chặn/gỡ bỏ và xử lý, nhằm đảm bảo việc xử lý tin giả có căn cứ, minh bạch và thống nhất.

2

hợp không đủ căn cứ, tài liệu xác thực tin giả, tin sai sự thật vi phạm pháp luật, Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật yêu cầu cơ quan chức năng có thẩm quyền bổ sung căn cứ, tài liệu xác thực tin giả, tin sai sự thật vi phạm pháp luật để gắn nhãn.

4. Công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật: Cơ quan chức năng có thẩm quyền chỉ công bố, cảnh báo đối với các thông tin không thuộc các thông tin công dân không được tiếp cận tại các văn bản pháp luật liên quan.

5. Ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

6. Áp dụng các hình thức xử lý.

7. Quy trình xử lý tin giả, tin sai sự thật được áp dụng tất cả vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trừ các trường hợp:

a) Tin giả, tin sai sự thật đang trong quá trình điều tra, xét xử;

b) Tin giả, tin sai sự thật đã có kết luận từ cơ quan có thẩm quyền hoặc được công bố từ trước;

c) Tin giả, tin sai sự thật đang được các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật khác.

- Nghị định số 147/2024/NĐ-CP của Chính phủ: Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.	Điều 10. Kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật 1. Kiểm chứng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật: a) Cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm chứng, xác minh, làm rõ tin giả, tin sai sự thật gồm: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp kiểm chứng, xác minh, làm rõ thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật đối với các thông tin liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý. Trường hợp thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến nhiều chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực của từ 02 bộ, cơ quan ngang bộ trở lên hoặc 02 địa phương cấp tỉnh trở lên thì phối hợp với các cơ quan chức năng thuộc Bộ Công an để kiểm chứng thông tin đó; Bộ Quốc phòng kiểm chứng, xác minh, làm rõ thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng. Trường hợp thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp	Trong bối cảnh không gian mạng và môi trường thông tin phát triển nhanh, tin giả, tin sai sự thật có thể phát sinh, lan truyền với tốc độ lớn, tác động tiêu cực đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, an ninh quốc gia và hiệu lực quản lý nhà nước. Do đó, việc xác định rõ chủ thể có thẩm quyền xác định, kiểm chứng tin giả, tin sai sự thật là yêu cầu cần thiết nhằm bảo đảm tính kịp thời, chính xác, khách quan trong hoạt động phòng ngừa, phát hiện và xử lý vi phạm. Quy định nhằm thiết lập cơ chế phân công, phối hợp rõ ràng giữa các chủ thể, tránh chồng chéo thẩm quyền, đồng thời bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên có liên quan, cụ thể: (1) Bộ, ngành và địa phương: Chủ động kiểm chứng thông tin liên quan trực tiếp đến lĩnh vực quản lý; tăng tính tự chịu trách nhiệm trong quản lý chuyên ngành; (2) Bộ Công an: Kiểm chứng thông tin liên quan: an ninh quốc gia trật tự an toàn xã hội thông tin liên quan nhiều ngành. Việc này bảo đảm thống nhất trong xử lý các vụ việc phức tạp, nhạy cảm; (3) Bộ Quốc phòng: Kiểm chứng thông tin thuộc lĩnh vực quân sự, quốc phòng để bảo đảm phù hợp nguyên tắc quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực. Quy định trong dự thảo giúp tránh chồng chéo thẩm quyền và nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành, tăng trách nhiệm của cơ quan quản lý.

✓

luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan lĩnh vực quân sự, quốc phòng và các chức năng, lĩnh vực khác thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ khác thì phối hợp với cơ quan chức năng thuộc Bộ Công an kiểm chứng thông tin đó;

Bộ Công an kiểm chứng, xác minh, làm rõ thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội hoặc thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý nhà nước của từ 02 bộ, cơ quan ngang bộ trở lên hoặc 02 địa phương cấp tỉnh trở lên;

Trường hợp trong quá trình kiểm chứng, xác minh, làm rõ thông tin có dấu hiệu tội phạm thì chuyển thông tin, vụ việc cho các cơ quan được tiến hành các hoạt động điều tra, tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự hiện hành;

b) Tiến hành kiểm chứng trong trường hợp: Khi phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật hoặc khi có khiếu nại, tố cáo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật;

2

c) Kết luận kiểm chứng thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật: Xác thực thông tin là tin giả, tin sai sự thật; thông tin không phải là tin giả, tin sai sự thật; thông tin không có điều kiện xác thực.

2. Xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật:

a) Trường hợp xác minh, làm rõ gồm:

Xác minh, làm rõ sau khi kiểm chứng xác thực là tin giả, tin sai sự thật phát hiện ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức hoặc nhằm làm lãng phí thời gian của cơ quan chức năng có thẩm quyền hoặc mục đích khác nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

Xác minh, làm rõ trường hợp phát hiện có dấu hiệu tội phạm;

b) Cơ quan chức năng có thẩm quyền xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật như sau:

Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp tiến hành xác minh, làm rõ trong trường hợp kiểm chứng thông tin các minh, làm rõ sau khi kiểm chứng xác thực là tin giả, tin sai sự thật phát

hiện ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức hoặc nhằm làm lãng phí thời gian của cơ quan chức năng có thẩm quyền hoặc mục đích khác nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

Các cơ quan được tiến hành các hoạt động điều tra, tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự hiện hành thực hiện xác minh, làm rõ trường hợp phát hiện có dấu hiệu tội phạm.

3. Quy trình kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật như sau:

a) Phân loại tin giả, tin sai sự thật: Cơ quan phát hiện, tiếp nhận thông tin tiến hành phân loại thông tin theo khoản 1,2 Điều 4 của Nghị định này để tiến hành kiểm chứng hoặc chuyển cho các cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ quản lý địa bàn, lĩnh vực phù hợp;

b) Xác minh, xử lý tin ban đầu gồm các bước:

Cơ quan, đơn vị tiến hành kiểm chứng xác minh thông tin ban đầu xác định thông tin chưa có dấu hiệu tội phạm thì

2

tiến hành xác thực tin giả, tin sai sự thật và danh tính cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật;

Sau khi xác minh thấy thông tin có dấu hiệu tội phạm thì chuyển cho cơ quan được tiến hành các hoạt động điều tra, tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự hiện hành;

c) Xác nhận tính thật hoặc giả của thông tin, danh tính cá nhân, tổ chức hiện hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật hoặc cá nhân, tổ chức phạm tội;

d) Kết luận theo các nội dung sau:

Xác thực thông tin là tin giả, sai sự thật; thông tin không phải là tin giả, tin sai sự thật; thông tin không có điều kiện xác thực;

Xác định danh tính cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật;

Xác định tội phạm, cá nhân, tổ chức phạm tội theo quy định của pháp luật.

4. Trạng thái thông tin trong quá trình kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật như sau:

Handwritten mark

	a) Trong thời gian kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, cơ quan tiến hành thể hiện trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị trực tiếp kiểm chứng, Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật là “Đang xử lý”; b) Sau khi hoàn thành kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, cơ quan tiến hành thể hiện trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị trực tiếp kiểm chứng, Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật “Đã hoàn thành xử lý”.	
Nghị định số 147/2024/NĐ-CP của Chính phủ: Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.	Điều 11. Gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật 1. Cơ quan, đơn vị trực tiếp kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật có trách nhiệm phải gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật trừ trường hợp thông tin thuộc thông tin công dân không được quyền tiếp cận được quy định trong văn bản pháp luật liên quan. 2. Trường hợp gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật gồm: a) Thông tin xác thực là tin giả, tin sai sự thật thuộc thông tin công dân có	- Trong bối cảnh tin giả, tin sai sự thật lan truyền nhanh trên môi trường mạng, việc xử lý bằng biện pháp gỡ bỏ hoặc xử phạt sau khi thông tin đã phát tán rộng rãi thường chưa đủ hiệu quả. Do đó, dự thảo Nghị định quy định cơ chế “gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật” nhằm: (1) Cảnh báo sớm cho người dân, tổ chức về mức độ tin cậy của thông tin; (2) Hạn chế lan truyền tin giả; (3) Tạo cơ sở pháp lý cho phối hợp xử lý liên ngành; (4) Nâng cao trách nhiệm của nền tảng số; (5) Quy định này phù hợp với xu hướng quản trị thông tin hiện đại trên thế giới và định hướng quản lý chủ động trên không gian mạng. - Về nội dung phân quyền, phân cấp, Nghị định đã thể hiện rõ cơ chế phân công trách nhiệm giữa các chủ thể:

2

quyền tiếp cận;

b) Thông tin xác thực là tin giả, tin sai sự thật theo quy định của pháp luật liên quan phải gắn nhãn để công bố nhằm bảo vệ lợi ích chung của cộng đồng, lợi ích của Nhà nước, an ninh, quốc phòng, đối ngoại;

c) Thông tin do sử dụng trí tuệ nhân tạo ra đã được gắn nhãn theo Luật Trí tuệ nhân tạo hiện hành hoặc không được gắn nhãn vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

3. Hình thức gắn nhãn tin giả tin sai sự thật là dòng chữ “TIN GIẢ, TIN SAI SỰ THẬT” được đánh dấu hoặc gắn thẻ vào thông tin xác thực là tin giả, tin sai sự thật.

4. Quy trình gắn nhãn gồm các bước:

a) Sau khi cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật kết luận thông tin là tin giả, tin sai sự thật phải gửi yêu cầu gắn nhãn đến Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật kèm theo các căn cứ, tài liệu kiểm chứng xác thực để được phê duyệt;

b) Trong 24 giờ làm việc tính từ thời điểm tiếp nhận được yêu cầu, Trung tâm

(1) Cơ quan chuyên môn trực tiếp kiểm chứng thông tin chịu trách nhiệm đề xuất gắn nhãn; (2) Trung tâm quốc gia phòng, chống tin giả thực hiện chức năng thẩm định, phê duyệt.

Theo đó, dự thảo giúp phân định rõ trách nhiệm, tăng tính chủ động của cơ quan chuyên ngành, bảo đảm sự thống nhất trong cảnh báo tin giả trên phạm vi toàn quốc.

phòng, chống tin giả, tin sự thật phải phê duyệt việc gắn nhãn hoặc yêu cầu cơ sở cung căn cứ, tài liệu nếu chưa đầy đủ;

c) Sau khi phê duyệt trong vòng 12 giờ làm việc, cơ quan, đơn vị yêu cầu gắn nhãn tiến hành gắn nhãn và công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật;

d) Tin giả, tin sai sự thật sau khi được gắn nhãn, công bố, cảnh báo, cơ quan chức năng có thẩm quyền yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp mạng xã hội, các nhà cung cấp thông tin xuyên biên giới có hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam thực hiện rà soát thông tin đã gắn nhãn đối với các thông tin tương tự xuất hiện trên nền tảng của mình để ngăn chặn, gỡ bỏ, cảnh báo;

e) Đối với các tin giả, tin sai sự thật sau khi xác thực là tin giả, tin sai sự thật thuộc thông tin công dân không được quyền tiếp cận thì không thực hiện gắn nhãn nhưng cơ quan chức năng có thẩm quyền xét thấy cần phải gỡ bỏ, ngăn chặn nhằm bảo vệ lợi ích chung của cộng đồng, lợi ích của Nhà nước, an

2

	ninh, quốc phòng, đối ngoại thì phải yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp mạng xã hội, các nhà cung cấp thông tin xuyên biên giới gỡ bỏ, ngăn chặn không được phép đăng tải, chia sẻ, phát tán các thông tin đó. 5. Gỡ bỏ gắn nhãn trong trường hợp sau: a) Khiếu nại, tố cáo thông tin đã gắn nhãn và được xác minh, làm rõ là tin đúng sự thật; b) Thông tin bị gắn nhãn đến thời điểm hiện hành không phải tin giả, tin sai sự thật; c) Thông tin bị gắn nhãn qua thanh tra, kiểm tra xác định là gắn nhãn sai.	
	Điều 12. Công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật 1. Việc công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật được tiến hành sau khi các cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành kiểm chứng và xác thực thông tin vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. 2. Sau khi thông tin được gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật, cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành công bố, cảnh báo các nội dung sau:	Điều 12 quy định cách thức công bố và cảnh báo đối với tin giả, tin sai sự thật, nhằm vừa minh bạch thông tin, vừa hạn chế tác hại phát sinh thêm. Trước hết, chỉ được công bố hoặc cảnh báo sau khi thông tin đã được kiểm chứng, xác thực và gắn nhãn là tin giả. Điều này nhằm đảm bảo mọi thông tin đưa ra công khai đều có căn cứ, tránh gây hiểu nhầm hoặc oan sai. Về nội dung công bố, cảnh báo, cơ quan chức năng có thể: Xác nhận rõ thông tin đó là tin giả, tin sai sự thật; trong một số trường hợp, công bố cả danh tính cá nhân, tổ chức vi phạm để tăng tính cảnh báo xã hội.

14

a) Công bố, cảnh báo thông tin là tin giả, tin sai sự thật sau gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật. Trường hợp nạn nhân của tin giả, tin sai sự thật yêu cầu không công bố, cảnh báo hoặc pháp luật liên quan có quy định nếu công bố, cảnh báo có thể gây ra thiệt hại thêm quyền, lợi ích hợp pháp của nạn nhân, cá nhân, tổ chức khác, thiệt hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, lợi ích của Nhà nước thì có thể không công bố, cảnh báo;

b) Trường hợp không công bố nhưng cảnh báo để cá nhân, tổ chức thận trọng hoặc không được sử dụng, đăng tải, tán phát thông tin gồm:

Trường hợp kết luận thông tin không có điều kiện xác thực;

Trường hợp thông tin kết luận tin giả, tin sai sự thật nhưng thuộc thông tin công dân không được tiếp cận;

c) Công bố danh tính cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật sau khi có kết luận kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trừ trường hợp pháp luật liên quan có quy định khác;

d) Căn cứ để cơ quan chức năng có

Về hình thức công bố, cảnh báo, có nhiều mức độ: Trong phạm vi hẹp (khu dân cư, cơ quan, tổ chức liên quan); trên các cổng thông tin, nền tảng chính thức của cơ quan nhà nước; rộng hơn là trên phương tiện truyền thông đại chúng hoặc công bố ở cấp nhà nước.

Thời điểm công bố:

Với tin giả nguy hại cao: phải công bố ngay sau khi gắn nhãn;

Với tin giả mức độ thấp hơn: có thể công bố, cảnh báo sau một khoảng thời gian (12 giờ làm việc), tạo điều kiện cân nhắc và xử lý phù hợp.

thẩm quyền có thể không công bố danh tính cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật như sau:

Có đơn yêu cầu của nạn nhân của tin giả, tin sai sự thật;

Quy định của pháp luật liên quan về bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức khác trong công bố danh tính;

Cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật thực hiện do lỗi vô ý hoặc thực hiện lần đầu chưa gây hậu quả, thiệt hại nghiêm trọng và đã kịp thời khắc phục.

3. Cơ quan chức năng có thẩm quyền căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả thiệt hại từ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật có thể công bố, cảnh báo thông các hình thức sau:

a) Gửi đến khu dân cư nơi cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và khu dân cư nơi bị ảnh hưởng bởi tin giả, tin sai sự thật để công bố, cảnh báo;

b) Gửi đến tại cơ quan, tổ chức nơi cá nhân làm việc vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và cơ quan, tổ chức

	noi bị ảnh hưởng bởi tin giả, tin sai sự thật để công bố, cảnh báo; c) Công bố, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật trên trang, cổng thông tin hoặc ứng dụng công khai của cơ quan, đơn vị; d) Công bố, cảnh báo trên cổng thông tin điện tử của các cơ quan chức năng có thẩm quyền trực tiếp kiểm chứng; e) Công bố, cảnh báo trên Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; g) Công bố, cảnh báo rộng rãi trên các phương tiện truyền thông đại chúng; h) Công bố, cảnh báo chính thức cấp nhà nước. 4. Thời gian công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật: a) Đối với tin giả, tin sai sự thật quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định này, cơ quan chức năng có thẩm quyền phải tiến hành công bố ngay sau khi gắn nhãn; b) Đối với tin giả, tin sai sự thật tại điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị định này thì tiến hành công bố, cảnh báo sau 12 giờ làm việc sau khi được gắn nhãn.	
	Điều 13. Ngăn chặn, gỡ bỏ tin giả, tin sai sự thật 1. Các cơ quan chức năng có thẩm	Trong bối cảnh tin giả, tin sai sự thật lan truyền nhanh trên không gian mạng và các phương tiện truyền thông đại chúng, việc ngăn chặn, gỡ bỏ kịp thời thông tin vi

4

	quyền tiến hành các biện pháp để ngăn chặn hoặc yêu cầu các cá nhân, tổ chức liên quan ngăn chặn, gỡ bỏ tin giả, tin sai sự thật sau khi kết luận tin giả, tin sai sự thật. 2. Các cơ quan báo chí, truyền thông, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp mạng xã hội, các nhà cung cấp thông tin xuyên biên giới có hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam buộc ngăn chặn, không cho phép đăng tải hoặc gỡ bỏ tin giả, tin sai sự thật sau khi được cơ quan chức năng có thẩm quyền gắn nhãn, thông báo, công bố tin giả, tin sai sự thật hoặc yêu cầu gỡ bỏ, ngăn chặn theo quy định của pháp luật.	phạm có ý nghĩa quyết định nhằm hạn chế hậu quả tiêu cực đối với xã hội, kinh tế, an ninh trật tự; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; ngăn ngừa việc tiếp tục lan truyền thông tin giả, tin sai sự thật.
	Điều 14. Hình thức xử lý 1. Các trường hợp không xử lý: a) Các trường hợp quy định những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự được quy định tại Bộ luật hình sự hiện hành và những trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính được quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính hiện hành; b) Vô ý thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật nhưng	Điều 14 giúp bảo đảm xử lý vi phạm đúng người, đúng hành vi; phân định rõ trách nhiệm hành chính hoặc hình sự; ngăn ngừa việc lợi dụng cơ chế kiểm chứng tin giả để gây khó khăn cho cơ quan quản lý; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức bị ảnh hưởng.

14

chưa gây ra hậu quả và kịp thời khắc phục thông qua gỡ bỏ, xóa, thu hồi việc đăng tải, phát tán, bình luận, chia sẻ, lưu trữ, tàng trữ thông tin vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật hoặc đình chính phát ngôn vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật;

2. Các hình thức xử lý chính:

a) Truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật là các hành vi phạm tội được quy định trong Bộ Luật hình sự hiện hành;

b) Xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định trong Bộ luật Hình sự hiện hành thì bị xử lý vi phạm hành chính. Việc xử phạt hành chính phải căn cứ theo quy định của Luật xử phạt hành chính hiện hành và các Nghị định xử phạt hành chính trên các lĩnh vực;

c) Trong trường hợp áp dụng các hình thức xử lý chính, cá nhân, cơ quan, tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật có thể bị áp dụng các thêm các hình thức xử lý bổ sung, khắc

phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Các hình thức xử lý bổ sung, khắc phục hậu quả:

a) Các hình thức xử lý bổ sung, khắc phục hậu quả theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính hiện hành và các Nghị định hiện hành xử phạt hành chính trên các lĩnh vực;

b) Thông báo về địa phương nơi cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người có hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật vi phạm từ lần thứ 2 trở lên hoặc ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, trật tự, quyền, lợi ích hợp pháp, danh dự, uy tín của cá nhân, tổ chức;

c) Gỡ, xóa bỏ tin giả, tin sai sự thật đã được đăng tải, chia sẻ, phát tán;

d) Đăng tin cải chính, đính chính thông tin đã được xác nhận là tin giả, tin sai sự thật;

e) Công khai xin lỗi nạn nhân tin giả, tin sai sự thật hoặc tổ chức bị xâm hại bởi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật;

g) Khóa tạm thời hoặc vĩnh viễn các tài khoản mạng xã hội, trang cộng đồng, kênh nội dung vi phạm pháp luật tin giả,

	tin sai sự thật hoặc ngăn chặn, gỡ bỏ các ứng dụng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật thực hiện theo quy định của Nghị định 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng và các Nghị định khác có liên quan.	
	Điều 15. Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật 1. Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật thực hiện các nhiệm vụ sau: a) Tiếp nhận tin báo tố giác, tố cáo, khiếu nại về hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; b) Tiến hành rà soát, phát hiện hoặc điều phối rà soát, phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; c) Kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và điều phối kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật của các cơ quan, đơn vị trong Bộ Công an; d) Gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật của các cơ quan, đơn vị trong Bộ Công an; e) Thẩm định việc gắn nhãn tin giả, tin	Điều 15 quy định về vai trò và cơ chế hoạt động của Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật - được xem là đầu mối trung tâm trong toàn bộ hệ thống xử lý tin giả, cụ thể: - Trung tâm có chức năng tiếp nhận và xử lý thông tin ban đầu, bao gồm việc nhận tố giác, phản ánh, khiếu nại; đồng thời chủ động hoặc điều phối các đơn vị khác rà soát, phát hiện tin giả. Sau đó, Trung tâm tham gia hoặc điều phối quá trình kiểm chứng, xác minh, và thực hiện các bước quan trọng như gắn nhãn, thẩm định kết quả gắn nhãn, cũng như công bố, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật. - Trung tâm không hoạt động độc lập mà kết nối, liên thông với các bộ, ngành và địa phương, bảo đảm phối hợp trên phạm vi toàn quốc. Bộ Công an là cơ quan chủ trì xây dựng, quản lý và vận hành Trung tâm, đồng thời hướng dẫn các đơn vị khác kết nối hệ thống, chia sẻ dữ liệu và thiết lập kênh hỗ trợ (như đường dây nóng). Việc chia sẻ và sử dụng thông tin của Trung tâm phải

2

	sai sự thật sau khi kiểm chứng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; e) Công bố, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật; h) Hỗ trợ, giải đáp thắc mắc về tin giả, tin sai sự thật; i) Liên thông thông tin, tài liệu xác định, gán nhãn tin giả, tin sai sự thật giữa Bộ Công an và các cơ quan, tổ chức, bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp; k) Bổ sung, cập nhật dữ liệu về dữ liệu phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật tạo đồng bộ, thống nhất; l) Chia sẻ thông tin công khai để cá nhân, tổ chức có thể tra cứu thông tin liên quan xử lý tin giả, tin sai sự thật; m) Báo cáo định kỳ tình hình vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. 2. Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật kết nối với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các bộ, cơ quan ngang bộ để thực hiện các hoạt động phòng, chống tin giả, tin sai sự thật. 3. Bộ Công an chủ trì xây dựng, quản lý, vận hành Trung tâm phòng, chống tin	tuân thủ các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước và quyền tiếp cận thông tin, nhằm đảm bảo an toàn và đúng pháp luật.

14

giả, tin sai sự thật. Hướng dẫn, hỗ trợ các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp kết nối, liên thông, cập nhật, bổ sung, liên kết dữ liệu về Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật và thiết lập đường dây nóng để hỗ trợ, giải đáp thắc mắc và thực hiện các nhiệm vụ khác khi cần thiết.

4. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp phối hợp, trao đổi với Bộ Công an cập nhật, bổ sung, liên kết dữ liệu về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật lên Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện về kỹ thuật, lực lượng, phương tiện để cập nhật, bổ sung, liên kết dữ liệu về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật với Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật và đường dây nóng để trao đổi với đơn vị quản lý, vận hành.

5. Việc liên thông, bổ sung, cập nhật, chia sẻ dữ liệu về dữ liệu phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và quyền tiếp cận thông tin.

Điều 16. Khiếu nại, tố cáo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật

1. Mọi cá nhân đều có quyền khiếu nại, tố cáo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật theo quy định của pháp luật.

2. Mọi cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền khiếu nại việc giải quyết vi phạm pháp luật tin giả, tin sai sự thật của các cơ quan chức năng có thẩm quyền khi ra quyết định, áp dụng hình thức xử lý có liên quan cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật khiếu nại hiện hành.

3. Các cơ quan chức năng có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

4. Thẩm quyền xử lý khiếu nại, tố cáo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật:

a) Khiếu nại, tố cáo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến tội phạm, cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự có thẩm quyền xử lý;

b) Khiếu nại tố cáo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật không liên quan đến tội phạm thì cơ quan chức năng có thẩm quyền được quy định tại Điều 23,24,25,26,27 của Nghị định này có

Điều này xác định: Cá nhân có quyền tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; Cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền khiếu nại quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền

Việc tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo pháp luật hiện hành; quy định mang tính dẫn chiếu hệ thống, không thiết lập thủ tục mới mà áp dụng cơ chế pháp luật chung về khiếu nại, tố cáo.

14

	thẩm quyền xử lý đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định pháp luật. 5. Trường hợp cơ quan chức năng có thẩm quyền xác định cá nhân, cơ quan, tổ chức khiếu nại, tố cáo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật nhưng thuộc các hành vi bị nghiêm cấm thuộc Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo hiện hành thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.	
	Điều 17. Tin báo, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật 1. Trường hợp xử lý tin báo, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật gồm: a) Tin báo, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật có dấu hiệu hình sự thì xử lý theo quy định của pháp luật hình sự và các quy định pháp luật liên quan; b) Tin báo, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật không có dấu hiệu hình sự thì được xử lý theo quy trình xử lý vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. 2. Việc báo tin, tố giác thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật pháp luật về tin giả, tin sai sự thật được thực hiện thông	Quy định về trách nhiệm phát hiện, tố giác, phản ánh hành vi liên quan đến tin giả, đồng thời xác định nghĩa vụ tiếp nhận, xử lý thông tin tố giác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đây là cơ chế quan trọng để huy động nguồn lực tham gia của toàn xã hội trong phòng, chống tin giả.

qua hình thức đến trực tiếp, qua số điện thoại hoặc gửi văn bản đến cổng thông tin điện tử của các cơ quan, ban, ngành, Trung tâm quốc gia phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; ứng dụng VneID hoặc đến các cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật.

3. Các cá nhân, cơ quan, tổ chức khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật có trách nhiệm thông báo với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để giải quyết. Trường hợp biết vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật mà không khai báo, tố giác, tùy tính chất mức độ hậu quả gây ra có thể bị xử lý phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

4. Các cơ quan chức năng có thẩm quyền có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý nguồn tin theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp, cơ quan chức năng có thẩm quyền phát hiện cá nhân, cơ quan, tổ chức lợi dụng báo tin, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật thuộc các hành vi nghiêm cấm được quy định tại Luật Tiếp công dân hiện hành bị xử lý trước pháp luật.

	Điều 18. Bảo quản và cung cấp tài liệu làm căn cứ kiểm chứng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật 1. Các cơ quan, bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp bảo quản các tài liệu xác định tin giả, tin sai sự thật và cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp cần thiết để phục vụ xử lý các hành vi vi phạm tin giả, tin sai sự thật. 2. Các cá nhân, cơ quan, tổ chức khi khiếu nại, tố cáo hoặc có liên quan đến vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật phải cung cấp tài liệu và các thông tin liên quan làm căn cứ kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật cho cơ quan chức năng có thẩm quyền khi có yêu cầu.	Điều 18 quy định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân trong việc bảo quản và cung cấp tài liệu nhằm xác định và xử lý hành vi phát tán tin giả, tin sai sự thật. 1. Các cơ quan, bộ, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản đầy đủ các tài liệu liên quan đến việc xác định tin giả, tin sai sự thật. Khi có yêu cầu, các cơ quan này phải kịp thời cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền để phục vụ công tác kiểm tra, xác minh và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật. Quy định này nhằm bảo đảm việc xử lý tin giả được thực hiện có căn cứ, chính xác, tránh bỏ lọt hoặc xử lý sai đối tượng. 2. Điều 12 cũng xác định nghĩa vụ của cá nhân, cơ quan, tổ chức khi thực hiện khiếu nại, tố cáo hoặc khi có liên quan đến hành vi vi phạm về tin giả, tin sai sự thật. Các chủ thể này phải cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ và thông tin liên quan theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, làm cơ sở để xác định bản chất của thông tin vi phạm. Như vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá Điều 12 góp phần nâng cao tính minh bạch, khách quan trong quá trình xác minh, xử lý tin giả; đồng thời khẳng định trách nhiệm phối hợp của toàn xã hội trong việc bảo vệ sự thật và giữ gìn trật tự thông tin.
	Điều 19. Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tin giả,	Mục tiêu của Điều 19 là quy định vai trò và nội dung của công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

	tin sai sự thật 1. Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật. 2. Tuyên truyền, cảnh báo, nhận diện các phương thức, thủ đoạn vi phạm pháp luật, phổ biến kỹ năng phát hiện, kỹ năng kiểm chứng, xử lý vi phạm pháp luật và kết quả xử lý vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.	trong việc phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. Cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá đây là giải pháp phòng ngừa chủ động, lâu dài, góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn xã hội. <i>Thứ nhất, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật:</i> Các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật liên quan đến việc phòng, chống và xử lý hành vi đưa tin giả, tin sai sự thật. Thông qua đó, giúp người dân hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý khi tham gia môi trường thông tin, đặc biệt là trên không gian mạng và mạng xã hội, từ đó nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và sử dụng thông tin một cách đúng đắn. <i>Thứ hai, tuyên truyền cảnh báo và hướng dẫn nhận diện, xử lý tin giả:</i> Việc tuyên truyền để người dân nhận diện các phương thức, thủ đoạn phát tán tin giả, tin sai sự thật; nâng cao kỹ năng phát hiện, phân biệt thông tin đúng - sai. Đồng thời, phổ biến các hướng dẫn xử lý phù hợp khi gặp tin giả, tin sai sự thật, như không chia sẻ, kịp thời báo cáo, phản ánh đến cơ quan chức năng có thẩm quyền.
	Điều 20. Hướng dẫn pháp luật về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật	Điều này quy định trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện hoạt động hướng dẫn pháp luật, nhằm bảo

	1. Hướng dẫn các cơ quan, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức phòng, chống tin giả, tin sai sự thật. 2. Hướng dẫn cơ chế phối hợp với doanh nghiệp cấp dịch vụ Internet, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cung cấp mạng xã hội, các nhà cung cấp thông tin xuyên biên giới có hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam trong việc xác minh, ngăn chặn, gỡ bỏ tin giả, tin sai sự thật theo quy định pháp luật của Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan. 3. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền áp dụng các biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật. 4. Hướng dẫn hỗ trợ pháp lý cho cá nhân, tổ chức bị ảnh hưởng bởi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật thật nhằm bảo vệ danh dự, uy tín và quyền lợi hợp pháp. 5. Hướng dẫn việc áp dụng các hình thức xử lý các cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.	đảm các quy định về phòng, chống tin giả được hiểu đúng, làm đúng và xử lý đúng trên thực tế. Điều này đóng vai trò là cầu nối giữa quy định pháp luật và thực tiễn thi hành, giúp: Các cơ quan hiểu rõ cách thực hiện; người dân được tiếp cận thông tin pháp luật đầy đủ; việc xử lý vi phạm diễn ra thống nhất trên phạm vi toàn quốc
	Điều 21. Tổ chức rà soát, phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật 1. Rà soát, phát hiện trên không gian mạng, mạng xã hội, các dịch vụ, ứng	Trong bối cảnh thông tin lan truyền nhanh trên môi trường số và đa nền tảng truyền thông, việc phát hiện sớm tin giả, tin sai sự thật có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả phòng ngừa, xử lý vi phạm. Thực tiễn cho thấy công tác phát hiện tin giả còn mang tính phản ứng

e

	dụng cung cấp thông tin trên không gian mạng. 2. Rà soát, phát hiện hoạt động thông tin, truyền thông trên các lĩnh vực báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình, quảng cáo. 3. Tổ chức giám sát, rà soát, kiểm tra hoạt động thông tin, truyền thông trên các lĩnh vực khác. 4. Tổ chức rà soát, phát hiện thông qua thiết lập cơ chế tiếp nhận phản ánh của người dân về thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật thông qua đường dây nóng, cổng thông tin điện tử hoặc ứng dụng số.	sau khi đã lan rộng. Điều 21 tạo cơ sở để: Bộ, ngành quản lý theo lĩnh vực chủ trì rà soát; địa phương chủ động giám sát thông tin trên địa bàn; cơ quan chuyên trách về phòng, chống tin giả thực hiện điều phối và là cơ sở để phát triển hệ thống giám sát thông tin trên không gian mạng.
	Điều 22. Thanh tra, kiểm tra, giám sát phòng, chống tin giả, tin sai sự thật 1. Tổ chức giám sát phòng, chống tin giả, tin sai sự thật: a) Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền giám sát phòng chống tin giả, tin sai sự thật theo quy định tại Điều 23, 24, 25, 26, 27 của Nghị định này; b) Nội dung giám sát phòng, chống tin giả, tin sai sự thật bao gồm: Tổ chức giám sát hoạt động thông tin,	Thực tiễn hiện nay cho thấy hoạt động giám sát tin giả còn phân tán giữa nhiều cơ quan, chưa có quy định rõ cơ quan chịu trách nhiệm chung về thanh tra, kiểm tra để tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng công tác xử lý tin giả. Do đó, Điều 22 giúp làm rõ việc thanh tra, kiểm tra, giám sát phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

18

truyền thông trên không gian mạng, các doanh nghiệp cấp dịch vụ Internet, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp mạng xã hội, cung cấp thông tin xuyên biên giới hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam;

Tổ chức giám sát hoạt động thông tin, truyền thông của các cơ quan báo chí, truyền thông;

Tổ chức giám sát hoạt động thông tin, truyền thông của các cá nhân, tổ chức khác.

2. Thanh tra, kiểm tra phòng, chống tin giả, tin sai sự thật:

a) Bộ Công an chịu trách nhiệm chung trong việc tổ chức thanh tra, kiểm tra phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của các bộ, cơ quan ngang bộ bao gồm kiểm chứng, công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật, gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật và các hoạt động khác trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật;

b) Các bộ, cơ quan ngang bộ phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Công an trong việc thanh tra, kiểm tra phòng, chống tin giả, tin sai sự thật;

c) Thanh tra, kiểm tra phòng, chống tin

	giả, tin sai sự thật trong trường hợp có khiêu nại, tố cáo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật hoặc định kỳ theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền quyết định; d) Sau khi thanh tra, kiểm tra phòng, chống tin giả, tin sai sự thật phải có kết luận; e) Việc thanh tra, kiểm tra phải được tiến hành theo quy định của Luật Thanh tra hiện hành.	
	Điều 23. Trách nhiệm, thẩm quyền của Bộ Công an 1. Giúp Chính phủ quản lý nhà nước về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật. 2. Tham mưu với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các quy định pháp luật về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật. 3. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật. 4. Hướng dẫn các cơ quan, bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện các biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật. 5. Tổ chức rà soát, phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.	Điều này quy định Bộ Công an là cơ quan nòng cốt, chịu trách nhiệm chính trước Chính phủ trong công tác phòng, chống các hành vi phát tán tin giả, tin sai sự thật gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và xã hội. Trên cơ sở đó, đề xuất Chính phủ giao Bộ Công an là cơ quan trung tâm từ xây dựng chính sách, giám sát, xác minh, công bố, điều tra và ngăn chặn tin giả, đặc biệt với các thông tin ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

✓

	6. Giám sát phòng, chống tin giả, tin sai sự thật. 7. Thanh tra, kiểm tra phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp. 8. Tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác và khiếu nại, tố cáo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. 9. Kiểm chứng, xác minh, làm rõ thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội hoặc thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý nhà nước của từ 02 bộ, cơ quan ngang bộ trở lên hoặc 02 địa phương cấp tỉnh trở lên. 10. Gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật đối với các thông tin do Bộ Công an trực tiếp kiểm chứng, xác minh, làm rõ thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. 11. Công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật gồm: a) Trên Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật, trên trang website, cổng thông tin điện tử của Bộ Công an, ứng	

10

dụng VNeID;

b) Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức công bố, cảnh báo rộng rãi trên các phương tiện truyền thông đại chúng đối với vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật có nguy cơ gây khủng hoảng truyền thông, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; trật tự quản lý kinh tế;

c) Phối hợp với Bộ Ngoại giao để công bố chính thức cấp nhà nước đối với tin giả, tin sai sự thật ảnh hưởng đến liên quan đến chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về đối ngoại, các vấn đề quốc tế và quan hệ đối ngoại giữa Việt Nam và các đối tác;

d) Phối hợp với khu dân cư nơi cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và khu dân cư nơi bị ảnh hưởng bởi tin giả, tin sai sự thật để công bố, cảnh báo;

e) Phối hợp với cơ quan, tổ chức nơi cá nhân vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật làm việc và cơ quan, tổ chức nơi bị ảnh hưởng bởi tin giả, tin sai sự thật để công bố, cảnh báo.

11. Tổ chức các biện pháp ngăn chặn,

gỡ bỏ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

12. Yêu cầu cá nhân, tổ chức có liên quan vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật phối hợp, trao đổi, cung cấp thông tin để kiểm chứng, xác minh, làm rõ, ngăn chặn, gỡ bỏ tin giả, tin sai sự thật.

13. Xử lý vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật với các trường hợp Bộ Công an trực tiếp tiến hành kiểm chứng, xác minh, làm rõ và các trường hợp các bộ, cơ quan ngang bộ không có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

14. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

15. Chủ trì xây dựng, quản lý, điều hành Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; điều phối và phối hợp với các cơ quan, bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp liên kết, trao đổi, bổ sung, cập nhật thông tin về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trên Trung tâm phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

16. Điều phối chung việc tổ chức phòng,

2

	chống tin giả, tin sai sự thật. 17. Bảo đảm nguồn kinh phí, điều kiện đảm bảo thực hiện phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của Bộ Công an theo đúng quy định của pháp luật.	
	Điều 24. Trách nhiệm, thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch 1. Chủ trì tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước. 2. Tuyên truyền phổ biến pháp luật phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước. 3. Tiếp nhận tin báo, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và chuyển cho các đơn vị chức năng khác xử lý trong trường hợp thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến các lĩnh vực khác hoặc trường hợp có dấu hiệu tội phạm thì chuyển cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành. 4. Tổ chức rà soát, phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà	Điều này xác định Bộ VH TT & DL là cơ quan chịu trách nhiệm trong phạm vi lĩnh vực mình quản lý nhằm ngăn chặn tin giả gây ảnh hưởng xã hội. Theo đó, Bộ VH TT & DL có trách nhiệm phòng ngừa và xử lý tin giả trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, công bố, cảnh báo thông tin sai sự thật, tiếp nhận phản ánh và chuyển cơ quan điều tra khi có vi phạm, phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an trong xử lý vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật.

14

nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước.

5. Giám sát phòng, chống tin giả, tin sai sự thật lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước.

6. Kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước. Trường hợp có dấu hiệu tội phạm chuyển cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành.

7. Gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước sau khi được phê duyệt.

8. Công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước.

9. Phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Công an tổ chức phòng, chống tin giả, tin sai sự thật theo quy định của pháp luật.

10. Bảo đảm nguồn kinh phí, điều kiện đảm bảo thực hiện phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo đúng quy định của pháp

	luật.	
	Điều 25. Trách nhiệm, thẩm quyền của Bộ Quốc phòng 1. Chủ trì tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng. 2. Tuyên truyền phổ biến pháp luật phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng. 3. Tổ chức rà soát, phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng. 4. Giám sát phòng, chống tin giả, tin sai sự thật lĩnh vực quân sự, quốc phòng. 5. Kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng thuộc thẩm quyền của Bộ Quốc phòng theo quy định của pháp luật. 6. Gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng sau khi được phê duyệt. 7. Công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng. 8. Tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác và khiếu nại, tố cáo vi phạm pháp luật về	Điều này xác định Bộ Quốc phòng là cơ quan chịu trách nhiệm chính đối với tin giả liên quan đến lĩnh vực quốc phòng, quân sự và an ninh biên giới. Đây là nhóm thông tin dễ bị xuyên tạc có thể ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh quốc gia.

tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng hoặc chuyển cho các đơn vị chức năng khác trong trường hợp thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến các lĩnh vực khác.

9. Xử lý vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng thuộc thẩm quyền của Bộ Quốc phòng theo quy định của pháp luật.

10. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng trực thuộc phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng của Bộ Công an tổ chức các biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật theo quy định của pháp luật.

11. Yêu cầu cá nhân, tổ chức có liên quan vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật phối hợp, trao đổi, cung cấp thông tin để kiểm chứng, xác minh, làm rõ, ngăn chặn, gỡ bỏ tin giả, tin sai sự thật trong phạm vi thuộc thẩm quyền của Bộ Quốc phòng theo quy định của pháp luật.

12. Thanh tra, kiểm tra phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trong Bộ Quốc phòng.

13. Bảo đảm nguồn kinh phí, điều kiện đảm bảo thực hiện phòng, chống tin giả,

14

	tin sai sự thật của Bộ Quốc phòng theo đúng quy định của pháp luật.	
	Điều 26. Trách nhiệm, thẩm quyền của Bộ Ngoại giao 1. Chủ trì tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước. 2. Tuyên truyền phổ biến pháp luật phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước. 3. Tổ chức rà soát, phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước. 4. Tiếp nhận tin báo, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và chuyển cho các đơn vị chức năng khác xử lý trong trường hợp thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến các lĩnh vực khác hoặc trường hợp có dấu hiệu tội phạm thì chuyển cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành.	Điều này quy định trách nhiệm của Bộ Ngoại giao trong công tác phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

✓

5. Giám sát phòng, chống tin giả, tin sai sự thật lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước.

6. Kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước. Trường hợp có dấu hiệu tội phạm chuyển cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành.

7. Gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước sau khi được phê duyệt.

8. Công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; phối hợp với Bộ Công an để công bố chính thức cấp nhà nước đối với tin giả, tin sai sự thật ảnh hưởng đến liên quan đến chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về đối ngoại, các vấn đề quốc tế và quan hệ đối ngoại giữa Việt Nam và các đối tác.

9. Phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Công an tổ chức phòng, chống tin giả, tin sai sự thật theo quy định của pháp luật.

14

	10. Bảo đảm nguồn kinh phí, điều kiện đảm bảo thực hiện phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của Bộ Ngoại giao theo đúng quy định của pháp luật.	
	Điều 27. Trách nhiệm, thẩm quyền của các Bộ, Cơ quan ngang bộ khác, Ủy ban nhân dân các cấp 1. Chủ trì tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực, địa bàn được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước. 2. Tuyên truyền phổ biến pháp luật phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước. 3. Tổ chức rà soát, phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực được Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước. 4. Giám sát phòng, chống tin giả, tin sai sự thật lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước. 5. Kiểm chứng, xác minh, làm rõ vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước. Trường hợp có dấu hiệu tội phạm chuyển cho các cơ quan	Điều này mở rộng trách nhiệm phòng, chống tin giả ra toàn bộ hệ thống quản lý nhà nước, không chỉ riêng Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Bởi công tác phòng, chống tin giả, tin sai sự thật cần sự đồng bộ, thống nhất trong hành động của cả hệ thống chính trị, góp phần đẩy lùi vấn nạn tin giả hiện nay.

4

	chức năng có thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành. 6. Gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước sau khi được phê duyệt. 7. Công bố, cảnh báo vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật trên lĩnh vực, địa bàn Nhà nước giao thẩm quyền quản lý nhà nước; tiếp nhận tin báo, tố giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật chuyển cho các đơn vị chức năng của Bộ Công an xử lý trong trường hợp thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật liên quan đến các lĩnh vực khác hoặc có dấu hiệu tội phạm. 8. Xử lý vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật theo thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Trường hợp không có thẩm quyền xử lý thì chuyển đề nghị Bộ Công an xử lý. 9. Phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Công an tổ chức các biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật theo quy định của pháp luật. 10. Bảo đảm nguồn kinh phí, điều kiện	

	đảm bảo thực hiện phòng, chống tin giả, tin sai sự thật của đơn vị mình theo đúng quy định của pháp luật.	
	Điều 28. Trách nhiệm của cá nhân, tổ chức 1. Các cá nhân, tổ chức thuộc Điều 2 của Nghị định này trừ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet; tổ chức, doanh nghiệp cung cấp mạng xã hội, cung cấp thông tin xuyên biên giới có hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam có trách nhiệm a) Tuân thủ pháp luật về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật và các quy định liên quan; b) Phối hợp, trao đổi, cung cấp thông tin với các đơn vị chức năng của Bộ Công an và các cơ quan có thẩm quyền khác tổ chức các mặt công tác phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; c) Tổ giác vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật với các cơ quan có thẩm quyền. 2. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet; tổ chức, doanh nghiệp cung cấp mạng xã hội, các nhà cung cấp thông tin xuyên biên giới có hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam có trách nhiệm	Điều 27 quy định trách nhiệm của cả người dùng và các nền tảng mạng trong phòng, chống tin giả. Mọi cá nhân, tổ chức phải tuân thủ pháp luật, không phát tán tin sai sự thật, có trách nhiệm tố giác vi phạm và phối hợp với cơ quan chức năng khi được yêu cầu. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, mạng xã hội phải chủ động áp dụng biện pháp kỹ thuật như bộ lọc, thuật toán phát hiện sớm, cơ chế báo cáo vi phạm, gắn nhãn cảnh báo và công khai việc xử lý tin giả, đồng thời cung cấp thông tin, hỗ trợ cơ quan chức năng khi cần thiết.

12

sau đây:

- a) Tuân thủ quy định pháp luật về phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật;
- b) Đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động thông tin, truyền thông;
- c) Tổ chức các biện pháp kiểm soát để phòng, chống vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật gồm:
Thiết lập các biện pháp để phát hiện, ngăn chặn, gỡ bỏ tin giả, tin sai sự thật sau khi đã gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật theo quy định của Luật An ninh mạng 2025 và các quy định pháp luật liên quan;
Thiết lập cơ chế báo cáo vi phạm, không cho phép đăng tải, tán phát, chia sẻ thông tin khi thông tin đã được cơ quan chức năng xác thực tin giả, tin sai sự thật;
Công khai các báo cáo định kỳ về việc xử lý tin giả, tin sai sự thật trên nền tảng của mình;
- d) Kịp thời phối hợp, trao đổi, cung cấp đầy đủ thông tin theo đề nghị của các đơn vị chức năng của Bộ Công an và các cơ quan có thẩm quyền khác tổ chức các biện pháp phòng, chống vi phạm

	pháp luật về tin giả, tin sai sự thật; e) Thiết lập đầu mối phối hợp 24/7 với cơ quan chức năng của Bộ Công an và các cơ quan có thẩm quyền khác để tiếp nhận yêu cầu gắn nhãn, công bố, cảnh báo; ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin sau khi được xác thực vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật hoặc khóa tạm thời hoặc vĩnh viễn các tài khoản mạng xã hội, trang cộng đồng, kênh nội dung vi phạm pháp luật tin giả, tin sai sự thật hoặc ngăn chặn, gỡ bỏ các ứng dụng vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật thực hiện theo quy định của pháp luật.	
	Điều 29. Hiệu lực thi hành Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026. Điều 30. Điều khoản chuyển tiếp Trước thời gian Nghị định này có hiệu lực, việc xử lý vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật được thực hiện theo quy định của các Nghị định xử phạt hành chính trên các lĩnh vực. Điều 31. Trách nhiệm thi hành Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch ủy ban nhân dân các cấp và cá nhân, tổ chức có liên quan	Các Điều 29,30, 31 quy định các bước hành chính để Nghị định có hiệu lực, chuyển tiếp và trách nhiệm của các cơ quan thi hành sau khi được Chính phủ phê duyệt, ban hành.

12

	chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.	



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Chương trình công tác năm 2026
của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Trên cơ sở đề nghị của các bộ, cơ quan địa phương và ý kiến của các thành viên Chính phủ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình công tác năm 2026 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

1. Cáo đề án không thuộc diện bí mật nhà nước được ban hành kèm theo Quyết định này, gồm:

a) Danh mục đề án của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chủ trì, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Danh mục đề án của các địa phương chủ trì, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Cáo đề án thuộc diện bí mật nhà nước được ban hành theo Quyết định riêng của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan, địa phương:

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc tổ chức thực hiện Chương trình công tác, tập trung nguồn lực, lập kế hoạch và triển khai xây dựng các đề án bảo đảm tiến độ, chất lượng.

2. Đối với đề án của các địa phương trong Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan chuyên ngành theo dõi, thẩm định có trách nhiệm thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các địa phương; đồng thời khẩn trương thẩm định theo quy định, bảo đảm thời gian đề trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đúng tiến độ quy định trong Chương trình công tác.

3. Căn cứ thời gian trình quy định tại Chương trình công tác năm 2026, các bộ, cơ quan, địa phương chủ trì đề án phải trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước ngày 20 của tháng (riêng đối với các dự án luật, đề nghị xây dựng luật, trình trước ngày mùng 10 của tháng), trừ trường hợp có chỉ đạo khác của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ.

Handwritten signature

4. Định kỳ trước ngày 25 hằng tháng, các bộ, cơ quan, địa phương báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Chương trình công tác, gửi Văn phòng Chính phủ để tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thường trực Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ.

5. Trường hợp cần thiết, bộ, cơ quan, địa phương chủ trì đề án trình Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ xem xét việc điều chỉnh các đề án trong Chương trình công tác năm 2026 theo đúng quy định.

6. Các đề án không có trong Chương trình công tác năm 2026 và không được Chính phủ, Thường trực Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ hoặc cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ thì không đủ điều kiện để trình, xem xét, phê duyệt.

7. Trong quá trình tổ chức thực hiện, các bộ, cơ quan và địa phương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý nhà nước được giao, tiếp tục rà soát để đăng ký bổ sung các đề án vào Chương trình công tác năm 2026 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Quy chế làm việc của Chính phủ.

Điều 3. Trách nhiệm của Văn phòng Chính phủ

1. Là cơ quan quản lý Chương trình công tác; tham mưu việc xây dựng, ban hành điều chỉnh và thực hiện Chương trình công tác; giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện và báo cáo tại phiên họp Chính phủ thường kỳ hằng tháng.

2. Căn cứ chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh các đề án trong Chương trình công tác năm 2026, Văn phòng Chính phủ cập nhật, xây dựng và ban hành Chương trình công tác tháng, quý của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong năm 2026 đúng thời hạn quy định.

3. Tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình công tác năm 2026 của các bộ, cơ quan, địa phương; báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các bộ, cơ quan, địa phương trong thực hiện Chương trình công tác tháng, quý, năm 2026 theo quy định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Các Thành viên Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- VPCP, BTCN, các PCN;
- các Trợ lý, Thư ký của TTg và các PTTg;
- các Vụ: CN, NN, KTTH, NC, PL, QHQT, TCCV, KGVX, V.I, QHĐP, CDS, TKBT, HC, VPĐƯC;
- Lưu: VT, TH (3b). XT 20

THỦ TƯỚNG



Phạm Minh Chính

Handwritten signature or mark.



Phụ lục I
DANH MỤC CÁC ĐỀ AN CỦA BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ TRONG CHƯƠNG TRÌNH
CÔNG TÁC NĂM 2026 CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
theo Quyết định số 125/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên đề án	Thời gian trình	Cấp trình		Đơn vị thuộc VPCP theo dõi	Văn bản nguồn
			CP	Lãnh đạo Chính phủ		
I	Bộ Quốc phòng: 13 đề án					
1	Nghị định quy định về hoạt động mật mã dân sự (điểm a khoản 1, điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 28; khoản 3 Điều 29 của Luật An ninh mạng)	Tháng 4	X	TTGCP Phạm Minh Chính	NC	Quyết định số 2835/QĐ- TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ
2	Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng trong phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng (quy định về ngăn chặn xung đột thông tin trên không gian mạng tại khoản 4 Điều 22 và quy định các nội dung trong phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng tại Điều 5, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 12, Điều 14, Điều 25, Điều 26, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 34 Luật)	Tháng 4	X	TTGCP Phạm Minh Chính	CĐS	Quyết định số 2835/QĐ- TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ
3	Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Tình trạng khẩn cấp (khoản 2 Điều 23; khoản 4 Điều 28; khoản 5 Điều 33)	Tháng 4	X	TTGCP Phạm Minh Chính	NC	Quyết định số 2835/QĐ- TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ
4	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định việc tiếp nhận, điều phối nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ từ nước ngoài và việc đưa lực lượng, phương tiện của Việt Nam ra nước ngoài tham gia hoạt động ứng phó, khắc phục hậu quả, hỗ trợ nhân đạo, cứu trợ thảm họa (khoản 4 Điều 8 của Luật Tình trạng Khẩn cấp)	Tháng 4		TTGCP Phạm Minh Chính	NC	Quyết định số 2835/QĐ- TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ

N

STT	Tên đề án	Thời gian trình	Cấp trình		Đơn vị thuộc VPCP theo dõi	Văn bản nguồn
			CP	Lãnh đạo Chính phủ		
5	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2022/NĐ-CP ngày 08/12/2022 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh quân trang, quân dụng, vũ khí quân dụng, trang thiết bị kỹ thuật và công nghệ chuyên dùng phục vụ quốc phòng an ninh	Tháng 5	X	TTgCP Phạm Minh Chính	CDS	Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc cắt giảm điều kiện kinh doanh tại Nghị định số 101/2022/NĐ-CP ngày 08/12/2022 của Chính phủ
6	Luật Phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt	Tháng 6	Nội dung hợp CP	TTgCP Phạm Minh Chính	NC	Quyết định số 2352/QĐ-TTg ngày 24/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ
7	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2019/NĐ-CP ngày 20/3/2019 của Chính phủ quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo trong Quân đội nhân dân	Tháng 6	X	TTgCP Phạm Minh Chính	V.I	Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội; Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 13/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ
8	Pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh	Tháng 9	Nội dung hợp CP	TTgCP Phạm Minh Chính	NC	Quyết định số 2352/QĐ-TTg ngày 24/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ
9	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 164/2018/NĐ-CP ngày 21/12/2018 của Chính phủ về kết hợp quốc phòng với kinh tế-xã hội và kinh tế-xã hội với quốc phòng	Tháng 10	X	TTgCP Phạm Minh Chính	NC	Đồng bộ với hệ thống VBQPPL hiện hành và phù hợp với chủ trương, quy định mới về chính quyền địa phương 2 cấp và phạm vi các địa phương sau sáp nhập
10	Nghị định thay thế Nghị định số 22/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ về Khu kinh tế-quốc phòng	Tháng 10	X	TTgCP Phạm Minh Chính	NC	Đồng bộ với hệ thống VBQPPL hiện hành và phù hợp với chủ trương, quy định mới về chính quyền địa phương 2 cấp và phạm vi các địa phương sau sáp nhập

STT	Tên đề án	Thời gian trình	Cấp trình		Đơn vị thuộc VPCP theo dõi	Văn bản nguồn
			CP	Lãnh đạo Chính phủ		
11	Nghị định thay thế Nghị định số 129/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ quy định về huy động ngành y tế khi có chiến tranh và tình trạng khẩn cấp	Tháng 11	X	TTgCP Phạm Minh Chính	KGVS	Bảo đảm thống nhất với các luật hiện hành và phù hợp với thực tiễn về nhu cầu, khả năng huy động hiện nay
12	Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Phong trào "Toàn dân xây dựng nền quốc phòng vững mạnh, hiện đại"	Tháng 11		TTgCP Phạm Minh Chính	NC	Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Kết luận số 64-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị
13	Đề án thí điểm tự chủ đại học theo cơ chế đặc thù cho lĩnh vực đào tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội	Tháng 12		PTTgCP Lê Thanh Long	KGVS	Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị; Quyết định số 189/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ
II	Bộ Công an: 38 đề án					
1	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về bộ chỉ số an ninh, an toàn quốc gia	Tháng 01		TTgCP Phạm Minh Chính	NC	Đề án trong CTCT năm 2025 chuyển sang năm 2026
2	Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ về định danh và xác thực điện tử	Tháng 01	X	PTTgCP Nguyễn Chí Dũng	GDS	Đề án trong CTCT năm 2025 chuyển sang năm 2026
3	Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035	Tháng 01		PTTg TTCP Nguyễn Hòa Bình	NC	Luật Phòng chống mua bán người
4	Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước (Khoản 5 Điều 10; khoản 7 Điều 11; khoản 7 Điều 13; khoản 5 Điều 14; khoản 4 Điều 17; khoản 6 Điều 20; khoản 6 Điều 21; khoản 6 Điều 22; khoản 7 Điều 23; điểm d khoản 3 Điều 24 của Luật)	Tháng 02	X	TTgCP Phạm Minh Chính	NC	Quyết định số 2835/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên đề án	Thời gian trình	Cấp trình		Đơn vị thuộc VPCP theo dõi	Văn bản nguồn
			CP	Lãnh đạo Chính phủ		
5	Nghị định quy định về Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp an ninh (Khoản 4 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 22 Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp)	Tháng 02	X	TTgCP Phạm Minh Chính	KTTH	Quyết định số 2835/QĐ- TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ
6	Đề án Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát xử lý vi phạm và điều hành giao thông 2026-2030	Tháng 3		PTTgCP Trần Hồng Hà	CN	Văn bản số 12748/VPCP-CN ngày 25/12/2025 của VPCP
7	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý, khai thác vận hành Công Dịch vụ công quốc gia được ban hành tại Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 3		PTTgCP Nguyễn Chí Dũng	CĐS	Văn bản số 12778/VPCP-KSTT ngày 26/12/2025 của VPCP
8	Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 3		TTgCP Phạm Minh Chính	QHQT	Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội
9	Nghị định quy định cơ chế đột phá phát triển cho hoạt động sáng tạo, khai thác dữ liệu của Trung tâm Sáng tạo, khai thác dữ liệu thuộc Trung tâm Dữ liệu quốc gia	Tháng 3	X	PTTgCP Nguyễn Chí Dũng	CĐS	Thông báo số 611/TB-VPCP ngày 21/11/2025 của VPCP
10	Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù (Khoản 3 Điều 6; khoản 2 Điều 7; khoản 4 Điều 8; khoản 5 Điều 12; khoản 2 Điều 15; khoản 2 Điều 16; khoản 3 Điều 18; khoản 3 Điều 19; khoản 4 Điều 20; khoản 3 Điều 21; khoản 4 Điều 26; khoản 2 Điều 28; khoản 3 Điều 29; khoản 2 Điều 32; khoản 3 Điều 35; khoản 3 Điều 36; khoản 5 Điều 37; khoản 3 Điều 38; khoản 4 Điều 42; khoản 2 Điều 44 của Luật)	Tháng 4	X	TTgCP Phạm Minh Chính	NC	Quyết định số 2835/QĐ- TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên đề án	Thời gian trình	Cấp trình		Đơn vị thuộc VPCP theo dõi	Văn bản nguồn
			CP	Lãnh đạo Chính phủ		
11	Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Dẫn độ (Khoản 3 Điều 5; khoản 3 Điều 8; khoản 4 Điều 9; khoản 3 Điều 13; khoản 5 Điều 16; khoản 2 Điều 20; khoản 2 Điều 21; khoản 2 Điều 22; khoản 4 Điều 23; khoản 2 Điều 24; khoản 4 Điều 27 của Luật)	Tháng 4	X	TTgCP Phạm Minh Chính	NC	Quyết định số 2835/QĐ- TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ
12	Nghị định quy định về chi phí thực hiện và kinh phí bảo đảm công tác dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, tương trợ tư pháp về hình sự (Khoản 3 Điều 11 Luật Dẫn độ; khoản 3 Điều 10 và khoản 2 Điều 11 Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù; khoản 3 Điều 15 Luật Tương trợ tư pháp về hình sự)	Tháng 4	X	TTgCP Phạm Minh Chính	NC	Quyết định số 2835/QĐ- TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ
13	Nghị định quy định về quy trình thực hiện việc tiêm thuốc độc (Khoản 1 Điều 77 của Luật Thi hành án hình sự)	Tháng 4	X	TTgCP Phạm Minh Chính	NC	Quyết định số 2835/QĐ- TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ
14	Nghị định quy định về công tác tái hòa nhập cộng đồng (khoản 5 Điều 43 của Luật Thi hành án hình sự)	Tháng 4	X	TTgCP Phạm Minh Chính	NC	Quyết định số 2835/QĐ- TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ
15	Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thi hành án hình sự (khoản 3 Điều 27; khoản 6 Điều 29; khoản 4 Điều 30; khoản 4 Điều 31; khoản 6 Điều 41; khoản 8 Điều 44; khoản 5 Điều 45; khoản 2 Điều 46; khoản 4 Điều 47; khoản 7 Điều 48; khoản 4 Điều 50; khoản 7 Điều 52; khoản 2 Điều 53; khoản 4 Điều 54 của Luật)	Tháng 4	X	TTgCP Phạm Minh Chính	NC	Quyết định số 2835/QĐ- TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên đề án	Thời gian trình	Cấp trình		Đơn vị thuộc VPCP theo dõi	Văn bản nguồn
			CP	Lãnh đạo Chính phủ		
16	Nghị định quy định về thi hành án đối với pháp nhân thương mại (khoản 4 Điều 141, khoản 6 Điều 145, khoản 3 Điều 144 và khoản 2 Điều 146 của Luật Thi hành án hình sự)	Tháng 4	X	TTgCP Phạm Minh Chính	NC	Quyết định số 2835/QĐ- TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ
17	Nghị định quy định cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự (Khoản 2 Điều 154 của Luật Thi hành án hình sự)	Tháng 4	X	PTTgCP Nguyễn Chí Dũng	CĐS	Quyết định số 2835/QĐ- TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ
18	Nghị định quy định về tổ chức quản lý và các chế độ đối với người lưu trú tại cơ sở lưu trú trong thời gian chờ xuất cảnh (Khoản 5 Điều 119 của Luật Thi hành án hình sự)	Tháng 4	X	TTgCP Phạm Minh Chính	NC	Quyết định số 2835/QĐ- TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ
19	Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú (Khoản 7 Điều 22; khoản 3 Điều 24; khoản 4 Điều 26; khoản 6 Điều 27; khoản 2 Điều 28; khoản 4 Điều 30; khoản 1 Điều 33; khoản 3 Điều 35; khoản 2 Điều 47 của Luật)	Tháng 4	X	TTgCP Phạm Minh Chính	NC	Quyết định số 2835/QĐ- TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ
20	Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Phòng, chống ma túy (Khoản 5 Điều 11; khoản 4 Điều 12; khoản 2 Điều 14; Khoản 2 Điều 15; Điều 17; khoản 3 Điều 18; Điều 19; Điều 20; khoản 2 Điều 21; khoản 9 Điều 24; khoản 2 Điều 28; khoản 4 Điều 29; khoản 10 Điều 32; khoản 6 Điều 33; khoản 5 Điều 34; khoản 7 Điều 35; khoản 7 Điều 36; khoản 8 Điều 42; khoản 2 Điều 45 của Luật)	Tháng 4	X	PTTgTTCP Nguyễn Hòa Bình	KGVX	Quyết định số 2835/QĐ- TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên đề án	Thời gian trình	Cấp trình		Đơn vị thuộc VPCP theo dõi	Văn bản nguồn
			CP	Lãnh đạo Chính phủ		
21	Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp (Điều 14; Khoản 6 Điều 1 của Luật)	Tháng 4	X	PTTgTTCP Nguyễn Hòa Bình	NC	Quyết định số 2835/QĐ- TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ
22	Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng (điểm a, b, c, d, đ và 1 khoản 1 Điều 5; khoản 4 Điều 25; khoản 3 Điều 26; khoản 2 Điều 30; khoản 5 Điều 34 của Luật)	Tháng 4	X	TTgCP Phạm Minh Chính	CĐS	Quyết định số 2835/QĐ- TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ
23	Nghị định quy định về phòng, chống tội phạm mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao (khoản 5 Điều 14 của Luật An ninh mạng)	Tháng 4	X	PTTgCP Nguyễn Chí Dũng	CĐS	Quyết định số 2835/QĐ- TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ
24	Nghị định về bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin (khoản 2 Điều 8; khoản 5 Điều 9; khoản 6 Điều 10 và khoản 5 Điều 12 của Luật An ninh mạng)	Tháng 4	X	TTgCP Phạm Minh Chính	CĐS	Quyết định số 2835/QĐ- TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ
25	Nghị định quy định chi tiết trình tự, thủ tục áp dụng một số biện pháp bảo vệ an ninh mạng (điểm e, h, l, k và m khoản 1 Điều 5 của Luật An ninh mạng)	Tháng 4	X	TTgCP Phạm Minh Chính	CĐS	Quyết định số 2835/QĐ- TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ
26	Nghị định quy định về hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng (khoản 3 Điều 28; khoản 3 Điều 29 của Luật An ninh mạng)	Tháng 4	X	TTgCP Phạm Minh Chính	CĐS	Quyết định số 2835/QĐ- TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ
27	Nghị định quy định về thiết bị giám sát hành trình, ghi nhận hình ảnh người lái xe trên phương tiện giao thông đường bộ; đầu tư hệ thống quản lý dữ liệu giám sát hành trình, ghi nhận hình ảnh người lái xe trên phương tiện giao thông đường bộ (Khoản 5 Điều 7 sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ)	Tháng 4	X	PTTgCP Trần Hồng Hà	CN	Quyết định số 2835/QĐ- TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên đề án	Thời gian trình	Cấp trình		Đơn vị thuộc VPCP theo dõi	Văn bản nguồn
			CP	Lãnh đạo Chính phủ		
28	Nghị định quy định về thiết bị giám sát hành trình, ghi nhận hình ảnh người lái xe trên phương tiện giao thông đường bộ; đầu tư hệ thống quản lý dữ liệu giám sát hành trình, ghi nhận hình ảnh người lái xe trên phương tiện giao thông đường bộ (Khoản 5 Điều 7 sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ)	Tháng 4	X	PTTgCP Trần Hồng Hà	CN	Quyết định số 2835/QĐ- TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ
29	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Khoản 3 Điều 7 (sửa đổi, bổ sung các điểm a và b khoản 3 Điều 27 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ); Khoản 4 Điều 7 (sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 34 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ)	Tháng 4	X	PTTgCP Trần Hồng Hà	CN	Quyết định số 2835/QĐ- TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ
30	Nghị định quy định về an ninh hàng không, nhà chức trách an ninh hàng không và bảo đảm chuyển bay chuyên cơ, chuyên khoang (Điều 8; Điều 11; Điều 91; Điều 92; Điều 93; Điều 94; Điều 95; Điều 96; Điều 97; Điều 98; Điều 99; Điều 101; Điều 103 của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam)	Tháng 4	X	PTTgCP Trần Hồng Hà	CN	Quyết định số 2835/QĐ- TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ
31	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành phương án khẩn nguy tổng thể đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng (khoản 8 Điều 4, điểm c khoản 2 Điều 91, Điều 94, khoản 1 Điều 101 của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam)	Tháng 4		PTTgCP Trần Hồng Hà	CN	Quyết định số 2835/QĐ- TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên đề án	Thời gian trình	Cấp trình		Đơn vị thuộc VPCP theo dõi	Văn bản nguồn
			CP	Lãnh đạo Chính phủ		
32	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ, trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe	Tháng 5	X	TTgCP Phạm Minh Chính	NC	Quyết định số 1688/QĐ- TTg ngày 06/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ
33	Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi)	Tháng 5	Nội dung hợp CP	TTgCP Phạm Minh Chính	PL	Quyết định số 2352/QĐ-TTg ngày 24/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ
34	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2015/NĐ-CP ngày 06/8/2015 của Chính phủ quy định cơ chế phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND tỉnh, thành phố trong công tác quản lý xuất nhập cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam	Tháng 6	X	TTgCP Phạm Minh Chính	QHQT	Đề đáp ứng được hiện quả trong công tác quản lý xuất nhập cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam trong tình hình mới
35	Xây dựng Luật An ninh dữ liệu	Tháng 10	Nội dung hợp CP	TTgCP Phạm Minh Chính	CĐS	Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ
36	Nghị định quy định một số biện pháp công tác đảm bảo an ninh trật tự trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật	Tháng 11	X	TTgCP Phạm Minh Chính	NC	Văn bản số 2252/VPCP-KGVX ngày 13/6/2024 của VPCP
37	Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dữ liệu	Tháng 12	X	TTgCP Phạm Minh Chính	CĐS	Quyết định số 1668/QĐ-TTg ngày 06/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ
38	Báo cáo kết quả thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035	Định kỳ hàng tháng	Nội dung hợp CP	PTTgCP Nguyễn Chí Dũng	CĐS	Nhiệm vụ thường niên
III	Bộ Ngoại giao: 10 đề án					
1	Đề án phát triển cơ sở vật chất Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Tháng 01		PTTgCP Bùi Thanh Sơn	QHQT	Đề án trong CTCT năm 2025 chuyển sang năm 2026